

Số: /TTr-BCA-C10

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH**

Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết luật, được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Bộ Công an được phân công chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Bộ Công an báo cáo Chính phủ về một số vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 10/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Thi hành án hình sự năm 2025), thay thế Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH15. Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã khắc phục cơ bản những bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật năm 2019, tiếp tục cụ thể hóa quy định về quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013; đồng thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về đổi mới tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đổi mới phương thức quản lý, giáo dục, cải tạo người chấp hành án hình sự trong tình hình mới. Việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025 được dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý sau:

- Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó, nêu rõ về định hướng “tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án. Hoàn thiện cơ chế thi hành án hình sự theo hướng nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; bảo đảm và bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân đối với người chấp hành án theo quy định của pháp luật”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó, chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm.

- Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, trong đó đề ra giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh.

- Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, trong đó đề ra nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

- Để tiếp tục cụ thể hóa các quy định về quyền con người, bảo đảm nguyên tắc “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013), thì cần nghiên cứu sửa đổi các quy định về thi hành án hình sự; trong đó, bổ sung quy định về một số quyền của phạm nhân, quy định về việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân và người chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân.

Luật Thi hành án hình sự năm 2025 giao Chính phủ quy định chi tiết nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến chế độ, chính sách đối với phạm nhân và tổ chức thực hiện thi hành án hình sự. Do đó, việc ban hành Nghị định là yêu cầu tất yếu nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua tổng kết thực tiễn thi hành Luật Thi hành án hình sự năm 2019 cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành án hình sự còn phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc do một số quy định của pháp luật chưa được quy định chi tiết, thiếu thống nhất hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân trong điều kiện mới.

Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định quan trọng liên quan trực tiếp đến chế độ, chính sách đối với phạm nhân; phương thức tổ chức quản lý, giáo dục, cải tạo; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự. Tuy nhiên, Luật chỉ quy định những nguyên tắc, định hướng chung và giao Chính phủ quy định chi tiết đối với nhiều nội dung cần được cụ thể hóa để bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất, phát huy hiệu lực, hiệu quả và khả thi trên phạm vi toàn quốc.

Thực tiễn quản lý trại giam, trại tạm giam cho thấy, các nội dung như: chế độ ăn, mặc, ở, chăm sóc y tế; chế độ học tập, học nghề, tổ chức lao động và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân; chế độ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; việc bảo đảm quyền tín ngưỡng, tôn giáo; chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi; giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người; mai táng đối với phạm nhân chết... nếu không được quy định cụ thể, đầy đủ sẽ dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ sở giam giữ phạm nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành án hình sự.

Bên cạnh đó, thực tiễn triển khai công tác nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù và xử lý phạm nhân vi phạm cho thấy cần có quy định chi tiết, rõ ràng hơn về tiêu chí, trình tự, thẩm quyền nhằm bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch; làm cơ sở cho việc xem xét giảm thời hạn chấp hành án, đặc xá, tha tù

trước thời hạn có điều kiện và các chính sách khoan hồng khác của Nhà nước.

Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, số lượng phạm nhân là người nước ngoài chấp hành án phạt tù tại Việt Nam có xu hướng gia tăng, đặt ra yêu cầu phải quy định cụ thể, thống nhất về chế độ, chính sách và thủ tục thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Mặt khác, việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp theo các chủ trương, kết luận mới của Trung ương cũng tác động trực tiếp đến tổ chức thực hiện công tác thi hành án hình sự, đòi hỏi các quy định chi tiết phải được rà soát, điều chỉnh kịp thời để bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước.

Từ những yêu cầu nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025 là hết sức cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất cho việc tổ chức thực hiện Luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân; bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác thi hành án hình sự trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Việc nghiên cứu, xây dựng, ban hành nghị Nghị định giúp Chính phủ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng pháp luật về thi hành án hình sự mà Luật đã giao. Đồng thời góp phần tạo cơ sở pháp lý cụ thể, đầy đủ cho các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện thi hành án hình sự.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên những quan điểm chỉ đạo cơ bản sau đây:

a) Thể chế hoá những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi hành án hình sự đối với người bị kết án phạt tù, góp phần tích cực trong phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm.

b) Bảo đảm tính hợp hiến, phù hợp với quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2025, tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định khác của pháp luật có liên quan; bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, kế thừa những quy định của Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự, đồng thời pháp điển hóa một số nội

dung của các Thông tư liên tịch, Thông tư của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng vào trong Nghị định (do các quy định này Luật quy định giao Chính phủ quy định chi tiết) và các quy định pháp luật khác còn phù hợp...

c) Việc xây dựng, ban hành Nghị định phải bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-BCA ngày 10/01/2026 ban hành Danh mục và phân công đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (Cục C10) là cơ quan tham mưu cho Bộ Công an xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Quá trình xây dựng dự thảo nghị định, Bộ Công an đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là:

1. Bộ Công an đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Kế hoạch, thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị định.

2. Xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ.

3. Tổ chức lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành có liên quan; Công an các đơn vị, địa phương trực thuộc Bộ Công an và các trại giam; đăng Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi của các đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định.

4. Bộ Công an đã tổng hợp, phân tích các ý kiến đóng góp để tiếp thu chỉnh lý vào dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (có bảng tổng hợp ý kiến tham gia kèm theo).

5. Ngày , Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025 (có báo cáo thẩm định kèm theo).

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tham gia của các bộ, ngành và Hội đồng thẩm định, Bộ Công an đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định. Đến nay, dự thảo Nghị định đã hoàn chỉnh, đủ điều kiện để báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Đối tượng điều chỉnh của Nghị định

Nghị định này áp dụng đối với:

- Phạm nhân đang chấp hành án tại các trại giam, trại tạm giam.
- Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự;
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

1.2. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 41, khoản 2 và khoản 3 Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 50, Điều 52, Điều 53 và Điều 54 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 chương, 46 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung, gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3): Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân (Điều 3).

- Chương II. Quy định về nhóm chế độ, chính sách đối với phạm nhân, phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi; xếp loại thi đua chấp hành án phạt tù và xử lý phạm nhân vi phạm; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong giáo dục cải tạo phạm nhân, gồm 40 điều (từ Điều 4 đến Điều 41)

+ Mục 1: Quy định về chế độ đối với phạm nhân, phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi, gồm 08 điều (từ Điều 4 đến Điều 11): Chế độ ăn đối với phạm nhân (Điều 4); chế độ mặc và tư trang của phạm nhân (Điều 5); chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân (Điều 6); Chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân (Điều 7); Trình tự, thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người (Điều 8); Chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi và chế độ đối với trẻ em ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân (Điều 9); Kinh phí mai táng trong trường hợp phạm nhân chết, con của phạm nhân ở cùng mẹ chết (Điều 10); Tiền tàu, xe và tiền ăn của phạm nhân sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc (Điều 11).

+ Mục 2: Quy định về chương trình học tập, học nghề của phạm nhân, gồm *u*

04 điều (từ Điều 12 đến Điều 15): Chương trình, nội dung học tập của phạm nhân (Điều 12); chế độ dạy văn hóa cho phạm nhân (Điều 13); chế độ đối với cán bộ tham gia giảng dạy (Điều 14); chế độ học nghề của phạm nhân (Điều 15).

+ Mục 3: Quy định về tổ chức cho phạm nhân lao động và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân, gồm 05 Điều (từ Điều 16 đến Điều 20): Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân (Điều 16); tổ chức lao động cho phạm nhân trong trại giam, trại tạm giam (Điều 17); tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam (Điều 18); Quản lý tài chính, kế toán và báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân (Điều 19); sử dụng kết quả lao động của phạm nhân (Điều 20).

+ Mục 4: Quy định về nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân, gồm 09 điều (từ Điều 21 đến Điều 29): Định kỳ nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù (Điều 21); tiêu chuẩn thi đua xếp loại chấp hành án phạt tù (Điều 22); nhận xét đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại tốt (Điều 23); nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại khá (Điều 24); nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại trung bình (Điều 25); nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại kém (Điều 26); xếp loại trong trường hợp lập công (Điều 27); xếp loại đối với phạm nhân đang được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và phạm nhân đang tham gia tổ tụng với vai trò là bị can, bị cáo (Điều 28); xem xét lại quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù (Điều 29).

+ Mục 5: Quy định về xử lý phạm nhân vi phạm, gồm 04 điều (từ Điều 30 đến Điều 33): Nguyên tắc xử lý phạm nhân vi phạm (Điều 30); tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật (Điều 31); tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật (Điều 32); thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật (Điều 33).

+ Mục 6: Quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương, gồm 03 điều (từ Điều 34 đến Điều 36): Trách nhiệm của chính quyền địa phương (Điều 34); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân (Điều 35); trách nhiệm của gia đình phạm nhân (Điều 36).

+ Mục 7: Quy định chế độ, chính sách và việc thăm gặp tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài, gồm 07 điều (Điều 37 đến Điều 41): Trách nhiệm của người đến thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự (Điều 37); trách nhiệm của trại giam (Điều 38); trách nhiệm của cán bộ theo dõi thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự (Điều 39); theo dõi, giám sát quá trình thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự (Điều 40); các trường hợp không giải quyết thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự (Điều 41).

- Chương III. Điều khoản thi hành, gồm 05 Điều (Điều 42 đến Điều 46): Sửa đổi *re*

bổ sung điểm n khoản 4 Điều 84 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Điều 42); sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên (Điều 43); hiệu lực thi hành (Điều 44); quy định chuyển tiếp (Điều 45); trách nhiệm thi hành (Điều 46).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các quy định còn phù hợp của Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ, đồng thời cụ thể hóa các nội dung được Luật Thi hành án hình sự năm 2025 giao Chính phủ quy định chi tiết; sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp, phát sinh khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tổ chức thi hành án hình sự. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

Thứ nhất, sửa đổi, hoàn thiện quy định về đối tượng áp dụng của Nghị định nhằm bảo đảm thống nhất với Luật Thi hành án hình sự năm 2025 và phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống cơ quan thi hành án hình sự trong tình hình mới.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý phạm nhân và việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân theo hướng rõ ràng, khả thi, bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện và phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Thứ ba, lược bỏ các quy định về cơ cấu tổ chức của trại giam tại Chương II; lược bỏ các quy định về chế độ đối với học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tại Chương III và các quy định về thi hành quyết định tiếp nhận, chuyển giao đối với người đang chấp hành án phạt tù tại Chương IV của Nghị định số 118/2024/NĐ-CP nhằm bảo đảm thống nhất với phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025 và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ đối với phạm nhân, trong đó tập trung hoàn thiện chế độ ăn, chế độ chăm sóc y tế; đồng thời bổ sung quy định về chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp và Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Thứ năm, bổ sung quy định về giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người; quy định cụ thể về kinh phí mai táng trong trường hợp phạm nhân chết, con của phạm nhân theo mẹ vào trại giam chết, bảo đảm tính nhân đạo, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ học nghề của phạm nhân; lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân; tổ chức lao động cho phạm nhân trong trại giam, trại tạm giam; tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam; Quản lý tài chính, kế toán và báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân; sử dụng kết quả lao động của phạm nhân, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, cải tạo và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

Thứ bảy, sửa đổi, bổ sung quy định về việc định kỳ nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù; hoàn thiện tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù, bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, làm cơ sở cho việc áp dụng các chính sách khoan hồng theo quy định của pháp luật.

Thứ tám, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách và thủ tục thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài, bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ chín, bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung điểm i, n khoản 4 Điều 84 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên.

Thứ mười, dự thảo Nghị định tiếp tục quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực tiếp tổ chức thi hành án hình sự. Theo đó, một số nội dung mang tính nghiệp vụ, gắn trực tiếp với hoạt động quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân tại cơ sở được quy định theo hướng giao thẩm quyền chủ động hơn cho Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam và Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền quyết định hoặc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật; đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm tra, hướng dẫn và giám sát của cơ quan quản lý cấp trên nhằm bảo đảm việc thực hiện thống nhất, đúng quy định.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định đã rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa một số trình tự, thủ tục hành chính trong quá trình tổ chức thi hành án hình sự; chuẩn hóa

quy trình giải quyết các chế độ, chính sách đối với phạm nhân; giảm bớt các khâu trung gian không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giam giữ phạm nhân trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ thi hành án hình sự, theo dõi quá trình chấp hành án và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính trong tình hình mới.

Ngoài các nội dung nêu trên, dự thảo Nghị định còn sửa đổi, bổ sung một số quy định khác nhằm bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với cơ cấu, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các quy định mới của pháp luật có liên quan, như Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội; Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH

1. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

1.1. Nguồn nhân lực

- Bảo đảm duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan quản lý thi hành án hình sự và các trại giam, trại tạm giam; việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Nghị định không làm phát sinh tổ chức bộ máy, không làm tăng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Đối với việc bổ sung quy định về tổ chức nhà trẻ cho con của phạm nhân dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam, hiện nay, có 23 trại giam có phạm nhân nữ, trong đó có 12/23 trại giam đang tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng 147 con của phạm nhân. Thực tế, các trại giam đang phân công cho cán bộ có chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hoặc công nhân viên hợp đồng lao động phối hợp với mẹ trẻ em thực hiện công tác quản lý, chăm sóc trẻ. Do đó, quy định này không làm phát sinh chức năng, nhiệm vụ mới, không làm tăng biên chế; việc giao cán bộ có chuyên môn hoặc người lao động ký hợp đồng theo quy định của pháp luật phụ trách là phù hợp thực tiễn, không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân, bảo đảm được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật chuyên ngành, kiến thức về tâm lý học, xã hội học, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ phục hồi và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân;

đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân trong tình hình mới.

- Thực hiện cơ chế huy động, khuyến khích sự tham gia của các chuyên gia, nhà tâm lý, nhà giáo dục, luật sư và các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật trong hoạt động giáo dục, tư vấn, dạy nghề và hỗ trợ phạm nhân chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành án phạt tù và bảo đảm an ninh, trật tự.

1.2. Nguồn lực tài chính

- Trong bối cảnh tình hình mới, yêu cầu quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân ngày càng đặt ra những tiêu chuẩn cao hơn, toàn diện hơn, đòi hỏi công tác chăm sóc, bảo đảm sức khỏe và thể lực cho phạm nhân phải được quan tâm đúng mức, đáp ứng yêu cầu phục vụ lao động, học tập và cải tạo. Việc tổ chức bữa ăn cho phạm nhân không chỉ dừng lại ở bảo đảm đủ định lượng theo tiêu chuẩn mà cần chú trọng hơn đến cơ cấu dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, tính ổn định và bền vững trong tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, việc điều chỉnh, tăng chế độ ăn hằng tháng cho phạm nhân là cần thiết và có cơ sở thực tiễn, không chỉ nhằm từng bước bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng tối thiểu, cải thiện chất lượng bữa ăn, nâng cao thể trạng và sức khỏe cho phạm nhân, mà còn góp phần giúp phạm nhân phục hồi sức lao động, yên tâm học tập, lao động, chấp hành án phạt tù, tích cực cải tạo tiến bộ; qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong án phạt, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự và ổn định xã hội lâu dài.

Dự thảo Nghị định đã điều chỉnh, tăng và bổ sung một số định lượng chủ yếu trong tiêu chuẩn, chế độ đối với phạm nhân, cụ thể: định lượng thịt tăng từ 01 kg lên 1,5 kg/phạm nhân/tháng; cá tăng từ 01 kg lên 1,5 kg/phạm nhân/tháng; dầu ăn tăng từ 0,2 lít lên 0,3 lít/phạm nhân/tháng; bổ sung thêm 05 quả trứng gà hoặc trứng vịt/phạm nhân/tháng. Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng điều chỉnh mức cấp dầu gội đầu cho phạm nhân từ 800 ml lên 1.000 ml/phạm nhân/năm nhằm đảm bảo tốt hơn chế độ cho phạm nhân, đồng thời tạo thuận lợi cho các cơ sở giam giữ phạm nhân trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ chính sách cho phạm nhân; tăng mức tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế phục vụ cho phạm nhân lên mức tương đương không quá 05 kg gạo tẻ/phạm nhân/tháng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong điều kiện thực tiễn hiện nay.

Trên cơ sở tính toán theo mặt bằng giá cả thị trường đối với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, mức ngân sách tăng thêm bình quân cho mỗi phạm nhân hằng tháng

khoảng 150.000 đồng. Với quy mô quản lý, giam giữ hiện nay khoảng 190.000 phạm nhân, tổng kinh phí chi thực hiện chế độ ăn cho phạm nhân tăng thêm trong một năm ước khoảng 350 tỷ đồng. Như vậy, việc bổ sung, điều chỉnh các chế độ, chính sách đối với phạm nhân làm tăng khoảng 10% so với chi tiêu ngân sách nhà nước được giao hằng năm cho lĩnh vực này; mức tăng không lớn, tác động không đáng kể đến cân đối chung của ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, việc điều chỉnh chế độ ăn cần được xem xét trong mối liên hệ chặt chẽ với quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên. Điều 165 của Luật quy định người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù được cung cấp chuẩn suất ăn như phạm nhân là người thành niên và được bổ sung thêm thịt, cá nhưng không quá 20% so với chuẩn suất ăn đó. Như vậy, chế độ ăn của phạm nhân là người chưa thành niên được xác định trên cơ sở chuẩn suất ăn của phạm nhân thành niên làm nền tảng để tính toán mức bổ sung tương ứng.

Hiện nay, chế độ, định lượng ăn của phạm nhân là người thành niên, học sinh ở trường giáo dưỡng đã được điều chỉnh tăng theo quy định mới của dự thảo Nghị định. Do đó, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đồng thời thực hiện đúng tinh thần và nội dung quy định tại Điều 165 Luật Tư pháp người chưa thành niên, việc sửa đổi, bổ sung quy định về định lượng đối với phạm nhân là người chưa thành niên theo hướng điều chỉnh tương ứng với mức tăng của phạm nhân thành niên là cần thiết và phù hợp.

Việc sửa đổi này nhằm bảo đảm thi hành đầy đủ, nghiêm túc quy định của luật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù; đáp ứng yêu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi, đặc điểm phát triển thể chất, tâm sinh lý trong điều kiện giam giữ; đồng thời tránh phát sinh khoảng trống pháp lý hoặc chênh lệch bất hợp lý giữa các nhóm đối tượng trong quá trình tổ chức thực hiện tại các cơ sở giam giữ phạm nhân. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, cải tạo người chưa thành niên, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Việc điều chỉnh nêu trên phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, không gây tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân. Nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định tiếp tục được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật

- Bảo đảm đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống trại giam, trại tạm giam và các công trình phụ trợ đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân; qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục, lao động, dạy nghề và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong án phạt tù.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hiện đại hóa công tác thi hành án hình sự, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giám sát, điều hành; thực hiện số hóa, liên thông hồ sơ thi hành án hình sự; theo dõi toàn diện quá trình chấp hành án, đánh giá kết quả giáo dục, cải tạo và nâng cao hiệu quả hỗ trợ phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng.

- Đối với việc bổ sung quy định tổ chức nhà trẻ cho con của phạm nhân dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam. Về cơ sở vật chất, phần lớn các trại giam hiện nay đang tận dụng, cải tạo, chuyển đổi công năng từ hạng mục công trình hiện có để bố trí khu nhà trẻ. Một số trại giam đã triển khai xây dựng nhà trẻ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 85/2019/TT-BCA ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục các công trình xây dựng trong trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cụ thể: “Nhà trẻ: Bao gồm diện tích nơi học tập, vui chơi, ăn, nghỉ cho trẻ em là con của cán bộ, chiến sĩ và trẻ em là con của phạm nhân nữ theo mẹ vào trại giam”. Việc bổ sung quy định tổ chức nhà trẻ cho con của phạm nhân dưới 36 tháng tuổi theo mẹ vào trại giam tại dự thảo Nghị định là để tạo căn cứ pháp lý thống nhất, không bắt buộc phải đầu tư xây dựng mới đồng loạt. Trường hợp cần thiết phải đầu tư xây dựng mới thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, trong tổng thể kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phát sinh cơ chế tài chính đặc thù.

2. Thời gian ban hành Nghị định

Dự kiến ban hành để bảo đảm thời điểm có hiệu lực của Nghị định cùng thời điểm Luật Thi hành án hình sự năm 2025 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2026).

VI. VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Tại Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “Chính phủ ban hành Nghị định để (i) quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; (ii) Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp; các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn...”

thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;...”.

Theo phân công của Chính phủ, Bộ Công an được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự. Trong quá trình nghiên cứu, rà soát toàn diện các quy định của Luật và đối chiếu với yêu cầu thực tiễn công tác thi hành án hình sự, Bộ Công an nhận thấy: ngoài các nội dung được Luật giao quy định chi tiết, để bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và thống nhất trong tổ chức thực hiện, dự thảo Nghị định cần thiết phải quy định, hướng dẫn thêm một số nội dung có liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Cụ thể như: cơ chế bảo đảm kinh phí phục vụ công tác quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân; chế độ đối với cán bộ tham gia giảng dạy, giáo dục cải tạo; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong phối hợp giáo dục, giúp đỡ phạm nhân; chế độ, chính sách áp dụng đối với phạm nhân là người nước ngoài; cùng một số nội dung khác cần được hướng dẫn cụ thể để bảo đảm triển khai thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Trên cơ sở đó, để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh và nội dung thực tế của dự thảo, Bộ Công an kính đề nghị Chính phủ xem xét, cho phép đổi tên Nghị định thành: “*Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự*”, nhằm phản ánh đầy đủ tính chất, phạm vi và nội dung điều chỉnh của văn bản.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản thuyết minh nội dung Dự thảo; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành) .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, C10 *xl*

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Thi hành án hình sự

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 41, khoản 2 và khoản 3 Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 50, Điều 52, Điều 53 và Điều 54 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

- Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam.
- Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân

- Kinh phí bảo đảm cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang

thiết bị, phương tiện, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động thi hành án hình sự phục vụ tổ chức quản lý và thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, phòng chống dịch bệnh, tổ chức cai nghiện ma túy, điều trị HIV/AIDS, giám định, mai táng, trả tự do cho phạm nhân; giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, dạy văn hóa, dạy nghề, phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí và xây dựng, bố trí các buồng chữa bệnh đối với phạm nhân do ngân sách Nhà nước cấp.

2. Cơ sở giam giữ phạm nhân được trích từ kết quả lao động của phạm nhân và tiếp nhận sự ủng hộ kinh phí hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước để hỗ trợ đầu tư cho cơ sở vật chất và thực hiện các chế độ đối với phạm nhân. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN; XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM; TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN

Mục 1

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, PHẠM NHÂN NỮ CÓ THAI, NUÔI CON DƯỚI 36 THÁNG TUỔI

Điều 4. Chế độ ăn đối với phạm nhân

1. Phạm nhân được Nhà nước bảo đảm, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:

- a) 17 kg gạo tẻ;
- b) 15 kg rau xanh hoặc củ, quả;
- c) 1,5 kg thịt lợn;
- d) 1,5 kg cá;
- đ) 05 quả trứng gà hoặc trứng vịt;
- e) 0,5 kg đường;
- g) 0,75 lít nước mắm;
- h) 0,3 lít dầu ăn;*xe*

i) 0,1 kg bột ngọt;

k) 0,5 kg muối;

l) Gia vị khác: tương đương 0,5 kg gạo tẻ;

m) Nhiên liệu: tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than hoặc 25 kWh điện hoặc 03 kg khí đốt (gas), phù hợp điều kiện thực tế của cơ sở giam giữ phạm nhân.

Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có thể quyết định hoán đổi các loại thực phẩm, nguyên liệu, gia vị quy định tại khoản 1 Điều này bằng các loại thực phẩm khác có giá trị tương đương, bảo đảm phạm nhân được sử dụng hết tiêu chuẩn, định lượng theo quy định.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 Điều này, phạm nhân được sử dụng tiền của mình để mua đồ ăn thêm tại căng tin do cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức và phải thông qua hệ thống lưu ký của cơ sở giam giữ phạm nhân nhưng không quá 05 lần định lượng ăn trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân.

3. Mỗi phân trại của cơ sở giam giữ phạm nhân được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể và một căng tin cho phạm nhân.

Bếp ăn tập thể phạm nhân được trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị thiết yếu phục vụ việc chế biến, bảo quản, chia khẩu phần ăn gồm: tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín; chảo, nồi nấu ăn các loại; dao, thớt, chậu rửa, rổ, rá, bát, đĩa và các dụng cụ cần thiết khác.

Căn cứ số lượng phạm nhân thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và yêu cầu bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định việc trang bị, thay thế, bổ sung dụng cụ, thiết bị cấp dưỡng với số lượng, chủng loại và thời hạn sử dụng phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, giam giữ phạm nhân.

Phạm nhân đến cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp 01 bộ dụng cụ cấp dưỡng. Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng hoặc khay bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm dùng trong 02 năm và 01 thìa nhựa, 01 đôi đũa nhựa để ăn dùng trong 01 năm.

Chất tẩy rửa đối với các dụng cụ cấp dưỡng không quá 0,2% định mức ăn một ngày.

4. Lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương.

5. Phạm nhân được sử dụng điện, nước bảo đảm nhu cầu sinh hoạt hằng ngày.

Điều 5. Chế độ mặc và tư trang của phạm nhân

1. Phạm nhân được cấp:

- a) 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm;
- b) 02 bộ quần áo lót/năm;
- c) 02 khăn mặt/năm;
- d) 02 chiếu cá nhân/năm;
- đ) 02 đôi dép/năm;
- e) 01 mũ (đối với phạm nhân nam) hoặc 01 nón (đối với phạm nhân nữ)/năm;
- g) 01 áo mưa nilông/năm;
- h) 04 bàn chải đánh răng/năm;
- i) 600 g kem đánh răng/năm;
- k) 3,6 kg xà phòng/năm;
- l) 1000 ml dầu gội đầu/năm;
- m) 01 màn/03 năm;

n) 01 chăn/04 năm (từ thành phố Đà Nẵng trở ra phía Bắc và khu vực Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh, thành phố còn lại cấp chăn sợi);

o) 01 áo ấm/03 năm (cấp từ thành phố Đà Nẵng trở ra phía Bắc và khu vực Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố còn lại không cấp);

Phạm nhân nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 02 kg gạo tẻ/người/tháng.

2. Phạm nhân tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác.

Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 6. Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân

1. Phạm nhân khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân được y tế của cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức khám, lập phiếu khám sức khỏe. Trong thời gian phạm nhân chấp hành án phạt tù, cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ vào điều kiện, thời gian

chấp hành án phạt tù của phạm nhân và tình hình cụ thể phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên nơi cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân để tổ chức khám sức khỏe cho phạm nhân định kỳ ít nhất 01 năm/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa, cận lâm sàng theo chỉ định của bác sĩ và lưu kết quả vào hồ sơ phạm nhân để quản lý, theo dõi sức khỏe của phạm nhân. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho phạm nhân được thanh toán theo quy định của Bộ Y tế. Cơ sở giam giữ phạm nhân thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống thiên tai, tai nạn thương tích.

2. Phạm nhân bị bệnh, bị thương tích được khám bệnh, chữa bệnh và điều trị tại bệnh xá của cơ sở giam giữ phạm nhân. Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định trích xuất đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác của Nhà nước trên địa bàn đơn vị đóng quân phù hợp với tình trạng bệnh để điều trị và thông báo cho người thân thích hoặc đại diện hợp pháp của phạm nhân đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị. Trường hợp vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì căn cứ chỉ định của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam xem xét, quyết định việc điều trị tiếp theo, bảo đảm kịp thời và đáp ứng yêu cầu quản lý, giam giữ và giáo dục cải tạo phạm nhân; đồng thời phải báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

Đối với phạm nhân là người nước ngoài, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, có trách nhiệm thông báo cho Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao để thông tin cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà người đó có quốc tịch.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Nhà nước, nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân trên địa bàn hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân bố trí quỹ đất trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xây dựng khu điều trị riêng cho phạm nhân. Trường hợp không còn quỹ đất thì bố trí tối thiểu từ 03 buồng bệnh riêng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho phạm nhân và phải bảo đảm về an ninh, trật tự, thuận lợi cho công tác quản lý phạm nhân. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước có trách nhiệm phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đến khám, điều trị, chăm sóc cho phạm nhân theo yêu cầu chuyên môn. Đối với cơ sở khám

bệnh, chữa bệnh trong Quân đội nhân dân theo tuyến nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân, các buồng bệnh riêng sử dụng khi có phạm nhân điều trị; khi không có phạm nhân điều trị, bệnh viện có thể sử dụng để điều trị cho bệnh nhân khác. Trường hợp quy hoạch xây dựng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mới, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Nhà nước, nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân trên địa bàn hoặc cơ sở khám bệnh chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân phải thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân biết để phối hợp khảo sát, bố trí quỹ đất và thiết kế xây dựng khu điều trị cho phạm nhân.

4. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế phục vụ cho phạm nhân được cấp tương đương không quá 05 kg gạo tẻ/phạm nhân/tháng.

5. Đối với phạm nhân có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình thì trại giam, trại tạm giam phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Nhà nước, nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân trên địa bàn hoặc cơ sở khám bệnh chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân tổ chức khám và điều trị theo quy định của pháp luật. Nếu bệnh không thuyên giảm hoặc nặng lên thì đề nghị Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án quân sự cấp quân khu nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần.

6. Đối với phạm nhân có tiền sử nghiện ma túy và các chất kích thích, căn cứ điều kiện, khả năng trại giam tổ chức khám bệnh, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; trường hợp phạm nhân đủ tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy thì trại giam phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức cai nghiện cho phạm nhân theo quy định.

7. Phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS, lao, các bệnh truyền nhiễm và bệnh mạn tính khác được chăm sóc, điều trị theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Phạm nhân được nhận các loại thuốc phòng bệnh, chữa bệnh theo chỉ định của bác sĩ, y sĩ tại cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc tại cơ sở khám, chữa bệnh nơi phạm nhân đã được khám và điều trị bệnh khi gặp người thân thích, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc qua đường bưu chính.

9. Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho phạm nhân được nhận phải có đầy đủ thông tin thuốc bao gồm: tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế, chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt, các thông tin liên quan đến cảnh báo và an toàn thuốc và các thông tin cần thiết khác, nơi sản xuất, số lô và còn thời hạn sử dụng. *u*

Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho phạm nhân được nhận phải có sổ theo dõi và tủ đựng riêng. Cán bộ y tế của cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm kiểm tra, quản lý. Khi phạm nhân bị bệnh có nhu cầu sử dụng thuốc, cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc, hướng dẫn và giám sát phạm nhân sử dụng. Thuốc của phạm nhân nào thì phạm nhân đó sử dụng, phải ghi rõ trong bệnh án và sổ theo dõi: “Thuốc do người thân thích gửi”. Phạm nhân nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ (nếu không biết chữ) vào bệnh án hoặc sổ theo dõi. Thuốc hết hạn sử dụng phải lập biên bản tiêu hủy, có sự chứng kiến, ký (hoặc điểm chỉ) xác nhận của phạm nhân.

Khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc phải chuyển đi nơi khác, cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại cho phạm nhân số thuốc chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của phạm nhân cho đơn vị tiếp nhận.

Điều 7. Chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân

1. Phạm nhân được tham gia hoạt động thể dục, thể thao hằng ngày theo thời gian do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quy định, phù hợp với điều kiện của cơ sở giam giữ phạm nhân và tình trạng sức khỏe.

Việc tổ chức hoạt động thể dục, thể thao phải bảo đảm an ninh, an toàn, phù hợp với giới tính, độ tuổi của phạm nhân và không làm ảnh hưởng đến chế độ học tập, lao động, sinh hoạt chung và yêu cầu quản lý, giam giữ.

Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm bố trí địa điểm, trang bị dụng cụ cần thiết và tổ chức quản lý, giám sát theo quy định.

2. Mỗi buồng giam chung phạm nhân được phát 02 tờ Báo Nhân Dân theo kỳ phát hành. Mỗi phân trại được trang bị một hệ thống truyền thanh nội bộ, hệ thống âm thanh phục vụ văn hóa, văn nghệ, mỗi buồng giam chung được trang bị 01 ti vi phù hợp với buồng giam.

3. Ngoài thời gian tham gia các hoạt động giáo dục, học tập, lao động, sinh hoạt chung, phạm nhân theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần. Phạm nhân theo tôn giáo đăng ký với cán bộ giáo dục việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân tại địa điểm, thời gian do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quy định và không làm ảnh hưởng đến người khác. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm quản lý, kiểm duyệt kinh sách trước khi cho phạm nhân sử dụng.

Điều 8. Trình tự, thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người

1. Phạm nhân thuộc trường hợp tại điểm d khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người được cơ sở giam giữ phạm nhân hướng dẫn viết đơn tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể người.

Đơn phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, tội danh, mức án, thời gian chấp hành án còn lại của phạm nhân; nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người; thông tin và mối quan hệ đối với người dự kiến được nhận mô, bộ phận cơ thể người; mô hoặc bộ phận cơ thể người có nguyện vọng hiến và cam kết các nội dung theo quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự. Đơn của phạm nhân gửi Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải kèm theo:

- a) Đơn đề nghị được nhận mô hoặc bộ phận cơ thể người của người thân thích;
- b) Giấy tờ hợp pháp chứng minh mối quan hệ giữa phạm nhân và người dự kiến được nhận mô, bộ phận cơ thể người là người thân thích theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự;
- c) Văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền về tình trạng bệnh của người thân thích có nhu cầu ghép mô, bộ phận cơ thể người.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn của phạm nhân và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam kiểm tra đối chiếu điều kiện quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự để xem xét, giải quyết.

Trường hợp đủ điều kiện thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thông báo bằng văn bản cho phạm nhân và người thân thích của phạm nhân, đồng thời phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người để tổ chức tư vấn sức khỏe, tư vấn tâm lý, khám sức khỏe, kiểm tra các điều kiện y tế để xác nhận về điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự của phạm nhân. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc khám sức khỏe, tư vấn và kiểm tra các điều kiện y tế, cơ sở y tế có trách nhiệm gửi văn bản xác nhận phạm nhân đủ hoặc không đủ điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự cho trại giam, trại tạm giam để làm căn cứ thực hiện các bước tiếp theo.

Trường hợp hồ sơ hoặc điều kiện không bảo đảm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm

giam trả lời bằng văn bản cho phạm nhân và người thân thích của phạm nhân và phải nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của cơ sở y tế quy định tại khoản 2 Điều này xác nhận phạm nhân đủ điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự, cơ sở giam giữ phạm nhân hoàn thiện hồ sơ báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

- a) Báo cáo đề nghị cho phạm nhân được thực hiện hiến mô, bộ phận cơ thể của trại giam, trại tạm giam;
- b) Đơn tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân và các tài liệu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.
- c) Văn bản xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền về việc phạm nhân đủ điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự;
- d) Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xem xét, quyết định và trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hoặc không đồng ý cho phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đồng ý của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục, chế độ, chính sách đối với phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người theo quy định của Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

Trước khi đưa phạm nhân ra khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân để thực hiện hiến mô, bộ phận cơ thể người, cơ sở giam giữ phạm nhân phải xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, an toàn; phân công lực lượng giám sát, quản lý chặt chẽ phạm nhân trong suốt quá trình di chuyển, khám, phẫu thuật, điều trị và hồi phục; phòng ngừa phạm nhân vi phạm pháp luật.

Cơ sở y tế thực hiện việc lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người có trách nhiệm bảo đảm an toàn chuyên môn; xác nhận tình trạng sức khỏe của phạm nhân sau khi

thực hiện hiến mô, bộ phận cơ thể người và thông báo bằng văn bản cho cơ sở giam giữ phạm nhân về việc phạm nhân đủ điều kiện sức khỏe để tiếp tục chấp hành án.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của cơ sở y tế quy định tại khoản 5 Điều này, trại giam, trại tạm giam tổ chức đưa phạm nhân về tiếp tục chấp hành án.

7. Trong thời gian trước và sau khi hiến mô, bộ phận cơ thể người, căn cứ kết luận chuyên môn và chỉ định bằng văn bản của cơ sở y tế có thẩm quyền về tình trạng sức khỏe của phạm nhân, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định bằng văn bản việc tạm dừng hoặc điều chỉnh chế độ lao động, học văn hóa, học nghề đối với phạm nhân. Việc điều chỉnh bao gồm giảm thời gian lao động, chuyển sang công việc nhẹ hơn, tạm dừng tham gia lao động, học tập trong thời gian điều trị, hồi phục hoặc áp dụng chế độ sinh hoạt phù hợp với tình trạng sức khỏe thực tế.

Phạm nhân tự chịu các chi phí liên quan đến việc hiến mô, bộ phận cơ thể người và chi phí chăm sóc sức khỏe của bản thân sau khi hiến, bao gồm chi phí khám, điều trị, thuốc và các chi phí phát sinh khác theo quy định của pháp luật. Cơ sở giam giữ phạm nhân tạo điều kiện để phạm nhân được theo dõi sức khỏe theo chỉ định của bác sĩ.

8. Trong quá trình giải quyết việc phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người, cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và gửi kèm bản sao hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi:

- a) Tiếp nhận đơn tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân;
- b) Có văn bản của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an hoặc Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng về việc đồng ý hoặc không đồng ý cho phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người.
- c) Tổ chức thực hiện việc đưa phạm nhân ra khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân để lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người.

Điều 9. Chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi và chế độ đối với trẻ em ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân

1. Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong cơ sở giam giữ phạm nhân thì tổng định lượng ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường so với định lượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị

định này và được hoán đổi theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ; phạm nhân nữ sinh con trong trại giam được cấp các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh tương đương 01 tháng định lượng ăn của trẻ em là con phạm nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí chỗ nằm 03 m²/phạm nhân; được khám thai định kỳ ít nhất 01 lần/tháng, trường hợp thai kỳ có nguy cơ cao hoặc theo chỉ định của bác sĩ thì được tăng số lần khám phù hợp; được bố trí làm công việc nhẹ, không độc hại, không tiếp xúc hóa chất, không làm việc trong môi trường nhiệt độ cao và giảm thời gian lao động hằng ngày ít nhất 01 giờ so với chế độ lao động chung.

2. Chế độ ăn của trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được hưởng như đối với trẻ em dưới 04 tuổi tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành; ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật trẻ em được hưởng chế độ ăn bằng 05 lần ngày thường, ngày Quốc tế Thiếu nhi (ngày 01 tháng 6 dương lịch), Tết Trung thu (ngày 15 tháng 8 âm lịch) được hưởng chế độ ăn bằng 02 lần ngày thường. Ngoài chế độ ăn hằng ngày nêu trên, mỗi tháng trẻ em được hỗ trợ bổ sung sữa và đồ dùng sinh hoạt cần thiết trị giá tương đương 50 kg gạo tẻ/trẻ em. Căn cứ vào lứa tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoán đổi định lượng chế độ ăn cho phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc quy đổi thành tiền và gửi lưu ký để mẹ trẻ em sử dụng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp:

- a) 04 khăn mặt/năm;
- b) 02 kg xà phòng/năm;
- c) 04 bộ quần áo bằng vải thường/năm;
- d) 01 màn phù hợp với lứa tuổi/03 năm;
- đ) 02 đôi dép/năm;
- e) 01 chăn phù hợp với lứa tuổi và khí hậu vùng miền/03 năm;
- g) 02 bộ quần áo ấm/01 năm phù hợp với lứa tuổi và khí hậu vùng miền.

4. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, khám chữa bệnh

theo quy định của Luật Trẻ em và Luật Bảo hiểm y tế. Trường hợp bị bệnh nặng vượt quá khả năng điều trị của bệnh xá, cơ sở giam giữ phạm nhân làm thủ tục chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước để điều trị, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định việc trích xuất và áp giải phạm nhân là mẹ của trẻ đi cùng để chăm sóc. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế tại cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp không quá 05 kg gạo tẻ/trẻ em/tháng.

Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thanh toán phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ vượt quá định mức chi trả của bảo hiểm y tế theo quy định; kinh phí khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước cấp. Trường hợp trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân chết thì kinh phí mai táng được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

5. Chế độ ăn, mặc, cấp phát nhu yếu phẩm, chăm sóc y tế đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ tại cơ sở giam giữ phạm nhân trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội hoặc chờ gửi về người thân thích nuôi dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Trại giam tổ chức khu chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em (nhà trẻ) ngoài khu giam giữ phạm nhân; bảo đảm tách biệt với khu giam giữ, có không gian sinh hoạt, vui chơi, phù hợp với lứa tuổi và bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn.

Nhà trẻ do cán bộ có chuyên môn về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hoặc người lao động được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật phụ trách; trường hợp phù hợp, có thể bố trí phạm nhân nữ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tham gia hỗ trợ chăm sóc dưới sự quản lý, giám sát của cán bộ trại giam. Trường hợp cần thiết, trại giam phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn để hỗ trợ chuyên môn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

Trẻ em dưới 36 tháng tuổi được sinh hoạt tại nhà trẻ vào ban ngày; trẻ em từ đủ 36 tháng tuổi trở lên trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội hoặc bàn giao cho người thân thích tiếp tục được bố trí sinh hoạt tại nhà trẻ; không bố trí sinh hoạt thường xuyên trong buồng giam.

Điều 10. Kinh phí mai táng trong trường hợp phạm nhân chết, con của phạm nhân ở cùng mẹ chết

1. Kinh phí bảo quản thi thể phạm nhân hoặc con của phạm nhân ở cùng mẹ trong thời gian chờ các cơ quan chức năng phối hợp giải quyết hoặc chờ người thân

thích của phạm nhân, con của phạm nhân ở cùng mẹ đến nhận tử thi theo quy định tại Điều 54 Luật Thi hành án hình sự được tính theo đơn giá của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Kinh phí mai táng trong trường hợp phạm nhân chết hoặc con của phạm nhân ở cùng mẹ chết được xác định theo thực tế tại từng địa phương, bao gồm các khoản chi: tiền mua 01 quan tài bằng gỗ thường; 01 bộ quần áo dài và 01 bộ quần áo lót mới; 04 m² vải liệm; hương, nến, cốn, chi phí làm vệ sinh và các chi phí khác phục vụ việc mai táng phù hợp với phong tục địa phương.

Điều 11. Tiền tàu, xe và tiền ăn cho phạm nhân sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc

1. Phạm nhân sau khi chấp hành xong án phạt tù được ngân sách Nhà nước bảo đảm tiền tàu, xe để trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc. Mức chi tiền tàu, xe được tính theo giá vé phương tiện giao thông công cộng thực tế từ cơ sở giam giữ phạm nhân đến nơi cư trú hoặc nơi làm việc của phạm nhân tại thời điểm phạm nhân chấp hành xong án phạt tù.

2. Trong thời gian đi đường trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc, phạm nhân được cấp tiền ăn. Mức chi tiền ăn một ngày đi đường bằng 02 lần mức tiền ăn bình quân một ngày của phạm nhân theo tiêu chuẩn định lượng do ngân sách Nhà nước bảo đảm tại thời điểm phạm nhân chấp hành xong án phạt tù.

3. Kinh phí chi trả tiền tàu, xe và tiền ăn trong thời gian đi đường được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm và thực hiện cấp phát cho phạm nhân vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án phạt tù.

Mục 2

CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP, HỌC NGHỀ CỦA PHẠM NHÂN

Điều 12. Chương trình, nội dung học tập của phạm nhân

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân học tập theo các giai đoạn sau:

a) Giai đoạn phạm nhân mới được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân

Sau khi được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án phạt tù. Phạm nhân được tham gia học tập, phổ biến các nội dung sau: Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân; nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; các quy định về đồ vật được

đưa vào sử dụng và đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm nhân; quy định nếp sống văn hóa, giao tiếp, ứng xử của phạm nhân; các quy định về xếp loại chấp hành án phạt tù; các chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế; chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân; chế độ sinh hoạt, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách báo, vui chơi giải trí; chế độ gặp, nhận quà, liên lạc với người thân thích; quy định về khen thưởng, xử lý phạm nhân vi phạm; một số nội dung về giá trị đạo đức, kỹ năng sống.

Thời gian học tập, phổ biến từ 04 đến 06 ngày kể từ ngày bắt đầu lớp học. Kết thúc lớp học, phạm nhân phải viết bản thu hoạch kết quả học tập; trường hợp phạm nhân là người già yếu, người khuyết tật không tự viết được hoặc không biết chữ thì nhờ phạm nhân khác viết hộ, sau đó đọc lại cho phạm nhân nhờ viết hộ nghe, ký tên hoặc điểm chỉ vào bản thu hoạch. Trường hợp do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì sau khi kết thúc biện pháp phòng, chống hoặc khắc phục hậu quả các tình huống trên phải tổ chức cho phạm nhân học tập.

Việc học tập được tổ chức thành lớp học, mỗi lớp học có từ 05 phạm nhân trở lên. Trường hợp đang tổ chức lớp học mà có phạm nhân mới được đưa đến thì có thể bổ sung vào lớp học và bố trí cho học tăng cường, bổ trợ kiến thức, tự đọc tài liệu để theo kịp tiến độ, lịch học của lớp hoặc tổ chức học tập vào lớp sau. Trường hợp có dưới 05 phạm nhân hoặc có nhiều phạm nhân bị ốm đau, bệnh tật hoặc sự kiện bất khả kháng khác thì tùy tình hình thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định tổ chức lớp học hoặc phổ biến, hướng dẫn phạm nhân đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập. Sau khi học xong nội dung, chương trình giáo dục đầu vào, phạm nhân được biên chế về các tổ, đội phạm nhân. Trường hợp xét thấy cần thiết, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định biên chế về tổ, đội phạm nhân rồi mới tổ chức phổ biến, giáo dục cho phạm nhân.

b) Giai đoạn phạm nhân đang chấp hành án

Trong thời gian chấp hành án, phạm nhân được phổ biến, học tập: Các nội dung cơ bản của Hiến pháp; quy định về chính sách hình sự của Việt Nam; các quy định về tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, miễn chấp hành án phạt tù; một số quy định của Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành án dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Đặc xá, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người, Luật Phòng

chống bệnh truyền nhiễm, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Phòng cháy và chữa cháy; một số nội dung về giá trị đạo đức, kỹ năng sống.

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam bố trí thời gian, số lượng lớp học tổ chức học tập cho phù hợp. Mỗi lớp học phải hoàn thành trong thời gian không quá 06 tháng từ khi bắt đầu mở lớp học.

Trường hợp có dưới 05 phạm nhân hoặc có nhiều phạm nhân bị bệnh, hoặc do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì tùy tình hình thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định tổ chức lớp học hoặc phổ biến, hướng dẫn phạm nhân đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập.

Đối với phạm nhân có thời gian chấp hành án còn lại dưới 6 tháng, phạm nhân bị giam tại nhà giam riêng thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam bố trí lịch phổ biến, học tập cho phù hợp, kết hợp cho phạm nhân tự đọc tài liệu, viết thu hoạch kết quả học tập. Nếu số lượng phạm nhân ít, không đủ để mở lớp thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải bố trí lịch học tập, phổ biến, cho phạm nhân tự đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập vào tháng cuối của quý theo kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù.

c) Giai đoạn phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù

Phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù (bao gồm cả phạm nhân đã được Tổ thẩm định liên ngành của Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá; phạm nhân được lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc phạm nhân đã được lập hồ sơ đề nghị Tòa án giảm hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại) được phổ biến, học tập các nội dung sau: Các chính sách, quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng; một số nội dung cơ bản của Luật Cư trú, Luật Căn cước, Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, Luật giao thông đường thủy nội địa, Luật An ninh mạng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật hôn nhân gia đình; các quy định về tái phạm, tái phạm nguy hiểm, xóa án tích; các quy định về bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; một số nội dung, giá trị đạo đức, kỹ năng sống.

Ngoài các nội dung nêu trên, đối với phạm nhân đã được lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện thì cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức phổ biến, học tập các quy định về quyền và nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; đối với phạm nhân đã được Tổ thẩm định liên ngành của Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì cơ sở

giam giữ phạm nhân tổ chức phổ biến, học tập các quy định về quyền và nghĩa vụ của người được đặc xá.¹

Thời gian phổ biến, học tập từ 05 đến 07 ngày kể từ ngày bắt đầu lớp học, tổ chức trong khoảng thời gian phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù hoặc trước khi thi hành quyết định đặc xá, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và quyết định giảm hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại. Mỗi lớp học không quá 100 phạm nhân.

2. Các cơ sở giam giữ phạm nhân phải xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức học tập, phổ biến pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân, mỗi buổi học 04 giờ. Những nơi vì điều kiện khách quan không tổ chức được lớp học thì phải tổ chức phổ biến, hướng dẫn phạm nhân tự nghiên cứu, đọc sách, tài liệu và tổ chức viết thu hoạch để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Phạm nhân nữ giam giữ ở phân trại riêng thì tổ chức học tập riêng; trường hợp giam giữ trong cùng phân trại với phạm nhân nam thì tùy điều kiện, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định học chung hoặc học riêng nhưng phải bảo đảm không để vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân. Đối với phạm nhân có nhiều tiền án, tiền sự hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm nhân khác mà xét thấy cần thiết phải tổ chức gặp gỡ, giáo dục cá biệt thì cơ sở giam giữ có kế hoạch đề ra các biện pháp, hình thức tác động giáo dục phù hợp; đối với các phạm nhân chưa thực hiện xong trách nhiệm dân sự cần giáo dục, phổ biến họ tự nguyện, tích cực khắc phục ngay để đủ điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

3. Phạm nhân là người nước ngoài được phổ biến pháp luật của Nhà nước Việt Nam liên quan đến quyền, nghĩa vụ của họ trong thời gian chấp hành án; các điều ước quốc tế liên quan đến quyền, nghĩa vụ của phạm nhân mà Việt Nam và nước họ mang quốc tịch là thành viên, các hiệp định song phương giữa Việt Nam với nước mà họ mang quốc tịch có liên quan đến thi hành án hình sự. Tùy theo mức độ hiểu biết tiếng Việt, phạm nhân là người nước ngoài có thể được giáo dục, phổ biến bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc phát tài liệu đã dịch để nghiên cứu, học tập; khuyến khích phạm nhân là người nước ngoài tự học tiếng Việt để có thể tự nghiên cứu, học tập chương trình, nội dung phổ biến pháp luật, giáo dục công dân như các phạm nhân khác. Nội dung, tài liệu học tập về giáo dục công dân, phổ biến pháp luật có thể được dịch ra tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của nước mà phạm nhân mang quốc tịch. *m*

4. Việc dạy văn hóa, phổ biến pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân bị khiếm thính, khiếm thị, bị câm, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con nhỏ, bị bệnh thường xuyên hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định đối với từng trường hợp.

5. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến thông tin cho phạm nhân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, các sự kiện lịch sử, chính trị, kinh tế, xã hội nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của đất nước và của địa phương. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, phát động các phong trào thi đua chấp hành án phạt tù trong phạm nhân để phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

6. Chương trình học tập của phạm nhân được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Tài liệu học tập của phạm nhân do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Bộ Quốc phòng biên soạn. Trường hợp quy định của pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn các trại giam, trại tạm giam bổ sung, chỉnh lý.

Điều 13. Chế độ dạy văn hóa cho phạm nhân

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức dạy chương trình xóa mù chữ cho phạm nhân chưa biết chữ hoặc tái mù chữ. Khuyến khích phạm nhân tự học văn hóa, phạm nhân là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số chưa biết tiếng Việt tự nghiên cứu, học tập tiếng Việt. Phạm nhân đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù thì được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Tùy theo chương trình mà sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy và học phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian học văn hóa của phạm nhân tối thiểu 02 buổi/tuần, mỗi buổi 04 giờ do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định, trừ các ngày Chủ nhật, lễ, Tết. Cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức các lớp học văn hóa cho phạm nhân và dạy nói tiếng Việt cho phạm nhân không nói được tiếng Việt (tiếng phổ thông); Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng nhận thức của phạm nhân quyết định hình thức, thời gian, phương pháp dạy cho phù hợp.

3. Giáo viên dạy văn hóa cho phạm nhân là cán bộ, chiến sĩ, lao động hợp đồng của các cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc của các cơ sở giáo dục địa phương. Những phạm nhân đã cải tạo tiến bộ, có trình độ học vấn, khả năng sư phạm, nhân thân tốt, không phải là đối tượng chủ mưu, chỉ huy, cầm đầu, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ, hung hãn, mắc bệnh truyền nhiễm, có tiền sử nghiện ma túy hoặc không phải là phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia thì có thể bố trí hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa cho phạm nhân. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam xác nhận hoàn thành kỳ học (nếu phạm nhân chưa hoàn thành Chương trình xóa mù chữ), hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1, giai đoạn 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - xã hội nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân chỉ đạo các cơ sở giáo dục cử giáo viên đến dạy văn hóa cho phạm nhân; quản lý, chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa cho phạm nhân. Cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí hội trường hoặc phòng học bảo đảm điều kiện dạy và học cho phạm nhân.

Điều 14. Chế độ đối với cán bộ tham gia giảng dạy

1. Giáo viên, cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa, giáo dục công dân, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phạm nhân được bồi dưỡng trong môi trường đặc biệt. Mức chi bồi dưỡng một buổi (04 giờ) bằng 0,25 mức lương cơ sở.

2. Cán bộ quản lý, trực tiếp làm công tác giáo dục, dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân của các cơ sở giam giữ phạm nhân có thành tích tốt được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Chế độ học nghề của phạm nhân

1. Căn cứ vào khả năng, trình độ văn hóa, sức khỏe, giới tính của phạm nhân, thị trường lao động, điều kiện cụ thể và khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân, trại giam, trại tạm giam tổ chức dạy những nghề phổ thông, đơn giản hoặc tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân; trại giam, trại tạm giam hợp tác với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật để tổ chức dạy nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề cho phạm nhân.

2. Phạm nhân từ 30 tuổi trở xuống chưa có nghề nghiệp, phạm nhân có mức án dưới 05 năm và chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên bố trí học nghề.

nâng cao tay nghề. Phạm nhân được học và cấp chứng chỉ đào tạo nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

3. Kế hoạch dạy nghề, chương trình dạy nghề cho phạm nhân.

a) Căn cứ vào chỉ tiêu nguồn vốn, kế hoạch năm, cơ sở giam giữ phạm nhân xây dựng kế hoạch dạy nghề cho phạm nhân. Căn cứ vào kế hoạch dạy nghề, cơ sở giam giữ phạm nhân lập dự toán dạy nghề gửi về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để phê duyệt. Nội dung, dự toán dạy nghề bao gồm căn cứ pháp lý, ngành nghề đào tạo, số lớp, số lượng học viên là phạm nhân học nghề, địa điểm tổ chức, hình thức đào tạo, trình độ đào tạo và dự kiến thời gian đào tạo, dự toán kinh phí dạy nghề, nguồn vốn. Phạm nhân học nghề được đào tạo trình độ sơ cấp hoặc đào tạo thường xuyên;

b) Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp cho phạm nhân: Chương trình đào tạo tối thiểu là 300 giờ với 03 đơn vị học tập bao gồm kiến thức nghề, kỹ năng thực hành, thái độ với nghề được học, thời gian thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm. Nội dung, cấu trúc của chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải bảo đảm tính khoa học, hệ thống, thực tiễn, sử dụng từ ngữ nhất quán, dễ hiểu và tương đương mục tiêu đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với khung trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

c) Chương trình đào tạo nghề thường xuyên cho phạm nhân: bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp; kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; chuyển giao công nghệ và chương trình đào tạo khác, có thời gian đào tạo dưới 03 tháng. Chương trình đào tạo thường xuyên bảo đảm giúp người học có năng lực thực hiện được các công việc của nghề, tăng năng suất lao động, phạm nhân học xong tự thực hiện được công việc đơn giản, một hoặc một số phần công việc của một nghề, có hiểu biết về an toàn, vệ sinh lao động;

d) Chương trình, nội dung đào tạo nghề được Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thẩm định và người đứng đầu cơ sở đào tạo phê duyệt và ban hành đối với các nghề hợp tác với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp để đào tạo.

4. Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam, trại tạm giam căn cứ điều kiện thực tế và thị trường lao động quy định các ngành, nghề đào tạo cho phạm nhân.

Mục 3**TỔ CHỨC CHO PHẠM NHÂN LAO ĐỘNG
VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ LAO ĐỘNG CỦA PHẠM NHÂN****Điều 16. Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân**

1. Hằng năm, căn cứ tình hình, điều kiện thực tế của trại giam, trại tạm giam và yêu cầu công tác quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân gửi về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 10 hằng năm để thẩm định, phê duyệt.

2. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xem xét, phê duyệt kế hoạch tổ chức lao động hằng năm của các trại giam, trại tạm giam thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân phải bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Thi hành án hình sự.

3. Sau khi kế hoạch tổ chức lao động được phê duyệt, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam căn cứ điều kiện cụ thể của trại giam, trại tạm giam, khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân và đặc điểm về trình độ, giới tính, sức khỏe, tính chất, mức án, phân loại phạm nhân để giao chỉ tiêu, định mức lao động và tổ chức cho phạm nhân lao động.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan dẫn đến không thể thực hiện hoặc không hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có trách nhiệm báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để xem xét, thẩm định, phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân.

Điều 17. Tổ chức lao động cho phạm nhân trong trại giam, trại tạm giam

1. Việc tổ chức lao động cho phạm nhân trong trại giam, trại tạm giam được thực hiện trong phạm vi đất được giao quản lý; trại giam, trại tạm giam trực tiếp tổ chức, quản lý, giám sát và bảo đảm an ninh, an toàn giam giữ phạm nhân trong quá trình lao động.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất phục vụ tổ chức lao động cho phạm nhân, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đối tượng giam giữ và nhu cầu, khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân trình Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để xem xét, thẩm định và phê duyệt chủ trương hợp tác trước khi tổ chức cho phạm nhân lao động.

3. Cơ sở vật chất do tổ chức, cá nhân hợp tác đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân hợp tác phải bàn giao cho trại giam, trại tạm giam quản lý, sử dụng trong thời gian hợp tác.

Tổ chức, cá nhân hợp tác có trách nhiệm hướng dẫn, dạy nghề, truyền nghề, bố trí ngành nghề lao động, có nghĩa vụ thanh toán cho trại giam, trại tạm giam giá trị công lao động phạm nhân, chi trả các chi phí liên quan đến quá trình tổ chức lao động trong thời gian hợp tác, bảo đảm các điều kiện lao động, an toàn lao động cho phạm nhân tham gia lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam

1. Phạm nhân không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Thi hành án hình sự thì được tổ chức lao động ngoài trại giam theo các hình thức sau:

a) Điểm lao động ngoài trại giam là nơi tổ chức cho phạm nhân tham gia lao động theo từng công việc, ngành nghề cụ thể tại địa điểm xác định ngoài trại giam; phạm nhân được đưa đi lao động và trở về trại giam trong ngày; trại giam trực tiếp quản lý, bố trí lực lượng dẫn giải, giám sát, bảo vệ trong suốt thời gian lao động.

b) Khu lao động ngoài trại giam là khu vực được thành lập ổn định, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình để phục vụ quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo và tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam; bảo đảm điều kiện thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân và do trại giam trực tiếp quản lý, bố trí lực lượng canh gác, bảo vệ.

2. Trình tự, thủ tục thành lập khu lao động ngoài trại giam thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hợp tác tổ chức cho phạm nhân lao động ngoài trại giam gửi văn bản cho trại giam để đề nghị hợp tác tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam. Trại giam và tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch hợp tác và thỏa thuận nguyên tắc hợp tác tổ chức lao động ngoài trại giam, đồng thời lập tờ trình và hoàn thiện hồ sơ báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự

Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) để xem xét, phê duyệt thành lập khu lao động ngoài trại giam.

b) Căn cứ hồ sơ đề nghị thành lập khu lao động ngoài trại giam, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra, thẩm định, phê duyệt, ban hành Quyết định thành lập khu lao động ngoài trại giam. Trường hợp các hạng mục công trình chưa bảo đảm theo quy định thì Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn trại giam phối hợp với tổ chức, cá nhân hợp tác tiếp tục đầu tư, xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện và trình lại Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để phê duyệt.

3. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm quy định, hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu, thẩm quyền, thời hạn giải quyết trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương hợp tác và thành lập khu lao động ngoài trại giam tại khoản 2 Điều này, bảo đảm thống nhất, chặt chẽ, phù hợp với yêu cầu quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân và điều kiện thực tế.

Điều 19. Quản lý tài chính, kế toán và báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân

1. Các trại giam, trại tạm giam phải tổ chức hạch toán kế toán các khoản thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân theo đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; bảo đảm phản ánh trung thực, đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính của đơn vị.

2. Các trại giam, trại tạm giam hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình tổ chức lao động cho phạm nhân vào giá thành sản phẩm; chi phí hợp lý trong tổ chức lao động bao gồm: Chi phí vật tư, nguyên liệu; tiền công thuê lao động bên ngoài (nếu có); chi phí điện, nước; tiền ăn thêm do lao động nặng nhọc, độc hại ngoài tiền ăn theo tiêu chuẩn do ngân sách Nhà nước cấp (không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường); tiền bồi dưỡng cho phạm nhân làm thêm giờ hoặc lao động ngày nghỉ; trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quá trình tổ chức lao động; chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động lao động của phạm nhân.

3. Báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân trong các trại giam, trại tạm giam là báo cáo tổng hợp về số liệu, tình hình và kết quả thu, chi

từ các hoạt động lao động của phạm nhân. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam chịu trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp và báo cáo thuyết minh chi tiết về kết quả thu, chi, gửi về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

4. Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam, trại tạm giam chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt báo cáo kết quả thu chi từ hoạt động tổ chức lao động cho phạm nhân và báo cáo cơ quan quản lý tài chính Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Quân khu để tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Sử dụng kết quả lao động của phạm nhân

Kết quả lao động của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý được sử dụng như sau:

1. Đối với kết quả lao động của phạm nhân trong chỉ tiêu, định mức được giao:

a) Trích 14% để bổ sung mức ăn cho phạm nhân

Căn cứ vào số tiền trích được, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định bổ sung mức ăn cho phạm nhân nhưng không được tăng thêm quá 1/6 lần tiêu chuẩn ăn hằng tháng mà pháp luật quy định cho mỗi phạm nhân;

Phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, được hưởng tiêu chuẩn ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách Nhà nước bảo đảm) cho mỗi phạm nhân. Tiêu chuẩn ăn thêm này nếu không sử dụng hết theo quy định thì phạm nhân được gửi vào lưu ký để sử dụng trong sinh hoạt, nộp án phí, thực hiện các nghĩa vụ dân sự, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc để nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù;

Trường hợp đã trích đủ mức ăn bổ sung theo quy định mà còn số dư thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp xem xét, quyết định chi khoản kinh phí còn dư này để mua các vật dụng sinh hoạt, xây dựng các công trình phục vụ chung cho phạm nhân ở các cơ sở giam giữ phạm nhân và phải phổ biến, thông báo chung cho tập thể phạm nhân biết thông qua Ban Tự quản của phạm nhân, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng được thụ hưởng.

b) Trích 02% lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi tư vấn, hỗ trợ cho phạm nhân khi chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù. Cơ sở giam giữ phạm nhân tiến hành các hoạt động hỗ trợ, tổ chức giáo dục công dân, giáo dục pháp luật, tư vấn, liên hệ tìm việc làm và các hoạt động khác có liên quan đến việc tái hòa nhập cộng đồng.

cho phạm nhân; cấp 01 bộ quần áo cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù không có quần áo về nơi cư trú, mức tối đa không quá 20 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của phạm nhân.

c) Trích 10% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân tham gia lao động. Phạm nhân tham gia lao động được chi trả một phần công lao động. Định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân được tính bằng tổng số dư đầu quý và số trích trong quý chia cho tổng số phạm nhân được chi trả một phần công lao động. Phạm nhân hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động được hưởng 100% định mức chi trả; phạm nhân không hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động được hưởng 50% định mức chi trả. Trường hợp phạm nhân đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa có kết quả lao động của phạm nhân trong quý đó thì lấy kết quả định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân của quý trước liền kề chia ba để xác định số tiền chi trả một phần công lao động cho phạm nhân theo tháng và nhân với số tháng phạm nhân hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động.

d) Trích 02% chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động. Mức chi hỗ trợ do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định nhưng không quá 05 lần định lượng ăn trong một tháng cho mỗi phạm nhân tại thời điểm bị tai nạn. Cuối năm, nếu còn số dư, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam, trại tạm giam xem xét mua sắm trang thiết bị không thuộc nội dung chi tại điểm e khoản 1 Điều này để phục vụ công tác an toàn vệ sinh lao động.

đ) Trích 27% bổ sung Quỹ phúc lợi, khen thưởng của cơ sở giam giữ phạm nhân, trong đó:

Trích 18% bổ sung Quỹ phúc lợi của cơ sở giam giữ phạm nhân để thực hiện các hoạt động: Hỗ trợ cho phạm nhân tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; hỗ trợ phạm nhân khi bị bệnh, gặp rủi ro, khi điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 05 lần định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân trong quý đó, một năm chỉ hỗ trợ một lần; hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ của cơ sở giam giữ phạm nhân có hoàn cảnh khó khăn, khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn lao động hoặc điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 02 tháng lương bình quân theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị, mỗi năm chỉ hỗ trợ một lần; hỗ trợ ăn thêm các ngày lễ, Tết cho cán bộ, chiến sĩ; tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho cán bộ, chiến sĩ và hỗ trợ các hoạt động phúc lợi khác của cơ sở giam giữ phạm nhân.

Trích 07% bổ sung Quỹ khen thưởng của cơ sở giam giữ phạm nhân để thực hiện các hoạt động: Thường cho mỗi phạm nhân, tổ, đội phạm nhân chấp hành tốt nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, có thành tích trong lao động, học tập hoặc lập công, giá trị mức thưởng bằng tiền hoặc hiện vật không vượt quá 2.000.000 đồng/lần/phạm nhân và 5.000.000 đồng/lần/tổ, đội phạm nhân; thưởng cho phạm nhân có thành tích trong lao động, học nghề (kết quả lao động vượt chỉ tiêu, định mức), mức thưởng bằng một phần hai giá trị ngày công lao động vượt chỉ tiêu, định mức; sử dụng để trích thưởng cho cán bộ, chiến sĩ của cơ sở giam giữ phạm nhân có thành tích trong việc quản lý tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân, tổng mức tiền chi thưởng chung tối đa một năm đối với cán bộ, chiến sĩ không vượt quá 02 tháng lương theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị.

Trích 02% nộp về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp làm quỹ hỗ trợ các hoạt động quản lý, tổng kết, sơ kết, tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thao, hội diễn, hợp tác quốc tế và đầu tư cơ sở vật chất.

e) Trích 45% chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho cơ sở giam giữ phạm nhân phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân; nâng cao tay nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù, trong đó:

Trích 35% tạo nguồn vốn chung đầu tư trở lại cho các cơ sở giam giữ phạm nhân phục vụ giáo dục, lao động dạy nghề, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ và xây dựng cơ sở vật chất. Trại giam, trại tạm giam nộp về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để xây dựng kế hoạch phân bổ chung. Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất của các cơ sở giam giữ phạm nhân, Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm phê duyệt danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị đến 10 tỷ đồng/một danh mục đầu tư; chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt các danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị trên 10 tỷ đồng/một danh mục đầu tư. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được trích lại để đầu tư cho các dự án, kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giam giữ phạm nhân đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trích 10% đào tạo dạy nghề và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải lập dự toán theo hướng dẫn của cơ

quan cấp trên quản lý trực tiếp và phải được Thủ trưởng các cơ quan này phê duyệt dự toán trước khi tổ chức thực hiện.

2. Sử dụng kết quả lao động của phạm nhân vượt chỉ tiêu, định mức được giao

a) Trích 50% để thực hiện chi trả trực tiếp cho phạm nhân tham gia lao động vượt chỉ tiêu định mức được giao.

b) Trích 50% bổ sung Quỹ phúc lợi của cơ sở giam giữ phạm nhân để thực hiện các nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

3. Phạm nhân được gửi lưu ký số tiền thưởng, tiền chi trả một phần công lao động và kết quả vượt chỉ tiêu, định mức được giao để sử dụng hoặc nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù.

4. Kết quả lao động của phạm nhân và các hoạt động phục vụ yêu cầu quản lý, giam giữ, căng tin phục vụ sinh hoạt của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý, không thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng.

5. Thu nhập của tổ chức hợp tác với cơ sở giam giữ phạm nhân trong hoạt động tổ chức lao động được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

6. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam chịu trách nhiệm trích nộp và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được từ kết quả lao động của phạm nhân theo quy định của pháp luật.

Mục 4

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ CHO PHẠM NHÂN

Điều 21. Định kỳ nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần và xếp loại chấp hành án phạt tù theo tháng, quý. Các cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ kết quả nhận xét đánh giá ngày để xếp loại chấp hành án phạt tù định kỳ theo tháng, quý (sau đây viết gọn là xếp loại), cụ thể như sau:

a) Phạm nhân được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần.

b) Phạm nhân đã chấp hành án phạt tù từ 21 ngày trở lên trong một tháng thì

được xếp loại tháng. Thời gian xếp loại tháng tính từ ngày mùng một đến ngày cuối cùng của tháng đó;

c) Phạm nhân đã được xếp loại từ 02 tháng trở lên trong 01 quý thì được xếp loại quý. Xếp loại quý I tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước đến ngày cuối cùng của tháng 02 năm sau; quý II tính từ ngày 01 tháng 3 đến ngày 31 tháng 5; quý III tính từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8; quý IV tính từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 30 tháng 11;

d) Cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân tổ chức họp tổ, đội phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần vào thứ Sáu hằng tuần (gồm các ngày từ thứ Bảy tuần trước đến thứ Sáu tuần sau); họp nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại tháng, quý vào ngày cuối cùng của kỳ xếp loại, trường hợp ngày họp trùng vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì họp vào ngày làm việc đầu tiên tiếp theo.

2. Thời gian nhận xét, đánh giá và xếp loại tính từ ngày lập biên bản tiếp nhận phạm nhân vào cơ sở giam giữ phạm nhân được chỉ định thi hành án phạt tù. Phạm nhân bị điều chuyển giữa các cơ sở giam giữ phạm nhân với nhau thì thời gian và kết quả xếp loại được tính liên tục cả quá trình trước và sau khi điều chuyển.

3. Mỗi phân trại thuộc cơ sở giam giữ phạm nhân thành lập Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân để họp, xét xếp loại tháng và đề nghị xếp loại quý cho phạm nhân; cơ sở giam giữ phạm nhân thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù để họp xét xếp loại quý cho phạm nhân; đối với cơ sở giam giữ phạm nhân không có phân trại thì Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù họp xét xếp loại tháng cho phạm nhân. Phạm nhân lập công thì được nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Trường hợp phạm nhân khiếu nại về việc xếp loại thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải có văn bản trả lời cho phạm nhân.

4. Quyết định xếp loại quý và bản kiểm điểm của phạm nhân được lưu hồ sơ phạm nhân. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xếp loại quý cho phạm nhân biết; đồng thời định kỳ vào quý II, quý IV hằng năm phải thông báo tình hình chấp hành án phạt tù (của quý I và quý II, quý III và quý IV) cho gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của phạm nhân.

Điều 22. Tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù

Việc nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và quyết định kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân được căn cứ theo các tiêu chuẩn sau:

1. Nhận rõ tội lỗi, ăn năn hối cải; trung thực khai báo, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân mà mình biết.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của cơ sở giam giữ phạm nhân; tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi sai phạm; thực hiện nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh; không có thái độ, lời nói, việc làm tiêu cực, gây chia rẽ, mất đoàn kết và ảnh hưởng xấu đến người khác.

3. Tích cực, tự giác, gương mẫu trong lao động, học nghề, tham gia đầy đủ ngày công, lao động có kỷ luật, có năng suất, chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động; thực hiện tốt yêu cầu an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; có ý thức tham gia thúc đẩy phong trào thi đua trong phạm nhân.

4. Tích cực, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của mình và của người khác; có ý thức giúp đỡ phạm nhân khác cùng rèn luyện, học tập tiến bộ và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

Điều 23. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại tốt

1. Phạm nhân thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù quy định tại Điều 22 thì được nhận xét, đánh giá tốt và xếp loại tốt, cụ thể như sau:

a) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 22

Nhận rõ tội lỗi là có thái độ, nhận thức nghiêm túc, đầy đủ về tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của mình đã gây ra, thành khẩn khai báo đúng sự thật về tội lỗi của mình.

Ăn năn hối cải là thể hiện sự hối hận sâu sắc về tội lỗi của mình, tin tưởng chính sách, pháp luật hình sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước; nêu cao ý thức, trách nhiệm, quyết tâm sửa chữa tội lỗi, tích cực lao động, học tập tiến bộ để trở thành người có ích cho xã hội.

Trung thực khai báo, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân là việc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền thông tin mà mình biết về sự việc, hành vi phạm tội của người khác dù người đó đã bị bắt, đang chấp hành án phạt tù hay đang ở ngoài xã hội hoặc cung cấp cho cơ sở giam giữ phạm nhân về những hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân của những phạm nhân khác đang chấp hành án phạt tù;

b) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 22

Phạm nhân thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn này là phải chấp hành nghiêm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, thái độ, hành vi sai phạm của phạm nhân khác; thực hiện tốt nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa của phạm nhân; không có thái độ, lời nói xuyên tạc sự thật, việc làm tiêu cực gây chia rẽ, mất đoàn kết, làm ảnh hưởng xấu đến người khác.

c) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 22

Phạm nhân thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn này là phải có tinh thần trách nhiệm cao, tự giác, tích cực trong lao động, học nghề, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cán bộ; tham gia đầy đủ các ngày mà cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân lao động (trừ trường hợp ốm đau đột xuất không quá 04 ngày làm việc trong 01 tháng; phạm nhân được trích xuất không phải là bị can, bị cáo để phục vụ điều tra, truy tố xét xử hoặc lý do khách quan, chính đáng khác phạm nhân không thể tham gia lao động); lao động có chất lượng, hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động hoặc hoàn thành tốt các công việc được giao, thực hiện nghiêm kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động; được cán bộ quản giáo biểu dương trong các buổi họp, sinh hoạt tổ, đội phạm nhân.

d) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 22

Phạm nhân phải luôn nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tự giác, tích cực tham gia học tập và các phong trào thi đua chấp hành án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức; có ý thức tự rèn luyện bản thân, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng danh dự, tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, tài sản của bản thân và của người khác; quan tâm đồng viên, giúp đỡ phạm nhân khác trong lao động, học tập, rèn luyện và sinh hoạt để cùng trở thành người có ích cho xã hội.

2. Định kỳ xếp loại tốt

a) Xếp loại tháng

Phạm nhân xếp loại tốt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tốt, trong đó 7 ngày cuối tháng phải được nhận xét, đánh giá tốt, các ngày còn lại được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ khá trở lên; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày đó phải được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tốt.

b) Xếp loại quý

Phạm nhân xếp loại tốt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có 03 tháng xếp loại tốt; có 02 tháng xếp loại tốt và tháng còn lại xếp loại khá, trong đó tháng cuối quý phải xếp loại tốt; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng trong quý thì cả 02 tháng đó phải xếp loại tốt; chỉ xếp loại quý tốt đối với phạm nhân có kỳ xếp loại quý liền kề trước đó được xếp loại từ khá trở lên, trừ trường hợp lập công, phạm nhân mới chấp hành đủ thời gian để xếp loại quý.

c) Phạm nhân có tiền án thì phải có thêm thời gian theo dõi, thử thách, không xếp loại tốt ngay, trừ trường hợp lập công (có 01 tiền án thì quý đầu không xếp loại tốt, có 02 tiền án thì 02 quý đầu không xếp loại tốt, có từ 03 tiền án trở lên thì 04 quý đầu không xếp loại tốt và các tháng trong quý đó không xếp loại tốt).

Điều 24. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại khá

1. Phạm nhân được nhận xét, đánh giá khá và xếp loại khá khi có kết quả thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án như sau:

a) Đã thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 22 của Nghị định này;

b) Chưa thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 22 do thuộc một trong các trường hợp hạn chế khả năng tham gia lao động hoặc được miễn hoặc giảm định mức lao động, gồm: Phạm nhân bị ốm đau đang được điều trị hoặc bị bệnh thường xuyên; phạm nhân là thương binh, bệnh binh; phạm nhân là người khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; phạm nhân nữ có thai hoặc đang nghỉ thai sản; phạm nhân có con nhỏ đang ở cùng trong trại giam; phạm nhân đã già yếu (nam từ đủ 70 tuổi, nữ từ đủ 65 tuổi trở lên).

2. Định kỳ xếp loại khá

a) Xếp loại tháng

Phạm nhân xếp loại khá khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ khá trở lên, trong đó 07 ngày cuối tháng phải được nhận xét, đánh giá từ khá trở lên, các ngày còn lại không bị nhận xét, đánh giá kém; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày phải được nhận xét, đánh giá từ khá trở lên.

b) Xếp loại quý

Phạm nhân xếp loại khá khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có cả 03 tháng trong quý xếp loại từ khá trở lên; có 02 tháng xếp loại từ khá trở lên (trong đó

tháng cuối quý xếp loại từ khá trở lên) tháng còn lại xếp loại từ trung bình trở lên; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng trong quý thì cả 02 tháng đó phải xếp loại từ khá trở lên; chỉ xếp loại quý khá đối với phạm nhân có kỳ xếp loại quý liền kề trước đó xếp loại từ trung bình trở lên, trừ trường hợp lập công, phạm nhân mới chấp hành án đủ thời gian để xếp loại quý.

Điều 25. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại trung bình

1. Phạm nhân được nhận xét, đánh giá trung bình và xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Không thuộc các trường hợp được nhận xét, đánh giá và xếp loại tốt, khá quy định tại Điều 23, Điều 24 của Nghị định này; phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân đã được công nhận cải tạo tiến bộ (trường hợp đã được công nhận cải tạo tiến bộ nhưng vẫn thuộc một trong những trường hợp còn lại quy định tại Điều 26 của Nghị định này thì vẫn phải xếp loại kém).

2. Định kỳ xếp loại trung bình

a) Xếp loại tháng

Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá trung bình trở lên, trong đó 07 ngày cuối tháng không bị nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù kém; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù trung bình trở lên.

Phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân đã được công nhận cải tạo tiến bộ thì ít nhất 03 tháng liền kề sau tháng có quyết định công nhận đã cải tạo tiến bộ phải xếp loại trung bình; phạm nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 26 Nghị định này thì ít nhất 03 tháng liền kề sau quý cuối bị xếp loại kém phải xếp loại trung bình.

b) Xếp loại quý

Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có 03 tháng xếp loại trung bình; có tháng đầu xếp loại kém, 02 tháng cuối của quý xếp loại trung bình trở lên; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng thì cả 02 tháng xếp loại trung bình trở lên.

Điều 26. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại kém

Phạm nhân được đánh giá, nhận xét kém và xếp loại kém khi thuộc một trong

các trường hợp sau:

1. Không thuộc các trường hợp xếp loại tốt, khá, trung bình quy định tại các Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định này.

2. Phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân mà chưa được công nhận đã cải tạo tiến bộ.

3. Phạm nhân phạm tội mới trong thời gian chấp hành án phạt tù thì bị xếp loại kém 02 quý đầu sau khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án theo quyết định thi hành án mới hoặc sau khi cơ sở giam giữ phạm nhân nhận được quyết định thi hành án mới.

4. Phạm nhân không tự nguyện khai báo với cơ sở giam giữ phạm nhân về hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, xử lý của mình, nếu bị phát hiện và bị xét xử bằng một bản án khác thì bị xếp loại kém 02 quý sau khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân chấp hành án phạt tù theo quyết định thi hành án mới hoặc sau khi cơ sở giam giữ phạm nhân nhận được quyết định thi hành án mới.

5. Phạm nhân đã bị xét xử bằng một bản án khác với bản án đang phải thi hành nhưng không trung thực khai báo thì bị xếp loại kém 02 quý, kể từ ngày bị phát hiện.

6. Phạm nhân đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trái pháp luật về bản án, quyết định của Tòa án hoặc các vấn đề khác liên quan đến việc chấp hành án phạt tù của mình hoặc cố ý đề nghị cơ sở giam giữ phạm nhân nơi chấp hành án gửi đơn vượt cấp đến cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc thẩm quyền giải quyết thì bị xếp loại kém cho đến khi chấm dứt khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 27. Xếp loại trong trường hợp lập công

1. Phạm nhân thuộc một trong các trường hợp lập công sau đây thì được điều chỉnh nâng lên một mức xếp loại đối với 04 quý liên tiếp kể từ ngày Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam ký quyết định khen thưởng hoặc kể từ ngày nhận được quyết định khen thưởng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc lập công, gồm: Cứu được người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng hoặc tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trở lên của Nhà nước, tập thể, công dân trong thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn; giúp cơ sở giam giữ phạm nhân ngăn chặn được phạm nhân khác chống phá hoặc trốn khỏi nơi giam giữ hoặc phạm tội mới; giúp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát hiện, điều tra, truy bắt, xử lý tội

phạm; có phát minh, sáng chế, sáng kiến có giá trị lớn hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc khác được cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

Nếu trong 04 quý đó phạm nhân đã được xếp loại tốt thì được tính để xếp loại cho 04 quý sau. Trường hợp sau khi lập công mà phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc phạm tội mới thì không được nâng mức xếp loại.

2. Trường hợp lập công trong thời gian đã có quyết định thi hành án phạt tù nhưng chưa được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án thì cũng được coi là lập công trong thời gian chấp hành án phạt tù và được xem xét, xếp loại như đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 28. Xếp loại đối với phạm nhân đang được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và phạm nhân đang tham gia tố tụng với vai trò là bị can, bị cáo

1. Phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử (không phải là bị can, bị cáo), nếu đã chấp hành cơ bản đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 của Nghị định này thì hằng tháng, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận phạm nhân trích xuất có trách nhiệm xếp loại chấp hành án phạt tù theo quy định tại Nghị định này, gửi kết quả xếp loại cho cơ sở giam giữ phạm nhân đã giao phạm nhân trích xuất để lưu hồ sơ phạm nhân. Hết thời gian trích xuất mà chưa đến kỳ xếp loại tháng thì trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận xét, đánh giá kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân trong thời gian trích xuất và gửi cho cơ sở giam giữ phạm nhân đã giao phạm nhân trích xuất để làm căn cứ xem xét, xếp loại tháng đó theo quy định của Nghị định này. Kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù hoặc nhận xét, đánh giá của trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được tính liên tục với thời gian chấp hành án ở cơ sở giam giữ phạm nhân.

2. Phạm nhân đang tham gia tố tụng với vai trò là bị can, bị cáo thì không được xếp loại chấp hành án phạt tù mà chỉ được nhận xét, đánh giá việc chấp hành nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, kể cả trường hợp đã trích xuất về trại tạm giam hoặc chưa trích xuất ra khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân.

Trường hợp phạm nhân được trích xuất phục vụ điều tra với vai trò là bị can nhưng cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án ra quyết định tạm đình chỉ điều tra thì sau khi trả lại phạm nhân cho trại giam, trại tạm giam nơi giao phạm nhân được trích xuất để tiếp tục chấp hành án phạt tù, phạm nhân tiếp tục được xếp loại chấp hành án theo quy định *xe*

Điều 29. Xem xét lại quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù

Khi có căn cứ xác định việc xếp loại cho phạm nhân là không đúng với quy định của pháp luật hoặc phát hiện hành vi làm giả, làm sai lệch hồ sơ dẫn đến việc xếp loại cho phạm nhân không đúng với quy định của pháp luật thì cơ sở giam giữ phạm nhân phải xem xét, hủy toàn bộ kết quả của các kỳ xếp loại không đúng đó và xếp loại lại cho phạm nhân theo đúng quy định của Nghị định này. Các chế độ chính sách pháp luật đối với phạm nhân theo điều kiện xếp loại chấp hành án phạt tù được xem xét thực hiện kể từ khi có quyết định xếp loại thay thế.

Trường hợp phạm nhân điều chuyển đến cơ sở giam giữ phạm nhân khác và có căn cứ xác định việc xếp loại trước đó của phạm nhân không đúng với quy định của pháp luật thì cơ sở giam giữ phạm nhân đang quản lý phạm nhân có văn bản trao đổi với cơ sở giam giữ phạm nhân đã xếp loại chưa đúng cho phạm nhân đề hợp, xem xét xếp loại lại cho phạm nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Mục 5

XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM

Điều 30. Nguyên tắc xử lý phạm nhân vi phạm

1. Phạm nhân vi phạm đều phải xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Mỗi hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật hoặc hình thức xử lý khác quy định tại khoản 3 Điều này. Trong cùng một vụ việc có nhiều phạm nhân vi phạm, thì mỗi phạm nhân đều phải xem xét xử lý. Trong cùng một vụ việc, nếu một phạm nhân có nhiều hành vi vi phạm, thì chỉ áp dụng một hình thức xử lý chung đối với các hành vi vi phạm có liên quan chặt chẽ, xảy ra trong cùng thời điểm, cùng mục đích, không tách riêng từng hành vi vi phạm để xử lý với các hình thức kỷ luật khác nhau.

2. Khi xử lý phạm nhân vi phạm phải xem xét, đánh giá làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, động cơ, mục đích, nguyên nhân vi phạm; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng; mức độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, quyết tâm sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả để xem xét, áp dụng hình thức xử lý phù hợp. Trường hợp phát hiện xử lý phạm nhân vi phạm không đúng quy định phải hủy bỏ hoặc thay đổi hình thức xử lý đó cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm. Việc hủy bỏ hoặc thay đổi hình thức xử lý phải có căn cứ bằng văn bản và được lưu hồ sơ. *u*

3. Trường hợp phạm nhân có tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định này hoặc lập công thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có thể xem xét hạ hoặc tăng hình thức kỷ luật hoặc không xử lý kỷ luật; trường hợp không xử lý kỷ luật phải hạ mức xếp loại thi đua chấp hành án phạt tù tháng đó hoặc tổ chức giáo dục, nhắc nhở phạm nhân, yêu cầu phạm nhân viết cam kết và lưu hồ sơ phạm nhân.

Phạm nhân vi phạm 02 lần do lỗi cố ý trong 12 tháng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì vẫn bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự.

4. Phạm nhân đang thi hành quyết định kỷ luật nếu có quyết định điều chuyển đến cơ sở giam giữ phạm nhân khác thì tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật, việc chuyển giao quyết định kỷ luật phải kèm hồ sơ đầy đủ và biên bản bàn giao. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định kỷ luật hoặc thay đổi, hủy bỏ quyết định kỷ luật phạm nhân bằng văn bản và lưu hồ sơ phạm nhân.

5. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 01 năm, tính từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm.

Điều 31. Tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật

1. Phạm nhân vi phạm có một trong các tình tiết sau đây có thể được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật:

a) Vi phạm lần đầu, gây hậu quả không lớn; khai báo thành khẩn, trung thực về vi phạm của mình và những phạm nhân khác; chủ động ngăn chặn hành vi vi phạm của phạm nhân khác; tích cực khắc phục hậu quả do mình gây ra (nếu có).

b) Ăn năn hối cải, nhận rõ sai phạm, tự giác nhận khuyết điểm, tích cực tiếp thu sự giáo dục, sửa chữa vi phạm của mình.

c) Vi phạm do bị phạm nhân khác đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, xúi giục, lôi kéo; bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm của phạm nhân khác gây ra hoặc nguyên nhân khách quan khác.

d) Lập công hoặc có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, có quyết định khen thưởng.

đ) Phạm nhân già yếu đối với nam từ đủ 70 tuổi trở lên, nữ từ đủ 65 tuổi trở lên; bị khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; bị bệnh hiểm nghèo, bị bệnh nặng; bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình; phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 36 tháng tuổi. *re*

2. Phạm nhân có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều này thì có thể xem xét không xử lý kỷ luật.

Điều 32. Tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật

Phạm nhân vi phạm có một hoặc nhiều tình tiết sau phải xem xét tăng nặng hình thức kỷ luật:

1. Vi phạm có tổ chức, là chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng hoặc tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm; chỉ đạo, đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, lôi kéo, xúi giục phạm nhân khác vi phạm.

2. Vi phạm liên tục trong thời gian dài; nhiều lần hoặc với nhiều người; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; có tính chất côn đồ, hung hãn; sử dụng phương tiện, đồ vật, hung khí có tính sát thương; gây hậu quả, thiệt hại lớn.

3. Không tự giác, trung thực nhận lỗi, khuyết điểm, vi phạm; khai báo sai sự thật, cố tình trốn tránh, che giấu vi phạm; bao che phạm nhân cùng vi phạm; ngăn cản việc cung cấp chứng cứ vi phạm, cản trở, đối phó, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vi phạm; trả thù người tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, chứng cứ, đồ vật vi phạm.

4. Không tiếp thu giáo dục, sửa chữa vi phạm; đã được giáo dục, nhắc nhở hoặc đã bị xử lý kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm.

5. Lợi dụng tình trạng thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác để vi phạm; vi phạm đối với người dưới 18 tuổi, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, phạm nhân đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, phạm nhân đang bị bệnh, già yếu, khuyết tật hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình.

Điều 33. Thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện vi phạm, trường hợp vụ việc có liên quan nhiều phạm nhân hoặc phức tạp cần có thời gian điều tra, xác minh, thì kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá 07 ngày, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải xem xét, ra quyết định kỷ luật. Quyết định kỷ luật phạm nhân phải ghi rõ ngày có hiệu lực thi hành và công bố cho phạm nhân biết.

2. Phạm nhân bị xử lý kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để được công nhận đã cải tạo tiến bộ. Thời gian theo dõi, thử thách được tính từ ngày quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo có hiệu lực thi hành hoặc tính từ ngày phạm nhân được đưa ra khỏi buồng kỷ luật. Đối với hình thức kỷ luật khiển trách, thời gian theo

đổi, thử thách là 01 tháng; đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo, thời gian theo dõi, thử thách là 02 tháng; đối với hình thức giam tại buồng kỷ luật, thời gian theo dõi, thử thách là 03 tháng. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng, phạm nhân bị xử lý kỷ luật từ 02 lần trở lên thì thời gian theo dõi, thử thách đối với lần kỷ luật thứ hai trở lên là 02 tháng (đối với hình thức kỷ luật khiển trách), 04 tháng (đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo), 06 tháng (đối với hình thức kỷ luật giam tại buồng kỷ luật).

Trường hợp phạm nhân chưa được công nhận cải tạo tiến bộ, nếu tiếp tục có quyết định kỷ luật mới, thì thời gian theo dõi, thử thách là tổng thời gian theo dõi, thử thách còn lại của quyết định kỷ luật cũ và thời gian theo dõi, thử thách của quyết định kỷ luật mới.

Đối với phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân bị giam giữ riêng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 26 Luật Thi hành án hình sự, khi được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng mà chưa hết thời gian theo dõi, thử thách của các quyết định kỷ luật thì vẫn phải tiếp tục thực hiện phần còn lại của thời gian đó, cộng thêm 02 tháng theo dõi, thử thách. Trường hợp đã hết thời gian theo dõi, thử thách mà chưa được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng hoặc ngày được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng trùng với ngày hết thời gian theo dõi, thử thách, thì thời gian theo dõi, thử thách cộng thêm 02 tháng kể từ ngày được ra khỏi buồng giam giữ riêng. Trong thời gian bị giam giữ tại buồng giam giữ riêng mà phạm nhân lập công hoặc có quyết định khen thưởng thì được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng và công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay.

Đối với phạm nhân phạm tội mới trong thời gian chấp hành án, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi đó mà bản án mới có hiệu lực pháp luật trước khi hết thời gian theo dõi, thử thách thì không công nhận cải tạo tiến bộ và thực hiện xếp loại theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Nghị định này.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày hết thời gian theo dõi, thử thách, nếu phạm nhân không có vi phạm thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải ra quyết định công nhận cải tạo tiến bộ, thời điểm có hiệu lực của quyết định phải là ngày phạm nhân hết thời hạn theo dõi, thử thách. Trường hợp ngày hết thời hạn theo dõi, thử thách trùng vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì phải ra quyết định công nhận cải tạo tiến bộ vào ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. Trường hợp đã thi hành được một phần hai thời gian trở lên mà không vi phạm, nếu lập công hoặc có quyết định khen thưởng, thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay.

4. Phạm nhân bị kỷ luật giam tại buồng kỷ luật chỉ được mang theo các đồ

dùng phục vụ sinh hoạt cá nhân theo quy định. Buồng kỷ luật phạm nhân phải bảo đảm chặt chẽ về an ninh an toàn, bảo đảm ánh sáng, thông thoáng và theo mẫu thiết kế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

5. Trong thời gian bị giam tại buồng kỷ luật, nếu phạm nhân nhận rõ sai phạm, ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa, thì xem xét cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn. Trường hợp bị bệnh hoặc sức khỏe yếu, thì lập biên bản, đưa ra ngoài điều trị, chữa bệnh, khi sức khỏe ổn định thì xem xét tiếp tục thi hành kỷ luật hoặc cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn.

6. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định công nhận phạm nhân đã cải tạo tiến bộ; gia hạn thời gian theo dõi, thử thách; cho ra khỏi buồng kỷ luật; tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật; hoãn, miễn thi hành giam tại buồng kỷ luật; thay đổi hình thức kỷ luật đối với phạm nhân. Các quyết định, biên bản, tài liệu kỷ luật được lưu hồ sơ phạm nhân.

Mục 6

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH THAM GIA GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN

Điều 34. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác quản lý, giáo dục cải tạo, động viên, dạy nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm, vay vốn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giúp đỡ cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng;

Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn thực hiện các hoạt động nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

b) Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật, xóa bỏ sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phạm nhân; phổ biến kinh nghiệm, mô hình điển hình trong giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng;

c) Hằng năm bố trí ngân sách theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phục vụ công tác phối hợp với các cơ

sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân và người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Yêu cầu người thân thích, gia đình chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, thực hiện các nghĩa vụ của gia đình trong động viên, giáo dục phạm nhân, phòng ngừa vi phạm pháp luật;

b) Thông báo, trao đổi thông tin về người thân thích, gia đình của phạm nhân, phối hợp thực hiện các công việc khi có yêu cầu; xác nhận hoàn cảnh gia đình của người thân thích phạm nhân đang chấp hành án đúng thực tế của họ, các tài liệu, giấy tờ có liên quan để làm cơ sở cho việc thực hiện chế độ, chính sách và các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của phạm nhân.

c) Phối hợp, hỗ trợ cơ quan thi hành án hình sự xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương.

Điều 35. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với chính quyền, các cơ quan, ban ngành, tổ chức các cấp địa phương xây dựng các quy chế, kế hoạch, chương trình phối hợp tổ chức các nội dung, hoạt động của công tác giáo dục cải tạo và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân và giữ gìn trật tự cơ sở giam giữ phạm nhân.

2. Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong phạm nhân:

a) Các chương trình biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, chiếu phim, triển lãm;

b) Phối hợp tổ chức hoạt động của thư viện, tặng, luân chuyển sách, văn hóa phẩm cho thư viện phạm nhân;

c) Phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thi, hội thao, văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân; hỗ trợ trang thiết bị văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân;

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động, phổ biến thông tin, chính sách, pháp luật cho phạm nhân;

đ) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động thư viện cho cán bộ, chiến sĩ cơ sở giam giữ phạm nhân.

3. Sở Tư pháp phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn hỗ trợ pháp lý miễn phí cho phạm nhân.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; Phòng Văn hóa – xã hội phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân trong việc tổ chức hướng nghiệp, dạy nghề, cấp chứng chỉ cho phạm nhân và tiếp nhận các đối tượng thuộc diện trợ giúp xã hội vào các trung tâm bảo trợ theo quy định.

5. Sở Y tế phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức các hoạt động phòng chống dịch bệnh, chăm sóc y tế và điều trị bệnh cho phạm nhân.

6. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức giáo dục, phổ biến tuyên truyền, cổ động về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hỗ trợ thủ tục pháp lý; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện, phim ảnh, triển lãm, vui chơi, giải trí, bồi dưỡng chuyên môn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, chăm sóc y tế và tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân.

7. Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan thuế tổ chức thực hiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ kết quả lao động, dạy nghề cho phạm nhân.

8. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thảo, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân trong độ tuổi thanh niên và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân có phạm nhân nữ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thảo, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân nữ và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

9. Cơ quan thi hành án dân sự xác nhận kết quả thi hành án dân sự của phạm nhân, làm cơ sở cho việc thực hiện chế độ, chính sách và các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của phạm nhân.

10. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cá nhân phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân để hỗ trợ các nguồn lực, tạo điều kiện cho phạm nhân học văn hóa, lao động, học nghề, truyền nghề, cho vay vốn sản xuất, kinh doanh, giới thiệu việc làm cho phạm nhân.

Điều 36. Trách nhiệm của gia đình, người thân thích của phạm nhân

1. Gia đình, người thân thích của phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân trong phạm vi khả năng, điều kiện thực tế của mình để kịp thời giáo dục, động viên và giúp đỡ phạm nhân giải quyết khó khăn, vướng mắc trong chấp hành án phạt tù; tạo điều kiện cho phạm nhân yên tâm tư tưởng, phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tiến bộ; giúp thực hiện các trách nhiệm dân sự do hành vi phạm tội của người thân thích mình gây ra theo quy định của pháp luật có liên quan; phối hợp phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc, điều trị khi phạm nhân ốm đau, điều trị bệnh theo đề nghị của cơ sở giam giữ phạm nhân; nhận và phối hợp quản lý phạm nhân khi được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đưa về gia đình chữa bệnh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân khi có đề nghị của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam để trao đổi, phối hợp trong giáo dục và chuẩn bị cho phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng; kịp thời thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân, thông tin tác động đến việc chấp hành án của phạm nhân; hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân của phạm nhân; không tiếp tay, bao che đưa đồ vật cấm vào nơi chấp hành án phạt tù.

Trường hợp người thân thích của phạm nhân là người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cư trú ở vùng sâu, vùng xa hoặc có lý do chính đáng khác không thể trực tiếp có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân thì có thể trao đổi, phối hợp bằng hình thức phù hợp khác theo hướng dẫn của cơ sở giam giữ phạm nhân.

3. Không lợi dụng việc thăm gặp để đưa người không phải là người thân thích gặp phạm nhân; lôi kéo, tụ tập đông người đến nơi chấp hành án phạt tù gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân.

4. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân hỗ trợ vật chất cho công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, bao gồm: Sách giáo khoa, tài liệu, đồ dùng học tập, *...*

sách, báo, thiết bị xem truyền hình, nghe đài, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phạm nhân.

Mục 7

VIỆC THĂM GẶP TIẾP XÚC CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO, LÃNH SỰ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 37. Trách nhiệm của người đến thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.

1. Xuất trình giấy giới thiệu thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, chứng minh thư ngoại giao, lãnh sự hoặc hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ ghi rõ chức danh tại cơ quan đại diện đối với trường hợp chưa được cấp chứng minh thư.

2. Chấp hành các quy định của cơ sở giam giữ phạm nhân về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.

3. Không được chuyển cho phạm nhân những đồ vật thuộc danh mục cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc tiếp xúc, liên hệ với người khác trong khu vực thăm gặp.

4. Động viên phạm nhân chấp hành tốt nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Không được có lời nói hoặc cử chỉ thể hiện sự ủng hộ, kích lệ đối với hành vi vi phạm pháp luật của phạm nhân.

5. Trong quá trình thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự không được sử dụng phương tiện ghi âm, ghi hình, chụp ảnh hoặc sử dụng các thiết bị kỹ thuật khác nếu không được sự đồng ý của cán bộ phân công theo dõi.

6. Tôn trọng luật pháp và phong tục tập quán của Việt Nam.

7. Không được tiến hành các hoạt động khác ngoài nội dung thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.

Điều 38. Trách nhiệm của trại giam

1. Tổ chức thực hiện việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân.

2. Thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cho cán bộ ngoại giao, lãnh sự và kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi lợi dụng thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự để vu khống, tuyên truyền xuyên tạc sự thật hoặc vi phạm quy định về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân.

Điều 39. Trách nhiệm của cán bộ theo dõi thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự

1. Tiếp nhận giấy giới thiệu đến thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, kiểm tra chứng minh thư ngoại giao, lãnh sự của người đến thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.
2. Phổ biến quy định của cơ sở giam giữ phạm nhân về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.
3. Thông báo cho đại diện cơ quan ngoại giao, lãnh sự về tình hình sức khỏe, thái độ cải tạo của phạm nhân được thăm gặp.

Điều 40. Theo dõi, giám sát quá trình thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự

1. Trong quá trình theo dõi thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự nếu phát hiện người đến thăm hoặc phạm nhân được thăm gặp vi phạm quy định về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự hoặc nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân thì cán bộ được phân công theo dõi có quyền nhắc nhở, lập biên bản hoặc yêu cầu chấm dứt việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.
2. Báo cáo Giám thị trại giam xử lý những kiến nghị của cơ quan ngoại giao, lãnh sự (nếu có).

Điều 41. Các trường hợp không giải quyết thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự

1. Phạm nhân có văn bản từ chối việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.
2. Phạm nhân không chấp hành nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân khi tham gia thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.
3. Trường hợp vì yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân theo quyết định của Giám thị trại giam.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. Sửa đổi, bổ sung điểm i, n khoản 4 Điều 84 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu như sau:

“i) Gói thầu về đào tạo chuyên sâu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do cơ sở đào tạo nước ngoài trực tiếp thực hiện tại nước ngoài; gói thầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do cần thiết phải mời cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc có chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền giao.

Gói thầu đào tạo dạy nghề cho phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng.”

n) Gói thầu cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường, hoặc mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường cho học sinh bán trú, nội trú tại cơ sở giáo dục công lập; gói thầu cung cấp suất ăn cho vận động viên, huấn luyện viên tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao hoặc suất ăn phục vụ các đại hội thể thao trong nước, quốc tế, tổ chức tại Việt Nam; mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp suất ăn cho vận động viên, huấn luyện viên tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao hoặc cho người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy, người bị tạm giam, tạm giữ tại các cơ sở giam giữ, phạm nhân tại các cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại các cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại các trường giáo dưỡng.

Gói thầu mua nguyên vật liệu đầu vào để tổ chức sản xuất, gia công bảo đảm chế độ mặc và tư trang cho phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng.”

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Học sinh được Nhà nước bảo đảm, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:

a) 20 kg gạo tẻ;

b) 1,8 kg thịt lợn;

c) 1,8 kg cá;

d) 08 quả trứng gà hoặc trứng vịt;

đ) 0,5 kg đường;

e) 0,75 lít nước mắm;

g) 0,1 kg bột ngọt;

h) 0,5 kg muối;

i) 17 kg rau xanh hoặc củ, quả;

k) 0,3 lít dầu ăn;

l) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ;

m) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than hoặc 25 kWh điện hoặc 03 kg khí đốt (gas), phù hợp điều kiện thực tế của trường giáo dưỡng.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá tại địa phương.

Chế độ ăn trong các ngày lễ, tết của học sinh được tăng thêm nhưng không được quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường."

2. Sửa đổi điểm n khoản 1 Điều 7 như sau:

"n) 1000 ml dầu gội đầu."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 như sau:

"1. Phạm nhân là người chưa thành niên được Nhà nước bảo đảm, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:

- a) 17 kg gạo tẻ;
- b) 1,8 kg thịt lợn;
- c) 1,8 kg cá;
- d) 05 quả trứng gà hoặc trứng vịt;
- đ) 0,5 kg đường;
- e) 0,75 lít nước mắm;
- g) 0,1 kg bột ngọt;
- h) 0,5 kg muối;
- i) 15 kg rau xanh hoặc củ, quả;
- k) 0,3 lít dầu ăn;
- l) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ;

m) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than hoặc 25 kWh điện hoặc 03 kg khí đốt (gas), phù hợp điều kiện thực tế của cơ sở giam giữ phạm nhân.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương.

Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của phạm nhân là người chưa thành niên được ăn thêm nhưng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân là người chưa thành niên trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có thể quyết định hoán đổi các loại thực phẩm, nguyên liệu, gia vị quy định tại khoản 1 Điều này bằng các loại thực phẩm khác có giá trị tương đương, bảo đảm phạm nhân được sử dụng hết tiêu chuẩn, định lượng theo quy định.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 29 như sau:

“4. Mỗi phân trại của cơ sở giam giữ phạm nhân được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể và một căng tin cho phạm nhân.

Bếp ăn tập thể phạm nhân được trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị thiết yếu phục vụ việc chế biến, bảo quản, chia khẩu phần ăn như: tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín; chảo, nồi nấu ăn các loại; dao, thớt, chậu rửa, rổ, rá, bát, đĩa và các dụng cụ cần thiết khác.

Căn cứ số lượng phạm nhân thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và yêu cầu bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định việc trang bị, thay thế, bổ sung dụng cụ, thiết bị cấp dưỡng với số lượng, chủng loại và thời hạn sử dụng phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, giam giữ phạm nhân.

Phạm nhân đến cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp 01 bộ dụng cụ cấp dưỡng. Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng hoặc khay bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm dùng trong 02 năm và 01 thìa nhựa, 01 đôi đũa nhựa để ăn dùng trong 01 năm.

Chất tẩy rửa đối với các dụng cụ cấp dưỡng không quá 0,2% định mức ăn một ngày.”

5. Sửa đổi điểm n khoản 1 Điều 30 như sau:

“n) 1000 ml dầu gội đầu/năm;”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 như sau:

“a) Căn cứ vào số tiền trích được, Giám thị trại giam quyết định bổ sung mức ăn cho phạm nhân là người chưa thành niên nhưng không được tăng thêm quá 1/6 lần tiêu chuẩn ăn hằng tháng mà pháp luật quy định cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên.

Phạm nhân là người chưa thành niên lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, được hưởng tiêu chuẩn ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách nhà nước bảo đảm) cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên. Tiêu chuẩn ăn thêm này nếu không sử dụng hết theo quy định thì phạm nhân là người chưa thành niên được gửi vào lưu ký để sử dụng trong sinh hoạt, nộp án phí, thực hiện các nghĩa vụ dân sự, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc để nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù.

Trường hợp đã trích đủ mức ăn bổ sung theo quy định mà còn số dư thì Giám thị trại giam báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp xem xét, quyết định chi khoản kinh phí còn dư này để mua các vật dụng sinh hoạt, xây dựng các công trình phục vụ chung cho phạm nhân là người chưa thành niên ở các trại giam và phải phổ biến, thông báo chung cho tập thể phạm nhân là người chưa thành niên biết thông qua Ban Tự quản của phạm nhân là người chưa thành niên, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng được thụ hưởng.

b) Trích 02% lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi tư vấn, hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên khi chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù. Trại giam tiến hành các hoạt động hỗ trợ, tổ chức giáo dục công dân, giáo dục pháp luật, tư vấn, liên hệ tìm việc làm và các hoạt động khác có liên quan đến việc tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân là người chưa thành niên; cấp 01 bộ quần áo cho phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù không có quần áo về nơi cư trú, mức tối đa không quá 20 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của phạm nhân là người chưa thành niên.

c) Trích 10% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động. Phạm nhân được chi trả một phần công lao động. Định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên được tính bằng tổng số dư đầu quý và số trích trong quý chia cho tổng số phạm nhân là người chưa thành niên được chi trả một phần công lao động. Phạm nhân hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động được hưởng 100% định mức chi trả; phạm nhân không hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động được hưởng 50% định mức chi trả. Trường hợp phạm nhân đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa có kết quả lao động của phạm nhân trong quý đó thì lấy kết quả định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân của quý trước liền kề chia ba để xác định số tiền chi trả một phần công lao động cho phạm nhân theo tháng và nhân với số tháng phạm nhân hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động.

d) Trích 02% chi hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên bị tai nạn lao động. Mức chi hỗ trợ do Giám thị quyết định nhưng không quá 05 lần định lượng ăn trong một tháng cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên tại thời điểm bị tai nạn. Cuối năm, nếu còn số dư, Giám thị trại giam báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp xem xét, mua sắm trang thiết bị không thuộc nội dung chi tại điểm e khoản 1 Điều này để phục vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Trích 27% bổ sung Quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam, trong đó:

Trích 18% bổ sung Quỹ phúc lợi của trại giam để thực hiện các hoạt động: Hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; hỗ trợ phạm nhân khi bị bệnh, gặp rủi ro, khi điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 05 lần định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên trong quý đó, một năm chỉ hỗ trợ một lần; hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ của trại giam có hoàn cảnh khó khăn, khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn lao động hoặc điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 02 tháng lương bình quân theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị, mỗi năm chỉ hỗ trợ một lần; hỗ trợ ăn thêm các ngày lễ, Tết cho cán bộ, chiến sĩ; tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho cán bộ, chiến sĩ và hỗ trợ các hoạt động phúc lợi khác của trại giam.

Trích 07% bổ sung Quỹ khen thưởng của trại giam để thực hiện các hoạt động: Thưởng cho những phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành tốt nội quy cơ sở

giám giữ phạm nhân, có thành tích trong lao động, học tập hoặc lập công, giá trị mức thưởng bằng tiền hoặc hiện vật không vượt quá 2.000.000 đồng/lần/phạm nhân; thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên có thành tích trong lao động, học nghề (kết quả lao động vượt chỉ tiêu, định mức), mức thưởng bằng một phần hai giá trị ngày công lao động vượt chỉ tiêu, định mức; thưởng, sử dụng để trích thưởng cho cán bộ, chiến sĩ của trại giam có thành tích trong việc quản lý tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân, tổng mức tiền chi thưởng chung tối đa một năm đối với cán bộ, chiến sĩ không vượt quá 02 tháng lương theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị.

Trích 02% nộp về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp làm quỹ hỗ trợ các hoạt động quản lý, tổng kết, sơ kết, tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thao, hội diễn, họp tác quốc tế và đầu tư cơ sở vật chất.

e) Trích 45% chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên; nâng cao tay nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù, trong đó:

Trích 35% tạo nguồn vốn chung đầu tư trở lại cho các trại giam, phục vụ giáo dục, lao động dạy nghề, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ và xây dựng cơ sở vật chất. Trại giam nộp về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để xây dựng kế hoạch phân bổ chung. Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất của các trại giam, Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam có trách nhiệm phê duyệt danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị đến 10 tỷ đồng/một danh mục đầu tư; chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt các danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị trên 10 tỷ đồng/một danh mục đầu tư. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được trích lại để đầu tư cho các dự án, kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất cho các trại giam đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trích 10% đào tạo dạy nghề và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên. Giám thị trại giam phải lập dự toán theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp và phải được Thủ trưởng các cơ quan này phê duyệt dự toán trước khi tổ chức thực hiện."

Điều 44. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự và Nghị định số 09/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2023 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 54/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội thí điểm mô hình tổ chức

hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 45. Quy định chuyển tiếp

1. Kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tính liên tục với kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù khi Nghị định này có hiệu lực.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, trường hợp quy định của Nghị định này về xếp loại, khen thưởng, xử lý kỷ luật hoặc chế độ, chính sách khác có lợi hơn cho phạm nhân so với quy định tại Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 thì áp dụng theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp phạm nhân đang chấp hành quyết định kỷ luật mà theo quy định mới có hình thức nhẹ hơn hoặc thời hạn ngắn hơn thì được xem xét điều chỉnh theo quy định mới

Điều 46. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Nghị định này trong phạm vi cả nước. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an trong quá trình tổ chức thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nội dung của Nghị định có liên quan.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). *xe*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

PHỤ LỤC I
CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP GIAI ĐOẠN PHẠM NHÂN MỚI
ĐƯỢC ĐƯA ĐẾN CƠ SỞ GIAM GIỮ PHẠM NHÂN

(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

STT	Nội dung	Số giờ
1	Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân	3
2	Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân	3
3	Quy định về đồ vật được đưa vào sử dụng và đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm nhân	2
4	Quy định nếp sống văn hóa, giao tiếp, ứng xử của phạm nhân	2
5	Xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân	2
6	Các chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế của phạm nhân	2
7	Chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân	2
8	Chế độ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách báo, vui chơi giải trí của phạm nhân	2
9	Chế độ gặp, nhận, quà, liên lạc với người thân thích của phạm nhân	2
10	Quy định về khen thưởng, xử lý phạm nhân vi phạm	2
11	Tôn trọng con người	2
12	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	2
13	Kỹ năng làm quen cuộc sống trong cơ sở giam giữ phạm nhân	2
14	Giới thiệu lý thuyết và thực hành về đội hình, đội ngũ, trật tự nội vụ, chào cờ,...	4
15.	Ôn tập, thảo luận, giải đáp các câu hỏi của phạm nhân	3
16	Phạm nhân viết bản thu hoạch học tập, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và trách nhiệm trong quá trình chấp hành án phạt tù	3

PHỤ LỤC II
CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP GIAI ĐOẠN PHẠM NHÂN
ĐANG CHẤP HÀNH ÁN

(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

STT	Nội dung	Số giờ
1	Các nội dung cơ bản của Hiến pháp	2
2	Các quy định về chính sách hình sự Việt Nam	2
3	Các quy định về tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, miễn chấp hành án phạt tù	3
4	Một số quy định của Luật Thi hành án hình sự	3
5	Một số quy định của Bộ luật Hình sự	2
6	Một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự	2
7	Một số quy định của Bộ luật Dân sự	2
8	Một số quy định của Bộ luật Lao động	2
9	Một số quy định của Luật Đặc xá	2
10	Một số quy định của Luật Phòng, chống ma túy	2
11	Một số quy định của Luật Phòng, chống nhiễm virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người	2
12	Một số quy định của Luật Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm	2
13	Một số quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	2
14	Một số quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy	2
15	Hồi hận, hướng thiện	2
16	Trung thực	2
17	Nhân ái, khoan dung	2
18	Có trách nhiệm trong cuộc sống	2
19	Kỹ năng đặt mục tiêu	2
20	Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn	2
21	Ôn tập, thảo luận, giải đáp các câu hỏi của phạm nhân	3
22	Phạm nhân viết bản thu hoạch kết quả học tập	3

PHỤ LỤC III
CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP GIAI ĐOẠN PHẠM NHÂN
CHUẨN BỊ CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ

(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

STT	Nội dung	Số giờ
1	Các chính sách, quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng	3
2	Một số quy định của Luật Cư trú	2
3	Một số quy định của Luật Căn cước	2
4	Một số quy định của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa	4
5	Các quy định về tái phạm, tái phạm nguy hiểm, xóa án tích	2
6	Quy định về bảo vệ an ninh trật tự; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	3
7	Một số quy định của Luật An ninh mạng	2
8	Một số quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính	2
9	Luật Hôn nhân và gia đình	2
10	Nghị lực	2
11	Trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội	2
12	Kỹ năng vượt qua khó khăn, hòa nhập cộng đồng	2
13	Kỹ năng tìm kiếm việc làm	2
14	Ôn tập, thảo luận, giải đáp các câu hỏi của phạm nhân	3
15	Hướng dẫn phạm nhân lập kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng	3
16	Quy định về quyền và nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện	2
17	Quyền và nghĩa vụ của người được đặc xá	2
18	Phạm nhân viết thu hoạch học tập, cảm tưởng bản thân; viết cam kết không tái phạm khi trở về địa phương	4



BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

1. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến của các bộ, ngành, công an các đơn vị, địa phương; đồng thời đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Đến nay, Bộ Công an đã nhận được ý kiến của 39 đơn vị Công an các đơn vị, địa phương và 12 bộ, ngành. Các ý kiến đều nhất trí với nội dung dự thảo hồ sơ Nghị định và tham gia một số ý kiến đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
1	Tờ trình	Về đánh giá chính sách điều chỉnh chế độ, chính sách đối với phạm nhân: đề nghị điều chỉnh cách diễn đạt theo hướng đặt trong tương quan chung giữa các nhóm đối tượng do Nhà nước quản lý, hạn chế nêu tỷ lệ so sánh cụ thể. Dự thảo Tờ trình đã nêu rõ cơ sở thực tiễn của việc điều chỉnh chế độ ăn, thuốc men, vật dụng sinh hoạt cho phạm nhân. Tuy nhiên, việc so sánh trực tiếp với mức áp dụng đối với học viên cai nghiện ma túy cần được diễn đạt thận trọng để tránh gây hiểu khác về chính sách xã hội.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
2	Tờ trình	Về nguồn lực và tác động ngân sách: đề nghị bổ sung nội dung khẳng định nguồn kinh phí được bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không làm phát sinh nghĩa vụ chi mới ngoài ngân sách trung hạn, nhằm tăng tính thuyết phục của hồ sơ. Dự thảo Tờ trình đã có ước tính cụ thể về kinh phí tăng thêm. Tuy nhiên, nhận định mức tăng không lớn, tác động không đáng kể và mang tính định tính.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu
3	Tờ trình	Bổ sung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào tiêu mục 1 (cơ sở chính trị, pháp lý), mục I (sự cần thiết ban hành Nghị định) cho đầy đủ.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu
4	Tờ trình	Về căn cứ pháp lý và mối quan hệ với các văn bản hiện hành: đề nghị bổ sung nội dung làm rõ việc ban hành Nghị định nhằm thay thế toàn diện các Nghị định nêu trên để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thi hành Luật Thi hành án hình sự năm 2025.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã giao Chính phủ quy định chi tiết nhiều điều, khoản để bảo đảm tính khả thi khi tổ chức thi hành. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đối với những nội dung được Luật giao, Chính phủ phải ban hành Nghị định để quy định cụ thể.
5	Tờ trình	Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Điều 45 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 theo hướng tăng định lượng thịt lợn, cá, dầu gội đầu, gạo,... cho phạm nhân là người chưa thành niên. Tuy nhiên dự thảo Tờ trình chưa đề cập đến các căn cứ để	Tòa án nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		làm cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung vấn đề này. Do vậy, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các căn cứ, báo cáo đánh giá tác động để làm cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung vấn đề này.		
6	Khoản 1 Điều 3	Tại khoản 1 quy định: “Kinh phí bảo đảm cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động thi hành án hình sự phục vụ tổ chức quản lý và thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, phòng, chống dịch bệnh, tổ chức cai nghiện ma túy, điều trị HIV/AIDS, giám định, mai táng, trả tự do cho phạm nhân; giáo dục pháp luật, tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí và xây dựng, bố trí các buồng chữa bệnh đối với phạm nhân do ngân sách Nhà nước cấp”. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng, việc quy định về kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ, chính sách tại Điều 3 dự thảo Nghị định là không cần thiết bởi Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã có quy định cụ thể về kinh phí bảo đảm cho hoạt động này. Cụ thể: khoản 5 Điều 52 Luật quy định kinh phí phòng, chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức cai nghiện ma túy và kinh phí xây dựng, bố trí các buồng chữa bệnh dành cho phạm nhân tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Nhà nước cấp; khoản 2 Điều 54 Luật quy định kinh phí mai táng được Nhà nước cấp; khoản 1 Điều 152 quy định Nhà nước bảo đảm cơ sở vật chất của cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự, bao gồm đất đai, trụ sở, công trình; trang thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện giao thông, thông tin liên lạc, kỹ thuật nghiệp vụ và các điều kiện vật chất, kỹ thuật khác;	Bộ Tư pháp	Về vấn đề này, cơ quan soạn thảo thấy rằng: Thứ nhất, các quy định của Luật mang tính nguyên tắc, xác định trách nhiệm chung của Nhà nước trong bảo đảm kinh phí, chưa cụ thể hóa đầy đủ phạm vi, nội dung chi gắn với từng hoạt động quản lý, giam giữ, chăm sóc y tế, giáo dục, cải tạo và thực hiện chế độ, chính sách đối với phạm nhân. Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định không đặt ra chính sách mới, không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngoài Luật, mà chỉ cụ thể hóa, hệ thống hóa các nội dung chi đã được quy định, nhằm bảo đảm rõ ràng, minh bạch và thuận lợi khi tổ chức thực hiện. Thứ hai, thực tiễn cho thấy nếu không quy định rõ phạm vi kinh phí trong Nghị định sẽ gây khó khăn cho việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách, ảnh hưởng đến việc bảo đảm chế độ, chính sách đối với phạm nhân. Do đó, quy định này là cần thiết để bảo đảm tính khả thi, thống nhất trong áp dụng. Thứ ba, đối với nội dung về ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, Luật giao Chính phủ quy định cụ thể. Dự thảo Nghị định chỉ xác định nguyên tắc nguồn kinh phí do ngân sách

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Điều 155 quy định Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thi hành án hình sự. Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 152 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định: “Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ ứng dụng công nghệ số trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định việc sử dụng, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động thi hành án hình sự”. Do đó, đối với nội dung hướng dẫn về kinh phí bảo đảm cho việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động thi hành án hình sự quy định tại khoản 1 là nội dung thuộc phạm vi hướng dẫn tại Nghị định của Chính phủ quy định việc sử dụng, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động thi hành án hình sự.		nhà nước bảo đảm; các nội dung chi tiết sẽ được quy định tại nghị định chuyên ngành, nên không có sự chồng chéo. Thứ tư, điều này kế thừa Điều 3 của Nghị định 118/2024/NĐ-CP
7	Khoản 1 Điều 3	Khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: “1. Kinh phí bảo đảm cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động thi hành án hình sự phục vụ tổ chức quản lý và thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, phòng chống dịch bệnh, tổ chức cai nghiện ma túy, điều trị HIV/AIDS, giám định, mai táng, trả tự do cho phạm nhân; giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, dạy văn hóa, dạy nghề, phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí và xây dựng, bố trí các buồng chữa bệnh đối với phạm nhân do ngân sách Nhà nước cấp”. Nội dung về kinh phí được quy định tại nhiều điều, khoản trong Luật THAHS năm 2025 (Điều 43 - điểm c khoản 1, điểm a khoản 2; Điều 52 - khoản 5 ...). Để bảo đảm không trùng lặp, không quy định lại các nội dung mà Luật đã quy định, đề nghị cơ quan chủ trì	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo không trùng lặp với Luật Thi hành án hình sự năm 2025 mà chỉ cụ thể hóa phạm vi nội dung chi và trách nhiệm bảo đảm kinh phí. Luật mới quy định mang tính nguyên tắc, xác định nguồn và trách nhiệm chung; còn dự thảo Nghị định làm rõ các nội dung chi cụ thể (đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, chuyển đổi số, chăm sóc y tế, giáo dục, dạy nghề, hoạt động văn hóa, thể thao...), nhằm tạo cơ sở pháp lý cho lập dự toán, phân bổ và quản lý ngân sách. Việc quy định như dự thảo không làm phát sinh chính sách mới, không mở rộng nguồn chi ngoài khuôn khổ Luật mà bảo đảm tính khả thi, thống

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		soạn thảo rà soát lại quy định của Luật về kinh phí để chỉnh lý khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định cho phù hợp		nhất khi tổ chức thực hiện. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo.
8	Khoản 2 Điều 3	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung như sau: “ <i>Cơ sở giam giữ phạm nhân được trích từ kết quả lao động của phạm nhân và tiếp nhận sự ủng hộ kinh phí hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước...</i> ”.	Bộ VH, TT & DL	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
9	Khoản 1 Điều 4	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung phần lời dẫn như sau: “ <i>Mỗi phạm nhân được Nhà nước bảo đảm, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng</i> ”. Chỉnh sửa bổ sung tương tự tại khoản 3 Điều 4 và khoản 1 Điều 5.	Bộ VH, TT & DL	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
10	Khoản 3 Điều 4	Tại khoản 3 quy định: “Mỗi phân trại của cơ sở giam giữ phạm nhân được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể và một căng tin cho phạm nhân. Phạm nhân đến cơ sở giam giữ được cấp 01 bộ dụng cụ cấp dưỡng...”. So với quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về định mức các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân của bếp ăn tập thể. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 thì bếp ăn cho phạm nhân được cấp các dụng cụ cần thiết cho việc nấu ăn, đun nước uống và chia đồ ăn cho phạm nhân theo khẩu phần tiêu chuẩn và đây là nội dung Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể nội dung liên quan đến các dụng cụ cần thiết cho việc nấu ăn, đun nước uống và chia đồ ăn cho phạm nhân theo khẩu phần tiêu chuẩn của bếp ăn tập thể tại dự thảo Nghị định.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
11	Khoản 1 Điều 5	Nghiên cứu, xem xét tăng định lượng về chế độ mặc và tư trang của phạm nhân đối với quần áo lót/năm (điểm b) và áo mưa nilông/năm (điểm g).	Bộ VH, TT & DL	Thực tiễn công tác bảo đảm chế độ mặc và tư trang của phạm nhân, thời gian qua cho thấy đã bảo đảm nhu và phù hợp với điều kiện sinh hoạt, lao động, học tập của phạm nhân. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo.
12	Điều 6	(i) Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung về việc trường hợp vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mà cá nhân liên quan là người nước ngoài thì cơ quan thông báo cho Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao (để thông tin cho phía nước ngoài); (ii) đề nghị cân nhắc bổ sung quy định tăng mức tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế phục vụ phạm nhân trong trường hợp bệnh diễn biến phức tạp hoặc điều trị không đáp ứng trong định mức.	Bộ Ngoại Giao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định. Đối với quy định tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế phục vụ phạm nhân trong dự thảo Nghị định đã được chỉnh lý theo hướng tăng lên 1,5 so với hiện hành. Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị thì theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự; “2. Phạm nhân bị bệnh, bị thương tích thì được khám bệnh, chữa bệnh và điều trị tại bệnh xá của trại giam, trại tạm giam hoặc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước nơi gần nhất. Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì trại giam, trại tạm giam phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang điều trị phạm nhân giới thiệu, chuyển phạm nhân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp tình trạng bệnh để điều trị; trại giam, trại tạm giam phải thông báo cho gia đình hoặc đại diện của người đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng cho phạm nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định. Trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân xây dựng hoặc bố trí một số buồng riêng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho phạm nhân. Việc quản lý, giám sát phạm nhân trong thời gian điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do trại giam, trại tạm giam chịu trách nhiệm” và kinh phí việc chữa bệnh do Nhà nước cấp.
13	Khoản 1 Điều 6	Đề nghị bổ sung tại khoản 1 về xét nghiệm máu trong khám sức khỏe định kỳ đối với phạm nhân.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định đã quy định khám lâm sàng toàn diện và thực hiện “cận lâm sàng theo chỉ định của bác sĩ”, trong đó bao gồm xét nghiệm máu khi có chỉ định của bác sĩ. Việc quy định xét nghiệm máu định kỳ hằng năm đối với tất cả phạm nhân là chưa phù hợp, do không phải mọi trường hợp đều có chỉ định chuyên môn và sẽ làm tăng chi phí bảo đảm từ ngân sách. Thực tiễn quản lý cho thấy, cơ sở giam giữ vẫn thực hiện xét nghiệm máu đối với các trường hợp có dấu hiệu bệnh lý, thuộc nhóm nguy cơ hoặc phục vụ phòng, chống dịch bệnh theo yêu cầu chuyên môn.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
14	Khoản 1 Điều 6	(1) Đối với nội dung khám sức khỏe cho phạm nhân: Không quy định cụ thể các nội dung khám, chỉ ghi theo hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sức khỏe định kỳ. (2) Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho phạm nhân được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế, đề nghị sửa thành: Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho phạm nhân được thanh toán theo quy định của Bộ Y tế.	Bộ Y tế	(1) Phạm nhân là đối tượng đặc thù, việc khám, chăm sóc sức khỏe cho phạm nhân được quy định tại Luật Thi hành án hình sự và các văn bản chỉ tiết hướng dẫn thi hành; do đó, quy định như trong dự thảo là cần thiết và phù hợp với yêu cầu quản lý giam giữ và giáo dục cải tạo phạm nhân. (2) Tiếp thu.
15	Khoản 2 Điều 6	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi cụm từ “Cục Điều tra hình sự” thành “Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng” và viết lại như sau: “ Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam; trại tạm giam do Bộ Quốc phòng quản lý), cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu (đối với trại tạm giam cấp quân khu quản lý)”. Lý do: Bảo đảm phù hợp với cơ cấu, tổ chức của các cơ quan thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.	Bộ Quốc Phòng	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
16	Khoản 2 Điều 6	Nội dung “ <i>Trường hợp vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì căn cứ chỉ định của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam xem xét, quyết định việc điều trị tiếp theo...</i> ”. Đề nghị sửa như sau: “ Trường hợp vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì căn cứ chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trại giam, trại tạm giam chuyển phạm nhân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó ”. Lý do: Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng, vượt quá khả năng điều trị thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có văn bản gửi Giám thị trại giam/trại tạm giam xem xét, quyết định, tuy nhiên, trong trường hợp này thì việc phải chờ có chỉ định của Thủ trưởng cơ sở	Bộ Y tế	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		khám bệnh, chữa bệnh và Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thì có thể nguy hiểm tính mạng phạm nhân.		
17	Khoản 3 Điều 6	Khoản 3: Đề nghị viết lại như sau: <i>“Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Nhà nước, nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân đóng trên địa bàn hoặc cơ sở khám bệnh chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân bố trí quỹ đất trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xây dựng khu điều trị riêng cho phạm nhân; trường hợp không còn quỹ đất thì bố trí tối thiểu từ 03 buồng bệnh riêng để điều trị cho phạm nhân.</i> <i>Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nêu trên có trách nhiệm phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đến khám, điều trị, chăm sóc cho phạm nhân theo yêu cầu chuyên môn; khi không có phạm nhân điều trị, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nêu trên có thể sử dụng buồng bệnh riêng cho phạm nhân để điều trị cho bệnh nhân khác.</i> <i>Trường hợp quy hoạch xây dựng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mới, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Nhà nước, nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân đóng trên địa bàn hoặc cơ sở khám bệnh chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân phải thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân biết để phối hợp khảo sát, bố trí quỹ đất và thiết kế xây dựng khu điều trị cho phạm nhân”</i>	Bộ Y tế	- Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định. - Đối với đề xuất cho phép sử dụng buồng bệnh riêng để điều trị cho bệnh nhân khác khi không có phạm nhân điều trị, đề nghị không tiếp thu. Việc bố trí buồng bệnh riêng cho phạm nhân là yêu cầu đặc thù gắn với nhiệm vụ quản lý, bảo đảm an ninh, an toàn; nếu sử dụng linh hoạt cho đối tượng khác có thể làm thay đổi công năng, ảnh hưởng trạng thái sẵn sàng tiếp nhận và gây khó khăn trong tổ chức quản lý khi phát sinh nhu cầu đột xuất. Do đó, cần giữ nguyên quy định của dự thảo để bảo đảm chặt chẽ, ổn định và thống nhất trong thực hiện.
18	Điều 6	Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 thì chế độ ăn cho phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định	Bộ Tư pháp	Chế độ ăn của phạm nhân bị bệnh nặng hoặc bị thương tích vượt quá khả năng điều trị được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự năm 2025; theo đó, cơ sở khám

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		chỉ mới quy định định mức, tiêu chuẩn ăn đối với phạm nhân thông thường mà chưa có quy định về định mức, tiêu chuẩn ăn đối với phạm nhân trong trường hợp bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị. Bộ Tư pháp cho rằng, phạm nhân bị bệnh nặng hoặc bị thương tích vượt quá khả năng điều trị có nhu cầu dinh dưỡng cao hơn so với phạm nhân bình thường nhằm bảo đảm phục hồi sức khỏe kịp thời. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về định mức, tiêu chuẩn ăn của phạm nhân trong trường hợp nêu trên tại dự thảo Nghị định.		bệnh, chữa bệnh quyết định chế độ ăn phù hợp với tình trạng bệnh lý cụ thể của phạm nhân. Dự thảo Nghị định không quy định lại nội dung này của Luật.
19	Khoản 4 Điều 6	Đề nghị bổ sung cụm từ “tương đương” trước cụm từ “không quá 05 kg gạo tẻ/phạm nhân/tháng” để bảo đảm thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định.	Bộ VH, TT & DL	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
20	Khoản 4 Điều 6	Đề nghị cập nhật, bổ sung thêm nội dung, sửa thành “4. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế phục vụ cho phạm nhân, cho con của phạm nhân ở cùng mẹ trong trại giam được cấp không quá 05 kg gạo tẻ/phạm nhân hoặc con của phạm nhân/tháng”.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đã được quy định tại khoản 4 Điều 9 của dự thảo Nghị định.
21	Khoản 5 Điều 6	Đề nghị nghiên cứu bỏ cụm từ “cấp quân khu quân đội” và viết lại thành “... hoặc bệnh viện nơi đơn vị đóng quân...”. Lý do: Nhiều bệnh viện cấp quân khu không có khoa chữa bệnh về tâm thần.	Bộ Quốc Phòng	Giữ nguyên quy định “bệnh viện cấp quân khu” là phù hợp để xác định rõ đầu mối thuộc hệ thống quân y, bảo đảm tính thống nhất và trách nhiệm quản lý. Trường hợp bệnh viện cấp quân khu không có khoa chữa bệnh tâm thần, thì theo quy định về chuyên môn và chuyên tuyến, vẫn có thể giới thiệu, chuyển phạm nhân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước nơi đơn vị đóng quân để tiếp tục điều trị.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
22	Khoản 5 Điều 6	Đề nghị sửa câu cuối như sau: Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân hoặc của Nhà nước trên địa bàn tổ chức khám và điều trị theo quy định của pháp luật.	Bộ Y tế	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
23	Khoản 6 Điều 6	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi cụm từ “căn cứ xác định” thành cụm từ “tiêu chuẩn chẩn đoán” và viết lại như sau: “Trường hợp phạm nhân có đủ tiêu chuẩn chẩn đoán căn cứ xác định nghiện ma túy...” bảo đảm phù hợp.	Bộ Quốc Phòng	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
24	Khoản 6 Điều 6	Đề nghị quy định rõ nội dung “đủ tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy” để tổ chức cai nghiện, giúp cơ sở giam giữ phạm nhân có căn cứ quy định để tổ chức thực hiện trong thực tiễn. Do vậy, cần quy định cụ thể xác định tình trạng nghiện đối với phạm nhân dựa trên căn cứ nào? Ai thực hiện? Thực hiện ở giai đoạn nào (tạm giữ, tạm giam hay thi hành án phạt tù) vì việc xét nghiệm chỉ có giá trị trong khoảng thời gian nhất định đến giai đoạn thi hành án thì 100% các trường hợp phạm nhân sử dụng ma túy ko còn xác định được đã sử dụng ma túy qua xét nghiệm máu, tóc,...	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	“Đủ tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy” đã được quy định trong pháp luật chuyên ngành về phòng, chống ma túy và hướng dẫn của Bộ Y tế (Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy); Nghị định này không cần quy định lại để tránh chồng chéo, mâu thuẫn.
25	Khoản 8 Điều 6	Đề nghị bổ sung quy định gửi thuốc của gia đình phạm nhân	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
26	Khoản 9 Điều 6	Đề nghị nghiên cứu bổ sung trường hợp gia đình phạm nhân tự nguyện chi trả một phần phần kinh phí khám chữa bệnh cho phạm nhân.	Bộ Quốc Phòng	Thứ nhất, theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân; kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho phạm nhân do ngân sách nhà nước bảo đảm. Việc bổ sung cơ chế để gia đình tự nguyện chi trả một phần kinh phí có

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				thể làm phát sinh cách hiểu không thống nhất về trách nhiệm bảo đảm của Nhà nước đối với người đang chấp hành án phạt tù. Thứ hai, về nguyên tắc quản lý giam giữ, mọi phạm nhân đều được bảo đảm chế độ, tiêu chuẩn như nhau theo quy định. Nếu cho phép gia đình tự nguyện chi trả thêm một phần kinh phí khám, chữa bệnh có thể dẫn đến sự chênh lệch trên thực tế về điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế giữa các phạm nhân, ảnh hưởng đến nguyên tắc bình đẳng trong thi hành án hình sự và dễ phát sinh khiếu nại, kiến nghị. Thứ ba, việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản kinh phí do gia đình tự nguyện chi trả sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, cơ chế tài chính, thanh quyết toán; tiềm ẩn rủi ro về minh bạch, dễ bị lợi dụng hoặc hiểu sai bản chất nhân đạo của chính sách chăm sóc y tế đối với phạm nhân.
27	Điều 7	Tên điều quy định về: “ <i>Chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân</i> ”, tuy nhiên nội dung điều không quy định cụ thể về chế độ hoạt động thể dục, thể thao. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể để bảo đảm phù hợp với tên điều.	Bộ VH, TT & DL	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
28	Điều 7	Điều 47 Luật giao quy định chi tiết chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân. Tuy nhiên, Điều 7 dự thảo Nghị định chỉ mới quy định nội dung về sinh hoạt văn hóa,	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		văn nghệ và sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân mà chưa có quy định cụ thể về chế độ hoạt động thể dục, thể thao của phạm nhân, ví dụ như hình thức tổ chức hoạt động thể dục, thể thao và điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện hoạt động này.		
29	Khoản 6 Điều 7	Đề nghị bổ sung kích cỡ Tivi được trang bị tại mỗi buồng giam tập thể.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
30	Điều 8	Đề nghị rà soát lại cụm từ “cơ sở y tế” để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.	Bộ Y tế	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
31	Điều 8	Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người. Tuy nhiên, nội dung quy định hiện nay chủ yếu tập trung vào trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan trong việc tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết đơn của phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người mà chưa làm rõ trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện việc hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân cũng như cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan, đặc biệt là trình tự, thủ tục đưa phạm nhân đi hiến mô, bộ phận cơ thể người cũng như các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho phạm nhân trong suốt quá trình thực hiện hiến mô, bộ phận cơ thể người. Bên cạnh đó, do Điều 8 được bố trí tại Mục 1 Chương II về chế độ đối với phạm nhân nên cần thiết phải quy định cụ thể các chế độ áp dụng đối với phạm nhân trước và sau khi hiến mô, bộ phận cơ thể người, trong đó có việc tổ chức thực hiện chế độ lao động, học văn hóa, học nghề của phạm nhân trước và sau khi hiến mô, bộ phận cơ thể người, nhằm bảo đảm điều kiện sức khỏe của phạm nhân.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu một phần. Đối với việc bảo đảm các chế độ đối với phạm nhân trước và sau khi hiến mô, bộ phận cơ thể người không tiếp thu do tại khoản 2 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 giao “Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể”. Vì vậy trong Nghị định chỉ quy định trình tự thủ tục.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Vì vậy, để bảo đảm có cơ sở pháp lý và điều kiện triển khai thực hiện quy định này trên thực tế, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định đầy đủ, chặt chẽ hơn về trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện việc hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân; đồng thời làm rõ trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan và việc bảo đảm các chế độ đối với phạm nhân trước và sau khi hiến mô, bộ phận cơ thể người.		
32	Điều 8	Tại khoản 3 quy định cụ thể các tài liệu trong hồ sơ báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định việc hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chặt chẽ của quy định, hạn chế việc lợi dụng chính sách của pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung trong thành phần hồ sơ giấy tờ chứng minh mối quan hệ của phạm nhân với người dự kiến được nhận mô, bộ phận cơ thể người là người thân thích theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự năm 2025.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
33	Điều 8	Điều 8 đã thể hiện tinh thần nhân đạo, tuy nhiên cũng cần quy định rõ hơn về đảm bảo quyền con người; trình tự cần linh hoạt cho tình huống khẩn cấp; trách nhiệm pháp lý và chế độ áp dụng, cụ thể: (1) Khoản 2 Điều 8 cần nghiên cứu để quy định rõ hơn về trình tự, thủ tục tại nội dung “trại giam phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người” hoặc đề nghị nghiên cứu quy định rõ (dẫn chiếu) những cơ sở y tế tại 03 miền (Bắc, Trung, Nam) có đủ điều kiện để trại giam phối hợp (hoặc cơ sở y tế theo đơn đề nghị của người thân thích có đủ điều kiện) để phối hợp trại giam tổ chức kiểm tra các điều kiện y tế (phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể và người thân thích được nhận hiến mô, bộ phận cơ	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		thể) để xác định đủ điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự năm 2025. (2) Chưa làm rõ vai trò kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân Điều 8 quy định toàn bộ trình tự giải quyết do cơ sở giam giữ và cơ quan quản lý thi hành án hình sự thực hiện, không đề cập trách nhiệm thông báo, phối hợp hoặc kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân. Trong khi đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến: Quyền con người của phạm nhân; Tính tự nguyện, không bị ép buộc; Can thiệp y khoa xâm lấn cơ thể người đang bị hạn chế quyền tự do. Đề nghị bổ sung: Nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh khi: - Tiếp nhận đơn hiến mô, bộ phận cơ thể; - Quyết định cho phép hoặc không cho phép hiến; - Tổ chức thực hiện việc lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể;		
34	Khoản 2,3,4 Điều 8	(3) Về thời hạn giải quyết (khoản 2, 3, 4) Dự thảo quy định nhiều mốc thời gian ngắn, cộng dồn gây kéo dài thực tế: - Khoản 2: 03 ngày làm việc (trại giam kiểm tra); - Khoản 3: 03 ngày làm việc (hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cấp Bộ); - Khoản 4: 05 ngày làm việc (cơ quan quản lý THAHS quyết định). Tổng thời gian có thể lên đến 11 ngày làm việc, chưa kể thời gian xác nhận y tế, trong khi nhiều trường hợp hiến mô, bộ phận cơ thể có tính cấp cứu, khẩn cấp. Đề nghị: Bổ sung trình tự rút gọn đối với trường hợp: - Người nhận mô, bộ phận cơ thể đang trong tình trạng nguy kịch;	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	- Về thời hạn giải quyết, cơ quan soạn thảo tiếp thu. - Đối với đề nghị bổ sung trình tự rút gọn: Việc bổ sung trình tự rút gọn đối với trường hợp người nhận mô, bộ phận cơ thể người đang trong tình trạng nguy kịch là chưa phù hợp. Hoạt động hiến mô của phạm nhân liên quan trực tiếp đến quản lý giam giữ, bảo đảm an ninh, an toàn và phòng ngừa việc lợi dụng chính sách, do đó cần được kiểm soát chặt chẽ theo đầy đủ trình tự, thẩm quyền đã quy định. - Về đề nghị bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm của cơ sở y tế (theo dõi hậu phẫu, bồi thường khi

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		- Có xác nhận khẩn cấp của cơ sở y tế có thẩm quyền. (4) Về hồ sơ và trách nhiệm của cơ sở y tế (khoản 3, khoản 5) Chưa làm rõ trách nhiệm pháp lý của cơ sở y tế: Điều 8 mới dừng ở việc: “xác nhận đủ điều kiện”; “thông báo cho trại giam”; Chưa quy định rõ trách nhiệm nếu xảy ra biến chứng, rủi ro y khoa ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng phạm nhân. Đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ sở y tế trong:		có sai sót chuyên môn, cung cấp hồ sơ phục vụ kiểm sát, thanh tra), cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu, với các lý do sau: Thứ nhất, trách nhiệm chuyên môn, trách nhiệm bồi thường và xử lý sai sót của cơ sở y tế đã được quy định đầy đủ trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc quy định lại trong Nghị định này sẽ dẫn đến trùng lặp, chồng chéo, không bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Thứ hai, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án hình sự chi điều chỉnh trách nhiệm của cơ sở giam giữ và cơ chế phối hợp; không phải văn bản điều chỉnh toàn diện hoạt động chuyên môn y tế. Thứ ba, cơ chế cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm sát, thanh tra đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành và pháp luật về thanh tra, kiểm sát; không cần thiết quy định riêng.
		- Theo dõi, chăm sóc hậu phẫu; - Bồi thường, xử lý trách nhiệm theo pháp luật nếu xảy ra sai sót chuyên môn; - Phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu khi có yêu cầu kiểm sát, thanh tra		
35	Khoản 5 Điều 8	(5) Về nội dung “chế độ, chính sách” (khoản 5) Quy định còn chung chung, thiếu căn cứ pháp lý cụ thể: Cụm từ: “tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục, chế độ, chính sách đối với phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người” chưa rõ “chế độ, chính sách” là chế độ nào, áp dụng theo Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người? Hay Luật Thi hành án hình sự? Hay văn bản nào khác?	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Đề nghị: - Dẫn chiếu cụ thể văn bản pháp luật áp dụng hoặc liệt kê rõ phạm vi chế độ, chính sách (chăm sóc y tế, ăn ở, phục hồi sức khỏe, ghi nhận nhân đạo...). - Tại khoản 5 Điều 8, cần nghiên cứu quy định rõ cơ quan y tế xác nhận đủ điều kiện (tương thích) để hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân có nguyện vọng hiến. Đồng thời quy định việc chẩn đoán xác nhận về tình trạng sức khỏe của phạm nhân được hiến mô, bộ phận cơ thể người sau khi hiến mô, bộ phận cơ thể người vẫn phải bảo đảm có đủ sức khỏe để lao động, cải tạo. Hạn chế thấp nhất và phòng tránh trường hợp lợi dụng chính sách nhân đạo này để trốn nghĩa vụ thi hành án.		
36	Điều 8	(6) Về bảo đảm tính tự nguyện của phạm nhân Dự thảo chưa có cơ chế kiểm tra độc lập về tính tự nguyện Điều 8 chưa quy định: Việc ghi nhận ý chí tự nguyện trước người thứ ba độc lập; Không có biện pháp phòng ngừa việc ép buộc, dụ dỗ, đánh đổi quyền lợi. Đề nghị bổ sung: Việc lấy ý kiến phạm nhân phải: Có mặt đại diện Viện kiểm sát hoặc luật sư/bác sĩ độc lập; Lập biên bản riêng về tính tự nguyện, được lưu hồ sơ.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Về bảo đảm tính tự nguyện của phạm nhân, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: Khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định rõ điều kiện bắt buộc là phạm nhân phải tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể và chỉ được hiến cho người thân thích của phạm nhân. Quy định giới hạn phạm vi người nhận này là một cơ chế pháp lý quan trọng nhằm loại trừ nguy cơ thương mại hóa, trao đổi, đánh đổi quyền lợi hoặc trục lợi dưới mọi hình thức. Hoạt động hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người còn được điều chỉnh trực tiếp bởi Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006, trong đó quy định chặt chẽ về tư vấn bắt buộc, đánh giá điều kiện sức

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				khỏe, xác nhận sự tự nguyện và thẩm quyền quyết định của cơ sở y tế trước khi thực hiện. Đồng thời, hoạt động của cơ sở giam giữ phạm nhân thuộc diện kiểm sát thường xuyên của Viện kiểm sát nhân dân theo Luật Thi hành án hình sự. Do đó, việc bổ sung quy định bắt buộc phải có mặt đại diện Viện kiểm sát, luật sư hoặc bác sĩ độc lập trong từng trường hợp là không cần thiết, có thể gây chồng chéo, kéo dài thủ tục, ảnh hưởng đến xử lý các trường hợp cấp bách. Dự thảo xin giữ nguyên quy định.
37	Điều 8	(7) Về trường hợp không đủ điều kiện hoãn (khoản 3, khoản 4) Dự thảo chưa quy định quyền khiếu nại của phạm nhân: Điều 8 chỉ quy định: “trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”, không đề cập quyền khiếu nại, kiến nghị của phạm nhân đối với quyết định không cho phép hoãn. Đề nghị bổ sung quyền khiếu nại, kiến nghị theo Luật Thi hành án hình sự và Luật Khiếu nại.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Về đề nghị bổ sung quyền khiếu nại của phạm nhân đối với việc không chấp thuận hoãn mô, bộ phận cơ thể người, Ban soạn thảo xin không tiếp thu. Theo Điều 156 Luật Thi hành án hình sự năm 2025, người chấp hành án hình sự có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền thi hành án hình sự nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Quy định này có phạm vi bao quát toàn bộ hoạt động thi hành án hình sự, trong đó bao gồm cả việc giải quyết nguyện vọng hoãn mô, bộ phận cơ thể người.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				Việc không bổ sung nội dung này bảo đảm đúng kỹ thuật lập pháp, tránh trùng lặp và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.
38	Khoản 1 Điều 9	Tại khoản 1 quy định: “Trường hợp phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí nằm tối thiểu 03m²/phạm nhân, được giảm thời gian lao động và được chăm sóc y tế theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự”. Đối với quy định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc một số điểm sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 thì phạm nhân nữ có thai nếu không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí nơi giam hợp lý, được khám thai định kỳ hoặc đột xuất, được chăm sóc y tế trong trường hợp cần thiết, được giảm thời gian lao động, được hưởng chế độ ăn, uống bảo đảm sức khỏe. Tuy nhiên, Luật chưa có quy định cụ thể về chế độ chăm sóc y tế trong trường hợp cần thiết cũng như việc giảm thời gian lao động đối với phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù mà đang giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, việc viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự cơ bản không có giá trị hướng dẫn đối với nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cụ thể hóa quy định về chế độ chăm sóc y tế, giảm thời gian lao động đối với phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù tại dự thảo Nghị định. Theo quy định tại khoản 1 dự thảo Nghị định thì phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được bố trí nằm tối thiểu là 03m²/phạm nhân. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 thì chỉ phạm nhân	Bộ Tư pháp	Đối với ý kiến đề nghị quy định cụ thể hơn về chế độ chăm sóc y tế trong trường hợp cần thiết và việc giảm thời gian lao động đối với phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, cơ quan soạn thảo tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo theo hướng quy định rõ việc khám thai định kỳ, tăng số lần khám theo chỉ định của bác sĩ, bố trí công việc nhẹ, không độc hại, không làm thêm giờ, không lao động ngoài trại giam, bảo đảm phù hợp với tình trạng thai kỳ. Đối với ý kiến cho rằng chỉ phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng mới được bố trí chỗ nằm tối thiểu 03 m², cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: Khoản 4 Điều 45 Luật Thi hành án hình sự quy định phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng được bố trí chỗ nằm tối thiểu 03 m². Theo quy định chung, chỗ nằm tối thiểu của mỗi phạm nhân là 02 m². Luật không quy định diện tích chỗ nằm đối với phạm nhân nữ có thai, nhưng cũng không hạn chế Chính phủ quy định cụ thể hơn để bảo đảm điều kiện giam giữ phù hợp với từng nhóm đối tượng đặc thù. Việc dự thảo Nghị định quy định phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng mới được bố trí chỗ nằm tối thiểu là 03 m ² . Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định trên để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thi hành án hình sự.		phạt tù được bố trí chỗ nằm 03 m ² (cao hơn mức 02 m ² áp dụng chung) là nhằm bảo đảm điều kiện sinh hoạt, nghỉ ngơi phù hợp với tình trạng thai kỳ, hạn chế nguy cơ tác động bất lợi trong quá trình mang thai, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo trong thi hành án phạt tù; không trái, không mâu thuẫn với Luật. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh theo hướng “Trường hợp phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí nằm 03m ² /phạm nhân”
39	Khoản 1 Điều 9	Đề nghị nghiên cứu quy định chỗ nằm tối thiểu cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ (hoặc chỗ nằm của phạm nhân nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi) theo hướng rộng hơn phạm nhân nữ có thai. Lý do: Bảo đảm quyền được chăm sóc của trẻ em dưới 36 tháng tuổi.	Bộ Quốc Phòng	Căn cứ khoản 4 Điều 45 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã quy định rõ: “Chỗ nằm tối thiểu của mỗi phạm nhân là 02 m ² . Đối với phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng thì được bố trí chỗ nằm tối thiểu là 03 m ² .” Do đó, Nghị định không quy định lại nội dung này.
40	Khoản 2 Điều 9	Đề nghị điều chỉnh và sửa thành: “ <i>Mỗi tháng phạm nhân được cấp tiền quy đổi gửi lưu ký để mua hoặc được cấp sữa, đồ dùng sinh hoạt tương đương 50kg gạo/trẻ em để chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em là con của phạm nhân dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong trại giam</i> ” cho phù hợp với nhu cầu của từng trẻ em.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Dự thảo đã quy định chế độ ăn của trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ trên cơ sở dẫn chiếu tương đương với trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của Luật Trẻ em và bảo đảm phù hợp với Luật Thi hành án hình sự, đồng thời quy định cụ thể chế độ tăng thêm vào các dịp lễ, Tết. Đối với khoản hỗ trợ bổ sung tương đương 50 kg gạo/trẻ/tháng, dự thảo đã cho phép Giám thị căn cứ lứa tuổi, nhu cầu thực tế để hoán đổi định lượng hoặc quy đổi thành tiền gửi lưu ký cho mẹ

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				sử dụng chăm sóc trẻ. Như vậy, về cơ bản đã đầy đủ nội dung theo ý kiến của Viện kiểm sát.
41	Khoản 3 Điều 9	Đề nghị sửa đổi theo hướng quy định “01 chăn phù hợp với lứa tuổi và khí hậu vùng miền/03 năm”. Lý do: Quy định như trong dự thảo là chỉ cấp từ thành phố Đà Nẵng trở ra Bắc và khu vực Tây Nguyên, trẻ em ở các vùng khác không được cấp.	Bộ Quốc Phòng	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
42	Khoản 3 Điều 9	Đề nghị nghiên cứu, xem xét tăng định lượng về chế độ của trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân đối với bộ quần áo bằng vải thường/năm (điểm c) và bộ quần áo ấm/01 năm (điểm g).	Bộ VH, TT & DL	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
43	Khoản 4 Điều 9	Đề nghị viết lại như sau: “Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thanh toán phần chi phí thực tế vượt quá định mức chi trả của bảo hiểm y tế trong việc khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi. Lý do: Tại đoạn 1 khoản này đã quy định trẻ em được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, khám chữa bệnh theo quy định của Luật Trẻ em và Luật Bảo hiểm y tế.	Bộ Quốc Phòng	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
44	Khoản 5 Điều 9	Bổ sung cụm từ “Trường hợp phát sinh” trước đoạn đầu khoản 5 Điều 9 “ Trường hợp phát sinh chế độ ăn, mặc, cấp phát nhu yếu phẩm,...chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội hoặc chờ gửi về người thân thích nuôi dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này”.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Khoản 5 Điều 9 đã xác định rõ đối tượng và điều kiện áp dụng (trẻ em trên 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong thời gian chờ giải quyết thủ tục), nên bản thân quy định đã mang tính tình huống cụ thể. Việc bổ sung cụm từ “Trường hợp phát sinh” là không cần thiết, không làm thay đổi nội dung điều chỉnh, đồng thời có thể gây trùng lặp

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				về ngữ nghĩa và không bảo đảm tính thống nhất trong kỹ thuật lập pháp. Vì vậy, cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu đề nghị này.
45	Khoản 5 Điều 9	Đề nghị thay từ “gửi về” bằng từ “nhận về” và viết lại như sau: “... hoặc chờ gửi về người thân thích nhận về nuôi dưỡng...”.	Bộ Quốc Phòng	Nghị định không quy định lại nội dung của Luật.
46	Điều 10	Điều 54 Luật giao quy định chi tiết về thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân, con của phạm nhân ở cùng mẹ chết. Tuy nhiên, Điều 10 dự thảo Nghị định chỉ mới quy định về kinh phí mai táng trong trường hợp phạm nhân, con của phạm nhân ở cùng mẹ chết mà chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân, con của phạm nhân ở cùng mẹ chết (ví dụ như chưa quy định việc giải quyết trường hợp phạm nhân chết nhưng có con đang ở trại giam không có người thân thích nhận nuôi; việc xử lý tài sản của phạm nhân là tiền thưởng, tiền chi trả từ kết quả lao động của phạm nhân; việc tổ chức mai táng, quản lý mộ đối với phạm nhân, con của phạm nhân ở cùng mẹ là người nước ngoài chết; trình tự, thủ tục nhận tử thi hoặc hài cốt;...).	Bộ Tư pháp	Cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: Qua rà soát Điều 54 Luật Thi hành án hình sự cho thấy, Luật đã quy định tương đối đầy đủ về trình tự, thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân, con của phạm nhân ở cùng mẹ chết (thông báo cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; đăng ký khai tử; thông báo gia đình; thời hạn nhận tử thi; đình chỉ chấp hành án; mai táng; quản lý mộ; trường hợp người nước ngoài...). Thực tiễn tổ chức thực hiện thời gian qua cho thấy các quy định nêu trên cơ bản đầy đủ, thống nhất, không phát sinh vướng mắc về trình tự, thủ tục. Vấn đề chủ yếu đặt ra trong thực tiễn là thiếu cơ sở pháp lý cụ thể để bảo đảm và thanh quyết toán kinh phí mai táng, do đó dự thảo Nghị định tập trung quy định nội dung này để tháo gỡ khó khăn
47	Điều 10	Luật quy định giao Chính phủ quy định chi tiết “thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân, con của phạm nhân ở cùng mẹ chết” (Điều 54 Luật), tuy nhiên Điều 10 hiện mới chỉ điều chỉnh nội dung về	Bộ Ngoại Giao	Điều 54 của Luật Thi hành án hình sự đã quy định tương đối đầy đủ về trình tự, trách nhiệm, thời hạn và điều kiện bàn giao tử thi, tro cốt, hài

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		kinh phí mai táng. Đề nghị cân nhắc bổ sung các nội dung hướng dẫn khác, ví dụ như thủ tục và mẫu đơn đề nghị được nhận tử thi, tro cốt hoặc hài cốt của người chết...		cốt. Dự thảo Nghị định chỉ cụ thể hóa những nội dung cần thiết theo phạm vi Luật giao, trong đó tập trung vào kinh phí mai táng. Các nội dung như mẫu đơn, thành phần hồ sơ mang tính thủ tục hành chính có thể được hướng dẫn bằng văn bản của cơ quan quản lý thi hành án hình sự để bảo đảm linh hoạt, không nhất thiết quy định trong Nghị định. Vì vậy, cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu đề nghị.
48	Điều 11	Cần quy định cụ thể về cách hiểu “đến nơi cư trú hoặc nơi làm việc” của phạm nhân được hiểu là tại nơi cư trú hiện tại hay tại bến xe trên địa bàn cư trú? Cước vận tải là cước xe khách, taxi hay cước xe ôm? Trường hợp nơi cư trú cách xa bến xe hoặc điểm dừng trả khách thì tính như thế nào? Phạm nhân có được tính thêm tiền thuê các chi phí khác phát sinh không? Đề nghị quy định rõ để thống nhất cách hiểu.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
49	Điều 12	(1) Đề nghị quy định thống nhất về số tiết học trong các giai đoạn chấp hành án (2) Quy định tài liệu dùng giảng dạy, biên soạn, cấp, bảo quản tài liệu; cần quy định việc phổ biến cho phạm nhân trong trường hợp quy định của pháp luật đã học tập trong quá trình chấp hành án được sửa đổi, bổ sung, bị thay thế.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	(1) Không tiếp thu: vì mỗi giai đoạn chấp hành án có đặc thù riêng, nội dung học tập đã được nghiên cứu để phù hợp với yêu cầu quản lý, giáo dục phạm nhân nên không cần thiết phải thống nhất về số tiết học. (2) Không tiếp thu nội dung: “quy định tài liệu dùng giảng dạy, biên soạn, cấp, bảo quản tài liệu” vì thực hiện theo quy định về công tác hồ sơ trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				Tiếp thu nội dung “cần quy định việc phổ biến cho phạm nhân trong trường hợp quy định của pháp luật đã học tập trong quá trình chấp hành án được sửa đổi, bổ sung, bị thay thế”
50	Điều 12	(1) Đối với phạm nhân chuẩn bị ra trại: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung: “Tăng cường nội dung giáo dục kỹ năng sống, định hướng nghề-nghiệp, kỹ-năng-tìm-kiếm-việc-làm; tiếp-cận-dịch vụ-xã-hội và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.” (2) Đối với phạm nhân là người nước ngoài: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung: Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo điều ước quốc tế; Trường hợp không đủ điều kiện dịch thuật thì phải có hình thức giải thích phù hợp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	(1) Không tiếp thu, vì đã được quy định ở các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định. (2) Không tiếp thu vì khoản 3 đã quy định việc phổ biến pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế liên quan và cho phép sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc tài liệu dịch. Như vậy đã bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo quy định pháp luật. Việc bổ sung thêm quy định mang tính nguyên tắc chung là không cần thiết và có thể gây cứng nhắc trong tổ chức thực hiện.
51	Khoản 4 Điều 13	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét để xử lý trường hợp cơ sở giam giữ phạm nhân nằm trên địa bàn 02 phường.	Bộ VH, TT & DL	Dự thảo đã nêu “Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hoá – xã hội nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân chỉ đạo các cơ sở giáo dục ...”. Như vậy, trường hợp cơ sở giam giữ PN nằm trên các địa bàn khác nhau thì cơ sở ở địa bàn nào sẽ phối hợp với Phòng Văn hoá – xã hội tại địa bàn đó để thực hiện thực hiện việc dạy văn hoá cho phạm nhân.
52	Khoản 1 Điều 14	(1) Nghiên cứu để làm rõ về chế độ đãi ngộ và tránh chồng chéo với luật khác; quy định mức độ phụ cấp trong Nghị định này ở mức phù hợp nếu đã có quy định về phụ cấp ngành cho công việc tương tự.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	(1) Quy định mức bồi dưỡng 0,25 mức lương cơ sở/buổi (04 giờ) đối với giáo viên, cán bộ, chiến sĩ trực tiếp giảng dạy, phổ biến pháp luật cho phạm nhân là cần thiết, phù hợp tính chất đặc thù của môi trường giam giữ, có yếu tố quản lý, giáo

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		(2) Không quy định Hội đồng thi tốt nghiệp trung học cơ sở. Luật Giáo dục quy định xác nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở, tương tự như vậy đối với tiểu học và không có Hội đồng xét phổ cập giáo dục tiểu học.		đục trong điều kiện áp lực, tiềm ẩn rủi ro về an ninh, trật tự. Khoản bồi dưỡng này không phải là phụ cấp ngành hay phụ cấp chức vụ thường xuyên, mà là chế độ bồi dưỡng theo công việc cụ thể, phát sinh theo buổi giảng dạy thực tế, do đó không chồng chéo với các chế độ phụ cấp hiện hành. Trường hợp cán bộ đã hưởng phụ cấp ngành vẫn không trùng lặp về bản chất, vì phụ cấp ngành gắn với vị trí công tác, còn bồi dưỡng này gắn với nhiệm vụ giảng dạy trong môi trường đặc biệt. Việc quy định mức cụ thể trong Nghị định nhằm bảo đảm thống nhất áp dụng, có cơ sở lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí; đồng thời bảo đảm tính khuyến khích, động viên cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giáo dục, cải tạo phạm nhân. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định của dự thảo (2) Tiếp thu
53	Khoản 2 Điều 14	Tại khoản 2 Điều 14, việc ghi nhận, khen thưởng đối với cán bộ có thành tích trong công tác giáo dục phạm nhân là cần thiết về mặt chính sách; tuy nhiên, cách diễn đạt hiện hành có thể dẫn đến cách hiểu việc được vinh danh, tặng danh hiệu là quyền đương nhiên của cán bộ khi có thành tích tốt, trong khi bản chất của công tác thi đua, khen thưởng là hoạt động xét chọn theo tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và không mang tính tự động. Ngoài ra, việc xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước đã được điều chỉnh bởi Luật Thi đua, khen	Bộ Nội Vụ	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		thường và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, cần nhắc lược bỏ nội dung này hoặc trường hợp cần thiết, đề nghị dẫn chiếu theo hướng “Cán bộ quản lý...có thành tích tốt <i>được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.</i> ”.		
		(1) Dự thảo Nghị định quy định cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức đào tạo nghề cho phạm nhân. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025, hoạt động đào tạo nghề phải được thực hiện bởi cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân được phép thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung dự thảo Nghị định quy định theo hướng xác định rõ trình độ đào tạo để bảo đảm khả thi. Trường hợp đào tạo trình độ trung học nghề, trung cấp, cao đẳng thì phải được tiến hành bởi cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025; Trường hợp đào tạo trình độ sơ cấp; đào tạo thường xuyên nghề cho phạm nhân thì dự thảo Nghị định cần quy định rõ về điều kiện bảo đảm tổ chức đào tạo (cơ sở giam giữ phạm nhân trực tiếp tổ chức đào tạo nghề) hoặc đào tạo cho phạm nhân thông qua hình thức liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp. (2) Về cấp chứng chỉ đào tạo nghề Điều 15 Dự thảo Nghị định chỉ quy định việc tổ chức đào tạo nghề cho phạm nhân (trình độ sơ cấp; đào tạo thường xuyên) nhưng		
54	Điều 15		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		chưa quy định rõ việc cấp chứng chỉ đối với phạm nhân sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nghề. Trong khi đó, theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025, người học hoàn thành chương trình đào tạo trình độ sơ cấp được cấp chứng chỉ sơ cấp theo quy định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về việc cấp chứng chỉ đào tạo nghề cho phạm nhân sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.		
55	Điều 15	Quy định của Điều này thiên về quản lý phạm nhân, chưa tiếp cận theo hướng tái hòa nhập xã hội; chưa đặt phạm nhân là chủ thể của quá trình học nghề, nên còn những bất cập, cụ thể: (1) Thiếu quy định quyền lựa chọn nghề của phạm nhân; quyền được tư vấn, lựa chọn nghề phù hợp với nguyện vọng của phạm nhân dễ dẫn đến việc đào tạo nghề mang tính hình thức, không gắn với định hướng tái hòa nhập cộng đồng; nghề học xong có thể phạm nhân không sử dụng sau khi ra trại gây lãng phí nguồn lực. (2) Chưa quy định cấp chứng chỉ nghề; Chưa có cơ chế bảo đảm đầu ra sau khi ra trại; chưa đề cập liên kết doanh nghiệp tiếp nhận lao động sau khi chấp hành xong án; hỗ trợ giới thiệu việc làm, công nhận kỹ năng, kinh nghiệm lao động trong trại sẽ tạo ra khoảng trống lớn bởi mục tiêu đào tạo nghề cho phạm nhân chính vì mục tiêu cốt lõi giảm tái phạm. (3) Chưa bảo đảm bình đẳng cho nhóm yếu thế: Phạm nhân nữ; phạm nhân là người khuyết tật, phạm nhân lớn tuổi; phạm nhân là người dân tộc thiểu số. (4) Quy định mỗi phạm nhân chỉ học 1 nghề là cứng nhắc, không phù hợp với phạm nhân ăn dài, không đáp ứng được yêu cầu	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu một phần, vì Điều 15 dự thảo đã quy định việc tổ chức dạy nghề căn cứ vào khả năng, điều kiện của phạm nhân và nhu cầu thị trường lao động, đồng thời phải phù hợp điều kiện thực tế của cơ sở giam giữ. Trong môi trường giam giữ, hoạt động dạy nghề không đơn thuần là hoạt động giáo dục nghề nghiệp mà còn gắn chặt với nhiệm vụ quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân và bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn cơ sở giam giữ; việc lựa chọn ngành, nghề đào tạo phải tính đến yếu tố quản lý nhân thân, phân loại phạm nhân, cơ sở vật chất, trang thiết bị, khả năng kiểm soát rủi ro và phòng ngừa vi phạm. Do đó, không thể tiếp cận hoàn toàn theo cơ chế tự do lựa chọn như ngoài xã hội. Quy định hiện hành đã bảo đảm sự hài hòa giữa quyền, lợi ích của phạm nhân với yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời các nội dung về chứng chỉ, an toàn lao động, kinh phí và hỗ trợ tái hòa nhập đã được điều

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		chuyển đổi nghề theo nhu cầu thị trường trong khi xã hội luôn đòi hỏi người lao động thành thạo nhiều kỹ năng. (5) Thiếu cơ chế đánh giá chất lượng đào tạo nghề dễ dẫn đến việc đào tạo mang tính hình thức, chỉ tiêu. (6) Chưa quy định cụ thể nguồn kinh phí đào tạo, chỉ quy định dự toán kinh phí nhưng không nêu rõ từ nguồn nào: Ngân sách nhà nước bảo đảm? Từ nguồn xã hội hóa? Do phạm nhân đóng góp?... sẽ dễ phát sinh bất bình đẳng giữa các trại giam.		chính bởi pháp luật chuyên ngành có liên quan, nên đề nghị giữ nguyên. - Chi phí đào tạo nghề đã được quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị định.
		(7) Thiếu quy định về đảm bảo an toàn lao động trong đào tạo nghề; chưa có quy định về cơ chế giám sát; quy định bảo hiểm, xử lý rủi ro,...		
56	Khoản 3 Điều 15	Đề nghị nghiên cứu bổ sung và viết lại như sau: “Chương trình, nội dung đào tạo nghề... người đứng đầu cơ sở đào tạo phê duyệt và ban hành đối với các nghề hợp tác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo.”. Lý do: Để phù hợp với việc đào tạo, bồi dưỡng các nghề do cơ sở giam giữ thực hiện, số lượng phạm nhân ít, không phù hợp với việc hợp tác cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Bộ Quốc Phòng	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
57	Điều 16	(1) Kế hoạch lao động học nghề chưa tính đến khả năng chuyển hóa thành việc làm sau khi ra trại; việc liên thông đào tạo nghề; chưa quy định công khai, minh bạch kế hoạch trong trại giam; báo cáo định kỳ; (2) Chưa quy định giới hạn chỉ tiêu để bảo đảm việc giao chỉ tiêu phù hợp; (3) Chưa tính đến biến động của thị trường; hợp đồng với doanh nghiệp; số lượng phạm nhân có thay đổi; (4) Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân tại các	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Không tiếp thu các ý kiến nêu trên. Dự thảo đã quy định kế hoạch tổ chức lao động phải bảo đảm nội dung theo khoản 2 Điều 29 Luật Thi hành án hình sự năm 2025, trong đó đã bao quát yêu cầu gắn lao động với giáo dục, dạy nghề và tái hòa nhập cộng đồng; các nội dung về đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm và chế độ báo cáo đã được điều chỉnh tại các điều khoản khác và theo quy định chung về chế độ báo cáo trong Công an nhân dân, do đó không cần quy định lặp lại. Kế

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		trại tạm giam Công an cấp tỉnh và trại tạm giam thuộc Bộ Công an cho đồng bộ với các quy định tại Điều 17 và khoản 1 Điều 20 của Nghị định (tổ chức lao động cho phạm nhân và việc sử dụng kết quả lao động của phạm nhân).		hoạch lao động là tài liệu quản lý nội bộ, có nội dung liên quan phương án tổ chức và bảo đảm an ninh, an toàn giam giữ nên không phù hợp công khai rộng rãi. Việc giao chỉ tiêu, định mức lao động phải căn cứ điều kiện cụ thể từng cơ sở và đặc điểm phạm nhân; nếu quy định cứng giới hạn trong Nghị định sẽ làm giảm tính chủ động trong quản lý, trong khi cơ chế kiểm soát đã được bảo đảm thông qua thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền và Viện kiểm sát. Khoản 4 Điều 16 đã có cơ chế điều chỉnh kế hoạch khi có trở ngại khách quan, bao gồm biến động thị trường, thay đổi hợp tác hoặc số lượng phạm nhân, nên không cần liệt kê cụ thể. Đồng thời, dự thảo đã quy định thống nhất đối với trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, thẩm quyền phê duyệt, quản lý và sử dụng kết quả lao động đã được xác định đầy đủ, không có khoảng trống pháp lý nên không cần bổ sung riêng.
58	Khoản 2 Điều 17	Đề nghị bỏ từ “do” thay bằng từ “cấp” trong cụm từ “(đối với trại tạm giam do cấp quân khu quản lý)”.	Bộ Quốc Phòng	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
59	Điều 17	Đề nghị tách riêng thành 2 mục riêng: Trại giam; Trại tạm giam.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Theo Luật Thi hành án hình sự, quy định về lao động của phạm nhân không tách bạch nội dung, chế độ lao động giữa trại giam và trại tạm giam, mà quy định chung về nguyên tắc, thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				Do đó, để bảo đảm thống nhất với luật, đồng bộ trong tổ chức thực hiện và tránh trùng lặp nội dung, dự thảo chỉ quy định chung trong một điều, áp dụng cho cả trại giam và trại tạm giam. Việc tách riêng thành 02 mục là không cần thiết và không làm thay đổi nội hàm điều chỉnh.
60	Điều 18	- Tại khoản 2 quy định trình tự, thủ tục thành lập khu lao động ngoài trại giam cho phạm nhân, tuy nhiên, nội dung quy định tại khoản này chỉ mới quy định khái quát, mang tính nguyên tắc về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có nhu cầu hợp tác, trại giam, cơ quan quản lý thi hành án hình sự trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương hợp tác tổ chức lao động ngoài trại giam và thành lập khu lao động ngoài trại giam mà chưa cụ thể hóa quy trình, hồ sơ, thẩm quyền, thời hạn giải quyết đối với từng giai đoạn, từ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương hợp tác tổ chức lao động ngoài trại giam đến việc thành lập khu lao động ngoài trại giam. Do đó, để bảo đảm tính khả thi và thống nhất trong tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về các nội dung nêu trên tại dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, tại điểm c khoản 2 quy định: “Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm quy định, hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu, thẩm quyền, thời hạn giải quyết trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương hợp tác và thành lập khu lao động ngoài trại giam”. Tuy nhiên, nội dung của khoản 2 quy định về trình tự, thủ tục thành lập khu lao động ngoài trại giam, trong khi nội dung tại điểm c đang quy định trách nhiệm của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi	Bộ Tư pháp	- Vấn đề này, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: + Thứ nhất, quy trình lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt chủ trương hợp tác và thành lập khu lao động ngoài trại giam là quy trình quản lý nội bộ gắn chặt với điều kiện thực tế của từng trại giam, từng địa bàn, từng loại hình sản xuất, kinh doanh. Nếu quy định cứng các thành phần hồ sơ, trình tự xử lý, mốc thời hạn cụ thể cho từng cấp, từng khâu ngay trong Nghị định thì sẽ hạn chế tính chủ động trong tổ chức thực hiện, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn đối với phạm nhân luôn phải được đặt lên hàng đầu và có thể thay đổi theo tình hình thực tiễn. + Thứ hai, việc đưa quá nhiều quy định chi tiết mang tính nghiệp vụ vào Nghị định có thể làm giảm tính ổn định và tính khái quát của văn bản; khi có thay đổi về tổ chức bộ máy, phân công, phân cấp hoặc khi cần điều chỉnh biểu mẫu, quy trình xử lý nội bộ thì sẽ phải sửa đổi Nghị định, không bảo đảm tính linh hoạt của hệ thống pháp luật. Do đó, dự thảo được thiết kế theo hướng: Nghị định quy định nguyên tắc, điều kiện, thẩm

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		hành án hình sự Bộ Quốc phòng trong việc quy định, hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu, thẩm quyền, thời hạn giải quyết trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương hợp tác và thành lập khu lao động ngoài trại giam. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại khoản này.		quyền quyết định ở cấp có thẩm quyền; còn quy trình, hồ sơ, biểu mẫu, thời hạn giải quyết cụ thể sẽ do cơ quan quản lý thi hành án hình sự hướng dẫn bằng văn bản nghiệp vụ, bảo đảm vừa thống nhất trong toàn lực lượng, vừa kịp thời điều chỉnh khi thực tiễn phát sinh. + Thứ ba với cách thiết kế hiện nay, dự thảo vẫn bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý để kiểm soát chặt chẽ hoạt động hợp tác tổ chức lao động ngoài trại giam, đồng thời tạo không gian quản lý cần thiết cho cơ quan thi hành án hình sự chủ động tổ chức thực hiện phù hợp với đặc thù từng đơn vị. Từ các căn cứ nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo xin giữ nguyên quy định tại khoản 2 của dự thảo Nghị định; không bổ sung quy định chi tiết về quy trình, hồ sơ, thẩm quyền, thời hạn giải quyết vào Nghị định, mà sẽ cụ thể hóa bằng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan quản lý thi hành án hình sự. Từ các căn cứ nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo xin giữ nguyên quy định tại khoản 2 của dự thảo Nghị định; không bổ sung quy định chi tiết về quy trình, hồ sơ, thẩm quyền, thời hạn giải quyết vào Nghị định, mà sẽ cụ thể hóa bằng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan quản lý thi hành án hình sự. - Điểm c, khoản 2 cơ quan soạn thảo tiếp thu.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
61	Điều 18	- Tại khoản 3 Điều 29 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định: “Việc tổ chức cho phạm nhân lao động ngoài trại giam phải bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức lao động; phục vụ hiệu quả công tác giáo dục cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân; tạo điều kiện giúp phạm nhân tìm kiếm việc làm sau khi chấp hành xong án phạt tù” và nội dung này được giao quy định chi tiết. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể nhằm bảo đảm việc thực thi các yêu cầu nêu trên, như: biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức lao động tại điểm lao động hoặc khu lao động ngoài trại giam; việc tổ chức, thực hiện chương trình giáo dục, cải tạo đối với phạm nhân tham gia lao động, đặc biệt là việc bảo đảm các chế độ về học văn hóa, học nghề, hoạt động thể dục, thể thao và các chế độ khác có liên quan tại khu lao động ngoài trại giam. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định chi tiết các nội dung nêu trên tại dự thảo Nghị định.	Bộ Tư pháp	Vấn đề này, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: + Thứ nhất, về yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức lao động ngoài trại giam. Khoản 3 Điều 29 của Luật đã xác định rõ nguyên tắc bắt buộc phải bảo đảm an ninh, an toàn; đây là yêu cầu xuyên suốt, mang tính nền tảng trong toàn bộ hoạt động quản lý, giam giữ và tổ chức lao động cho phạm nhân. Dự thảo Nghị định đã quy định các điều kiện thành lập khu lao động ngoài trại giam; trách nhiệm của trại giam; trách nhiệm của cơ quan quản lý thi hành án hình sự; yêu cầu phải có phương án quản lý, giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn trước khi phê duyệt và đưa vào hoạt động. Các biện pháp cụ thể về bố trí lực lượng, phương án canh gác, quản lý di chuyển, kiểm danh, kiểm diện, xử lý tình huống phức tạp về an ninh, trật tự... là nội dung mang tính nghiệp vụ chuyên sâu, cần linh hoạt theo đặc điểm từng cơ sở giam giữ, từng địa bàn, từng loại hình lao động. Do đó, nếu quy định chi tiết cứng tại Nghị định sẽ làm hạn chế tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, đồng thời không phù hợp với tính chất quản lý nghiệp vụ đặc thù của lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân. Những nội dung này đã và sẽ được quy định trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình công tác nội bộ của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				+ Thứ hai, về việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, cải tạo đối với phạm nhân tham gia lao động ngoài trại giam. Các chế độ học văn hóa, học nghề, giáo dục pháp luật, sinh hoạt văn hóa, thể dục, thể thao và các chế độ khác đối với phạm nhân đã được quy định đầy đủ, toàn diện tại các điều khoản khác của Luật Thi hành án hình sự và trong dự thảo Nghị định. Việc phạm nhân tham gia lao động ngoài trại giam không làm thay đổi địa vị pháp lý và chế độ thi hành án của phạm nhân; do đó, họ đương nhiên tiếp tục được bảo đảm thực hiện các chế độ này theo quy định chung, không cần thiết phải quy định lặp lại tại điều khoản về lao động ngoài trại giam. Mặt khác, việc tổ chức giáo dục, cải tạo cụ thể đối với từng nhóm phạm nhân tham gia lao động ngoài trại giam phải căn cứ vào kế hoạch giáo dục, cải tạo của từng trại giam và điều kiện thực tế của từng khu lao động; vì vậy, cần giao cho Giám thị trại giam chủ động xây dựng, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, thay vì quy định chi tiết cứng trong Nghị định. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo xin giữ nguyên nội dung dự thảo như hiện nay.
62	Điều 19 và 20	Điều 19 và Điều 20 có mối quan hệ chặt chẽ, tạo thành một chỉnh thể thống nhất điều chỉnh toàn bộ quá trình: Tổ chức hạch toán, quản lý tài chính (Điều 19); Phân phối, sử dụng kết quả lao động của phạm nhân (Điều 20)	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu một phần ý (1) Các ý kiến còn lại không tiếp thu. Theo Luật Thi hành án hình sự, lao động của phạm nhân là chế độ bắt buộc nhằm mục đích

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy, hai điều này còn tồn tại những bất cập mang tính hệ thống, làm lệch mục tiêu nhân đạo, giáo dục, cải tạo của lao động phạm nhân, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ xung đột lợi ích trong quản lý tài chính; cụ thể: (1) Chưa làm rõ bản chất pháp lý của nguồn thu từ lao động phạm nhân Điều 19 quy định việc hạch toán thu - chi theo chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; trong khi Điều 20 lại phân chia-kết quả lao động theo tỷ lệ %, trích lập nhiều quỹ, tái đầu tư cơ sở vật chất. Điều này cho thấy: Hoạt động lao động phạm nhân mang tính sản xuất - tạo nguồn thu nhưng lại chưa được xác định rõ là nguồn thu sự nghiệp đặc thù hay hoạt động sản xuất có điều kiện, dẫn đến: - Khó đảm bảo sự rõ ràng trong hạch toán, quyết toán; - Khó kiểm soát hiệu quả và minh bạch tài chính; - Dễ phát sinh cách hiểu và cách làm khác nhau giữa các cơ sở giam giữ. (2) Xung đột lợi ích trong cơ chế quản lý và sử dụng kết quả lao động Theo Điều 19 và Điều 20, cơ sở giam giữ đồng thời: Tổ chức lao động; Xác định chỉ tiêu, định mức; Hạch toán thu - chi; Phân phối kết quả lao động và trực tiếp được hưởng lợi thông qua các quỹ phúc lợi, khen thưởng, đầu tư cơ sở vật chất. Đây là mô hình “vừa tổ chức - vừa quản lý - vừa hưởng lợi”, thiếu cơ chế giám sát độc lập, tiềm ẩn nguy cơ: Gia tăng chỉ tiêu lao động; Đặt nặng hiệu quả tài chính hơn mục tiêu cải tạo; Ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của phạm nhân. (3) Tỷ lệ tiền công trả cho phạm nhân còn thấp, chưa tương xứng		giáo dục, cải tạo, hình thành ý thức kỷ luật và kỹ năng nghề nghiệp, không phải hoạt động sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường. Do đó, việc Điều 19 quy định hạch toán theo chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp là phù hợp với tư cách pháp lý của cơ sở giam giữ và thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán. Điều 20 quy định tỷ lệ phân bổ kết quả lao động chỉ nhằm luật hóa cơ chế phân phối nội bộ một cách minh bạch, thống nhất, không làm thay đổi bản chất pháp lý của nguồn thu. Đối với ý kiến cho rằng cơ sở giam giữ vừa tổ chức lao động, vừa quản lý, vừa được hưởng lợi nên tiềm ẩn xung đột lợi ích, cần khẳng định rằng việc sử dụng nguồn thu không do đơn vị tự quyết hoàn toàn mà phải thực hiện chế độ hạch toán, lập báo cáo, thẩm định, phê duyệt và quyết toán theo quy định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan cấp trên và cơ quan có thẩm quyền. Các khoản trích lập quỹ được quy định cụ thể, có giới hạn mức trần, phục vụ tập thể phạm nhân và hoạt động chung, không phải lợi ích cá nhân. Về tỷ lệ chi trả một phần công lao động cho phạm nhân, cần đặt trong tổng thể chính sách thi hành án phạt tù. Phạm nhân được Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí ăn, ở, chăm sóc y tế và quản lý trong thời gian chấp hành án. Lao động là nghĩa vụ thi hành án, không hình thành quan hệ lao động theo Bộ luật Lao động. Hoạt động tổ

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Điều 20 quy định: Phạm nhân chỉ được hưởng 10% tiền công trong phạm vi chỉ tiêu, định mức; Phần vượt chỉ tiêu được hưởng 50%, nhưng phụ thuộc vào đánh giá và điều kiện thực hiện. Mức này: Chưa bảo đảm nguyên tắc lao động có trả công tương xứng; Chưa tạo được động lực cải tạo bền vững; Hạn chế khả năng tích lũy của phạm nhân để tái hòa nhập cộng đồng. (4) Sử dụng kết quả lao động phạm nhân để chi phúc lợi, khen thưởng cho cán bộ là chưa phù hợp Điều 20 cho phép trích lập quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng để: Chi thưởng; Hỗ trợ lễ, Tết; Tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao cho cán bộ, chiến sĩ. Quy định trên chưa thật sự phù hợp về nguyên tắc, bởi: Phúc lợi, khen thưởng đối với cán bộ, chiến sĩ là trách nhiệm bảo đảm từ ngân sách nhà nước; Không nên phụ thuộc trực tiếp vào giá trị lao động của phạm nhân - đối tượng đang bị tước quyền tự do. (5) Đầu tư cơ sở giam giữ dựa quá nhiều vào lao động phạm nhân Việc trích tỷ lệ lớn để: Đầu tư cơ sở vật chất; Mua sắm trang thiết bị; Xây dựng hạ tầng phục vụ giam giữ khiến lao động phạm nhân trở thành nguồn tích lũy đầu tư công, trong khi: Đây là lĩnh vực cần được quản lý chặt chẽ theo Luật Đầu tư công; Phải do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. (6) Cơ chế minh bạch, giám sát còn hạn chế Cả Điều 19 và Điều 20 đều: Chưa quy định kiểm toán độc lập bắt buộc; Chưa có cơ chế công khai tài chính cụ thể cho phạm nhân; Chưa làm rõ quyền tiếp cận thông tin và khiếu nại tài chính của phạm nhân. Điều này làm giảm tính minh bạch và khó kiểm soát rủi ro trong thực tiễn.		chức lao động cho phạm nhân được thực hiện chủ yếu nhằm mục tiêu giáo dục, cải tạo, rèn luyện ý thức kỷ luật lao động, đồng thời gắn với việc dạy nghề, trang bị kỹ năng nghề nghiệp để phạm nhân có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong án phạt tù. Ngoài khoản chi trả trực tiếp theo tỷ lệ quy định, phạm nhân còn được hưởng lợi thông qua bổ sung mức ăn, quỹ hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ tai nạn lao động, đào tạo dạy nghề và cơ chế lưu ký tích lũy. Quy định hiện hành bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu cải tạo và điều kiện thực tiễn quản lý. Đối với nội dung trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng có nội dung hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ, ngân sách nhà nước vẫn là nguồn bảo đảm chính đối với chế độ, chính sách của cán bộ. Khoản trích này có giới hạn cụ thể, nhằm động viên tập thể trong công tác quản lý, giáo dục, bảo đảm an ninh, an toàn trong tổ chức lao động phạm nhân; không phải cơ chế chuyển hóa giá trị lao động của phạm nhân thành thu nhập cá nhân. Việc trích lập một phần nguồn thu từ hoạt động lao động của phạm nhân để đầu tư trở lại cơ sở giam giữ phạm nhân là cơ chế bổ sung nhằm từng bước cải thiện điều kiện tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề và sinh hoạt cho phạm nhân trong quá trình chấp hành án phạt tù. Đồng thời, cơ chế này cũng thể hiện một phần trách nhiệm

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				của phạm nhân trong việc tham gia lao động để góp phần giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước, trong bối cảnh Nhà nước đã bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ việc quản lý, giam giữ và tổ chức thi hành án phạt tù. Việc quản lý, sử dụng, phê duyệt và quyết toán nguồn kinh phí này được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; đồng thời khẳng định đây chỉ là nguồn bổ sung, không thay thế vai trò chủ yếu của ngân sách nhà nước trong việc đầu tư, bảo đảm các điều kiện vật chất cho hệ thống cơ sở giam giữ phạm nhân. Về minh bạch và giám sát, Điều 19 đã quy định rõ trách nhiệm hạch toán, báo cáo, thẩm định; việc quản lý, sử dụng kinh phí tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách, kế toán, thanh tra. Việc không quy định chi tiết cơ chế kiểm toán trong Nghị định là phù hợp với kỹ thuật lập pháp, tránh trùng lặp với luật chuyên ngành. Từ các nội dung trên, cơ quan soạn thảo nhận thấy Điều 19 và Điều 20 đã được thiết kế theo hướng tách bạch giữa quản lý tài chính và phân phối kết quả lao động; bảo đảm mục tiêu giáo dục, cải tạo phạm nhân, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý tài chính công, minh bạch, có kiểm soát, không phát sinh xung đột lợi ích như ý kiến nêu

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
63	Khoản 1 Điều 20	Tại khoản 1 quy định việc sử dụng kết quả lao động của phạm nhân trong chỉ tiêu, định mức được giao, tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc một số điểm sau: + Về việc bổ sung mức ăn cho phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, tại điểm (a) quy định: “phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ được hưởng tiêu chuẩn ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách nhà nước đảm bảo)”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 118/2024/NĐ-CP thì phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, được hưởng tiêu chuẩn ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách nhà nước đảm bảo) cho mỗi phạm nhân. Như vậy, so với quy định hiện hành, dự thảo Nghị định đã sửa đổi theo hướng tùy nghi hơn khi không quy định cụ thể mức tiêu chuẩn ăn là 02 lần mà giới hạn ở mức là không quá 02 lần cho phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ. Điều này dẫn đến thực tế trong một số trường hợp phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ sẽ được bổ sung mức ăn thấp hơn so với mức bổ sung hiện đang được hưởng theo quy định của Nghị định số 118/2024/NĐ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình lý do của việc sửa đổi này để đảm bảo quyền và lợi ích của phạm nhân. + Về việc bổ sung Quỹ phúc lợi, khen thưởng của cơ sở giam giữ phạm nhân, tại điểm đ (đoạn 3) quy định: “trích 2 % nộp về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục An ninh điều tra Bộ Công an, Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Phòng Điều tra hình sự cấp quân khu làm quỹ hỗ trợ các hoạt động	Bộ Tư pháp	+ Về việc bổ sung mức ăn cho phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, tại điểm a khoản 1 Điều 20, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: Việc quy định mức ăn “không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường” không làm giảm quyền lợi của phạm nhân mà nhằm bảo đảm linh hoạt, tương xứng với thời gian, mức độ lao động làm thêm giờ hoặc ngày nghỉ trên thực tế. Không phải mọi trường hợp làm thêm đều có tính chất, cường độ như nhau; nếu quy định cứng “bằng 02 lần” sẽ thiếu phù hợp trong một số tình huống. Quy định mới vẫn giữ mức trần tối đa 02 lần, tức là vẫn bảo đảm phạm nhân có thể được hưởng mức tương đương quy định hiện hành khi đủ điều kiện. Đồng thời, việc giao Giám thị quyết định trong khung pháp luật cho phép giúp bảo đảm tính chủ động, phù hợp thực tiễn và không làm phát sinh cơ chế cắt giảm tùy tiện, vì vẫn chịu sự kiểm tra, giám sát theo Luật Thi hành án hình sự. Do đó, đây là điều chỉnh kỹ thuật theo hướng mở khung, không phải thu hẹp quyền và lợi ích của phạm nhân. - Đối với ý kiến “Trích 2% về Cục cảnh sát quản lý...” tại điểm đ, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: + Thứ nhất, về bản chất khoản trích 2%.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		quản lý, tổng kết, sơ kết, tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội diễn, hợp tác quốc tế và đầu tư cơ sở vật chất”. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định kết quả lao động của phạm nhân được sử dụng để: (i) bổ sung mức ăn cho phạm nhân; (ii) lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho phạm nhân khi chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù; (iii) bổ sung vào quỹ phúc lợi, khen thưởng của cơ sở giam giữ; (iv) chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho cơ sở giam giữ phạm nhân phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân; (v) chi trả một phần công lao động cho phạm nhân trực tiếp tham gia lao động; chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động. Như vậy, theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, kết quả lao động của phạm nhân chỉ được sử dụng để thực hiện chế độ, chính sách cho phạm nhân và các hoạt động của cơ sở giam giữ phạm nhân phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân. Trong khi đó, việc trích 2% như dự thảo Nghị định là để thực hiện cho các hoạt động (như tổng kết, sơ kết, tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội diễn, hợp tác quốc tế....) của Cơ quan quản lý cơ sở giam giữ mà không phải để thực hiện chế độ, chính sách cho phạm nhân cũng như các hoạt động của cơ sở giam giữ phạm nhân. Vì vậy, nội dung trích 2% nêu trên không thuộc mục chi được sử dụng kết quả lao động của phạm nhân theo quy định của Luật.		Khoản 2% này vẫn nằm trong cơ cấu của Quỹ phúc lợi, khen thưởng và chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho hệ thống cơ sở giam giữ; không phải là khoản chi ra ngoài hệ thống hoặc cho mục đích không liên quan. Các hoạt động như tổng kết, sơ kết chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ, hội nghị chuyên đề, hợp tác quốc tế, đầu tư cơ sở vật chất dùng chung... đều là hoạt động phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý, tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân trên phạm vi toàn quốc. Đây là điều kiện bảo đảm năng lực điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, chuẩn hóa quy trình - tức là phục vụ chính các cơ sở giam giữ và gián tiếp bảo đảm quyền, lợi ích của phạm nhân. Nếu không có nguồn điều tiết tập trung, sẽ khó bảo đảm sự cân đối, hỗ trợ các đơn vị khó khăn hoặc triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thống nhất toàn hệ thống – những yếu tố có tác động trực tiếp đến chất lượng tổ chức lao động, giáo dục cải tạo.
		Bên cạnh đó, tại điểm đ (đoạn 1) quy định trích 18% bổ sung Quỹ phúc lợi của cơ sở giam giữ phạm nhân để thực hiện các hoạt động của cơ sở giam giữ. So với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 118/2024/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đã bổ sung nội dung chỉ là “hỗ trợ ăn thêm các ngày lễ, Tết cho cán bộ, chiến sỹ” và điều chỉnh mức % bổ sung Quỹ phúc lợi của trại giam để thực hiện các hoạt động từ 16% (theo Nghị định số 118/2024/NĐ-CP)		+ Thứ hai, về tính kế thừa và thực tiễn áp dụng. Cơ chế trích nộp một tỷ lệ nhất định về cơ quan quản lý cấp trên không phải là quy định mới. Nội dung này đã được thực hiện ổn định theo Nghị định số 133/2020/NĐ-CP và tiếp tục được kế thừa tại Nghị định số 118/2024/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện các nghị định nêu trên, không phát sinh vướng mắc pháp lý, không có ý kiến kết luận trái chiều từ cơ quan thanh tra, kiểm

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		lên 18%. Tuy nhiên, để có cơ sở đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ hơn về việc bổ sung nội dung chi cũng như điều chỉnh tăng tỷ lệ trích % đối với Quỹ phúc lợi của cơ sở giam giữ như đề xuất tại dự thảo Nghị định.		toán hoặc cơ quan thẩm quyền cho rằng cơ chế này trái Luật. Thực tiễn cho thấy cơ chế điều tiết 2% đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm tính thống nhất và hỗ trợ đầu tư dùng chung cho hệ thống cơ sở giam giữ phạm nhân. + Thứ ba, về mức độ ảnh hưởng đến quyền lợi phạm nhân. Tỷ lệ 2% là mức nhỏ trong tổng cơ cấu phân bổ; các khoản chi trực tiếp cho phạm nhân (mức ăn, công lao động, quỹ hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ tai nạn lao động...) vẫn được ưu tiên với tỷ lệ chủ đạo. Do đó, không thể coi đây là sự chuyển dịch mục tiêu sử dụng sang mục đích ngoài phạm vi Luật. Luật không quy định nhưng Luật không cấm quy định nội dung này. Có thể khẳng định quy định trích 2% không làm phát sinh mục chi trái khoản 1 Điều 30 của Luật, mà là cơ chế tổ chức, điều tiết nguồn lực trong nội bộ hệ thống thi hành án hình sự, đã có tiền lệ áp dụng ổn định và không phát sinh vướng mắc trong thực tiễn. - Ý kiến tại điểm đ khoản 1, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: Qua tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 118/2024/NĐ-CP cho thấy, tỷ lệ 16% Quỹ phúc lợi tại nhiều cơ sở giam giữ chưa đáp ứng đủ nhu cầu chi thực tế (hỗ trợ phạm nhân ốm đau, rủi ro; hoạt động văn hóa, thể thao; hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ khó khăn...), trong khi nguồn

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				09% Quỹ khen thưởng ở một số đơn vị lại phát sinh kết dư hằng năm. Việc điều chỉnh tăng Quỹ phúc lợi lên 18% thực chất là cơ cấu lại nội bộ các tỷ lệ phân bổ để khắc phục tình trạng “thiếu – thừa”, bảo đảm sử dụng hiệu quả quỹ, cân đối nguồn lực, không làm tăng tổng mức trích chung và không làm giảm quyền lợi của phạm nhân.
				Nội dung bổ sung “hỗ trợ ăn thêm các ngày lễ, Tết cho cán bộ, chiến sĩ” xuất phát từ đặc thù công tác tại cơ sở giam giữ – nơi cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ quản lý, giam giữ trong môi trường khép kín, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, thường xuyên chịu áp lực cao, điều kiện làm việc có yếu tố độc hại, vất vả và không có điều kiện nghỉ lễ, Tết như các lực lượng khác. Khoản hỗ trợ này mang tính chất phúc lợi nội bộ, phù hợp với chức năng của Quỹ phúc lợi; đồng thời có ý nghĩa động viên, khích lệ tinh thần, ổn định tư tưởng cán bộ, chiến sĩ, tạo điều kiện để lực lượng yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, giáo dục và tổ chức lao động cho phạm nhân theo đúng tinh thần của Luật Thi hành án hình sự.
64	Khoản 5 Điều 20	Tại khoản 5 quy định: “Thu nhập của tổ chức, cá nhân hợp tác với cơ sở giam giữ phạm nhân trong hoạt động tổ chức lao động được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân”. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, theo quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025 thì nguồn thu nhập từ hoạt động tổ	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		chức lao động cho phạm nhân không thuộc thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân. Do đó, việc quy định miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân hợp tác với cơ sở giam giữ phạm nhân trong hoạt động tổ chức lao động như tại dự thảo Nghị định là chưa phù hợp với quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc kỹ đối với nội dung quy định này.		
65	Khoản 3 Điều 21	Tại khoản 3 quy định: “Phạm nhân được khen thưởng thì có thể được xem xét nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù”. Với quy định này, có thể hiểu việc xem xét nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù có thể được áp dụng đối với mọi trường hợp phạm nhân được khen thưởng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 thì phạm nhân lập công mới được nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Cụ thể hóa quy định của Luật, tại khoản 1 Điều 27 dự thảo Nghị định đã quy định các trường hợp phạm nhân được khen thưởng về việc lập công, gồm: (i) Cứu được người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng hoặc tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên của Nhà nước, tập thể, công dân trong thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn; (ii) Giúp cơ sở giam giữ phạm nhân ngăn chặn được phạm nhân khác chống phá hoặc trốn khỏi nơi giam giữ hoặc phạm tội mới; (iii) Giúp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát hiện, điều tra, truy bắt, xử lý tội phạm; (iv) Có sáng kiến, phát minh, sáng chế hoặc có thành tích xuất sắc khác được cơ sở giam giữ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên thấy rằng, chỉ phạm nhân được khen thưởng thuộc một trong các trường hợp lập công nêu trên mới là đối tượng được nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Do đó, với cách quy định tại khoản 3 là đang mở rộng	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		hơn đối tượng phạm nhân được nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định này để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật.		
66	Khoản 3 Điều 21	Đề nghị thay cụm từ “cơ sở giam giữ phạm nhân” bằng cụm từ “trại giam, trại tạm giam”. Lý do: Để phù hợp với quy định “Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải có văn bản trả lời” trong cùng khoản này. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định “đối với trại giam, trại tạm giam không có phân trại thì Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù họp xét xếp loại tháng cho phạm nhân”. Lý do: Trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam cấp quân khu không có phân trại.	Bộ Quốc Phòng	Tại khoản 4 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự đã giải thích từ ngữ “Cơ sở giam giữ phạm nhân là nơi tổ chức quản lý, giam giữ và giáo dục cải tạo phạm nhân, bao gồm trại giam, trại tạm giam.” do đó không cần thiết phải viết rõ trại giam, trại tạm giam.
67	Điểm b khoản 2 Điều 23 và Điều 24	Đề nghị quy định rõ về nội dung “phạm nhân mới chấp hành đủ thời gian để xếp loại quý” ở đoạn cuối câu cho rõ các trường hợp không đủ điều kiện xếp loại quý Tốt và Khá.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Vì quy định đối với số đủ thời gian, điều kiện để xếp loại quý tốt, khá khi mới đến trại chấp hành án.
68	Khoản 3,4,5 Điều 26	Dự thảo Nghị định quy định các trường hợp phạm nhân phạm tội mới, không tự nguyện, trung thực khai báo... thì bị xếp loại kém, đề nghị nghiên cứu đối tượng thuộc diện ưu tiên có thể xếp loại kém số quý ít hơn các đối tượng khác. Lý do: Thể hiện tính nhân đạo đối với các đối tượng này.	Bộ Quốc Phòng	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Vì đã áp dụng tính tiết ưu tiên khi thực hiện chế độ chính sách, đối với quy định xếp loại kém ở Điều 26 là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, thái độ ăn năn hối cải, trung thực khai báo, tổ giác tội phạm của phạm nhân
69	Điều 29	Đề nghị quy định rõ các trường hợp phát hiện xếp loại cải tạo không đúng quy định của pháp luật hoặc làm giả nhưng việc xếp loại cải tạo trước đó đã xếp loại sai nhưng phạm nhân đã chuyển đi nơi khác chấp hành án thì việc xử lý xếp loại lại được giao cho	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		cơ quan nào (cơ quan xếp loại cải tạo trước đó hay cơ quan hiện phạm nhân đang chấp hành án)		
70	Điều 30	Tại Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định: “Phạm nhân vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị kỷ luật bằng một trong các hình thức: Khiển trách; Cảnh cáo; Giam tại buồng kỷ luật đến 10 ngày. Trong thời gian bị giam tại buồng kỷ luật, phạm nhân không được gặp người thân thích và có thể bị cùm 01 chân” và nội dung này được giao quy định chi tiết. Tuy nhiên, tại Điều 30 dự thảo Nghị định chưa có quy định hướng dẫn về các trường hợp, tiêu chí, điều kiện vi phạm tương ứng với từng hình thức xử lý kỷ luật cũng như chưa có quy định cụ thể trường hợp nào thì bị cùm chân trong thời gian giam tại buồng kỷ luật. Bộ Tư pháp cho rằng, các hình thức kỷ luật có mức độ tác động khác nhau đến quyền và lợi ích của phạm nhân; đặc biệt là hình thức giam tại buồng kỷ luật làm hạn chế rất nhiều quyền lợi của phạm nhân. Việc thiếu tiêu chí, điều kiện áp dụng cụ thể có thể dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện quy định giữa các cơ sở giam giữ, tiềm ẩn nguy cơ áp dụng hình thức xử lý kỷ luật chưa tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Do đó, để đảm bảo thống nhất trong thực tiễn áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung tại dự thảo Nghị định quy định cụ thể về các tiêu chí, điều kiện để xác định áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật cũng như các trường hợp bị cùm chân trong thời gian giam tại buồng kỷ luật.	Bộ Tư pháp	Xuất phát từ thực tiễn công tác quản lý phạm nhân cho thấy các hành vi vi phạm nội quy của phạm nhân xảy ra với nhiều hình thức, tính chất và mức độ hậu quả rất đa dạng, phức tạp; nhiều tình huống phát sinh trong thực tế khó có thể dự liệu và quy định đầy đủ, cụ thể ngay từ đầu. Bên cạnh đó, mỗi vụ việc còn gắn với thái độ nhận lỗi, mức độ ăn năn, hối cải của từng phạm nhân sau khi vi phạm. Do vậy, việc quy định tại các Điều 30, 31, 32 và 33 của dự thảo Nghị định chủ yếu mang tính định hướng, xác định khung nguyên tắc chung để làm căn cứ xem xét xử lý, chứ không thể quy định cứng, định khung toàn bộ các tình huống phát sinh trong thực tiễn. Trên cơ sở các quy định mang tính nguyên tắc này, các cơ sở giam giữ cần căn cứ vào tình hình thực tế của từng vụ việc để tổ chức họp Hội đồng xem xét, đánh giá toàn diện, thận trọng đối với từng hành vi vi phạm, mức độ hậu quả do hành vi gây ra cũng như thái độ nhận lỗi, sự ăn năn hối cải của phạm nhân. Trên cơ sở đó, Hội đồng xem xét, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại các Điều 31 và 32 của dự thảo Nghị định để quyết định hình thức xử lý kỷ luật bảo đảm đúng,

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				người, đúng hành vi vi phạm, phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi, đồng thời góp phần giáo dục, cải tạo phạm nhân tiên bộ. Do đó cơ quan soạn thảo không tiếp thu.
71	Khoản 1 Điều 30	(1) Khoản 1 – Nguyên tắc xử lý Dự thảo quy định “mỗi hành vi vi phạm bị xử lý một lần” nhưng lại cho phép “không tách riêng từng hành vi” nên có dấu hiệu mâu thuẫn nội tại: Câu đầu nhấn mạnh xử lý từng hành vi câu sau lại áp dụng chung một hình thức kỷ luật và cũng chưa làm rõ tiêu chí áp dụng “một hình thức kỷ luật chung”; Không quy định khi nào được gộp; Không phân biệt hành vi đồng thời – hành vi độc lập dễ dẫn đến Giảm nhẹ không đúng mức với nhiều hành vi nghiêm trọng hoặc tăng nặng không công bằng với hành vi nhẹ. Đề nghị chỉnh sửa: - Bổ sung nguyên tắc: “Chỉ áp dụng một hình thức kỷ luật chung đối với các hành vi vi phạm có liên quan chặt chẽ, xảy ra trong cùng thời điểm, cùng mục đích.” - Quy định rõ trường hợp phải xử lý riêng từng hành vi nếu mức độ, hậu quả khác nhau.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	(1) Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định. (2) Không tiếp thu ý kiến “Quy định rõ trường hợp phải xử lý riêng từng hành vi nếu mức độ, hậu quả khác nhau”, vì: Trong thực tiễn công tác quản lý phạm nhân, các hành vi vi phạm nội quy xảy ra với nhiều hình thức, tính chất và mức độ hậu quả rất đa dạng, phức tạp; đồng thời còn gắn với thái độ nhận lỗi, mức độ ăn năn, hối cải của từng phạm nhân sau khi vi phạm. Xuất phát từ thực tiễn đó, các quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 32 và Điều 33 của dự thảo Nghị định chỉ mang tính định hướng, xác định các căn cứ chung để xem xét, xử lý kỷ luật, không thể quy định cứng hoặc định khung đầy đủ cho tất cả các trường hợp phát sinh trong thực tế. Vì vậy, việc xem xét, xử lý cần được thực hiện trên cơ sở đánh giá cụ thể từng hành vi vi phạm, từng vụ việc, mức độ hậu quả và thái độ ăn năn, hối cải của phạm nhân. Trên cơ sở các quy định mang tính nguyên tắc của dự thảo Nghị định, các cơ sở giam giữ tổ chức họp Hội đồng để xem xét, đánh giá toàn diện từng trường hợp cụ thể, đồng thời căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				tại Điều 31 và Điều 32 của dự thảo Nghị định đề quyết định hình thức xử lý kỷ luật, bảo đảm đúng người, đúng hành vi vi phạm, phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi.
72	Khoản 3 Điều 30	Tại khoản 3 quy định: “Phạm nhân có tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình thức kỷ luật quy định tại Điều 31 và 32 Nghị định hoặc lập công chuộc tội thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có thể xem xét hạ hoặc tăng hình thức kỷ luật hoặc không xử lý kỷ luật mà hạ loại thì đưa chấp hành án phạt tù hoặc tổ chức giáo dục, nhắc nhở phạm nhân. Phạm nhân vi phạm 02 lần trong 12 tháng kể cả có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì vẫn bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự”. Đối với quy định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc một số điểm sau: + Theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 khi xem xét kỷ luật phạm nhân, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam xét thấy có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì có thể tăng hoặc hạ hình thức kỷ luật hoặc không xử lý kỷ luật mà áp dụng hình thức xử lý phù hợp. Cụ thể hóa quy định của Luật, tại Điều 31 dự thảo Nghị định đã quy định các tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật, trong đó tình tiết “lập công” được xác định là một trong những tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật đối với phạm nhân vi phạm (khoản 4). Do đó, quy định tại dự thảo Nghị định có thể dẫn đến hai trường hợp: một là, nếu nội hàm của “lập công” đã bao hàm “lập công chuộc tội” thì việc quy định “lập công chuộc tội” tại khoản 3 Điều 30 dự thảo Nghị định là không cần thiết, gây trùng lặp; hai là, nếu “lập công chuộc tội” được hiểu là một tình tiết độc lập, tách biệt với tình tiết “lập công” quy định tại Điều 31 dự thảo	Bộ Tư pháp	(1) Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định. (2) Không tiếp thu ý. Đối với quy định phạm nhân vi phạm 02 lần trong 12 tháng kể cả có nhiều tình tiết giảm nhẹ...mà không phụ thuộc vào số lần mà phạm nhân vi phạm” vì khi phạm nhân đã vi phạm 2 lần trong 12 tháng tức là phạm nhân đã không có ý thức cảnh giác bản thân tránh vi phạm lần hai khi đã vi phạm 1 lần trước đó, được hiểu là phạm nhân đã cố tình vi phạm lần 2 nên trong thực tế để đảm công tác quản lý giam giữ phạm nhân được thực hiện tốt thì đối với mỗi trường hợp mà cố tình vi phạm thì dấu có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì vẫn phải xử lý nghiêm minh mang tính răn đe, giáo dục chung. Đồng thời cũng tại Khoản 3 Điều 30 có quy định là “Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có thể xem xét...”

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Nghị định thì quy định tại khoản 3 Điều 30 dự thảo Nghị định đang mở rộng căn cứ xem xét tăng hoặc hạ hình thức kỷ luật hoặc không xử lý kỷ luật so với quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2025. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc làm rõ nội dung quy định nêu trên. + Đối với quy định phạm nhân vi phạm 02 lần trong 12 tháng kể cả có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì vẫn bị xử lý xử luật bằng một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự là chưa thực sự phù hợp bởi, theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 và khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định thì việc áp dụng các hình thức kỷ luật đối với phạm nhân vi phạm căn cứ vào nhiều yếu tố như tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả, động cơ, mục đích, nguyên nhân, mức độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo,...mà không phụ thuộc vào số lần mà phạm nhân vi phạm. Do đó, việc áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật trong mọi trường hợp vi phạm 02 lần trong 12 tháng có thể dẫn đến việc xử lý kỷ luật chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm cũng như chưa đảm bảo mục tiêu giáo dục, cải tạo phạm nhân. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định này.		
73	Khoản 2 Điều 30	(2) Khoản 2 - Đánh giá tính chất, mức độ vi phạm liệt kê quá nhiều yếu tố đánh giá nhưng không có thứ tự ưu tiên dễ dẫn đến đánh giá cảm tính, mỗi nơi hiểu một cách; Không có tiêu chí phân biệt: “động cơ”; “mục đích”; “nguyên nhân vi phạm” Ba yếu tố này chồng lấn về nội hàm.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị: Chuẩn hóa tiêu chí đánh giá theo thứ tự: (1) Hành vi – hậu quả (2) Mức độ lỗi (3) Nhân thân - quá trình chấp hành án, vì: thực tế các vụ việc phạm nhân vi phạm rất đa dạng đồng thời khi sự việc xảy ra thì đơn vị trực tiếp có phạm nhân vi phạm mới là cơ quan xác định được hành vi đó đã vi phạm Điều nào của Nội quy

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		- Quy định “phát hiện xử lý không đúng thì hủy hoặc thay đổi quyết định” nhưng thiếu cơ chế giám sát: Ai phát hiện? Thời hạn bao lâu? Có quyền khiếu nại của phạm nhân hay không? Đề nghị: Chuẩn hóa tiêu chí đánh giá theo thứ tự: (1) Hành vi – hậu quả (2) Mức độ lỗi (3) Nhân thân – quá trình chấp hành án (4) Bổ sung quy định: “Việc hủy, sửa quyết định kỷ luật phải có căn cứ bằng văn bản và được lưu hồ sơ.”		cơ sở giam giữ, hậu quả lớn ra sao, mức độ lỗi ở mức nào (nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng), đồng thời cũng là đơn vị đang quản lý con người, quản lý hồ sơ nên nắm rõ về nhân thân, quá trình chấp hành án để trên cơ sở những quy định mang tính định hướng đó mà để xử lý kỷ luật đúng người, đúng hành vi, tính chất, động cơ, mục đích và mức độ của hậu quả do hành vi vi phạm gây ra. - Quy định “phát hiện xử lý không đúng thì hủy hoặc thay đổi quyết định” nhưng thiếu cơ chế giám sát: Ai phát hiện? Thời hạn bao lâu? Có quyền khiếu nại của phạm nhân hay không? Tất cả những nội dung này đang được Cục C10 đưa vào trình tự trong dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khen thưởng phạm nhân, tập thể tổ, đội phạm nhân và xử lý phạm nhân vi phạm. - Bổ sung quy định: “Việc hủy, sửa quyết định kỷ luật phải có căn cứ bằng văn bản và được lưu hồ sơ.” tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo.
74	Khoản 3 Điều 30	(3) Khoản 3 – Xem xét giảm, tăng hoặc không xử lý kỷ luật Quy định tại dự thảo có một số điểm chưa hợp lý, cụ thể - Trao quyền quyết định quá rộng cho Giám thị: Hạ mức; Tăng mức; không xử lý dẫn đến thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực - Quy định: “Phạm nhân vi phạm 02 lần trong 12 tháng... vẫn bị xử lý kỷ luật”	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	- Ý kiến cho rằng dự thảo trao quyền quá rộng cho Giám thị là chưa phù hợp. Thực tế, việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với phạm nhân không phải do một mình Giám thị quyết định mà được thực hiện thông qua việc tổ chức họp Hội đồng hoặc

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Quy định như trên là cứng nhắc, không cho phép xem xét trường hợp: Vi phạm rất nhẹ; vi phạm do lỗi vô ý; Vi phạm do nguyên nhân khách quan do vậy không bảo đảm tính khách quan, toàn diện trong xử lý phạm nhân vi phạm. Đề nghị: Cần quy định nghĩa vụ lập biên bản đánh giá đầy đủ; Cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ; cho phép ngoại lệ có điều kiện đối với vi phạm nhẹ, không gây hậu quả nhằm đảm bảo đảm khách quan, toàn diện trong xử lý phạm nhân vi phạm, kiểm soát quyền lực.		cuộc họp có sự tham gia của các bộ phận chuyên môn liên quan, trên cơ sở hồ sơ, biên bản vi phạm, báo cáo đề xuất của cán bộ quản lý, giáo dục và các tài liệu có liên quan. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật phạm nhân đã được quy định cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an, bảo đảm việc xem xét, quyết định được thực hiện khách quan, chặt chẽ, đúng quy định và có hồ sơ lưu trữ đầy đủ. Đồng thời, các quyết định xử lý kỷ luật của Giám thị còn chịu sự kiểm tra, hướng dẫn của cơ quan quản lý thi hành án hình sự cấp trên và sự kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật. Do đó, quy định tại dự thảo không phải là trao quyền tùy nghi cho Giám thị, mà chỉ nhằm xác định rõ thẩm quyền quyết định của người đứng đầu cơ sở giam giữ trên cơ sở quy trình, thủ tục và cơ chế kiểm soát đã được pháp luật quy định, qua đó bảo đảm việc xử lý kỷ luật phạm nhân được thực hiện nghiêm minh, khách quan và đúng pháp luật. - Quy định: “Phạm nhân vi phạm 02 lần trong 12 tháng... vẫn bị xử lý kỷ luật”: Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
75	Khoản 4 Điều 30	(4) Khoản 4 – Thi hành quyết định kỷ luật khi chuyển trại Dự thảo chưa quy định: Trách nhiệm phối hợp giữa hai cơ sở giam giữ; trường hợp hồ sơ kỷ luật chưa đầy đủ do vậy khó khăn khi xử lý những vấn đề phát sinh, trách nhiệm không rõ ràng. Kiến nghị bổ sung nghĩa vụ: “Việc chuyển giao quyết định kỷ luật phải kèm hồ sơ đầy đủ và biên bản bàn giao.”	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
76	Điều 31	(1) Nhiều tình tiết mang tính định tính, khó chứng minh: “ăn năn hối cải”; “tích cực tiếp thu giáo dục” (2) Chồng chéo giữa các khoản: Khoản 1 và khoản 2 có nội dung gần giống; Khoản 3 dễ trùng với trường hợp không có lỗi hoàn toàn (3) Khoản 5: Gộp quá nhiều đối tượng đặc thù; Không phân biệt mức độ ảnh hưởng đến hành vi vi phạm Kiến nghị: (1) Chuẩn hóa thành: Nhóm giảm nhẹ bắt buộc; Nhóm giảm nhẹ xem xét (2) Quy định rõ tài liệu chứng minh (ý kiến y tế, giáo dục, xác nhận cán bộ).	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Không tiếp thu, vì: thực tế các nội dung được quy định tại các khoản 1,2,3 của Điều 31 có tính kế thừa mang tính ổn định từ Nghị định số 118 không thấy có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.
77	Điều 31 và 32	Tại Điều 31 và Điều 32 quy định về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình thức kỷ luật. Bộ Tư pháp thấy rằng, việc quy định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình thức kỷ luật là căn cứ để quyết định tăng hoặc hạ hình thức kỷ luật hoặc không xử lý kỷ luật khi xem xét kỷ luật đối với phạm nhân vi phạm. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chỉ mới dừng lại ở việc liệt kê các tình tiết mà chưa làm rõ nguyên tắc, cách thức áp dụng các tình tiết này trong quá trình xem xét, quyết định việc áp dụng hoặc không áp dụng các hình thức kỷ luật. Vì vậy, việc quy định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tại dự thảo Nghị định chưa phản ánh được ý nghĩa, mục đích	Bộ Tư pháp	Đối với các nội dung quy định tại Điều 31 và 32 tại dự thảo Nghị định như đã nêu ở trên là chỉ mang tính định hướng do thực tế rất đa dạng không thể cụ thể hóa nội dung hóa các nội dung này, đồng thời nó có tính kế thừa mang tính ổn định từ Nghị định số 118 không thấy có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		của quy định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cụ thể hóa nội dung quy định trên tại dự thảo Nghị định.		
78	Điều 32	(1) Khoản 3: Gộp nhiều hành vi rất khác nhau (che giấu – trả thù – cản trở ...) nhưng không phân hóa mức độ tăng nặng. (2) Khoản 5: Quy định việc lợi dụng tình trạng thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, hoàn cảnh khó khăn, vi phạm đối với người yếu thế là tình tiết tăng nặng là rất đúng, phù hợp các quy định pháp luật khác. Tuy nhiên, việc trình bày, dùng dấu câu chưa hợp lý để hiểu nhầm rằng người yếu thế vi phạm lại cũng bị coi tăng nặng là chưa hợp lý.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	- (1) Không tiếp thu, vì nội dung quy định tại Điều 32 tại dự thảo Nghị định như đã nêu ở trên là chỉ mang tính định hướng do thực tế rất đa dạng và việc phân hóa mức độ tăng nặng sẽ do đơn vị đang quản lý con người, quản lý hồ sơ trực tiếp nắm rõ vụ việc, thái độ của phạm nhân, vi phạm và nắm rõ về nhân thân, quá trình chấp hành án để trên cơ sở những quy định mang tính định hướng đó mà phân hóa mức độ tăng nặng để xử lý đúng người, đúng tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm, đồng thời nó có tính kế thừa mang tính ổn định từ Nghị định số 118 không thấy có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. - (2) Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định.
79	Điều 33	Tại khoản 2 Điều 33 quy định cụ thể thời gian theo dõi, thử thách đối với từng hình thức kỷ luật, theo đó, phạm nhân bị xử lý kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để được công nhận đã cải tạo tiến bộ. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa làm rõ tính chất, ý nghĩa và hệ quả pháp lý của thời gian theo dõi, thử thách. Ví dụ như trường hợp phạm nhân chưa được công nhận là đã cải tạo tiến bộ, nhưng trong thời gian thử thách không tiếp tục vi phạm	Bộ Tư pháp	Không tiếp thu. Vì trên thực tế không xảy ra trường hợp phạm nhân chưa được công nhận là đã cải tạo tiến bộ, nhưng trong thời gian thử thách không tiếp tục vi phạm và không bị xử lý kỷ luật nữa. Chỉ có trường hợp phạm nhân đã hết thời gian thử thách để được công nhận cải tạo tiến bộ nhưng khi cán bộ yêu cầu viết cam kết

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		và không bị xử lý kỷ luật nữa thì có kéo dài thời gian thử thách hay không. Do đó, để bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất và khả thi trong thực tiễn áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cụ thể hóa quy định về nguyên tắc, tiêu chí và hệ quả pháp lý của thời gian theo dõi, thử thách của từng hình thức kỷ luật tại dự thảo Nghị định.		không tái phạm thì lại không viết theo yêu cầu thì không kéo dài thời gian thử thách nhưng cũng sẽ không được công nhận cải tạo tiến bộ cho đến khi phạm nhân viết bản cam kết.
80	Điều 33	(1) Thời hạn xử lý: 03 ngày - 07 ngày là quá ngắn với vụ việc phức tạp. (2) Cách tính thời gian theo dõi, thử thách: Quá phức tạp; Dễ nhầm lẫn khi áp dụng thực tế. (3) Việc cộng dồn thời gian theo dõi: Có nguy cơ kéo dài bất hợp lý thời gian bị hạn chế quyền. Đề nghị: (1) Đơn giản hóa cách tính thời gian (2) Giới hạn trần thời gian theo dõi, thử thách (4) Bổ sung quyền đề nghị xem xét lại của phạm nhân.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Không tiếp thu, vì trên thực tế các nội dung được quy định tại Điều 33 của dự thảo Nghị định mang tính kế thừa (trước đây được quy định tại Điều 30 Nghị định số 118), trong quá trình triển khai thực hiện không phát sinh khó khăn, vướng mắc có tính ổn định nên không cần thiết phải Đơn giản hóa cách tính thời gian; Giới hạn trần thời gian theo dõi, thử thách; Đối với việc Bổ sung quyền đề nghị xem xét lại của phạm nhân là thuộc quyền của phạm nhân đã được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 27 Luật Thi hành án hình sự năm 2025, trường hợp bản thân phạm nhân nếu thấy không đảm bảo quyền lợi của bản thân sẽ được đơn vị hướng dẫn đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật nên không cần thiết phải Bổ sung quyền đề nghị xem xét lại của phạm nhân.
81	Khoản 1 Điều 34	Quy định giao ủy ban nhân dân cấp tỉnh “chỉ đạo, phân công chính quyền” chưa thật sự phù hợp. Thuật ngữ “chính quyền” có thể được hiểu bao gồm cả Hội đồng nhân dân, trong khi Ủy ban nhân dân không có thẩm quyền chỉ đạo, phân công đối với Hội đồng nhân dân. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cũng không có thẩm quyền chỉ	Bộ Nội Vụ	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		đạo hành chính đối với các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng xác định rõ đối tượng chỉ đạo là các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân; đối với các cơ quan, tổ chức khác, cần quy định theo hướng phối hợp để bảo đảm phù hợp với thẩm quyền và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.		
82	Khoản 1 Điều 34	(1) Về khoản 1 (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) Quy định hiện nay giao cho UBND cấp tỉnh rất nhiều nhiệm vụ mang tính vĩ mô lẫn tác nghiệp, nhưng chưa làm rõ: (1) Cơ quan chuyên môn nào trực tiếp tổ chức thực hiện; (2) Cơ chế điều phối xuống cấp xã trong điều kiện không còn cấp huyện. Đề nghị bổ sung quy định UBND cấp tỉnh: - Giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành chuyên môn làm đầu mối theo lĩnh vực (tư pháp, lao động, y tế, văn hóa...); - Ban hành quy chế phối hợp thống nhất áp dụng trên toàn tỉnh giữa cơ sở giam giữ phạm nhân và UBND cấp xã; - Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, đánh giá trách nhiệm thực hiện của UBND cấp xã.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
83	Khoản 2 Điều 34	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phối hợp, hỗ trợ cơ quan thi hành án hình sự xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương tại khoản 2 Điều 34 dự thảo Nghị định.	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
84	Khoản 2 Điều 34	Quy định giao Ủy ban nhân dân cấp xã “xử phạt vi phạm hành chính” là chưa phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc về Chủ	Bộ Nội Vụ	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		tịch Ủy ban nhân dân, không phải Ủy ban nhân dân với tư cách là cơ quan tập thể. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý bảo đảm thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính.		
85	Khoản 2 Điều 34	(2) Về khoản 2 (Ủy ban nhân dân cấp xã) UBND cấp xã hiện vừa phải: Quản lý hành chính địa bàn; Phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân; Xác nhận hoàn cảnh gia đình, giấy tờ; Tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật trong khi không có cấp trung gian hỗ trợ điều phối, dễ dẫn đến quá tải và hình thức. Điểm b khoản 2 quy định UBND cấp xã “xử phạt vi phạm hành chính... tại nơi thuộc sự quản lý của cơ sở giam giữ phạm nhân” là không phù hợp, trong khi UBND cấp xã không quản lý trực tiếp cơ sở giam giữ; Thẩm quyền xử lý vi phạm trong cơ sở giam giữ thuộc lực lượng chuyên trách. Đề nghị: Bỏ hoặc sửa điểm b theo hướng: “UBND cấp xã phối hợp cung cấp thông tin, xác minh nhân thân, hoàn cảnh; không thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi cơ sở giam giữ phạm nhân.”	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
86	Khoản 2 Điều 35	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cụm từ: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp xã ” thành “Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã ” để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Bộ VH, TT & DL	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
87	Điều 35	Tại Điều 35 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục, cải tạo phạm nhân, tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện một số điểm sau: + Tại khoản 9 quy định: “Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp chỉ đạo Cơ quan thi hành án dân sự xác nhận kết quả thi hành án dân sự của phạm nhân, làm cơ sở cho việc thực hiện chế độ, chính sách và các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của phạm nhân”. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, Cơ quan thi hành án dân sự là cơ quan có chức năng tổ chức thi hành bản án, quyết định theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và pháp luật có liên quan, đồng thời việc xác nhận kết quả thi hành án dân sự đã được quy định trong Luật Thi hành án dân sự, vì vậy, không cần thiết quy định Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Tư pháp chỉ đạo. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định tại khoản 9 Điều 35 theo hướng: “Cơ quan thi hành án dân sự xác nhận kết quả thi hành án dân sự của phạm nhân theo quy định của pháp luật”. + Tại khoản 10 quy định: “Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cá nhân phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân để hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện cho phạm nhân học văn hóa, lao động, học nghề, cho vay vốn, kinh doanh, giới thiệu việc làm cho phạm nhân”. Tuy nhiên, tên gọi, phạm vi quy định của điều luật là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong giáo dục cải tạo phạm nhân, trong khi đó nội dung quy định tại khoản 10 là về chính sách của Nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với phạm nhân. Do đó, đề nghị	Bộ Tư pháp	+ Khoản 9. Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định + Khoản 10: Quy định “Nhà nước khuyến khích” không chỉ mang tính định hướng chính sách mà còn là cơ sở pháp lý để xác lập và thúc đẩy sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục, cải tạo phạm nhân. Đây là cách thức thể hiện trách nhiệm theo hướng xã hội hóa, phù hợp với tính chất tự nguyện của các chủ thể ngoài Nhà nước. Do đó, nội dung khoản 10 vẫn gắn trực tiếp với trách nhiệm tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, bảo đảm phù hợp với tên gọi và phạm vi của điều luật; đề nghị giữ nguyên quy định.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		cần nhắc để đảm bảo nội dung quy định phù hợp với tên gọi của điều luật.		
88	Khoản 8, 9 Điều 35	Đề nghị xem xét quy định theo hướng các bộ, ngành chủ động phối hợp và tự phân công nhiệm vụ, thẩm quyền trong phạm vi chức năng của mình, nhằm tạo thuận lợi và linh hoạt trong quá trình thực hiện.	Bộ Nội Vụ	Đối với khoản 8, việc quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp nhằm xác định rõ đầu mối, nội dung thực hiện, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc; nếu chỉ quy định chung sẽ dễ dẫn đến thiếu thống nhất, giảm hiệu quả triển khai. Đối với khoản 9, việc xác định rõ trách nhiệm của Cơ quan thi hành án dân sự trong xác nhận kết quả thi hành án là cần thiết để bảo đảm cơ sở pháp lý minh bạch khi thực hiện chế độ, chính sách và quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân, tránh đùn đẩy trách nhiệm. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định.
89	Điều 35	Khi không còn UBND cấp huyện, trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành và UBND cấp xã chưa được thiết kế lại cho phù hợp, dẫn đến: Chồng chéo nhiệm vụ; Không rõ chủ thể chịu trách nhiệm chính. Đề nghị cần quy định rõ: - Bộ, ngành trung ương: hướng dẫn, kiểm tra; - UBND cấp tỉnh: chủ trì tổ chức thực hiện trên địa bàn; - Sở, ngành chuyên môn: đầu mối theo lĩnh vực; - UBND cấp xã: thực hiện nhiệm vụ cụ thể, mang tính hỗ trợ, phối hợp.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Về nội dung này, cơ quan soạn thảo không tiếp thu vì: Thứ nhất, dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể theo nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương; bảo đảm cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất. Việc quy định lại theo từng tầng nấc hành chính sẽ trùng lặp với pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. Thứ hai, việc phân công cụ thể giữa UBND cấp tỉnh, các sở, ngành và UBND cấp xã thuộc thẩm

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				quyền điều hành của địa phương; không cần thiết quy định cứng trong Nghị định này. Thứ ba, quy định chi tiết mô hình tổ chức theo từng cấp hành chính có thể làm giảm tính linh hoạt, không phù hợp với đặc thù từng địa phương và dễ phát sinh vướng mắc khi có thay đổi về tổ chức bộ máy. Do đó, dự thảo giữ nguyên quy định hiện hành.
90	Khoản 1 Điều 36	Điều 36 đã thể hiện vai trò của gia đình trong việc phối hợp giáo dục, cải tạo phạm nhân. Tuy nhiên, các quy định còn mang tính áp đặt nghĩa vụ, chưa phân định rõ giữa trách nhiệm xã hội mang tính khuyến khích và trách nhiệm pháp lý bắt buộc, đồng thời chưa bảo đảm sự cân đối giữa nghĩa vụ của gia đình với trách nhiệm hỗ trợ của Nhà nước; một số nội dung giao cho gia đình vượt quá khả năng thực tế, dễ phát sinh khó khăn, hình thức, thậm chí rủi ro pháp lý khi gia đình không đủ điều kiện thực hiện, cụ thể: (1) Khoản 1 liệt kê quá nhiều trách nhiệm, bao gồm: Giáo dục, động viên, giúp đỡ phạm nhân; Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong chấp hành án; Giúp thực hiện trách nhiệm dân sự do hành vi phạm tội gây ra; Phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc, điều trị; Nhận và quản lý phạm nhân khi được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Đây là các nội dung có tính chất khác nhau, trong đó nhiều nội dung thuộc trách nhiệm chính của cơ quan nhà nước (chăm sóc y tế, quản lý phạm nhân); Phụ thuộc điều kiện kinh tế, y tế, năng lực quản lý của gia đình, không phải gia đình nào cũng có khả năng thực hiện.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Quy định “có trách nhiệm” nhưng không làm rõ mức độ, giới hạn trách nhiệm dễ dẫn đến: Hiểu nhầm là nghĩa vụ pháp lý bắt buộc; Phát sinh trách nhiệm khi gia đình không đủ khả năng thực hiện. Đề nghị: phân tách rõ: Trách nhiệm mang tính phối hợp, vận động, khuyến khích; Trách nhiệm pháp lý cụ thể theo quy định của pháp luật có liên quan. Bổ sung cụm từ mang tính điều kiện, ví dụ: “trong phạm vi khả năng, điều kiện thực tế của gia đình”.		
91	Khoản 2 Điều 36	Đề nghị cân nhắc bổ sung trường hợp gia đình phạm nhân là người cao tuổi, khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa không bắt buộc phải có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân khi có đề nghị.	Bộ Ngoại Giao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
92	Khoản 2 Điều 36	Khoản 2 Quy định nghĩa vụ “có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân khi có đề nghị” là phù hợp về mặt phối hợp. Tuy nhiên, việc yêu cầu gia đình: Theo dõi, thông báo hành vi vi phạm nội quy của phạm nhân; Chịu trách nhiệm không tiếp tay, bao che cần được giới hạn rõ phạm vi để tránh hiểu gia đình phải chịu trách nhiệm thay cho cơ quan quản lý giam giữ. Đề nghị: Làm rõ đây là trách nhiệm thông tin, phối hợp, không phải trách nhiệm quản lý trực tiếp. Tránh diễn đạt có thể suy diễn thành nghĩa vụ giám sát thay cơ quan có thẩm quyền.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Các nghĩa vụ như có mặt khi được đề nghị; kịp thời thông báo thông tin liên quan đến việc chấp hành án; không tiếp tay, bao che đưa đồ vật cấm vào nơi chấp hành án phạt tù là nghĩa vụ phối hợp, cung cấp thông tin và tuân thủ pháp luật, không phải trách nhiệm quản lý, giám sát thay cho cơ sở giam giữ. Cơ sở giam giữ phạm nhân vẫn là chủ thể duy nhất thực hiện chức năng quản lý, giám sát phạm nhân theo quy định. Quy định này chỉ nhằm tăng cường sự phối hợp của gia đình trong giáo dục, hỗ trợ phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo.
93	Khoản 4 Điều 36	(4) Khoản 4: Quy định Nhà nước “khuyến khích gia đình phạm nhân hỗ trợ vật chất” nhưng không nêu rõ nguyên tắc tự nguyện; Không quy định giới hạn, điều kiện, hình thức hỗ trợ; Dễ dẫn đến hiểu nhầm là gia đình có nghĩa vụ phải hỗ trợ.	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Thuật ngữ “khuyến khích” đã thể hiện rõ tính chất tự nguyện, không làm phát sinh nghĩa vụ bắt buộc đối với gia đình. Do đó, không có cơ sở để hiểu đây là trách nhiệm phải thực hiện.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		Đề nghị Bổ sung rõ nguyên tắc: Tự nguyện; Phù hợp điều kiện kinh tế của gia đình; Không làm phát sinh nghĩa vụ bắt buộc; Đồng thời, nên bổ sung trách nhiệm hỗ trợ của Nhà nước, tránh dồn gánh nặng cho gia đình.		Trách nhiệm bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, chế độ đối với phạm nhân đã được pháp luật quy định thuộc Nhà nước; quy định này chỉ nhằm huy động nguồn lực xã hội hóa trên cơ sở tự nguyện, không thay thế trách nhiệm của Nhà nước. Đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo.
94	Khoản 2, Khoản 3 Điều 38	Bộ Ngoại giao nhận thấy khoản 2 và khoản 3 Điều 38 dự thảo Nghị định đã được quy định tại Điều 50 Luật Thi hành án hình sự năm 2025. Do đó, đề nghị Quý Bộ cân nhắc không lặp lại các nội dung đã được quy định trong Luật, hoặc thực hiện viện dẫn quy định tại Luật trong trường hợp cần quy định chi tiết các nội dung liên quan.	Bộ Ngoại Giao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
95	Khoản 3 Điều 38	Tại Khoản 3 Điều 38, đề nghị sử dụng thống nhất khái niệm “cơ quan chức năng thuộc Bộ Ngoại giao” thay cho “Bộ Ngoại giao” để thống nhất với Luật, cũng như khoản 2 Điều 38.	Bộ Ngoại Giao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
96	Khoản 3 Điều 39	Tại Khoản 3 Điều 39, liên quan đến nguyên tắc không được tiếp xúc, liên hệ với người khác trong khu vực thăm gặp, đề nghị cân nhắc đảm bảo nguyên tắc trên không hạn chế việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự nhiều người trong một lần thăm.	Bộ Ngoại Giao	Không tiếp thu, vì: Quy định tại Khoản 3 Điều 39 về nguyên tắc không được tiếp xúc, liên hệ với người khác trong khu vực thăm gặp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở giam giữ, phòng ngừa việc trao đổi thông tin trái phép, đưa nhận vật cấm, móc nối hoặc phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác và áp dụng chung cho mọi hình thức thăm gặp. Quy định này không mâu thuẫn với việc thăm gặp lãnh sự nhiều người trong một lần, vì “người khác” được hiểu là người không thuộc thành phần buổi thăm đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
97	Khoản 1 Điều 39 và Khoản 1 Điều 41	Tại khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 41, đề nghị Quý Bộ cân nhắc điều chỉnh như sau: “chứng minh thư ngoại giao hoặc hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ ghi rõ chức danh tại cơ quan đại diện đối với trường hợp chưa được cấp chứng minh thư” vì trên thực tế, một số trường hợp viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự của các cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự nước ngoài chưa được cấp chứng minh thư ngoại giao hoặc lãnh sự do mới sang nhận công tác.	Bộ Ngoại Giao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
98	Điều 43	Tại khoản 5 quy định một trong các trường hợp không giải quyết thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đó là vì lý do bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trại giam hoặc phòng, chống dịch bệnh, thiên tai. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, tại khoản 3 Điều 50 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định “Trường hợp do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc không thể thu xếp gặp trực tiếp thì phạm nhân có thể được thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự bằng hình thức trực tuyến”. Như vậy, theo quy định của Luật, trường hợp vì lý do phòng, chống dịch bệnh, thiên tai thì việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự vẫn được giải quyết thông qua hình thức trực tuyến. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với quy định tại khoản 5 dự thảo Nghị định để đảm bảo quyền và lợi ích của phạm nhân. Bên cạnh đó, như đã có ý kiến tại mục 1 (b) Công văn này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về cách thức, trình tự, thủ tục thực hiện thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự bằng hình thức trực tuyến trong trường hợp vì lý do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc không thể thu xếp gặp trực tiếp tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tính khả thi, thống nhất trong tổ chức thực hiện.	Bộ Tư pháp	- Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định - Đối với việc hướng dẫn cụ thể về cách thức, trình tự, thủ tục thực hiện thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự bằng hình thức trực tuyến trong trường hợp vì lý do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc không thể thu xếp gặp trực tiếp, khoản 3 Điều 50 của Luật đã quy định mang tính nguyên tắc, cho phép thực hiện thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự bằng hình thức trực tuyến trong các trường hợp đặc biệt (khẩn cấp, bất khả kháng, trở ngại khách quan...). Đây là quy định có tính mở, cần bảo đảm sự linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Việc quy định chi tiết trình tự, thủ tục tại Nghị định là chưa cần thiết, dễ làm giảm tính chủ động khi xử lý các tình huống phát sinh trong thực tiễn. Bên cạnh đó, tại khoản 7 Điều 49 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết chế độ gặp, nhận quà của phạm nhân. Do đó, các nội dung cụ thể về hình

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				thức, trình tự, thủ tục tổ chức gấp (bao gồm trường hợp trực tuyến khi đủ điều kiện) thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Bộ trưởng, bảo đảm tính thống nhất, linh hoạt và phù hợp yêu cầu quản lý, bảo đảm an ninh cơ sở giam giữ. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên dự thảo, không bổ sung quy định chi tiết nội dung này trong Nghị định.
99	Điều 47	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các chương trình dạy nghề, mô hình lao động và các hợp đồng đang thực hiện theo các Nghị định cũ nhằm tránh khoảng trống pháp lý khi Nghị định mới có hiệu lực do điều khoản chuyển tiếp hiện mới đề cập đến kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù. Việc quy định trên nhằm tránh khoảng trống pháp lý khi Nghị định mới có hiệu lực.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Không tiếp thu. Vì: Các chương trình dạy nghề, mô hình lao động và các hợp đồng đang thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm ký kết. Trường hợp phát sinh sửa đổi, bổ sung,... phải tuân thủ theo quy định của Nghị định mới kể từ thời điểm có hiệu lực nên không cần thiết quy định chuyển tiếp vì có thể ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và vượt quá phạm vi điều chỉnh của Nghị định.
100	Điều 47	Điều 47 dự thảo Nghị định quy định: “Kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tính liên tục với kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù khi Nghị định này có hiệu lực.”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại quy định của Luật THAHS năm 2025 để xác định ngoài nội dung liên quan đến kết quả xếp lại chấp hành án phạt tù thì còn có những nội dung nào phải đưa vào điều chỉnh trong quy định về điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm thuận lợi cho quá trình áp dụng sau này	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
101	Khoản 1 Điều 48	Khoản 1 Điều 48 quy định: “Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị định này.”. Quy định như trên chưa rõ cơ quan nào là cơ quan chủ trì, cơ quan nào là cơ quan phối hợp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý để rõ hơn vai trò chủ trì, vai trò phối hợp khi thực hiện những nhiệm vụ có tính chất liên ngành.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
102		Về dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung quy định, hướng dẫn về việc người chấp hành xong án phạt tù được nhận lại con đang được cơ sở trợ giúp xã hội nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 5 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự năm 2025.	Bộ Y Tế	Không tiếp thu. Khoản 5 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã quy định rõ quyền của người chấp hành xong án phạt tù được nhận lại con đang được cơ sở trợ giúp xã hội nuôi dưỡng. Trình tự, thủ tục tiếp nhận, nuôi dưỡng và bàn giao trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội hiện đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành về trẻ em và trợ giúp xã hội Sau khi chấp hành xong án phạt tù, quan hệ giữa cha, mẹ và con không còn thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về thi hành án hình sự mà được thực hiện theo quy định chung của pháp luật có liên quan. Vì vậy, việc bổ sung quy định riêng trong Nghị định này là không cần thiết, có thể dẫn đến trùng lặp, chồng chéo.
103		Để dự thảo hồ sơ được hoàn thiện hơn, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ	Bộ Ngoại Giao	Nghị định này là văn bản quy định chi tiết các điều, khoản, điểm và nội dung được giao trong Luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP), đề nghị Quý Bộ bổ sung: (i) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và (iii) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo. Qua rà soát, một số nội dung trong Luật Thi hành án hình sự giao Chính phủ quy định chi tiết nhưng không bao gồm trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định (ví dụ Điều 43, 77, 119... của Luật). Để làm rõ sự cần thiết ban hành Nghị định với phạm vi điều chỉnh trong dự thảo, đề nghị Quý Bộ cân nhắc làm rõ việc các nội dung còn lại giao cho Chính phủ sẽ được quy định chi tiết tại các văn bản quy phạm pháp luật khác trong dự thảo Tờ trình.		2025. Do đó, hồ sơ dự thảo Nghị định không bắt buộc phải có Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật. Dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính mới; không quy định về phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn; không có nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Vì vậy, không phải xây dựng Báo cáo đánh giá tác động đối với các nội dung nêu trên. Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung Bản so sánh, thuyết minh vào hồ sơ dự thảo Nghị định để bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định. Đối với các nội dung quy định chi tiết tại Điều 43, Điều 77 và Điều 119 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025, được quy định tại các Nghị định khác để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.
104		Đề nghị cân nhắc sử dụng thống nhất cụm từ “cơ sở giam giữ phạm nhân” (được quy định tại Luật) trong dự thảo Nghị định, thay thế cho cụm từ như “trại giam, trại tạm giam”; sử dụng thống nhất cụm từ “cán bộ giám sát” hoặc “cán bộ theo dõi” (Mục 7 dự thảo Nghị định), trường hợp đây là 02 đối tượng khác nhau, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về giải thích khái niệm.	Bộ Ngoại Giao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
105		Đề nghị rà soát, thống nhất sử dụng cụm từ “cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà người đó có quốc tịch” để thống nhất với quy định tại Luật Thi hành án hình sự.	Bộ Ngoại Giao	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
106		Tại Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “Chính phủ ban hành Nghị định để (i) quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; (ii) Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp; các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;...”. Theo đó, với tên gọi của dự thảo Nghị định là quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự thì phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định chỉ giới hạn ở việc quy định chi tiết các điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong Luật. Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, ngoài việc quy định nội dung được giao quy định chi tiết, cơ quan chủ trì soạn thảo còn quy định một số nội dung mà Luật không giao quy định chi tiết hoặc chỉ giao quy định chi tiết một số khoản của điều luật nhưng dự thảo Nghị định lại quy định nội dung hướng dẫn các khoản khác của điều luật (ví dụ: Điều 3 về kinh phí bảo đảm việc quản lý phạm nhân và thực hiện chế độ, chính sách đối với phạm nhân; Điều 14 về chế độ đối với cán bộ tham gia giảng dạy; Mục 6 về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình tham gia giáo dục cải tạo phạm nhân; Điều 37 về chế độ, chính sách đối với phạm nhân là người nước ngoài;...). Như vậy, với tên gọi như hiện nay là chưa phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc để đảm	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		bảo phù hợp với tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.		
107		Đối với một số nội dung của dự thảo Nghị định đang viện dẫn lại quy định của Luật hoặc có sự trùng lặp giữa cái nội dung trong dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý, ví dụ như: khoản 9 Điều 6 dự thảo Nghị định về kinh phí chăm sóc y tế đối với phạm nhân đang viện dẫn lại quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật; Điều 37 dự thảo Nghị định về chế độ, chính sách đối với phạm nhân là người nước ngoài đang dẫn chiếu lại quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật; nội dung tại quy định tại khoản 4 Điều 36 dự thảo Nghị định đang trùng lặp với khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định;...	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
108		Đề nghị rà soát, cắt giảm các khâu báo cáo, xin ý kiến không thật sự cần thiết, tăng cường phân cấp, giao quyền chủ động cho Giám thị trại giam trong khuôn khổ kế hoạch đã được phê duyệt. Dự thảo Nghị định đang quy định về Cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự còn chung chung; tránh vướng khi áp dụng thực tế, nhất là trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
109		Về tổ chức lao động, dạy nghề cho phạm nhân: đề nghị rà soát, cắt giảm các khâu báo cáo, xin ý kiến không thật sự cần thiết; tăng cường phân cấp, giao quyền chủ động cho Giám thị trại giam trong khuôn khổ kế hoạch đã được phê duyệt do một số nội dung còn nặng về thủ tục hành chính.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
110		Về chính sách miễn thuế đối với thu nhập từ lao động của phạm nhân: đề nghị bổ sung dẫn chiếu đến Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Quy định tại dự thảo Nghị định	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		mang tính nhân văn, tiến bộ. Tuy nhiên, cần làm rõ hơn căn cứ pháp lý trong hệ thống pháp luật về thuế để bảo đảm tính chặt chẽ.		
111	Về tên gọi	Luật Thi hành án hình sự có nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết về việc thi hành án phạt tù, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng, trả tự do cho phạm nhân, bên cạnh đó Luật còn giao Chính phủ quy định chi tiết nhiều nội dung khác. Do đó, để tránh hiểu lầm đây là nội dung hướng dẫn toàn bộ các quy định mà Luật Thi hành án hình sự giao Chính phủ quy định chi tiết, đề nghị cân nhắc sửa đổi tên Nghị định như sau: “Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự về chế độ quản lý giam giữ, giáo dục phạm nhân, chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân”.	Tòa án nhân dân tối cao	Việc đề nghị sửa tên Nghị định theo hướng liệt kê cụ thể các nội dung như chế độ quản lý giam giữ, giáo dục phạm nhân, chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế... là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh và tính chất của văn bản. Dự thảo Nghị định không chỉ quy định về các chế độ đối với phạm nhân mà còn bao gồm các nội dung về xếp loại, kỷ luật, lao động, học tập và tổ chức thực hiện, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và một số vấn đề khác được Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Nếu sửa tên theo hướng liệt kê cụ thể như đề xuất sẽ vô hình trung thu hẹp phạm vi thể hiện trong tên gọi, không phản ánh đầy đủ nội dung điều chỉnh của Nghị định, dễ dẫn đến cách hiểu rằng văn bản chỉ điều chỉnh các chế độ sinh hoạt của phạm nhân. Đồng thời, về kỹ thuật lập pháp, tên nghị định quy định chi tiết thi hành luật thường được xây dựng theo hướng khái quát (“quy định chi tiết một số điều của Luật...”) nhằm bảo đảm tính ổn định, bao quát và thuận lợi khi có điều chỉnh, bổ sung nội dung sau này mà không phải thay đổi tên văn bản. Vì vậy, để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh, kỹ thuật xây dựng văn bản và tính thống

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
				nhất của hệ thống pháp luật, xin không tiếp thu đề nghị nêu trên.
112	Về kỹ thuật	Theo quy định tại điểm đ khoản 8 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 thì “Chính phủ có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó tối đa của người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định và cân nhắc không quy định tên, chức năng nhiệm vụ mang tính nghiệp vụ hoặc phân công nội bộ cho các đơn vị thuộc bộ, nhất là các đơn vị ở cấp Cục, Phòng, nhằm bảo đảm tính khung, ổn định của Nghị định (ví dụ như khoản 4 Điều 19 quy định trách nhiệm thẩm định, phê duyệt báo cáo kết quả thu chi từ hoạt động tổ chức lao động cho phạm nhân của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng Bộ Công an, Cục trưởng Cục An ninh điều tra Bộ Công an, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Trưởng phòng Điều tra hình sự cấp quân khu;...).	Bộ Tư pháp	Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định
113	Về kỹ thuật	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định để đảm bảo thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ. Cụ thể: + Rà soát, chỉnh lý cách thức viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy	Bộ Tư pháp	Tiếp thu

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Tiếp thu, giải trình
		định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 38 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). + Rà soát, xác định cụ thể điều, khoản được giao quy định chi tiết tại điều quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Ví dụ như tại khoản 8 Điều 44 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 mà không giao quy định chi tiết toàn bộ Điều 44 của Luật. + Rà soát, chỉnh lý một số điều trong dự thảo Nghị định để bảo đảm tên gọi của điều luật phù hợp với nội dung quy định của điều luật đó. Ví dụ như tên gọi của Điều 42 dự thảo Nghị định là theo dõi, giám sát quá trình thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, lập biên bản ghi nhận việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, trong khi nội dung quy định của Điều này không có quy định về việc lập biên bản ghi nhận việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự. Bên cạnh đó, nội dung quy định của Điều 42 dự thảo Nghị định liên quan đến trách nhiệm của cán bộ trại giam trong việc theo dõi, giám sát quá trình thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, do đó, đề nghị đưa nội dung quy định tại Điều 42 sang quy định tại Điều 41 về trách nhiệm của cán bộ trong việc theo dõi, giám sát thăm gặp và tiếp xúc lãnh sự.		



BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ
HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 17, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 43, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 55, Điều 74, Điều 75, Điều 149 và Điều 151 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 41, khoản 2 và khoản 3 Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 50, Điều 52, Điều 53 và Điều 54 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.	Cập nhật lại các điều khoản được quy định chi tiết theo Luật Thi hành án hình sự năm 2025 thay thế các điều của Luật năm 2019.
Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với: 1. Phạm nhân, học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. 2. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự. 3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với: 1. Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam. 2. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự. 3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.	Dự thảo bỏ đối tượng “học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng” do nội dung này đã được quy định tại Nghị định 355/2025/NĐ-CP; đồng thời xác định rõ phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam để bảo đảm phạm vi điều chỉnh phù hợp với Luật Thi hành án hình sự năm 2025
Điều 3. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân, học sinh 1. Kinh phí bảo đảm cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ tổ chức quản lý và thực hiện chế độ khám sức khỏe định	Điều 3. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân 1. Kinh phí bảo đảm cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hiện	Dự thảo bổ sung các nội dung chi như ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác thi hành án hình sự; chi cho giám định, mai táng, trả tự do phạm nhân. Việc bổ sung nhằm

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
kỳ, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, phòng chống dịch bệnh, tổ chức cai nghiện ma túy, điều trị HIV/AIDS; giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, dạy văn hóa, dạy nghề, phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí và xây dựng, bố trí các buồng chữa bệnh đối với phạm nhân, học sinh do ngân sách nhà nước cấp. 2. Cơ sở giam giữ phạm nhân được trích từ kết quả lao động của phạm nhân và tiếp nhận sự ủng hộ kinh phí của các tổ chức, cá nhân trong nước để hỗ trợ đầu tư cho cơ sở vật chất và thực hiện các chế độ đối với phạm nhân. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan.	đại hóa hoạt động thi hành án hình sự phục vụ tổ chức quản lý và thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, phòng chống dịch bệnh, tổ chức cai nghiện ma túy, điều trị HIV/AIDS, giám định, mai táng, trả tự do cho phạm nhân; giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, dạy văn hóa, dạy nghề, phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí và xây dựng, bố trí các buồng chữa bệnh đối với phạm nhân do ngân sách Nhà nước cấp. 2. Cơ sở giam giữ phạm nhân được trích từ kết quả lao động của phạm nhân và tiếp nhận sự ủng hộ kinh phí hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước để hỗ trợ đầu tư cho cơ sở vật chất và thực hiện các chế độ đối với phạm nhân. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan.	thể chế hóa chủ trương đầy mạnh chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân và đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát sinh.
Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRẠI GIAM		Bãi bỏ chương này do Luật Thi hành án hình sự 2025 không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.
Điều 4. Tổ chức quản lý trại giam 1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; ban hành danh mục, tiêu chuẩn, định mức xây dựng các hạng mục công trình trại giam, hệ thống kiểm soát an ninh của trại giam thuộc Bộ Công an quản lý.		Bãi bỏ

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; ban hành danh mục, tiêu chuẩn, định mức xây dựng các hạng mục công trình trại giam, hệ thống kiểm soát an ninh của trại giam thuộc Bộ Quốc phòng quản lý		
Điều 5. Tổ chức bộ máy quản lý của trại giam 1. Tổ chức bộ máy quản lý của trại giam gồm có Giám thị, Phó Giám thị, Trưởng phân trại, Phó Trưởng phân trại, Đội trưởng, Phó Đội trưởng; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan; chiến sĩ và công nhân Công an, công nhân viên Quốc phòng. 2. Giám thị, Phó Giám thị, Trưởng phân trại, Phó Trưởng phân trại, Đội trưởng, Phó Đội trưởng phải là người có trình độ đại học cảnh sát, đại học an ninh hoặc cử nhân luật trở lên và bảo đảm các tiêu chuẩn khác theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.		Bãi bỏ
Điều 6. Tổ chức trại giam 1. Phân trại giam Phân trại giam thuộc trại giam có nhiệm vụ tổ chức quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân theo đúng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Phân trại giam gồm: a) Khu giam giữ Khu giam giữ thuộc phân trại giam, gồm: Khu giam giữ đối với phạm nhân có mức án phạt tù trên 15 năm, tù chung thân, phạm nhân thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Khu giam giữ đối với phạm nhân có mức án phạt tù từ 15 năm trở xuống; phạm nhân có mức án phạt tù trên 15 năm đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và		Bãi bỏ

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại dưới 15 năm; phạm nhân thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đã chấp hành một phần hai thời hạn chấp hành án phạt tù và đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù. b) Nhà giam Nhà giam chung: Mỗi buồng giam giam giữ không quá 80 phạm nhân; Nhà giam riêng: Mỗi buồng giam giam giữ không quá 08 phạm nhân; Nhà kỷ luật: Mỗi buồng giam giam giữ không quá 02 phạm nhân bị kỷ luật. e) Các công trình phục vụ, gồm: Công trình phục vụ lao động, học tập, sinh hoạt, chăm sóc y tế; giáo dục cải tạo, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân; Công trình phục vụ làm việc, học tập, sinh hoạt và các điều kiện khác cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân Công an, công nhân viên Quốc phòng công tác tại trại giam. 2. Khu lao động, dạy nghề a) Khu lao động, dạy nghề, gồm: Khu lao động, dạy nghề cho phạm nhân do trại giam đầu tư xây dựng, trực tiếp quản lý; Khu lao động, dạy nghề cho phạm nhân do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trong khu vực đất do trại giam quản lý và bàn giao cho trại giam tiếp quản, sử dụng trong thời gian hợp tác. b) Khu lao động, dạy nghề có nhiệm vụ tổ chức quản lý, giam giữ, giáo dục, lao động, dạy nghề cho phạm nhân theo đúng quy định của pháp luật. c) Khu lao động, dạy nghề có các hạng mục công trình sau: Nhà giam giữ phạm nhân được xây dựng kiên cố, chắc chắn đảm bảo an ninh, an toàn theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Công trình phục vụ học		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
tập, sinh hoạt, chăm sóc y tế; giáo dục, lao động, dạy nghề cho phạm nhân. Công trình phục vụ làm việc, học tập, sinh hoạt và các điều kiện khác cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân Công an, công nhân viên quốc phòng công tác tại khu lao động, hướng nghiệp, dạy nghề. 3. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của khu lao động, dạy nghề; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập khu lao động, dạy nghề quy định tại khoản 2 Điều này.		
Chương III CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, HỌC SINH TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG; XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM; TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN	CHƯƠNG II CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN; XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM; TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN	
Mục 1 CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, PHẠM NHÂN NỮ CÓ THAI, NUÔI CON DƯỚI 36 THÁNG TUỔI, PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI	Mục 1 CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, PHẠM NHÂN NỮ CÓ THAI, NUÔI CON DƯỚI 36 THÁNG TUỔI	
Điều 7. Chế độ ăn đối với phạm nhân 1. Phạm nhân được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm: a) 17 kg gạo tẻ; b) 15 kg rau xanh; c) 01 kg thịt lợn; d) 01 kg cá;	Điều 4. Chế độ ăn đối với phạm nhân 1. Phạm nhân được Nhà nước bảo đảm, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm: a) 17 kg gạo tẻ; b) 15 kg rau xanh hoặc củ, quả; c) 1,5 kg thịt lợn; d) 1,5 kg cá;	- Dự thảo tăng định lượng thịt, cá; bổ sung trứng; tăng dầu ăn; mở rộng loại nhiên liệu (điện, gas) phù hợp thực tế hiện nay. Việc điều chỉnh nhằm bảo đảm cân đối dinh dưỡng, cải thiện thể lực cho

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
đ) 0,5 kg đường; e) 0,75 lít nước mắm; g) 0,2 lít dầu ăn; h) 0,1 kg bột ngọt; i) 0,5 kg muối; k) Gia vị khác: tương đương 0,5 kg gạo tẻ; l) Chất đốt: tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than. Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương. Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của phạm nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật và khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Phạm nhân lao động thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật thì định lượng ăn được tăng thêm nhưng tổng mức ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường. Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn cho phù hợp với thực tế để phạm nhân có thể ăn hết tiêu chuẩn. 2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 Điều này, phạm nhân được sử dụng quả, tiền của mình để ăn thêm nhưng không quá 03 lần định lượng ăn trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân và phải thông qua hệ thống lưu ký và căng-tin phục vụ sinh hoạt cho phạm nhân của cơ sở giam giữ. 3. Phạm nhân được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.	đ) 05 quả trứng gà hoặc trứng vịt; e) 0,5 kg đường; g) 0,75 lít nước mắm; h) 0,3 lít dầu ăn; i) 0,1 kg bột ngọt; k) 0,5 kg muối; l) Gia vị khác: tương đương 0,5 kg gạo tẻ; m) Nhiên liệu: tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than hoặc 25 kWh điện hoặc 03 kg khí đốt (gas), phù hợp điều kiện thực tế của cơ sở giam giữ phạm nhân. Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có thể quyết định hoán đổi các loại thực phẩm, nguyên liệu, gia vị quy định tại khoản 1 Điều này bằng các loại thực phẩm khác có giá trị tương đương, bảo đảm phạm nhân được sử dụng hết tiêu chuẩn, định lượng theo quy định. 2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 Điều này, phạm nhân được sử dụng tiền của mình để mua đồ ăn thêm tại căng tin do cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức và phải thông qua hệ thống lưu ký của cơ sở giam giữ phạm nhân nhưng không quá 05 lần định lượng ăn trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân. 3. Mỗi phân trại của cơ sở giam giữ phạm nhân được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể và một căng tin cho phạm nhân. Bếp ăn tập thể phạm nhân được trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị thiết yếu phục vụ việc chế biến, bảo quản, chia khẩu phần ăn gồm: tủ đựng thức ăn	phạm nhân phục vụ lao động, học tập, cải tạo. - Quy định Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định việc trang bị, thay thế, bổ sung dụng cụ, thiết bị cấp dưỡng với số lượng, chủng loại và thời hạn sử dụng phù hợp với thực tế từng quy mô giam giữ cơ sở giam giữ phạm nhân.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
4. Mỗi phân trại của cơ sở giam giữ phạm nhân được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 phạm nhân gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 03 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đĩa dùng trong 01 năm và các dụng cụ, trang thiết bị cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân. Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 mâm ăn của 06 phạm nhân bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 02 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh dùng trong 01 năm. Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng có 04 ngăn hoặc khay có 05 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm. 5. Phạm nhân được sử dụng điện, nước đảm bảo yêu cầu sinh hoạt hằng ngày.	có lưới hoặc kính che kín; chảo, nồi nấu ăn các loại; dao, thớt, chậu rửa, rổ, rá, bát, đĩa và các dụng cụ cần thiết khác. Căn cứ số lượng phạm nhân thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và yêu cầu bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định việc trang bị, thay thế, bổ sung dụng cụ, thiết bị cấp dưỡng với số lượng, chủng loại và thời hạn sử dụng phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, giam giữ phạm nhân. Mỗi phạm nhân đến cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp 01 bộ dụng cụ cấp dưỡng. Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng hoặc khay bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm dùng trong 02 năm và 01 thìa nhựa, 01 đôi đũa nhựa để ăn dùng trong 01 năm. Chất tẩy rửa đối với các dụng cụ cấp dưỡng không quá 0,2% định mức ăn một ngày. 4. Lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương. 5. Phạm nhân được sử dụng điện, nước bảo đảm nhu cầu sinh hoạt hằng ngày.	
Điều 8. Chế độ mặc và tư trang của phạm nhân 1. Phạm nhân được cấp: a) 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm; b) 02 bộ quần áo lót/năm;	Điều 5. Chế độ mặc và tư trang của phạm nhân 1. Phạm nhân được cấp: a) 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm; b) 02 bộ quần áo lót/năm;	- Tăng số khăn mặt; tăng dung tích dầu gội; điều chỉnh phạm vi cấp chăn, áo ấm theo khu vực địa lý (từ Đà Nẵng trở ra Bắc và Tây Nguyên). Việc điều chỉnh phù

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
c) 02 khăn mặt/năm; d) 02 chiếu cá nhân/năm; đ) 02 đôi dép/năm; e) 01 mũ (đối với phạm nhân nam) hoặc 01 nón (đối với phạm nhân nữ)/năm; g) 01 áo mưa nilông/năm; h) 04 bàn chải đánh răng/năm; i) 600 g kem đánh răng/năm; k) 3,6 kg xà phòng/năm; l) 800 ml dầu gội đầu/năm; m) 01 màn/03 năm; n) 01 chăn/04 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh còn lại cấp chăn sợi); o) 01 áo ấm/03 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp); Phạm nhân nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 02 kg gạo tẻ/người/tháng. 2. Phạm nhân tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác. Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.	c) 02 khăn mặt/năm; d) 02 chiếu cá nhân/năm; đ) 02 đôi dép/năm; e) 01 mũ (đối với phạm nhân nam) hoặc 01 nón (đối với phạm nhân nữ)/năm; g) 01 áo mưa nilông/năm; h) 04 bàn chải đánh răng/năm; i) 600 g kem đánh răng/năm; k) 3,6-kg xà phòng/năm; l) 1000 ml dầu gội đầu/năm; m) 01 màn/03 năm; n) 01 chăn/04 năm (từ thành phố Đà Nẵng trở ra phía Bắc và khu vực Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh, thành phố còn lại cấp chăn sợi); o) 01 áo ấm/03 năm (cấp từ thành phố Đà Nẵng trở ra phía Bắc và khu vực Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố còn lại không cấp); Phạm nhân nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 02 kg gạo tẻ/người/tháng. 2. Phạm nhân tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác. Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.	hợp điều kiện khí hậu và thực tiễn quản lý hiện nay. Các tiêu chuẩn thiết yếu khác giữ nguyên nhằm bảo đảm tính kế thừa và ổn định chính sách.
Điều 9. Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân 1. Phạm nhân khi đến cơ sở giam giữ được y tế của cơ sở giam giữ tổ chức khám, lập phiếu khám sức khỏe.	Điều 6. Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân 1. Phạm nhân khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân được y tế của cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức khám, lập	- Tăng tần suất khám định kỳ từ 02 năm/lần lên 01 năm/lần nhằm nâng cao chất lượng quản lý sức

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Trong thời gian phạm nhân chấp hành án phạt tù, cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ vào điều kiện, thời gian chấp hành án phạt tù của phạm nhân và tình hình cụ thể phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản hoặc cấp khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu hoặc bệnh viện Quân đội nơi cơ sở giam giữ phạm nhân đóng để tổ chức khám sức khỏe cho phạm nhân định kỳ ít nhất 02 năm/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa, cận lâm sàng theo chỉ định của bác sĩ và lưu kết quả vào hồ sơ phạm nhân để quản lý, theo dõi sức khỏe của phạm nhân. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho phạm nhân được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Cơ sở giam giữ phạm nhân thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống thiên tai, tai nạn thương tích. 2. Phạm nhân khi đến cơ sở giam giữ, bị bệnh, bị thương tích được khám bệnh và điều trị tại cơ sở y tế của cơ sở giam giữ phạm nhân. Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định trích xuất đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác trên địa bàn đơn vị đóng quân phù hợp với tình trạng bệnh để điều trị và thông báo cho thân nhân hoặc đại diện hợp pháp của phạm nhân đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị. Trường hợp vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì căn cứ chỉ định của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thủ trưởng cơ sở giam	phiếu khám sức khỏe. Trong thời gian phạm nhân chấp hành án phạt tù, cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ vào điều kiện, thời gian chấp hành án phạt tù của phạm nhân và tình hình cụ thể phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên nơi cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân để tổ chức khám sức khỏe cho phạm nhân định kỳ ít nhất 01 năm/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa, cận lâm sàng theo chỉ định của bác sĩ và lưu kết quả vào hồ sơ phạm nhân để quản lý, theo dõi sức khỏe của phạm nhân. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho phạm nhân được thanh toán theo quy định của Bộ Y tế. Cơ sở giam giữ phạm nhân thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống thiên tai, tai nạn thương tích. 2. Phạm nhân bị bệnh, bị thương tích được khám bệnh, chữa bệnh và điều trị tại bệnh xá của cơ sở giam giữ phạm nhân. Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định trích xuất đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác của Nhà nước trên địa bàn đơn vị đóng quân phù hợp với tình trạng bệnh để điều trị và thông báo cho người thân thích hoặc đại diện hợp pháp của phạm nhân đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị. Trường hợp vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì căn cứ chỉ	khỏe phạm nhân (Theo Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần) - Tăng mức tiền thuốc từ tương đương 03 kg gạo lên tối đa 05 kg gạo/tháng để đáp ứng chi phí y tế thực tế tăng cao. - Bổ sung quy định về thuốc do gia đình gửi theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2025. Quy định chặt chẽ điều kiện tiếp nhận, sử dụng thuốc nhằm bảo đảm an toàn, tránh lạm dụng.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
giữ phạm nhân xem xét, quyết định việc điều trị tiếp theo; đồng thời phải báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh (đối với trại tạm giam và nhà tạm giữ do Công an cấp tỉnh quản lý), Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu (đối với trại giam do quân khu quản lý). Chế độ ăn, cấp phát thuốc điều trị, bồi dưỡng cho phạm nhân điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài cơ sở giam giữ phạm nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định. 3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản; cấp khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu; bệnh viện quân đội nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí quỹ đất trong khuôn viên bệnh viện để xây dựng khu điều trị riêng cho phạm nhân. Trường hợp không còn quỹ đất thì bố trí tối thiểu từ 03 buồng bệnh riêng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho phạm nhân và phải đảm bảo về an ninh, trật tự, thuận lợi cho công tác quản lý phạm nhân. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm bố trí y sĩ, bác sĩ đến khám và điều trị cho bệnh nhân theo quy định. Đối với bệnh viện quân đội theo tuyến nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân, các buồng bệnh riêng sử dụng khi có phạm nhân điều trị; khi không có phạm nhân điều trị, bệnh viện có thể sử dụng để điều trị cho bệnh nhân khác. Trường hợp trước khi xây dựng quy hoạch bệnh viện mới phải thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân biết, phối hợp khảo sát, bố trí quỹ đất và thiết kế xây dựng.	định của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam xem xét, quyết định việc điều trị tiếp theo; đồng thời phải báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp. Đối với phạm nhân là người nước ngoài, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, có trách nhiệm thông báo cho Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao để thông tin cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà người đó có quốc tịch. 3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Nhà nước, nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân trên địa bàn hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân bố trí quỹ đất trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xây dựng khu điều trị riêng cho phạm nhân. Trường hợp không còn quỹ đất thì bố trí tối thiểu từ 03 buồng bệnh riêng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị cho phạm nhân và phải bảo đảm về an ninh, trật tự, thuận lợi cho công tác quản lý phạm nhân. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước có trách nhiệm phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đến khám, điều trị, chăm sóc cho phạm nhân theo yêu cầu chuyên môn. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội nhân dân theo tuyến nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân, các buồng bệnh riêng sử dụng khi có phạm nhân điều trị; khi không có phạm nhân điều trị, bệnh viện có thể sử dụng để điều trị cho bệnh nhân khác. Trường hợp quy hoạch xây dựng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mới, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Nhà nước, nơi có cơ sở	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
4. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho phạm nhân được cấp tương đương 03 kg gạo tẻ/phạm nhân/tháng. 5. Đối với phạm nhân có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, trong khi chờ Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về tâm thần của Nhà nước hoặc bệnh viện cấp quân khu nơi đơn vị đóng quân tổ chức khám và điều trị theo quy định của pháp luật. 6. Đối với phạm nhân có tiền sử nghiện ma túy và các chất kích thích, căn cứ điều kiện, khả năng trại giam tổ chức khám bệnh, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; trường hợp phạm nhân xét nghiệm có kết quả dương tính với ma túy và các chất kích thích thì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức cai nghiện theo quy định. 7. Phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS, lao, các bệnh truyền nhiễm và bệnh mạn tính khác được chăm sóc, điều trị theo quy định của pháp luật hiện hành.	giam giữ phạm nhân đóng quân trên địa bàn hoặc cơ sở khám bệnh chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân phải thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân biết để phối hợp khảo sát, bố trí quỹ đất và thiết kế xây dựng khu điều trị cho phạm nhân. 4. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế phục vụ cho phạm nhân được cấp tương đương không quá 05 kg gạo tẻ/phạm nhân/tháng. 5. Đối với phạm nhân có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình thì trại giam, trại tạm giam phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên của Nhà nước, nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân trên địa bàn hoặc cơ sở khám bệnh chữa bệnh trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân tổ chức khám và điều trị theo quy định của pháp luật. Nếu bệnh không thuyên giảm hoặc nặng lên thì đề nghị Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án quân sự cấp quân khu nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần. 6. Đối với phạm nhân có tiền sử nghiện ma túy và các chất kích thích, căn cứ điều kiện, khả năng trại giam tổ chức khám bệnh, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; trường hợp phạm nhân đủ tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy thì trại giam phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức cai nghiện cho phạm nhân theo quy định.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	7. Phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS, lao, các bệnh truyền nhiễm và bệnh mạn tính khác được chăm sóc, điều trị theo quy định của pháp luật hiện hành. 8. Phạm nhân được nhận các loại thuốc phòng bệnh, chữa bệnh theo chỉ định của bác sĩ, y sĩ tại cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc tại cơ sở khám, chữa bệnh nơi phạm nhân đã được khám và điều trị bệnh khi gặp người thân thích, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc qua đường bưu chính. 9. Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho phạm nhân được nhận phải có đầy đủ thông tin thuốc bao gồm: tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế, chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt, các thông tin liên quan đến cảnh báo và an toàn thuốc và các thông tin cần thiết khác, nơi sản xuất, số lô và còn thời hạn sử dụng. Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho phạm nhân được nhận phải có sổ theo dõi và tủ đựng riêng. Cán bộ y tế của cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm kiểm tra, quản lý. Khi phạm nhân bị bệnh có nhu cầu sử dụng thuốc, cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc, hướng dẫn và giám sát phạm nhân sử dụng. Thuốc của phạm nhân nào thì phạm nhân đó sử dụng, phải ghi rõ trong bệnh án và sổ theo dõi: “Thuốc do người thân thích gửi”. Phạm nhân nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ (nếu không biết chữ) vào bệnh án hoặc sổ theo dõi. Thuốc hết hạn sử dụng phải	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	lập biên bản tiêu hủy, có sự chứng kiến, ký (hoặc điểm chỉ) xác nhận của phạm nhân. Khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc phải chuyển đi nơi khác, cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại cho phạm nhân số thuốc chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của phạm nhân cho đơn vị tiếp nhận.	
	Điều 7. Chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của phạm nhân 1. Phạm nhân được tham gia hoạt động thể dục, thể thao hằng ngày theo thời gian do Giám thị trại giam, Giám thị trại tẩm giam quy định, phù hợp với điều kiện của cơ sở giam giữ phạm nhân và tình trạng sức khỏe. Việc tổ chức hoạt động thể dục, thể thao phải bảo đảm an ninh, an toàn, phù hợp với giới tính, độ tuổi của phạm nhân và không làm ảnh hưởng đến chế độ học tập, lao động, sinh hoạt chung và yêu cầu quản lý, giam giữ. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm bố trí địa điểm, trang bị dụng cụ cần thiết và tổ chức quản lý, giám sát theo quy định. 2. Mỗi buồng giam chung phạm nhân được phát 02 tờ Báo Nhân Dân theo kỳ phát hành. Mỗi phân trại được trang bị một hệ thống truyền thanh nội bộ, hệ thống âm thanh phục vụ văn hóa, văn nghệ, mỗi buồng giam chung được trang bị 01 ti vi phù hợp với buồng giam. 3. Ngoài thời gian tham gia các hoạt động giáo dục, học tập, lao động, sinh hoạt chung, phạm nhân theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần. Phạm nhân theo tôn	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	giáo đăng ký với cán bộ giáo dục việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân tại địa điểm, thời gian do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quy định và không làm ảnh hưởng đến người khác. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm quản lý, kiểm duyệt kinh sách trước khi cho phạm nhân sử dụng.	
	Điều 8. Trình tự, thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người 1. Phạm nhân thuộc trường hợp tại điểm đ khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người được cơ sở giam giữ phạm nhân hướng dẫn viết đơn tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể người. Đơn phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, tội danh, mức án, thời gian chấp hành án còn lại của phạm nhân; nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người; thông tin và mối quan hệ đối với người dự kiến được nhận mô, bộ phận cơ thể người; mô hoặc bộ phận cơ thể người có nguyện vọng hiến và cam kết các nội dung theo quy định tại điểm c và đ khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự. Đơn của phạm nhân gửi Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải kèm theo: a) Đơn đề nghị được nhận mô hoặc bộ phận cơ thể người của người thân thích; b) Giấy tờ hợp pháp chứng minh mối quan hệ giữa phạm nhân và người dự kiến được nhận mô, bộ phận	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	cơ thể người là người thân thích theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự; c) Văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền về tình trạng bệnh của người thân thích có nhu cầu ghép mô, bộ phận cơ thể người. 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn của phạm nhân và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam kiểm tra đối chiếu điều kiện quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự để xem xét, giải quyết. Trường hợp đủ điều kiện thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thông báo bằng văn bản cho phạm nhân và người thân thích của phạm nhân, đồng thời phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người để tổ chức tư vấn sức khỏe, tư vấn tâm lý, khám sức khỏe, kiểm tra các điều kiện y tế để xác nhận về điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự của phạm nhân. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc khám sức khỏe, tư vấn và kiểm tra các điều kiện y tế, cơ sở y tế có trách nhiệm gửi văn bản xác nhận phạm nhân đủ hoặc không đủ điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự cho trại giam, trại tạm giam để làm căn cứ thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ hoặc điều kiện không bảo đảm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam trả lời bằng văn bản cho phạm nhân và người thân thích của phạm nhân và phải nêu rõ lý do.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của cơ sở y tế quy định tại khoản 2 Điều này xác nhận phạm nhân đủ điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự, cơ sở giam giữ phạm nhân hoàn thiện hồ sơ báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm: a) Báo cáo đề nghị cho phạm nhân được thực hiện hiến mô, bộ phận cơ thể của trại giam, trại tạm giam; b) Đơn tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân và các tài liệu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này. c) Văn bản xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền về việc phạm nhân đủ điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự; d) Tài liệu khác có liên quan (nếu có). 4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xem xét, quyết định và trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hoặc không đồng ý cho phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. 5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đồng ý của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện lấy, ghép mô, bộ phận cơ	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	thể người tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục, chế độ, chính sách đối với phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người theo quy định của Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác. Trước khi đưa phạm nhân ra khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân để thực hiện hiến mô, bộ phận cơ thể người, cơ sở giam giữ phạm nhân phải xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, an toàn; phân công lực lượng giám sát, quản lý chặt chẽ phạm nhân trong suốt quá trình di chuyển, khám, phẫu thuật, điều trị và hồi phục; phòng ngừa phạm nhân vi phạm pháp luật. Cơ sở y tế thực hiện việc lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người có có trách nhiệm bảo đảm an toàn chuyên môn; xác nhận tình trạng sức khỏe của phạm nhân sau khi thực hiện hiến mô, bộ phận cơ thể người và thông báo bằng văn bản cho cơ sở giam giữ phạm nhân về việc phạm nhân đủ điều kiện sức khỏe để tiếp tục chấp hành án. 6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của cơ sở y tế quy định tại khoản 5 Điều này, trại giam, trại tạm giam tổ chức đưa phạm nhân về tiếp tục chấp hành án. 7. Trong thời gian trước và sau khi hiến mô, bộ phận cơ thể người, căn cứ kết luận chuyên môn và chỉ định bằng văn bản của cơ sở y tế có thẩm quyền về tình trạng sức khỏe của phạm nhân, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định bằng văn bản việc tạm dừng hoặc điều chỉnh chế độ lao động, học văn hóa, học nghề đối với phạm nhân. Việc điều chỉnh bao gồm giảm thời gian lao động, chuyển sang công việc	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	nhẹ hơn, tạm dừng tham gia lao động, học tập trong thời gian điều trị, hồi phục hoặc áp dụng chế độ sinh hoạt phù hợp với tình trạng sức khỏe thực tế. Phạm nhân tự chịu các chi phí liên quan đến việc hiến mô, bộ phận cơ thể người và chi phí chăm sóc sức khỏe của bản thân sau khi hiến, bao gồm chi phí khám, điều trị, thuốc và các chi phí phát sinh khác theo quy định của pháp luật. Cơ sở giam giữ phạm nhân tạo điều kiện để phạm nhân được theo dõi sức khỏe theo chỉ định của bác sĩ. 8. Trong quá trình giải quyết việc phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người, cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và gửi kèm bản sao hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giam giữ phạm nhân đóng quân để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi: a) Tiếp nhận đơn tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể người của phạm nhân; b) Có văn bản của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an hoặc Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng về việc đồng ý hoặc không đồng ý cho phạm nhân hiến mô, bộ phận cơ thể người. c) Tổ chức thực hiện việc đưa phạm nhân ra khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân để lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 10. Chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi và chế độ đối với trẻ em ở cùng mẹ trong trại giam 1. Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong cơ sở giam giữ phạm nhân thì tổng định lượng ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường so với định lượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này và được hoán đổi theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ; phạm nhân nữ sinh con trong trại giam được cấp các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh tương đương 01 tháng định lượng ăn của trẻ em là con phạm nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí chỗ nằm tối thiểu 03 m²/phạm nhân, được giảm thời gian lao động và được chăm sóc y tế theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. 2. Chế độ ăn của trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được hưởng như đối với trẻ em dưới 04 tuổi tại cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành; ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật trẻ em được hưởng chế độ ăn bằng 05 lần ngày thường, ngày Quốc tế Thiếu nhi (ngày 01 tháng 6 dương lịch), Tết Trung thu (ngày 15 tháng 8 âm lịch) được hưởng chế độ ăn bằng 02 lần ngày thường. Mỗi tháng được cấp sữa và đồ dùng sinh hoạt cần thiết trị giá tương đương 20 kg gạo tẻ/trẻ em. Căn cứ vào lứa tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân hoán đổi định lượng chế độ ăn cho phù hợp với nhu cầu dinh	Điều 9. Chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi và chế độ đối với trẻ em ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân 1. Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong cơ sở giam giữ phạm nhân thì tổng định lượng ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường so với định lượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này và được hoán đổi theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ; phạm nhân nữ sinh con trong trại giam được cấp các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh tương đương 01 tháng định lượng ăn của trẻ em là con phạm nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí chỗ nằm 03 m²/phạm nhân; được khám thai định kỳ ít nhất 01 lần/tháng, trường hợp thai kỳ có nguy cơ cao hoặc theo chỉ định của bác sĩ thì được tăng số lần khám phù hợp; được bố trí làm công việc nhẹ, không độc hại, không tiếp xúc hóa chất, không làm việc trong môi trường nhiệt độ cao và giảm thời gian lao động hằng ngày ít nhất 01 giờ so với chế độ lao động chung.	- Bổ sung chế độ chăm sóc thai kỳ: Quy định khám thai định kỳ tối thiểu 01 lần/tháng; bố trí công việc nhẹ; không làm thêm giờ. - Tăng mức hỗ trợ sữa và đồ dùng sinh hoạt từ tương đương 20 kg gạo lên 50 kg gạo/tháng; tăng quần áo thường và áo ấm cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi. - Tăng mức tiền thuốc từ tương đương 03 kg gạo lên tối đa 05 kg gạo/tháng để đáp ứng chi phí y tế thực tế tăng cao.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
dưỡng của trẻ em ở cùng mẹ trong trại giam hoặc quy đổi thành tiền và gửi lưu ký để mẹ trẻ em sử dụng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng. 3. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong trại giam được cấp: a) 04 khăn mặt/năm; b) 02 kg xà phòng/năm; c) 03 bộ quần áo bằng vải thường/năm; d) 01 màn phù hợp với lứa tuổi/03 năm; đ) 02 đôi dép/năm; e) 01 chăn phù hợp với lứa tuổi/03 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên); g) 01 bộ quần áo ấm/01 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp). 4. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, khám chữa bệnh theo quy định của Luật Trẻ em và Luật Bảo hiểm y tế. Trường hợp bị bệnh nặng vượt quá khả năng điều trị của bệnh xá, cơ sở giam giữ phạm nhân làm thủ tục chuyển đến cơ sở y tế của Nhà nước để điều trị. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định việc trích xuất và áp giải phạm nhân là mẹ của trẻ đi cùng để chăm sóc. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường được cấp không quá 03 kg gạo tẻ/trẻ em/tháng. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế trong việc khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong trại giam, kinh phí khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp.	2. Chế độ ăn của trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được hưởng như đối với trẻ em dưới 04 tuổi tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành; ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật trẻ em được hưởng chế độ ăn bằng 05 lần ngày thường, ngày Quốc tế Thiếu nhi (ngày 01 tháng 6 dương lịch), Tết Trung thu (ngày 15 tháng 8 âm lịch) được hưởng chế độ ăn bằng 02 lần ngày thường. Ngoài chế độ ăn hằng ngày nêu trên, mỗi tháng trẻ em được hỗ trợ bổ sung sữa và đồ dùng sinh hoạt cần thiết trị giá tương đương 50 kg gạo tẻ/trẻ em. Căn cứ vào lứa tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoán đổi định lượng chế độ ăn cho phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc quy đổi thành tiền và gửi lưu ký để mẹ trẻ em sử dụng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng. 3. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp: a) 04 khăn mặt/năm; b) 02 kg xà phòng/năm; c) 04 bộ quần áo bằng vải thường/năm; d) 01 màn phù hợp với lứa tuổi/03 năm; đ) 02 đôi dép/năm; e) 01 chăn phù hợp với lứa tuổi và khí hậu vùng miền/03 năm; g) 02 bộ quần áo ấm/01 năm phù hợp với lứa tuổi và khí hậu vùng miền.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Trường hợp trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân chết, kinh phí an táng được thực hiện như đối với phạm nhân chết. 5. Chế độ ăn, mặc, cấp phát nhu yếu phẩm, chăm sóc y tế đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ tại cơ sở giam giữ phạm nhân trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội hoặc chờ gửi về thân nhân nuôi dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.	4. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp thẻ bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, khám chữa bệnh theo quy định của Luật Trẻ em và Luật Bảo hiểm y tế. Trường hợp bị bệnh nặng vượt quá khả năng điều trị của bệnh xá, cơ sở giam giữ phạm nhân làm thủ tục chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước để điều trị, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định việc trích xuất và áp giải phạm nhân là mẹ của trẻ đi cùng để chăm sóc. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế tại cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp không quá 05 kg gạo tẻ/trẻ em/tháng. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thanh toán phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ vượt quá định mức chi trả của bảo hiểm y tế theo quy định; kinh phí khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước cấp. Trường hợp trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân chết thì kinh phí mai táng được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định này. 5. Chế độ ăn, mặc, cấp phát nhu yếu phẩm, chăm sóc y tế đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ tại cơ sở giam giữ phạm nhân trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội hoặc chờ gửi về người thân thích nuôi dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này. 6. Trại giam tổ chức khu chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em (nhà trẻ) ngoài khu giam giữ phạm nhân; bảo đảm tách biệt với khu giam giữ, có không gian sinh	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	hoạt, vui chơi, phù hợp với lứa tuổi và bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn. Nhà trẻ do cán bộ có chuyên môn về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hoặc người lao động được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật phụ trách; trường hợp phù hợp, có thể bố trí phạm nhân nữ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tham gia hỗ trợ chăm sóc dưới sự quản lý, giám sát của cán bộ trại giam. Trường hợp cần thiết, trại giam phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn để hỗ trợ chuyên môn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi được sinh hoạt tại nhà trẻ vào ban ngày; trẻ em từ đủ 36 tháng tuổi trở lên trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội hoặc bàn giao cho người thân thích tiếp tục được bố trí sinh hoạt tại nhà trẻ; không bố trí sinh hoạt thường xuyên trong buồng giam.	
	Điều 10. Kinh phí mai táng trong trường hợp phạm nhân chết, con của phạm nhân ở cùng mẹ chết 1. Kinh phí bảo quản thi thể phạm nhân hoặc con của phạm nhân ở cùng mẹ trong thời gian chờ các cơ quan chức năng phối hợp giải quyết hoặc chờ người thân thích của phạm nhân, con của phạm nhân ở cùng mẹ đến nhận tử thi theo quy định tại Điều 54 Luật Thi hành án hình sự được tính theo đơn giá của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 2. Kinh phí mai táng trong trường hợp phạm nhân chết hoặc con của phạm nhân ở cùng mẹ chết được xác định theo thực tế tại từng địa phương, bao gồm các khoản	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết. Dự thảo quy định rõ các khoản chi phục vụ bảo quản thi thể và mai táng, bao gồm quan tài, quần áo, vải liệm và các chi phí cần thiết khác phù hợp phong tục địa phương. Việc quy định cụ thể nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong thực hiện, tránh phát sinh vướng mắc về tài chính.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	chi: tiền mua 01 quan tài bằng gỗ thường; 01 bộ quần áo dài và 01 bộ quần áo lót mới; 04 m² vải liệm; hương, nến, cón, chi phí làm vệ sinh và các chi phí khác phục vụ việc mai táng phù hợp với phong tục địa phương.	
Điều 11. Chế độ ăn, mặc, tư trang đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi 1. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được đảm bảo tiêu chuẩn định lượng ăn như phạm nhân là người từ đủ 18 tuổi trở lên và được tăng thêm thịt, cá nhưng không quá 20% so với định lượng thịt, cá ăn của phạm nhân. 2. Ngoài tiêu chuẩn mặc và tư trang như phạm nhân là người đủ 18 tuổi trở lên, phạm nhân là người dưới 18 tuổi được cấp thêm 800 ml dầu gội đầu/năm, 01 bộ quần áo dài/năm, 01 mũ cứng hoặc nón/năm, 01 mũ vải/năm; 01 áo ấm, 02 đôi tất, 01 mũ len dùng trong 01 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp). Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được cấp 01 chăn/02 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 5 tỉnh Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại cấp chăn sợi) thay cho tiêu chuẩn được cấp tại điểm n khoản 1 Điều 8 Nghị định này.		Bãi bỏ do dự thảo Nghị định không điều chỉnh đối tượng này.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	Điều 11. Tiền tàu, xe và tiền ăn cho phạm nhân sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc 1. Phạm nhân sau khi chấp hành xong án phạt tù được ngân sách Nhà nước bảo đảm tiền tàu, xe để trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc. Mức chi tiền tàu, xe được tính theo giá vé phương tiện giao thông công cộng thực tế từ cơ sở giam giữ phạm nhân đến nơi cư trú hoặc nơi làm việc của phạm nhân tại thời điểm phạm nhân chấp hành xong án phạt tù. 2. Trong thời gian đi đường trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc, phạm nhân được cấp tiền ăn. Mức chi tiền ăn một ngày đi đường bằng 02 lần mức tiền ăn bình quân một ngày của phạm nhân theo tiêu chuẩn định lượng do ngân sách Nhà nước bảo đảm tại thời điểm phạm nhân chấp hành xong án phạt tù. 3. Kinh phí chi trả tiền tàu, xe và tiền ăn trong thời gian đi đường được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm và thực hiện cấp phát cho phạm nhân vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án phạt tù.	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết.
Mục 2 CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP, HỌC NGHỀ CỦA PHẠM NHÂN	Mục 2 CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP, HỌC NGHỀ CỦA PHẠM NHÂN	
Điều 12. Chương trình, nội dung học tập của phạm nhân 1. Các cơ sở giam giữ tổ chức cho phạm nhân học tập theo các giai đoạn sau: a) Giai đoạn phạm nhân mới được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân	Điều 12. Chương trình, nội dung học tập của phạm nhân 1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân học tập theo các giai đoạn sau: a) Giai đoạn phạm nhân mới được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân	- Về cơ bản kế thừa nội dung của nghị định 118/2024/NĐ-CP - Cho phép tổ chức lớp linh hoạt theo số lượng phạm nhân, điều kiện thực tế; bổ sung hình thức tự

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Sau khi được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án phạt tù, phạm nhân được tham gia học tập, phổ biến các nội dung sau: Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân; Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; các quy định về đồ vật được đưa vào sử dụng và đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm nhân; quy định nếp sống văn hóa, giao tiếp, ứng xử của phạm nhân; các quy định về xếp loại chấp hành án phạt tù; các chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế; chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân; chế độ sinh hoạt, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách báo, vui chơi giải trí; chế độ gặp, nhận quà, liên lạc với thân nhân; quy định về khen thưởng, xử lý phạm nhân vi phạm; một số nội dung về giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Thời gian học tập, phổ biến từ 04 đến 06 ngày kể từ ngày bắt đầu lớp học. Kết thúc lớp học, phạm nhân phải viết bản thu hoạch kết quả học tập; trường hợp phạm nhân là người già yếu, người khuyết tật không tự viết được hoặc không biết chữ thì nhờ phạm nhân khác viết hộ, sau đó đọc lại cho phạm nhân nhờ viết hộ nghe, ký tên hoặc điểm chỉ vào bản thu hoạch. Trường hợp xảy ra dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn hoặc sự kiện bất khả kháng khác thì sau khi kết thúc biện pháp phòng, chống hoặc khắc phục hậu quả các tình huống trên phải tổ chức cho phạm nhân học tập. Việc học tập được tổ chức thành lớp học, mỗi lớp học có từ 05 phạm nhân trở lên. Trường hợp đang tổ chức lớp học mà có phạm nhân mới được đưa đến thì có thể bổ sung vào lớp học và bố trí cho học tăng cường, bổ trợ kiến thức, tự đọc tài liệu để theo kịp tiến độ, lịch học	Sau khi được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án phạt tù. Phạm nhân được tham gia học tập, phổ biến các nội dung sau: Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân; nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; các quy định về đồ vật được đưa vào sử dụng và đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm nhân; quy định nếp sống văn hóa, giao tiếp, ứng xử của phạm nhân; các quy định về xếp loại chấp hành án phạt tù; các chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế; chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân; chế độ sinh hoạt, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách báo, vui chơi giải trí; chế độ gặp, nhận quà, liên lạc với người thân thích; quy định về khen thưởng, xử lý phạm nhân vi phạm; một số nội dung về giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Thời gian học tập, phổ biến từ 04 đến 06 ngày kể từ ngày bắt đầu lớp học. Kết thúc lớp học, phạm nhân phải viết bản thu hoạch kết quả học tập; trường hợp phạm nhân là người già yếu, người khuyết tật không tự viết được hoặc không biết chữ thì nhờ phạm nhân khác viết hộ, sau đó đọc lại cho phạm nhân nhờ viết hộ nghe, ký tên hoặc điểm chỉ vào bản thu hoạch. Trường hợp do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì sau khi kết thúc biện pháp phòng, chống hoặc khắc phục hậu quả các tình huống trên phải tổ chức cho phạm nhân học tập. Việc học tập được tổ chức thành lớp học, mỗi lớp học có từ 05 phạm nhân trở lên. Trường hợp đang tổ chức lớp học mà có phạm nhân mới được đưa đến thì có thể bổ sung vào lớp học và bố trí cho học tăng cường, bổ	nghiên cứu, viết thu hoạch khi không đủ điều kiện mở lớp. - Cập nhật các luật hiện hành liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của phạm nhân và tái hòa nhập cộng đồng; bảo đảm tính thời sự và phù hợp hệ thống pháp luật mới.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
của lớp hoặc tổ chức học tập vào lớp sau. Trường hợp có dưới 05 phạm nhân hoặc có nhiều phạm nhân bị ốm đau, bệnh tật hoặc sự kiện bất khả kháng khác thì tùy tình hình thực tế, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định tổ chức lớp học hoặc phổ biến, hướng dẫn phạm nhân đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập. Sau khi học xong nội dung, chương trình giáo dục đầu vào, phạm nhân mới được biên chế về các đội (tổ) phạm nhân. Trường hợp xét thấy cần thiết, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định biên chế về đội (tổ) phạm nhân rồi mới tổ chức phổ biến, giáo dục cho phạm nhân. b) Giai đoạn phạm nhân đang chấp hành án Sau khi biên chế về các đội (tổ), phạm nhân được phổ biến, học tập: Các nội dung cơ bản của Hiến pháp; quy định về chính sách hình sự của Việt Nam; các quy định về tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, miễn chấp hành án phạt tù; một số quy định của Luật Thi hành án hình sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Đặc xá, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật về Giáo dục nghề nghiệp, Luật Phòng cháy và chữa cháy; một số nội dung về giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi còn được học tập, phổ biến một số quy định của Luật Trẻ em, Luật Thanh niên, Luật Giáo dục, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia, Luật Phòng, chống tác hại	trợ kiến thức, tự đọc tài liệu để theo kịp tiến độ, lịch học của lớp hoặc tổ chức học tập vào lớp sau. Trường hợp có dưới 05 phạm nhân hoặc có nhiều phạm nhân bị ốm đau, bệnh tật hoặc sự kiện bất khả kháng khác thì tùy tình hình thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định tổ chức lớp học hoặc phổ biến, hướng dẫn phạm nhân đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập. Sau khi học xong nội dung, chương trình giáo dục đầu vào, phạm nhân được biên chế về các đội (tổ) phạm nhân. Trường hợp xét thấy cần thiết, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định biên chế về đội (tổ) phạm nhân rồi mới tổ chức phổ biến, giáo dục cho phạm nhân. b) Giai đoạn phạm nhân đang chấp hành án Trong thời gian chấp hành án, phạm nhân được phổ biến, học tập: Các nội dung cơ bản của Hiến pháp; quy định về chính sách hình sự của Việt Nam; các quy định về tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, miễn chấp hành án phạt tù; một số quy định của Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành án dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Đặc xá, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Phòng cháy và chữa cháy; một số nội dung về giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam bố trí thời gian, số lượng lớp học tổ chức học tập cho phù hợp. Mỗi lớp	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
của thuốc lá và các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lứa tuổi, giới tính. Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí lịch học 02 buổi/tuần cho phù hợp, hoàn thành trong thời gian không quá 06 tháng từ khi bắt đầu tổ chức lớp học, mỗi lớp học có từ 05 phạm nhân đến không quá 100 phạm nhân. Trường hợp có dưới 05 phạm nhân hoặc có nhiều phạm nhân bị ốm đau, bệnh tật hoặc sự kiện bất khả kháng khác thì tùy tình hình thực tế, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định tổ chức lớp học hoặc phổ biến, hướng dẫn phạm nhân đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập. Trong khoảng thời gian chưa thực hiện được một phần ba chương trình học mà có phạm nhân mới được đưa đến đã học xong chương trình giáo dục đầu vào thì có thể bổ sung vào lớp học và bố trí cho học tăng cường, bổ trợ kiến thức, tự đọc tài liệu để theo kịp tiến độ, lịch học của lớp hoặc tổ chức học tập vào lớp sau. Đối với phạm nhân có thời gian chấp hành án còn lại dưới 6 tháng, phạm nhân bị giam tại nhà giam riêng thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí lịch phổ biến, học tập cho phù hợp, kết hợp cho phạm nhân tự đọc tài liệu, viết thu hoạch kết quả học tập. Nếu số lượng phạm nhân ít, không đủ để mở lớp thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải bố trí lịch học tập, phổ biến, cho phạm nhân tự đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập vào tháng cuối của quý theo kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù. c) Giai đoạn phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù	học phải hoàn thành trong thời gian không quá 06 tháng từ khi bắt đầu mở lớp học. Trường hợp có dưới 05 phạm nhân hoặc có nhiều phạm nhân bị bệnh, hoặc do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì tùy tình hình thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định tổ chức lớp học hoặc phổ biến, hướng dẫn phạm nhân đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập. Đối với phạm nhân có thời gian chấp hành án còn lại dưới 6 tháng, phạm nhân bị giam tại nhà giam riêng thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam bố trí lịch phổ biến, học tập cho phù hợp, kết hợp cho phạm nhân tự đọc tài liệu, viết thu hoạch kết quả học tập. Nếu số lượng phạm nhân ít, không đủ để mở lớp thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải bố trí lịch học tập, phổ biến, cho phạm nhân tự đọc tài liệu và viết thu hoạch kết quả học tập vào tháng cuối của quý theo kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù. c) Giai đoạn phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù Phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù (bao gồm cả phạm nhân đã được Tổ thẩm định liên ngành của Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá; phạm nhân được lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc phạm nhân đã được lập hồ sơ đề nghị Tòa án giảm hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại) được phổ biến, học tập các nội dung sau: Các chính sách, quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng; một số nội dung	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù (bao gồm cả phạm nhân đã được Tổ thẩm định liên ngành của Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá; phạm nhân được lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc phạm nhân đã được lập hồ sơ đề nghị Tòa án giảm hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại) được phổ biến, học tập các nội dung sau: Các chính sách, quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng; một số nội dung cơ bản của Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân, Luật Giao thông đường bộ, đường thủy, Luật An ninh mạng, Luật Xử lý vi phạm hành chính; các quy định về tái phạm, tái phạm nguy hiểm, xóa án tích; các quy định về bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; một số nội dung, giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Ngoài các nội dung nêu trên, đối với phạm nhân đã được lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện thì cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức phổ biến, học tập các quy định về quyền và nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; đối với phạm nhân đã được Tổ thẩm định liên ngành của Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức phổ biến, học tập các quy định về quyền và nghĩa vụ của người được đặc xá. Thời gian phổ biến, học tập từ 05 đến 07 ngày kể từ ngày bắt đầu lớp học, tổ chức trong khoảng thời gian phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù hoặc trước khi thi hành quyết định đặc xá, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và quyết định giảm hết thời	cơ bản của Luật Cư trú, Luật Căn cước, Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, Luật giao thông đường thủy nội địa, Luật An ninh mạng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật hôn nhân gia đình; các quy định về tái phạm, tái phạm nguy hiểm, xóa án tích; các quy định về bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; một số nội dung, giá trị đạo đức, kỹ năng sống. Ngoài các nội dung nêu trên, đối với phạm nhân đã được lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện thì cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức phổ biến, học tập các quy định về quyền và nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; đối với phạm nhân đã được Tổ thẩm định liên ngành của Hội đồng tư vấn đặc xá thẩm định có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức phổ biến, học tập các quy định về quyền và nghĩa vụ của người được đặc xá. Thời gian phổ biến, học tập từ 05 đến 07 ngày kể từ ngày bắt đầu lớp học, tổ chức trong khoảng thời gian phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù hoặc trước khi thi hành quyết định đặc xá, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và quyết định giảm hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại. Mỗi lớp học không quá 100 phạm nhân. 2. Các cơ sở giam giữ phạm nhân phải xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức học tập, phổ biến pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân, mỗi buổi học 4 giờ. Những nơi vì điều kiện khách quan không tổ chức được lớp học thì phải	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
hạn chấp hành án phạt tù còn lại. Mỗi lớp học không quá 100 phạm nhân. 2. Các cơ sở giam giữ phạm nhân phải xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức học tập, phổ biến pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân, mỗi buổi học 4 giờ. Những nơi vì điều kiện khách quan không tổ chức được lớp học thì phải tổ chức phổ biến, hướng dẫn phạm nhân tự nghiên cứu, đọc sách, tài liệu và tổ chức viết thu hoạch để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Phạm nhân nữ giam giữ ở phân trại riêng thì tổ chức học tập riêng; trường hợp giam giữ trong cùng phân trại với phạm nhân nam thì tùy điều kiện, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định học chung hoặc học riêng nhưng phải bảo đảm không để vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân. Đối với phạm nhân có nhiều tiền án, tiền sự hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm nhân khác mà xét thấy cần thiết phải tổ chức gấp gờ, giáo dục cá biệt thì cơ sở giam giữ có kế hoạch để đề ra các biện pháp, hình thức tác động giáo dục phù hợp; đối với các phạm nhân chưa thực hiện xong trách nhiệm dân sự cần giáo dục, phổ biến họ tự nguyện, tích cực khắc phục ngay để đủ điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. 3. Phạm nhân là người nước ngoài được phổ biến pháp luật của Nhà nước Việt Nam liên quan đến quyền, nghĩa vụ của họ trong thời gian chấp hành án; các điều ước quốc tế liên quan đến quyền, nghĩa vụ của phạm nhân mà Việt Nam và nước họ mang quốc tịch là thành viên, các hiệp định song phương giữa Việt Nam với nước mà họ mang quốc tịch có liên quan đến thi hành án hình sự. Tùy theo mức độ hiểu biết tiếng Việt, phạm nhân là người nước ngoài có thể được giáo dục, phổ biến bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc phát tài liệu đã dịch để nghiên cứu, học tập; khuyến khích phạm nhân là người nước ngoài tự học tiếng Việt để có thể tự	tổ chức phổ biến, hướng dẫn phạm nhân tự nghiên cứu, đọc sách, tài liệu và tổ chức viết thu hoạch để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Phạm nhân nữ giam giữ ở phân trại riêng thì tổ chức học tập riêng; trường hợp giam giữ trong cùng phân trại với phạm nhân nam thì tùy điều kiện, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định học chung hoặc học riêng nhưng phải bảo đảm không để vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân. Đối với phạm nhân có nhiều tiền án, tiền sự hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm nhân khác mà xét thấy cần thiết phải tổ chức gấp gờ, giáo dục cá biệt thì cơ sở giam giữ có kế hoạch để đề ra các biện pháp, hình thức tác động giáo dục phù hợp; đối với các phạm nhân chưa thực hiện xong trách nhiệm dân sự cần giáo dục, phổ biến họ tự nguyện, tích cực khắc phục ngay để đủ điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. 3. Phạm nhân là người nước ngoài được phổ biến pháp luật của Nhà nước Việt Nam liên quan đến quyền, nghĩa vụ của họ trong thời gian chấp hành án; các điều ước quốc tế liên quan đến quyền, nghĩa vụ của phạm nhân mà Việt Nam và nước họ mang quốc tịch là thành viên, các hiệp định song phương giữa Việt Nam với nước mà họ mang quốc tịch có liên quan đến thi hành án hình sự. Tùy theo mức độ hiểu biết tiếng Việt, phạm nhân là người nước ngoài có thể được giáo dục, phổ biến bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc phát tài liệu đã dịch để nghiên cứu, học tập; khuyến khích phạm nhân là người nước ngoài tự học tiếng Việt để có thể tự	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
họ mang quốc tịch có liên quan đến thi hành án hình sự. Tùy theo mức độ hiểu biết tiếng Việt, phạm nhân là người nước ngoài có thể được giáo dục, phổ biến bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc phát tài liệu đã dịch để nghiên cứu, học tập; khuyến khích phạm nhân là người nước ngoài tự học tiếng Việt để có thể tự nghiên cứu, học tập chương trình, nội dung phổ biến pháp luật, giáo dục công dân như các phạm nhân khác. Nội dung, tài liệu học tập về giáo dục công dân, phổ biến pháp luật có thể được dịch ra tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của nước mà phạm nhân mang quốc tịch. 4. Việc dạy văn hóa, phổ biến pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân bị khiếm thính, khiếm thị, bị câm, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con nhỏ, ốm đau, bệnh tật thường xuyên hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần do Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định đối với từng trường hợp. 5. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến thông tin cho phạm nhân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, các sự kiện lịch sử, chính trị, kinh tế, xã hội nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của đất nước và của địa phương. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, phát động các phong trào thi đua chấp hành án phạt tù trong phạm nhân để phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. 6. Chương trình học tập của phạm nhân được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	nghiên cứu, học tập chương trình, nội dung phổ biến pháp luật, giáo dục công dân như các phạm nhân khác. Nội dung, tài liệu học tập về giáo dục công dân, phổ biến pháp luật có thể được dịch ra tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của nước mà phạm nhân mang quốc tịch. 4. Việc dạy văn hóa, phổ biến pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân bị khiếm thính, khiếm thị, bị câm, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con nhỏ, bị bệnh thường xuyên hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định đối với từng trường hợp. 5. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến thông tin cho phạm nhân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, các sự kiện lịch sử, chính trị, kinh tế, xã hội nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của đất nước và của địa phương. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, phát động các phong trào thi đua chấp hành án phạt tù trong phạm nhân để phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. 6. Chương trình học tập của phạm nhân được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. 7. Tài liệu học tập của phạm nhân do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Bộ Quốc phòng biên soạn. Trường hợp quy định của pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn các trại giam, trại tạm giam bổ sung, chỉnh lý.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
7. Tài liệu học tập của phạm nhân do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng biên soạn.		
Điều 13. Chế độ dạy văn hóa cho phạm nhân 1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức dạy chương trình xóa mù chữ cho phạm nhân chưa biết chữ hoặc tái mù chữ. Đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi chưa biết chữ hoặc chưa học xong chương trình tiểu học thì thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học là bắt buộc; chưa học xong trung học cơ sở thì căn cứ hồ sơ phạm nhân, học bạ để tổ chức dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phù hợp với điều kiện của đơn vị mình. Khuyến khích phạm nhân tự học văn hóa, phạm nhân là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số chưa biết tiếng Việt tự nghiên cứu, học tập tiếng Việt. Phạm nhân đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù thì được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. 2. Tùy theo chương trình mà sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy và học phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian học văn hóa của phạm nhân tối thiểu 02 buổi/tuần, mỗi buổi 4 giờ do Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định, trừ các ngày Chủ nhật, lễ, Tết. Cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức các lớp học văn hóa cho phạm nhân và dạy nói tiếng Việt cho phạm nhân không nói được tiếng Việt (tiếng phổ thông); Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng nhận thức	Điều 13. Chế độ dạy văn hóa cho phạm nhân 1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức dạy chương trình xóa mù chữ cho phạm nhân chưa biết chữ hoặc tái mù chữ. Khuyến khích phạm nhân tự học văn hóa, phạm nhân là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số chưa biết tiếng Việt tự nghiên cứu, học tập tiếng Việt. Phạm nhân đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù thì được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. 2. Tùy theo chương trình mà sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy và học phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian học văn hóa của phạm nhân tối thiểu 02 buổi/tuần, mỗi buổi 4 giờ do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định, trừ các ngày Chủ nhật, lễ, Tết. Cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức các lớp học văn hóa cho phạm nhân và dạy nói tiếng Việt cho phạm nhân không nói được tiếng Việt (tiếng phổ thông); Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng nhận thức của phạm nhân quyết định hình thức, thời gian, phương pháp dạy cho phù hợp. 3. Giáo viên dạy văn hóa cho phạm nhân là cán bộ, chiến sĩ, lao động hợp đồng của các cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc của các cơ sở giáo dục địa phương. Những phạm nhân đã cải tạo tiến bộ, có trình độ học	- Kế thừa nội dung của Nghị định 118/2024/NĐ-CP. Điều chỉnh lại một số tên gọi của của Cơ quan nhà nước cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới sau khi sát nhập.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
của phạm nhân quyết định hình thức, thời gian, phương pháp dạy cho phù hợp. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ sách giáo khoa, vở, tài liệu, đồ dùng học tập, sách, báo, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí cho phạm nhân nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật. 3. Giáo viên dạy văn hóa cho phạm nhân là cán bộ, chiến sĩ của các cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc của các cơ sở giáo dục địa phương. Những phạm nhân đã cải tạo tiến bộ, có trình độ học vấn, khả năng sư phạm, nhân thân tốt, không phải là đối tượng chủ mưu, chỉ huy, cầm đầu, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ, hung hãn, mắc bệnh truyền nhiễm, có tiền sử nghiện ma túy hoặc không phải là phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia thì có thể bố trí hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa cho phạm nhân. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận hoàn thành kỳ học (nếu phạm nhân chưa hoàn thành Chương trình xóa mù chữ), hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1, giai đoạn 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân. 4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp thực hiện việc dạy văn hóa cho phạm nhân, chỉ đạo các cơ sở giáo dục cử giáo viên đến dạy văn hóa cho phạm nhân; quản lý, chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa cho phạm nhân. Cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí hội trường hoặc phòng học đảm bảo điều kiện dạy và học cho phạm nhân.	vấn, khả năng sư phạm, nhân thân tốt, không phải là đối tượng chủ mưu, chỉ huy, cầm đầu, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ, hung hãn, mắc bệnh truyền nhiễm, có tiền sử nghiện ma túy hoặc không phải là phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia thì có thể bố trí hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa cho phạm nhân. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam xác nhận hoàn thành kỳ học (nếu phạm nhân chưa hoàn thành Chương trình xóa mù chữ), hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1, giai đoạn 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân. 4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - xã hội nơi có cơ sở giam giữ phạm nhân chỉ đạo các cơ sở giáo dục cử giáo viên đến dạy văn hóa cho phạm nhân; quản lý, chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa cho phạm nhân. Cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí hội trường hoặc phòng học đảm bảo điều kiện dạy và học cho phạm nhân.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
phòng học đảm bảo điều kiện dạy và học cho học viên là phạm nhân.		
Điều 14. Chế độ đối với cán bộ tham gia giảng dạy 1. Giáo viên, cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa, giáo dục công dân, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thành viên Hội đồng xét công nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, thi tốt nghiệp trung học cơ sở cho phạm nhân được bồi dưỡng trong môi trường đặc biệt. Mức chi bồi dưỡng một buổi (04 giờ) bằng 0,25 mức lương cơ sở. 2. Cán bộ quản lý, trực tiếp làm công tác giáo dục, dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân của các cơ sở giam giữ phạm nhân có thành tích tốt được vinh danh và tặng các danh hiệu vinh dự của Nhà nước theo quy định pháp luật.	Điều 14. Chế độ đối với cán bộ tham gia giảng dạy 1. Giáo viên, cán bộ, chiến sĩ dạy văn hóa, giáo dục công dân, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phạm nhân được bồi dưỡng trong môi trường đặc biệt. Mức chi bồi dưỡng một buổi (04 giờ) bằng 0,25 mức lương cơ sở. 2. Cán bộ quản lý, trực tiếp làm công tác giáo dục, dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân của các cơ sở giam giữ phạm nhân có thành tích tốt được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.	- Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng
Điều 15. Chế độ học nghề của phạm nhân 1. Căn cứ vào khả năng, trình độ văn hóa, sức khỏe, giới tính của phạm nhân; thị trường lao động, điều kiện cụ thể và khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân, trại giam tổ chức dạy những nghề phổ thông, đơn giản hoặc tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân; trại giam hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc trung tâm giáo dục nghề nghiệp (có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) để tổ chức dạy nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề cho phạm nhân. 2. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi, phạm nhân trong độ tuổi thanh niên đến 30 tuổi chưa có nghề nghiệp, phạm nhân có mức án dưới 05 năm và chuẩn bị chấp	Điều 15. Chế độ học nghề của phạm nhân 1. Căn cứ vào khả năng, trình độ văn hóa, sức khỏe, giới tính của phạm nhân, thị trường lao động, điều kiện cụ thể và khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân, trại giam, trại tạm giam tổ chức dạy những nghề phổ thông, đơn giản hoặc tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân; trại giam, trại tạm giam hợp tác với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật để tổ chức dạy nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề cho phạm nhân. 2. Phạm nhân từ 30 tuổi trở xuống chưa có nghề nghiệp, phạm nhân có mức án dưới 05 năm và	- Cơ bản kế thừa nội dung Nghị định 118/2024/NĐ-CP. - Thay thế cụm từ “cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp” bằng cụm từ “cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp”. Lý do: Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 quy định “Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp”. Từ “Cơ sở

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
hành xong án phạt tù được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề. Mỗi phạm nhân chỉ được học 01 nghề. 3. Kế hoạch dạy nghề, chương trình dạy nghề cho phạm nhân. a) Căn cứ vào chỉ tiêu nguồn vốn, kế hoạch năm, trại giam xây dựng kế hoạch dạy nghề của đơn vị mình gửi về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) để phê duyệt. Nội dung kế hoạch dạy nghề bao gồm căn cứ pháp lý, ngành nghề đào tạo, số lớp, số lượng học viên là phạm nhân học nghề, địa điểm tổ chức, hình thức đào tạo, trình độ và dự kiến thời gian đào tạo, dự toán kinh phí dạy nghề, nguồn vốn cấp. Phạm nhân học nghề được đào tạo trình độ sơ cấp hoặc đào tạo thường xuyên; b) Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp cho phạm nhân: Chương trình đào tạo tối thiểu là 300 giờ với 03 đơn vị học tập bao gồm kiến thức nghề, kỹ năng thực hành, thái độ với nghề được học, thời gian thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm. Nội dung, cấu trúc của chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải đảm bảo tính khoa học, hệ thống, thực tiễn, sử dụng từ ngữ nhất quán, dễ hiểu và tương đương mục tiêu đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, phù hợp với khung trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; c) Chương trình đào tạo nghề thường xuyên cho phạm nhân: Phạm nhân được học nghề theo hình thức truyền	chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề. Phạm nhân được học và cấp chứng chỉ đào tạo nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp. 3. Kế hoạch dạy nghề, chương trình dạy nghề cho phạm nhân. a) Căn cứ vào <u>chỉ tiêu nguồn vốn, kế hoạch năm, cơ sở</u> giam giữ phạm nhân xây dựng kế hoạch dạy nghề cho phạm nhân. Căn cứ vào kế hoạch dạy nghề, cơ sở giam giữ phạm nhân lập dự toán dạy nghề gửi về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để phê duyệt. Nội dung, dự toán dạy nghề bao gồm căn cứ pháp lý, ngành nghề đào tạo, số lớp, số lượng học viên là phạm nhân học nghề, địa điểm tổ chức, hình thức đào tạo, trình độ đào tạo và dự kiến thời gian đào tạo, dự toán kinh phí dạy nghề, nguồn vốn. Phạm nhân học nghề được đào tạo trình độ sơ cấp hoặc đào tạo thường xuyên; b) Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp cho phạm nhân: Chương trình đào tạo tối thiểu là 300 giờ với 03 đơn vị học tập bao gồm kiến thức nghề, kỹ năng thực hành, thái độ với nghề được học, thời gian thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm. Nội dung, cấu trúc của chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải đảm bảo tính khoa học, hệ thống, thực tiễn, sử dụng từ ngữ nhất quán, dễ hiểu và tương đương mục tiêu đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với khung trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;	hoạt động giáo dục nghề nghiệp” đã bao gồm “cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp”. - Thay thế cụm từ “truyền nghề, kèm cặp nghề, tập nghề, có thời gian thực học từ 100 giờ đến dưới 300 giờ và thời gian khóa học đến dưới 03 tháng” bằng cụm từ “bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp; kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; chuyển giao công nghệ và các chương trình đào tạo khác có thời gian đào tạo dưới 03 tháng”. Lý do: Căn cứ Điều 3 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mục tiêu của các chương trình đào tạo thường xuyên.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
nghề, kèm cặp nghề, tập nghề, có thời gian thực học từ 100 giờ đến dưới 300 giờ và thời gian khóa học đến dưới 03 tháng. Chương trình đào tạo thường xuyên đảm bảo giúp người học có năng lực thực hiện được các công việc của nghề, tăng năng suất lao động, phạm nhân học xong tự thực hiện được công việc đơn giản, một hoặc một số phần công việc của một nghề, có hiểu biết về an toàn, vệ sinh lao động; d) Chương trình, nội dung đào tạo nghề được Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thẩm định và người đứng đầu cơ sở đào tạo phê duyệt và ban hành. 4. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng căn cứ điều kiện thực tế và thị trường lao động quy định các ngành, nghề đào tạo cho phạm nhân.	c) Chương trình đào tạo nghề thường xuyên cho phạm nhân: bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp; kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; chuyển giao công nghệ và chương trình đào tạo khác, có thời gian đào tạo dưới 03 tháng. Chương trình đào tạo thường xuyên đảm bảo giúp người học có năng lực thực hiện được các công việc của nghề, tăng năng suất lao động, phạm nhân học xong tự thực hiện được công việc đơn giản, một hoặc một số phần công việc của một nghề, có hiểu biết về an toàn, vệ sinh lao động; d) Chương trình, nội dung đào tạo nghề được Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thẩm định và người đứng đầu cơ sở đào tạo phê duyệt và ban hành đối với các nghề hợp tác với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp để đào tạo. 4. Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam, trại tạm giam căn cứ điều kiện thực tế và thị trường lao động quy định các ngành, nghề đào tạo cho phạm nhân	
Mục 3 TỔ CHỨC CHO PHẠM NHÂN LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ LAO ĐỘNG CỦA PHẠM NHÂN	Mục 3 TỔ CHỨC CHO PHẠM NHÂN LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ LAO ĐỘNG CỦA PHẠM NHÂN	
Điều 16. Phê duyệt và thực hiện kế hoạch tổ chức lao động hằng năm 1. Chế độ lao động cho phạm nhân Trong thời gian chấp hành án phạt tù ở trại giam, phạm nhân có nghĩa vụ phải lao động để cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội; Giám thị trại giam có trách	Điều 16. Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân 1. Hằng năm, căn cứ tình hình, điều kiện thực tế của trại giam, trại tạm giam và yêu cầu công tác quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức	Biên tập lại các nội dung bảo đảm để phù hợp với Luật Thi hành án hình sự năm 2025 và thực tiễn

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
nhệm bố trí lao động cho phạm nhân phù hợp với độ tuổi, sức khỏe, giới tính, mức án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng phạm nhân và đáp ứng yêu cầu quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân. b) Phạm nhân lao động phải dưới sự giám sát, quản lý của trại giam. Thời gian lao động của phạm nhân không quá 08 giờ trong 01 ngày và 05 ngày trong 01 tuần, được nghỉ vào các ngày Chủ nhật, lễ, Tết. Trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu lao động học nghề, Giám thị trại giam có thể yêu cầu phạm nhân làm thêm giờ nhưng không quá tổng số giờ làm thêm trong ngày theo quy định của pháp luật lao động, không quá 02 giờ trong 01 ngày; không quá 30 giờ trong 01 tháng và không quá 200 giờ trong 01 năm; phạm nhân lao động thêm giờ hoặc lao động trong ngày thứ Bảy, Chủ nhật thì được nghỉ bù hoặc bồi dưỡng bằng tiền, hiện vật; b) Không bố trí công việc nặng nhọc, độc hại theo danh mục do pháp luật quy định đối với các trường hợp phạm nhân là nam từ 60 tuổi trở lên, phạm nhân là người dưới 18 tuổi, phạm nhân là nữ, phạm nhân được y tế của trại giam xác định không đủ sức khỏe (mắc bệnh hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần); c) Phạm nhân được nghỉ lao động trong các trường hợp là phạm nhân nữ có thai được nghỉ lao động trước và sau khi sinh con theo quy định của pháp luật, phạm nhân bị bệnh, phạm nhân đang điều trị tại bệnh xá hoặc bệnh viện, phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng mẹ trong trại giam mà bị bệnh và được y tế của trại giam xác nhận.	lao động cho phạm nhân gửi về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 10 hằng năm để thẩm định, phê duyệt. 2. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xem xét, phê duyệt kế hoạch tổ chức lao động hằng năm của các trại giam, trại tạm giam thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân phải đảm bảo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Thi hành án hình sự. 3. Sau khi kế hoạch tổ chức lao động được phê duyệt, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam căn cứ điều kiện cụ thể của trại giam, trại tạm giam, khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân và đặc điểm về trình độ, giới tính, sức khỏe, tính chất, mức án, phân loại phạm nhân để giao chỉ tiêu, định mức lao động và tổ chức cho phạm nhân lao động. 4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan dẫn đến không thể thực hiện hoặc không hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có trách nhiệm báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để xem xét, thẩm định, phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
2. Tổ chức, quản lý khu lao động, dạy nghề cho phạm nhân a) Giám thị trại giam căn cứ vào điều kiện cụ thể của trại giam, quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định này và nhu cầu, khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Thi hành án hình sự lập tờ trình, kế hoạch, dự án về hợp tác lao động, dạy nghề cho phạm nhân tại khu lao động, dạy nghề cho phạm nhân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định này, trình Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu (đối với trại giam do quân khu quản lý) để xem xét, thẩm định, phê duyệt, thành lập trước khi tổ chức cho phạm nhân lao động, học nghề; b) Khu lao động, dạy nghề do tổ chức, cá nhân hợp tác, đầu tư bảo đảm các điều kiện phục vụ quản lý, tổ chức lao động, dạy nghề, sinh hoạt, giám sát an ninh, an toàn giam giữ phạm nhân và phải tuân thủ hướng dẫn, phê duyệt của Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với các trại giam do Bộ Công an quản lý), Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý); tổ chức, cá nhân hợp tác phải bàn giao cho trại giam quản lý, sử dụng khu lao động, dạy nghề trong thời gian hợp tác. Tổ chức, cá nhân hợp tác có trách nhiệm hướng dẫn, dạy nghề, truyền nghề, bố		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
trí ngành nghề lao động, đảm bảo các điều kiện lao động, an toàn lao động cho phạm nhân tham gia lao động, học nghề theo quy định của pháp luật. Có nghĩa vụ thanh toán cho trại giam giá trị công lao động phạm nhân, chi trả các chi phí liên quan đến quá trình tổ chức lao động, dạy nghề trong thời gian hợp tác theo quy định của pháp luật; c) Phạm nhân tham gia lao động, học nghề tại Khu lao động, dạy nghề do tổ chức, cá nhân hợp tác với trại giam tổ chức phải có đơn tự nguyện được tham gia lao động, học nghề, được lựa chọn theo tiêu chuẩn, phân loại phạm nhân. Trại giam trực tiếp giám sát, quản lý và tổ chức lao động, dạy nghề cho phạm nhân theo quy định của pháp luật, có chế độ lao động, trách nhiệm, nghĩa vụ tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều này;		
d) Trại giam trực tiếp quản lý, tổ chức, bố trí phạm nhân tham gia lao động, học nghề tại Khu lao động, dạy nghề do tổ chức, cá nhân hợp tác theo quy định của pháp luật, bảo đảm các chế độ lao động, sinh hoạt, quyền lợi của phạm nhân, tổ chức quản lý, trích lập sử dụng kinh phí thu từ kết quả lao động phạm nhân tại Khu lao động, dạy nghề theo quy định tại Điều 17 Nghị định này. 3. Lập kế hoạch tổ chức lao động, học nghề hằng năm Giám thị trại giam căn cứ theo điều kiện cụ thể của trại giam, quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định này lập kế hoạch tổ chức lao động, học nghề cho phạm nhân, gửi về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) trước		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
ngày 15 tháng 8 hằng năm để thẩm định, phê duyệt. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm xem xét, phê duyệt kế hoạch tổ chức lao động hằng năm của trại giam. Kế hoạch tổ chức lao động hằng năm cho phạm nhân phải có các nội dung cơ bản sau đây: a) Tổng số phạm nhân, trong đó có số lượng phạm nhân đủ điều kiện lao động theo quy định của pháp luật; b) Dự kiến chi phí cho lao động, học nghề; trích khấu hao tài sản cố định; c) Dự kiến kết quả thu được từ lao động, học nghề của phạm nhân; chênh lệch thu, chi trong tổ chức lao động, học nghề của phạm nhân; d) Dự kiến, đề xuất kế hoạch sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân theo quy định tại Điều 17 Nghị định này. 4. Thực hiện kế hoạch tổ chức lao động, học nghề hằng năm a) Sau khi kế hoạch tổ chức lao động, học nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám thị trại giam căn cứ theo điều kiện cụ thể của trại giam, khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân và trình độ, giới tính, sức khỏe, tính chất mức án, phân loại phạm nhân để tổ chức cho phạm nhân lao động, học nghề; b) Trong quá trình tổ chức cho phạm nhân lao động, học nghề nếu có những biến động bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh mà trại giam không thể hoàn		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
thành chỉ tiêu kế hoạch được giao thì Giám thị trại giam gửi báo cáo bằng văn bản về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu (đối với trại giam do Quân khu quản lý) để đề nghị thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân. 5. Xây dựng chỉ tiêu, định mức lao động cho phạm nhân Căn cứ quy định của pháp luật, điều kiện địa lý, tự nhiên của địa phương nơi cơ sở giam giữ đóng quân, tình hình thiên tai, dịch bệnh và độ tuổi, sức khỏe của phạm nhân, Giám thị trại giam đề xuất chỉ tiêu, định mức lao động cho phạm nhân trình Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) để xem xét, thẩm định, phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện; trích nộp và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được từ kết quả lao động của phạm nhân trong trại giam theo đúng các quy định của Điều này và quy định của văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. 6. Công tác kế toán, hạch toán thu chi từ hoạt động tổ chức lao động, học nghề của phạm nhân a) Các trại giam phải mở hệ thống sổ kế toán và việc hạch toán kế toán các khoản thu, chi tài chính phát sinh, báo cáo tài chính thực hiện theo chế độ kế toán hành		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
chính sự nghiệp. Mọi khoản thu, chi từ hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân được phản ánh qua hệ thống sổ kế toán của trại giam; b) Các trại giam hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình tổ chức lao động, học nghề cho phạm nhân vào giá thành sản phẩm; chi phí hợp lý trong tổ chức lao động, dạy nghề bao gồm: Chi phí vật tư, nguyên liệu; tiền công thuê lao động bên ngoài (nếu có); chi phí điện, nước; tiền ăn thêm do lao động nặng nhọc, độc hại ngoài tiền ăn theo tiêu chuẩn do ngân sách nhà nước cấp (tính bằng 15% so với tiêu chuẩn định lượng ăn trong ngày theo tiêu chuẩn do ngân sách nhà nước cấp cho lao động nặng nhọc hoặc độc hại theo quy định của pháp luật); tiền bồi dưỡng cho phạm nhân làm thêm giờ hoặc lao động ngày thứ Bảy, Chủ nhật hoặc làm ngày nghỉ; trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quá trình tổ chức lao động, học nghề; chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân. c) Các trại giam tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản, vật tư, tiền vốn lao động, kết quả thực hiện kế hoạch, tổng số thu, chi từ các hoạt động lao động của đơn vị và báo cáo về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý). Thời điểm thống kê, báo cáo tính từ 0 giờ ngày 31 tháng 12 hằng năm.		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
7. Lập báo cáo kết quả thu, chi và phê duyệt báo cáo kết quả thu, chi từ các hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân a) Báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân trong các trại giam là báo cáo tổng hợp về số liệu, tình hình và kết quả thu, chi từ các hoạt động lao động, học nghề của phạm nhân. Giám thị trại giam chịu trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp và báo cáo thuyết minh chi tiết về kết quả thu, chi vào cùng kỳ với báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm, gửi về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu (đối với trại giam do Quân khu quản lý); b) Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt báo cáo kết quả thu chi từ hoạt động tổ chức lao động, dạy nghề cho phạm nhân và báo cáo cơ quan quản lý tài chính Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Quân khu để tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	Điều 17. Tổ chức lao động cho phạm nhân trong trại giam, trại tạm giam 1. Việc tổ chức lao động cho phạm nhân trong trại giam, trại tạm giam được thực hiện trong phạm vi đất được giao quản lý; trại giam, trại tạm giam trực tiếp tổ chức, quản lý, giám sát và bảo đảm an ninh, an toàn giam giữ phạm nhân trong quá trình lao động. 2. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất phục vụ tổ chức lao động cho phạm nhân, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đối tượng giam giữ và nhu cầu, khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân trình Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để xem xét, thẩm định và phê duyệt chủ trương hợp tác trước khi tổ chức cho phạm nhân lao động. 3. Cơ sở vật chất do tổ chức, cá nhân hợp tác đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân hợp tác phải bàn giao cho trại giam, trại tạm giam quản lý, sử dụng trong thời gian hợp tác. Tổ chức, cá nhân hợp tác có trách nhiệm hướng dẫn, dạy nghề, truyền nghề, bố trí ngành nghề lao động, có nghĩa vụ thanh toán cho trại giam, trại tạm giam giá trị công lao động phạm nhân, chi trả các chi phí liên quan đến quá trình tổ chức lao động trong thời gian hợp tác, đảm bảo các điều kiện lao động, an toàn lao động cho phạm nhân tham gia lao động theo quy định của pháp luật.	Biên tập lại các nội dung bảo đảm để phù hợp với Luật Thi hành án hình sự năm 2025 và thực tiễn

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	Điều 18. Tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam 1. Phạm nhân không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Thi hành án hình sự thì được tổ chức lao động ngoài trại giam theo các hình thức sau: a) Điểm lao động ngoài trại giam là nơi tổ chức cho phạm nhân tham gia lao động theo từng công việc, ngành nghề cụ thể tại địa điểm xác định ngoài trại giam; phạm nhân được đưa đi lao động và trở về trại giam trong ngày; trại giam trực tiếp quản lý, bố trí lực lượng dẫn giải, giám sát, bảo vệ trong suốt thời gian lao động.	Biên tập lại các nội dung bảo đảm để phù hợp với Luật Thi hành án hình sự năm 2025 và thực tiễn.
	b) Khu lao động ngoài trại giam là khu vực được thành lập ổn định, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình để phục vụ quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo và tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam; bảo đảm điều kiện thực hiện các chế độ, chính sách đối với phạm nhân và do trại giam trực tiếp quản lý, bố trí lực lượng canh gác, bảo vệ. 2. Trình tự, thủ tục thành lập khu lao động ngoài trại giam thực hiện như sau: a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hợp tác tổ chức cho phạm nhân lao động ngoài trại giam gửi văn bản cho trại giam để đề nghị hợp tác tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam. Trại giam và tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch hợp tác và thỏa thuận nguyên tắc hợp tác tổ chức lao động ngoài trại giam, đồng thời lập tờ trình và hoàn thiện hồ sơ báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an (đối với các trại	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	giam do Bộ Công an quản lý), Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) để xem xét, phê duyệt thành lập khu lao động ngoài trại giam. b) Căn cứ hồ sơ đề nghị thành lập khu lao động ngoài trại giam, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra, thẩm định, phê duyệt, ban hành Quyết định thành lập khu lao động ngoài trại giam. Trường hợp các hạng mục công trình chưa đảm bảo theo quy định thì Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn trại giam phối hợp với tổ chức, cá nhân hợp tác tiếp tục đầu tư, xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện và trình lại Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để phê duyệt. 3. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm quy định, hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu, thẩm quyền, thời hạn giải quyết trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương hợp tác và thành lập khu lao động ngoài trại giam tại khoản 2 Điều này, bảo đảm thông nhất, chặt chẽ, phù hợp với yêu cầu quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân và điều kiện thực tế.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	Điều 19. Quản lý tài chính, kế toán và báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân 1. Các trại giam, trại tạm giam phải tổ chức hạch toán kế toán các khoản thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân theo đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; bảo đảm phản ánh trung thực, đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính của đơn vị.	Biên tập lại các nội dung bảo đảm để phù hợp với Luật Thi hành án hình sự năm 2025 và thực tiễn.
	2. Các trại giam, trại tạm giam hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình tổ chức lao động cho phạm nhân vào giá thành sản phẩm; chi phí hợp lý trong tổ chức lao động bao gồm: Chi phí vật tư, nguyên liệu; tiền công thuê lao động bên ngoài (nếu có); chi phí điện, nước; tiền ăn thêm do lao động nặng nhọc, độc hại ngoài tiền ăn theo tiêu chuẩn do ngân sách Nhà nước cấp (không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường); tiền bồi dưỡng cho phạm nhân làm thêm giờ hoặc lao động ngày nghỉ; trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quá trình tổ chức lao động; chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động lao động của phạm nhân. 3. Báo cáo kết quả thu, chi từ hoạt động lao động của phạm nhân trong các trại giam, trại tạm giam là báo cáo tổng hợp về số liệu, tình hình và kết quả thu, chi từ các hoạt động lao động của phạm nhân. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam chịu trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp và báo cáo thuyết minh chi tiết về kết quả thu, chi, gửi về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	4. Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam, trại tạm giam chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt báo cáo kết quả thu chi từ hoạt động tổ chức lao động cho phạm nhân và báo cáo cơ quan quản lý tài chính Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Quân khu để tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.	
Điều 17. Sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân Kết quả lao động của phạm nhân là phần chênh lệch thu lớn hơn chi từ hoạt động tổ chức lao động, học nghề của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý quy định tại điểm b khoản 5 Điều 16 được sử dụng như sau: 1. Sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân trong chỉ tiêu, định mức được giao a) Trích 14% để bổ sung mức ăn cho phạm nhân Căn cứ vào số tiền trích được, Giám thị trại giam quyết định bổ sung mức ăn cho phạm nhân nhưng không được tăng thêm quá 1/6 lần tiêu chuẩn ăn hằng tháng mà pháp luật quy định cho mỗi phạm nhân; Phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, được hưởng tiêu chuẩn ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách nhà nước đảm bảo) cho mỗi phạm nhân. Tiêu chuẩn ăn thêm này nếu không sử dụng theo quy định thì phạm nhân được gửi vào lưu ký để sử dụng trong sinh hoạt, nộp án phí, thực hiện các nghĩa vụ dân sự, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc để nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù;	Điều 20. Sử dụng kết quả lao động của phạm nhân Kết quả lao động của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý được sử dụng như sau: 1. Đối với kết quả lao động của phạm nhân trong chỉ tiêu, định mức được giao: a) Trích 14% để bổ sung mức ăn cho phạm nhân Căn cứ vào số tiền trích được, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định bổ sung mức ăn cho phạm nhân nhưng không được tăng thêm quá 1/6 lần tiêu chuẩn ăn hằng tháng mà pháp luật quy định cho mỗi phạm nhân; Phạm nhân lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, được hưởng tiêu chuẩn ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách Nhà nước đảm bảo) cho mỗi phạm nhân. Tiêu chuẩn ăn thêm này nếu không sử dụng hết theo quy định thì phạm nhân được gửi vào lưu ký để sử dụng trong sinh hoạt, nộp án phí, thực hiện các nghĩa vụ dân sự, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc để nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù;	- Thay đổi hình thức chi trả kết quả lao động của phạm từ các mức xếp loại sang hoàn thành chỉ tiêu và không hoàn thành chỉ tiêu để đảm bảo sự công bằng hơn cho phạm nhân. - Chính lại tỷ lệ phần trăm tại điểm đ khoản 1 do Qua tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 118/2024/NĐ-CP cho thấy, tỷ lệ 16% Quỹ phúc lợi tại nhiều cơ sở giam giữ chưa đáp ứng đủ nhu cầu chi thực tế (hỗ trợ phạm nhân ốm đau, rủi ro; hoạt động văn hóa, thể thao; hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ khó khăn...), trong khi nguồn 09% Quỹ khen thưởng ở một số đơn vị lại phát sinh kết dư hằng năm. Việc điều chỉnh tăng Quỹ phúc lợi lên 18% thực chất là cơ cấu lại nội bộ các tỷ lệ phân bổ để

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Trường hợp đã trích đủ mức ăn bổ sung theo quy định mà còn số dư thì Giám thị trại giam báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) xem xét, quyết định chi khoản kinh phí còn dư này để mua các vật dụng sinh hoạt phục vụ chung cho phạm nhân ở các trại giam và phải phổ biến, thông báo chung cho tập thể phạm nhân biết thông qua Ban Tự quản của phạm nhân, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng được thụ hưởng. b) Trích 02% lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi tư vấn, hỗ trợ cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù. Trại giam tiến hành các hoạt động hỗ trợ, tổ chức giáo dục công dân, giáo dục pháp luật, tư vấn, liên hệ tìm việc làm và các hoạt động khác có liên quan đến việc tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân; cấp 01 bộ quần áo cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù không có quần áo về nơi cư trú, mức tối đa không quá 20 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của phạm nhân. c) Trích 10% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân tham gia lao động. Phạm nhân được chi trả một phần công lao động theo kỳ xếp loại quý. Định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân được tính bằng tổng số dư đầu quý và số trích trong quý chia cho tổng số phạm nhân được chi trả một phần công lao động. Phạm nhân tham gia lao động được chi trả một phần công lao động theo các mức sau: Phạm nhân xếp loại tốt được hưởng 100% định mức, phạm nhân xếp	Trường hợp đã trích đủ mức ăn bổ sung theo quy định mà còn số dư thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp xem xét, quyết định chi khoản kinh phí còn dư này để mua các vật dụng sinh hoạt, xây dựng các công trình phục vụ chung cho phạm nhân ở các cơ sở giam giữ phạm nhân và phải phổ biến, thông báo chung cho tập thể phạm nhân biết thông qua Ban Tự quản của phạm nhân, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng được thụ hưởng. b) Trích 02% lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi tư vấn, hỗ trợ cho phạm nhân khi chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù. Cơ sở giam giữ phạm nhân tiến hành các hoạt động hỗ trợ, tổ chức giáo dục công dân, giáo dục pháp luật, tư vấn, liên hệ tìm việc làm và các hoạt động khác có liên quan đến việc tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân; cấp 01 bộ quần áo cho phạm nhân chấp hành xong án phạt tù không có quần áo về nơi cư trú, mức tối đa không quá 20 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của phạm nhân. c) Trích 10% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân tham gia lao động. Phạm nhân tham gia lao động được chi trả một phần công lao động. Định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân được tính bằng tổng số dư đầu quý và số trích trong quý chia cho tổng số phạm nhân được chi trả một phần công lao động. Phạm nhân hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động được hưởng 100% định mức chi trả; phạm nhân không hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động được hưởng 50% định mức chi	khắc phục tình trạng “thiếu – thừa”, bảo đảm sử dụng hiệu quả quỹ, cân đối nguồn lực, không làm tăng tổng mức trích chung và không làm giảm quyền lợi của phạm nhân. - Bổ sung “hỗ trợ ăn thêm các ngày lễ, Tết cho cán bộ, chiến sĩ” xuất phát từ đặc thù công tác tại cơ sở giam giữ – nơi cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ quản lý, giam giữ trong môi trường khép kín, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, thường xuyên chịu áp lực cao, điều kiện làm việc cổ yếu tố độc hại, vất vả và không có điều kiện nghỉ lễ, Tết như các lực lượng khác. Khoản hỗ trợ này mang tính chất phúc lợi nội bộ, phù hợp với chức năng của Quỹ phúc lợi; đồng thời có ý nghĩa động viên, khích lệ tinh thần, ổn định tư tưởng cán bộ, chiến sĩ, tạo điều kiện để lực lượng yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, giáo dục và tổ chức lao động cho phạm nhân theo đúng tinh thần của Luật Thi hành án hình sự.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
loại khá được hưởng 90% định mức, phạm nhân xếp loại trung bình được hưởng 80% định mức, phạm nhân xếp loại kém được hưởng 50% định mức. Trường hợp phạm nhân mới đến trại chấp hành án chưa đủ thời gian xếp loại quý nhưng đã có kết quả xếp loại tháng trong quý thì lấy định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân trong quý chia ba để xác định số tiền chi trả một phần công lao động cho phạm nhân theo tháng và nhân với số tháng đã có kết quả xếp loại. Trường hợp phạm nhân đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đến kỳ xếp loại quý thì áp dụng kết quả định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân của quý trước liền kề chia ba để xác định số tiền chi trả một phần công lao động cho phạm nhân theo tháng và nhân với số tháng đã có kết quả xếp loại. d) Trích 02% chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động. Mức chi hỗ trợ do Giám thị quyết định nhưng không quá 05 lần định lượng ăn trong một tháng cho mỗi phạm nhân tại thời điểm bị tai nạn. Cuối năm, nếu còn số dư, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam, trại tạm giam xem xét mua sắm trang thiết bị không thuộc nội dung chi tại điểm e khoản 1 Điều này để phục vụ công tác an toàn vệ sinh lao động. đ) Trích 27% bổ sung Quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam, trong đó:	trả. Trường hợp phạm nhân đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa có kết quả lao động của phạm nhân trong quý đó thì lấy kết quả định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân của quý trước liền kề chia ba để xác định số tiền chi trả một phần công lao động cho phạm nhân theo tháng và nhân với số tháng phạm nhân hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động. d) Trích 02% chi hỗ trợ cho phạm nhân bị tai nạn lao động. Mức chi hỗ trợ do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định nhưng không quá 05 lần định lượng ăn trong một tháng cho mỗi phạm nhân tại thời điểm bị tai nạn. Cuối năm, nếu còn số dư, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam, trại tạm giam xem xét mua sắm trang thiết bị không thuộc nội dung chi tại điểm e khoản 1 Điều này để phục vụ công tác an toàn vệ sinh lao động. đ) Trích 27% bổ sung Quỹ phúc lợi, khen thưởng của cơ sở giam giữ phạm nhân, trong đó: Trích 18% bổ sung Quỹ phúc lợi của cơ sở giam giữ phạm nhân để thực hiện các hoạt động: Hỗ trợ cho phạm nhân tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; hỗ trợ phạm nhân khi bị bệnh, gặp rủi ro, khi điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 05 lần định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân trong quý đó, một năm chỉ hỗ trợ một lần; hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ của cơ sở giam giữ phạm nhân có hoàn cảnh khó khăn, khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn lao động hoặc điều trị	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất cho các trại giam đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trích 10% đào tạo dạy nghề và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân. Giám thị trại giam phải lập dự toán theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) và phải được Thủ trưởng các cơ quan này phê duyệt dự toán trước khi tổ chức thực hiện. 2. Sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân vượt chỉ tiêu, định mức được giao a) Trích 50% để thực hiện chi trả trực tiếp cho phạm nhân tham gia lao động, học nghề vượt chỉ tiêu định mức được giao. b) Trích 50% bổ sung Quỹ phúc lợi của trại giam để thực hiện các nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này. 3. Phạm nhân được gửi lưu ký số tiền thưởng, tiền chi trả một phần công lao động và kết quả vượt chỉ tiêu, định mức được giao để sử dụng hoặc nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù. 4. Kết quả lao động, học nghề của phạm nhân và các hoạt động phục vụ yêu cầu quản lý, giam giữ, căng tin phục vụ sinh hoạt của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý, không thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng.	trưởng các cơ quan này phê duyệt dự toán trước khi tổ chức thực hiện. 2. Sử dụng kết quả lao động của phạm nhân vượt chỉ tiêu, định mức được giao a) Trích 50% để thực hiện chi trả trực tiếp cho phạm nhân tham gia lao động vượt chỉ tiêu định mức được giao. b) Trích 50% bổ sung Quỹ phúc lợi của cơ sở giam giữ phạm nhân để thực hiện các nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này. 3. Phạm nhân được gửi lưu ký số tiền thưởng, tiền chi trả một phần công lao động và kết quả vượt chỉ tiêu, định mức được giao để sử dụng hoặc nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù. 4. Kết quả lao động của phạm nhân và các hoạt động phục vụ yêu cầu quản lý, giam giữ, căng tin phục vụ sinh hoạt của phạm nhân sau khi trừ các chi phí hợp lý, không thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng. 5. Thu nhập của tổ chức hợp tác với cơ sở giam giữ phạm nhân trong hoạt động tổ chức lao động được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. 6. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam chịu trách nhiệm trích nộp và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được từ kết quả lao động của phạm nhân theo quy định của pháp luật.	
Mục 4	Mục 4 NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ CHO PHẠM NHÂN	CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ CHO PHẠM NHÂN	
Điều 18. Định kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù 1. Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo tuần, tháng, quý, 06 tháng và 01 năm. Các cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ kết quả nhận xét đánh giá để xếp loại chấp hành án phạt tù định kỳ theo tháng, quý, 06 tháng và 01 năm (sau đây viết gọn là xếp loại), cụ thể như sau: a) Phạm nhân được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù hàng tuần. Thời gian nhận xét, đánh giá tính từ ngày thứ Bảy tuần trước đến ngày thứ Sáu tuần sau; b) Phạm nhân đã chấp hành án phạt tù từ 21 ngày trở lên trong một tháng thì được xếp loại tháng. Thời gian xếp loại tháng tính từ ngày mùng một đến ngày cuối cùng của tháng đó; c) Phạm nhân đã được xếp loại từ 02 tháng trở lên trong 01 quý thì được xếp loại quý. Xếp loại quý I tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước đến ngày cuối cùng của tháng 02 năm sau; quý II tính từ ngày 01 tháng 3 đến ngày 31 tháng 5; quý III tính từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8; quý IV tính từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 30 tháng 11; d) Phạm nhân đã được xếp loại từ 04 tháng trở lên trong 06 tháng thì được xếp loại 06 tháng. Xếp loại 06 tháng đầu năm tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước đến ngày 31 tháng 5 năm sau; xếp loại 06 tháng cuối năm tính từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 30 tháng 11 của năm đó;	Điều 21. Định kỳ nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù 1. Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần và xếp loại chấp hành án phạt tù theo tháng, quý. Các cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ kết quả nhận xét đánh giá ngày để xếp loại chấp hành án phạt tù định kỳ theo tháng, quý (sau đây viết gọn là xếp loại), cụ thể như sau: a) Phạm nhân được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần. b) Phạm nhân đã chấp hành án phạt tù từ 21 ngày trở lên trong một tháng thì được xếp loại tháng. Thời gian xếp loại tháng tính từ ngày mùng một đến ngày cuối cùng của tháng đó; c) Phạm nhân đã được xếp loại từ 02 tháng trở lên trong 01 quý thì được xếp loại quý. Xếp loại quý I tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước đến ngày cuối cùng của tháng 02 năm sau; quý II tính từ ngày 01 tháng 3 đến ngày 31 tháng 5; quý III tính từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8; quý IV tính từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 30 tháng 11; d) Cán bộ được giao phụ trách tổ, đội phạm nhân tổ chức họp đội (tổ) phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần vào thứ Sáu hàng tuần (gồm các ngày từ thứ Bảy tuần trước đến thứ Sáu tuần sau); họp nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại tháng, quý vào ngày cuối cùng của	- Bỏ quy định xếp loại chấp hành án phạt tù 6 tháng, 01 năm do Luật Thi hành án hình sự không quy định.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
đ) Phạm nhân đã được xếp loại từ 10 tháng trở lên trong 01 năm thì được xếp loại 01 năm. Xếp loại 01 năm tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước đến ngày 30 tháng 11 của năm sau; e) Cán bộ quản giáo tổ chức họp đội (tổ) phạm nhân để nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tuần vào thứ Sáu hằng tuần; họp nhận xét, đánh giá và xếp loại định kỳ tháng, quý, 06 tháng, 01 năm vào ngày cuối	kỳ xếp loại, trường hợp ngày họp trùng vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì họp vào ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. 2. Thời gian nhận xét, đánh giá và xếp loại tính từ ngày lập biên bản tiếp nhận phạm nhân vào cơ sở giam giữ phạm nhân được chỉ định thi hành án phạt tù. Phạm nhân bị điều chuyển giữa các cơ sở giam giữ phạm nhân với nhau thì thời gian và kết quả xếp loại được tính liên tục cả quá trình trước và sau khi điều chuyển.	
cùng của kỳ xếp loại, trường hợp ngày họp trùng vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì họp vào ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. 2. Thời gian xếp loại tính từ ngày lập biên bản tiếp nhận phạm nhân vào trại giam, phân trại quản lý phạm nhân của trại tạm giam hoặc buồng quản lý phạm nhân của nhà tạm giữ được chỉ định thi hành án phạt tù. Phạm nhân bị điều chuyển giữa các cơ sở giam giữ phạm nhân với nhau thì thời gian và kết quả xếp loại được tính liên tục cả quá trình trước và sau khi điều chuyển. 3. Mỗi phân trại thuộc trại giam thành lập Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân để họp, xét xếp loại tháng, quý, 06 tháng và 01 năm cho phạm nhân; trại giam thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù để họp xét xếp loại quý, 06 tháng và 01 năm cho phạm nhân. Trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù để họp xét xếp loại tháng, quý, 06 tháng và 01 năm cho phạm nhân. Phạm nhân lập công thì được xem xét nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Trường hợp phạm nhân khiếu nại về việc xếp loại thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	3. Mỗi phân trại thuộc cơ sở giam giữ phạm nhân thành lập Tiểu ban xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân để họp, xét xếp loại tháng và đề nghị xếp loại quý cho phạm nhân; cơ sở giam giữ phạm nhân thành lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù để họp xét xếp loại quý cho phạm nhân; đối với cơ sở giam giữ phạm nhân không có phân trại thì Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù họp xét xếp loại tháng cho phạm nhân. Phạm nhân lập công thì được nâng mức xếp loại chấp hành án phạt tù. Trường hợp phạm nhân khiếu nại về việc xếp loại thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải có văn bản trả lời cho phạm nhân. 4. Quyết định xếp loại quý và bản kiểm điểm của phạm nhân được lưu hồ sơ phạm nhân. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xếp loại quý cho phạm nhân biết; đồng thời định kỳ vào quý II, quý IV hằng năm phải thông báo tình hình chấp hành án phạt tù (của quý I và quý II, quý III và quý IV) cho gia đình hoặc	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
đơn, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải có văn bản trả lời cho phạm nhân. 4. Quyết định xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm và Bản kiểm điểm của phạm nhân được lưu hồ sơ phạm nhân. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xếp loại quý, 06 tháng, 01 năm cho phạm nhân biết; thông báo tình hình chấp hành án phạt tù, xếp loại 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm và 01 năm cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của phạm nhân.	người đại diện hợp pháp của phạm nhân.	
Điều 19. Tiêu chuẩn thi đua xếp loại chấp hành án phạt tù Việc nhận xét, đánh giá và quyết định kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù cho mỗi phạm nhân được căn cứ theo các tiêu chuẩn sau: 1. Nhận rõ tội lỗi, ăn năn hối cải; trung thực khai báo, tố giác tội phạm mà mình biết; tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. 2. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật, bản án, quyết định của Tòa án và nội quy, quy định của cơ sở giam giữ phạm nhân; tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi sai phạm; thực hiện nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh; không có thái độ, lời nói, việc làm tiêu cực, gây chia rẽ, mất đoàn kết và ảnh hưởng xấu đến người khác. 3. Tích cực, tự giác, gương mẫu trong lao động, học nghề, tham gia đầy đủ ngày công, lao động có kỷ luật, có năng suất, chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động; thực hiện tốt yêu cầu an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện tốt yêu cầu an toàn, vệ sinh lao	Điều 22. Tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù Việc nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù và quyết định kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân được căn cứ theo các tiêu chuẩn sau: 1. Nhận rõ tội lỗi, ăn năn hối cải; trung thực khai báo, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân mà mình biết. 2. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của cơ sở giam giữ phạm nhân; tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi sai phạm; thực hiện nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh; không có thái độ, lời nói, việc làm tiêu cực, gây chia rẽ, mất đoàn kết và ảnh hưởng xấu đến người khác. 3. Tích cực, tự giác, gương mẫu trong lao động, học nghề, tham gia đầy đủ ngày công, lao động có kỷ luật, có năng suất, chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động; thực hiện tốt yêu cầu an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; có ý thức tham gia thúc đẩy phong trào thi đua trong phạm nhân. 4. Tích cực, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo	- Bỏ tiêu chí “tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra” do Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã bỏ nội dung này.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
động, bảo vệ môi trường; có ý thức tham gia thúc đẩy phong trào thi đua trong phạm nhân. 4. Tích cực, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của mình và của người khác; có ý thức giúp đỡ phạm nhân khác cùng rèn luyện, học tập tiến bộ và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.	đức; tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của mình và của người khác; có ý thức giúp đỡ phạm nhân khác cùng rèn luyện, học tập tiến bộ và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.	
Điều 20. Xếp loại chấp hành án phạt tù loại tốt 1. Phạm nhân thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù quy định tại Điều 19 thì xếp loại tốt, cụ thể như sau: a) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 19 Nhận rõ tội lỗi là có thái độ, nhận thức nghiêm túc, đầy đủ về tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của mình đã gây ra, thành khẩn khai báo đúng sự thật về tội lỗi của mình; Ăn năn hối cải là thể hiện sự hối hận sâu sắc về tội lỗi của mình, tin tưởng chính sách, pháp luật hình sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước; nêu cao ý thức, trách nhiệm, quyết tâm sửa chữa tội lỗi, chấp hành tốt Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, tích cực lao động, học tập tiến bộ để trở thành người có ích cho xã hội; Trung thực khai báo, tố giác tội phạm là việc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền thông tin mà mình biết về sự việc, hành vi phạm tội của người khác dù người đó đã bị bắt, đang chấp hành án phạt tù hay đang ở ngoài xã hội; Tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra là đã thực hiện xong hình phạt bổ sung là	Điều 23. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại tốt 1. Phạm nhân thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù quy định tại Điều 22 thì được nhận xét, đánh giá tốt và xếp loại tốt, cụ thể như sau: a) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 22 Nhận rõ tội lỗi là có thái độ, nhận thức nghiêm túc, đầy đủ về tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của mình đã gây ra, thành khẩn khai báo đúng sự thật về tội lỗi của mình. Ăn năn hối cải là thể hiện sự hối hận sâu sắc về tội lỗi của mình, tin tưởng chính sách, pháp luật hình sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước; nêu cao ý thức, trách nhiệm, quyết tâm sửa chữa tội lỗi, tích cực lao động, học tập tiến bộ để trở thành người có ích cho xã hội. Trung thực khai báo, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân là việc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền thông tin mà mình biết về sự việc, hành vi phạm tội của người khác dù người đó đã bị bắt, đang chấp hành án phạt tù hay đang ở ngoài xã hội hoặc cung cấp cho cơ sở giam giữ phạm nhân về những hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm	--Bãi bỏ các nội dung có liên quan đến việc khắc phục hậu quả và xếp loại 6 tháng, 01 năm đảm bảo phù hợp với Luật Thi hành án hình sự

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
phạt tiền, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác, nộp án phí theo bản án, quyết định của Tòa án; hoặc chưa thực hiện xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác, nộp án phí nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được coi là đã thực hiện đầy đủ việc tích cực khắc phục hậu quả, gồm: Có quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước của Tòa án có thẩm quyền hoặc có quyết định đình chỉ thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền; có văn bản thỏa thuận của người được thi hành án hoặc đại diện hợp pháp của người được thi hành án về việc không phải bồi thường thiệt hại hoặc đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác theo bản án, quyết định của Tòa án được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc xác nhận; có bản án, quyết định của Tòa án tuyên tạm giữ tiền hoặc phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án mà số tiền tạm giữ hoặc số tiền trong tài khoản phong tỏa đó bằng hoặc lớn hơn số tiền phải thi hành; có tài sản đang bị kê biên để bảo đảm thi hành án mà được cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc xác nhận tài sản đó có giá trị bằng hoặc lớn hơn số tiền phải thi hành; đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận cấp dưỡng cư trú, Cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc hoặc Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận là đã thực hiện xong đến thời điểm để xếp loại; những phạm nhân thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ	nhân của những phạm nhân khác đang chấp hành án phạt tù; b) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 22 Phạm nhân thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn này là phải chấp hành nghiêm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, thái độ, hành vi sai phạm của phạm nhân khác; thực hiện tốt nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa của phạm nhân; không có thái độ, lời nói xuyên tạc sự thật, việc làm tiêu cực gây chia rẽ, mất đoàn kết, làm ảnh hưởng xấu đến người khác. c) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 22 Phạm nhân thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn này là phải có tinh thần trách nhiệm cao, tự giác, tích cực trong lao động, học nghề, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cán bộ; tham gia đầy đủ các ngày mà cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân lao động (trừ trường hợp ốm đau đột xuất không quá 04 ngày làm việc trong 01 tháng; phạm nhân được trích xuất không phải là bị can, bị cáo để phục vụ điều tra, truy tố xét xử hoặc lý do khách quan, chính đáng khác phạm nhân không thể tham gia lao động); lao động có chất lượng, hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động hoặc hoàn thành tốt các công việc được giao, thực hiện nghiêm kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động; được cán bộ quản giáo biểu dương trong các buổi họp, sinh hoạt đội (tổ) phạm nhân. d) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 22 Phạm nhân phải luôn nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tự giác, tích cực tham gia học tập và các phong	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
đân sự khác, nộp án phí tại cơ sở giam giữ phạm nhân được Thủ trưởng cơ sở giam giữ xác nhận; phạm nhân khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi mà Tòa án quyết định giao trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác cho bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp thì những người đó đã thực hiện xong hoặc phạm nhân đó đã nhiều lần viết thư, liên lạc bằng điện thoại hoặc trực tiếp đề nghị, vận động bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp thực hiện bồi thường thiệt hại nhưng mới thực hiện được một phần.	trào thi đua chấp hành án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức; có ý thức tự rèn luyện bản thân, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng danh dự, tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, tài sản của bản thân và của người khác; quan tâm đồng viên, giúp đỡ phạm nhân khác trong lao động, học tập, rèn luyện và sinh hoạt để cùng trở thành người có ích cho xã hội. 2. Định kỳ xếp loại tốt	
b) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 19 Phạm nhân thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn này là phải chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, bản án, quyết định của Tòa án, Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, thái độ, hành vi sai phạm của phạm nhân khác; thực hiện tốt nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa của phạm nhân; không có thái độ, lời nói xuyên tạc sự thật, việc làm tiêu cực gây chia rẽ, mất đoàn kết, làm ảnh hưởng không tốt đến người khác. c) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 19 Phạm nhân thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn này là phải có tinh thần trách nhiệm cao, tự giác, tích cực trong lao động, học nghề, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cán bộ; tham gia đầy đủ các ngày mà cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân lao động (trừ trường hợp ốm đau đột xuất không quá 04 ngày trong 01 tháng hoặc lý do khách quan, chính đáng khác phạm nhân không thể tham gia lao động được); lao động có chất lượng, hiệu quả, thực hiện nghiêm kỷ luật, an toàn,	a) Xếp loại tháng Phạm nhân xếp loại tốt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tốt, trong đó 7 ngày cuối tháng phải được nhận xét, đánh giá tốt, các ngày còn lại được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ khá trở lên; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày đó phải được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tốt. b) Xếp loại quý Phạm nhân xếp loại tốt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có 03 tháng xếp loại tốt; có 02 tháng xếp loại tốt và tháng còn lại xếp loại khá, trong đó tháng cuối quý phải xếp loại tốt; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng trong quý thì cả 02 tháng đó phải xếp loại tốt; chỉ xếp loại quý tốt đối với phạm nhân có kỳ xếp loại quý liền kề trước đó được xếp loại từ khá trở lên, trừ trường hợp lập công, phạm nhân mới chấp hành đủ thời gian để xếp loại quý. c) Phạm nhân có tiền án thì phải có thêm thời gian theo dõi, thử thách, không xếp loại tốt ngay, trừ	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
vệ sinh lao động; được cán bộ quản giáo biểu dương trong các buổi họp, sinh hoạt đội (tổ) phạm nhân. d) Đối với tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 19 Phạm nhân phải luôn nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tự giác, tích cực tham gia học tập và các phong trào thi đua chấp hành án phạt tù do cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức; có ý thức tự rèn luyện bản thân, tu dưỡng đạo đức, phấn đấu để trở thành người có ích cho xã hội; tôn trọng danh dự, tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, tài sản của bản thân và của người khác; quan tâm đồng viên, giúp đỡ phạm nhân khác trong lao động, học tập, rèn luyện và sinh hoạt để cùng trở thành người có ích cho xã hội. 2. Định kỳ nhận xét, đánh giá và xếp loại tốt a) Nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tuần Phạm nhân có tất cả các ngày trong tuần được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tốt thì tuần đó nhận xét, đánh giá tốt. b) Xếp loại tháng Phạm nhân xếp loại tốt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tốt, trong đó 7 ngày cuối tháng phải được nhận xét, đánh giá tốt, các ngày còn lại được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ khá trở lên; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày đó phải được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tốt. c) Xếp loại quý Phạm nhân xếp loại tốt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có 03 tháng xếp loại tốt; có 02 tháng xếp	trường hợp lập công (có 01 tiền án thì quý đầu không xếp loại tốt, có 02 tiền án thì 02 quý đầu không xếp loại tốt, có từ 03 tiền án trở lên thì 04 quý đầu không xếp loại tốt và các tháng trong quý đó không xếp loại tốt).	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
loại tốt và tháng còn lại xếp loại khá (không có tuần nào trong tháng xếp loại khá bị nhận xét, đánh giá trung bình), trong đó tháng cuối quý phải xếp loại tốt; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng trong quý thì cả 02 tháng đó phải xếp loại tốt (không có tuần nào nhận xét, đánh giá khá). Phạm nhân có tiền án thì phải có thêm thời gian theo dõi, thử thách, không xếp loại tốt ngay, trừ trường hợp lập công (có 01 tiền án thì quý đầu không xếp loại tốt, có 02 tiền án thì 02 quý đầu không xếp loại tốt, có từ 03 tiền án trở lên thì 04 quý đầu không xếp loại tốt). d) Xếp loại 06 tháng Phạm nhân xếp loại tốt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có 02 quý xếp loại tốt; quý thứ nhất xếp loại khá (không có tuần nào trong quý bị nhận xét, đánh giá trung bình), quý thứ hai xếp loại tốt nhưng trong 06 tháng đó phải đảm bảo có ít nhất 04 tháng xếp loại tốt; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 04 tháng thì cả 04 tháng đều xếp loại tốt. đ) Xếp loại 01 năm: Phạm nhân xếp loại tốt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm đều xếp loại tốt; có 06 tháng đầu năm xếp loại khá (không có tháng xếp loại trung bình), 06 tháng cuối năm xếp loại tốt (quý III và quý IV đều xếp loại tốt) và trong năm đó phải đảm bảo có ít nhất 08 tháng xếp loại tốt. e) Đối với kỳ xếp loại quý, 06 tháng thì chỉ xếp loại tốt đối với phạm nhân có kỳ xếp loại quý, 06 tháng liền kề trước đó được xếp loại từ khá trở lên, trừ trường hợp lập		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
công hoặc phạm nhân mới chấp hành đủ thời gian để xếp loại quý, 06 tháng.		
Điều 21. Xếp loại chấp hành án phạt tù loại khá 1. Phạm nhân xếp loại khá khi có kết quả thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án như sau: a) Đã thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 19 của Nghị định này; b) Đã cơ bản thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 19. Riêng tiêu chuẩn về tích cực khắc phục hậu quả chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau: Phạm nhân đã thi hành được ít nhất một phần hai tổng số tiền phải thi hành (bao gồm cả tiền phải thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác, nộp án phí) có biên lai, hóa đơn, chứng từ để chứng minh hoặc văn bản xác nhận kết quả thi hành của cơ quan thi hành án dân sự, đồng thời có bản cam kết tiếp tục thi hành khi có điều kiện, được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận. Trường hợp quyết định, bản án của Tòa án tuyên tạm giữ tiền hoặc phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án mà số tiền đó bằng hoặc nhiều hơn một phần hai số tiền phải thi hành hoặc có tài sản đang bị kê biên để bảo đảm thi hành án mà được cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc xác nhận tài sản đó có giá trị bằng hoặc nhiều hơn một phần hai số tiền phải thi hành, thì cũng được coi là đã thi hành được ít nhất một phần hai tổng số tiền phải thi hành trở lên. Trường hợp phát hiện phạm nhân có tiền, tài sản, có điều kiện thi hành án nhưng không	Điều 24. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại khá 1. Phạm nhân được nhận xét, đánh giá khá và xếp loại khá khi có kết quả thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án như sau: a) Đã thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 22 của Nghị định này; b) Chưa thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 22 do thuộc một trong các trường hợp hạn chế khả năng tham gia lao động hoặc được miễn hoặc giảm định mức lao động, gồm: Phạm nhân bị ốm đau đang được điều trị hoặc bị bệnh thường xuyên; phạm nhân là thương binh, bệnh binh; phạm nhân là người khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; phạm nhân nữ có thai hoặc đang nghỉ thai sản; phạm nhân có con nhỏ đang ở cùng trong trại giam; phạm nhân đã già yếu (nam từ đủ 70 tuổi, nữ từ đủ 65 tuổi trở lên). 2. Định kỳ xếp loại khá a) Xếp loại tháng Phạm nhân xếp loại khá khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ khá trở lên, trong đó 07 ngày cuối tháng phải được nhận xét, đánh giá từ khá trở lên, các ngày còn lại không bị nhận xét, đánh giá kém; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày phải được nhận	- Bãi bỏ các nội dung có liên quan đến việc khắc phục hậu quả và xếp loại 6 tháng, 01 năm đảm bảo phù hợp với Luật Thi hành án hình sự

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
tự nguyện thi hành thì không được coi là tích cực khắc phục hậu quả. Phạm nhân chưa thi hành hoặc đã thi hành được dưới một phần hai tổng số tiền phải thi hành nhưng thuộc một trong các trường hợp: Có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận là đúng; có tài liệu xác định gia đình phạm nhân thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. Các trường hợp này phải có bản cam kết tiếp tục thi hành khi có điều kiện, được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận. Phạm nhân có hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đúng, có nguyện vọng muốn được thực hiện nhiều lần tại cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự thì phải viết cam kết thể hiện rõ số tiền nộp trong mỗi lần (số tiền nộp trong mỗi lần phải đảm bảo ít nhất bằng tổng số tiền còn phải thi hành chia cho số năm bị phạt tù của phạm nhân, nếu phải chấp hành hình phạt tù chung thân thì chia cho 30 năm; trường hợp cam kết thực hiện theo quý hoặc 06 tháng thì chia tương ứng như chia theo số năm); thời hạn nộp tiền phải vào tháng đầu tiên của kỳ đã cam kết nộp tiền, được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xác nhận. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết thì không được coi là đã tích cực khắc phục hậu quả. Phạm nhân chưa thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác, nộp án phí nhưng sau 01 tháng, kể từ ngày phạm nhân đến cơ sở giam giữ không liên lạc được với thân nhân thì phải có đơn trình bày hoàn cảnh (một tháng viết một lần vào	xét, đánh giá từ khá trở lên. b) Xếp loại quý Phạm nhân xếp loại khá khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có cả 03 tháng trong quý xếp loại từ khá trở lên; có 02 tháng xếp loại từ khá trở lên (trong đó tháng cuối quý xếp loại từ khá trở lên) tháng còn lại xếp loại từ trung bình trở lên; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng trong quý thì cả 02 tháng đó phải xếp loại từ khá trở lên; chỉ xếp loại quý khá đối với phạm nhân có kỳ xếp loại quý liền kề trước đó xếp loại từ trung bình trở lên, trừ trường hợp lập công, phạm nhân mới chấp hành án đủ thời gian để xếp loại quý.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
thời điểm xếp loại tháng) và cam kết thực hiện khi có điều kiện, có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân. Trường hợp sau 01 tháng mà phạm nhân đã liên lạc được với thân nhân thì phải thực hiện như trường hợp phạm nhân đã nêu ở trên của điểm này. Phạm nhân có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc xác định chưa có điều kiện thi hành án thì phải viết bản cam kết thực hiện khi có điều kiện, có xác nhận Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân. Các phạm nhân quy định ở điểm này nếu có tổng số tiền gửi lưu ký trong một tháng nhiều hơn ba lần định mức ăn một tháng mà Nhà nước cấp cho phạm nhân thì phải tự nguyện trích hết số tiền dư ra để thi hành. Nếu phạm nhân không thực hiện thì không được coi là tích cực khắc phục hậu quả (trừ phạm nhân bị ốm đau đang được điều trị, ốm đau thường xuyên; phạm nhân là thương binh, bệnh binh; phạm nhân là người khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; phạm nhân nữ có thai hoặc đang nghỉ thai sản; phạm nhân có con nhỏ đang ở cùng trong trại giam; phạm nhân là người già yếu, nam từ 70 tuổi, nữ từ 65 tuổi trở lên). Bản cam kết, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, nêu tại điểm này 03 năm viết một lần, tính từ ngày cơ sở giam giữ phạm nhân nhận được đơn; tài liệu xác định gia đình phạm nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo được tính theo hằng năm, hết năm, nếu gia đình phạm nhân vẫn thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thì phải tiếp tục gửi tài liệu xác định hộ nghèo, cận nghèo cho cơ sở giam giữ phạm nhân. Trường hợp đơn trình bày hoàn		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, tài liệu xác định gia đình thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo hết hạn vì lý do khách quan, bất khả kháng, thân nhân phạm nhân không kịp thời bổ sung đơn hoặc tài liệu mới thì đơn hoặc tài liệu đó vẫn được gia hạn áp dụng trong 01 tháng. Phạm nhân có quốc tịch nước ngoài chưa thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác, nộp án phí thì phạm nhân viết thư vận động thân nhân khắc phục hậu quả. Cơ sở giam giữ phạm nhân gửi thư của phạm nhân cho Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Bộ Công an (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý) hoặc Cục Điều tra hình sự, Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) để chuyển đến cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự nước mà phạm nhân mang quốc tịch hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam phối hợp giải quyết. Trong khi chờ giải quyết thì phạm nhân được coi là tích cực khắc phục hậu quả. e) Chưa thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 19 do thuộc một trong các trường hợp hạn chế khả năng tham gia lao động hoặc được miễn hoặc giảm định mức lao động, gồm: phạm nhân bị ốm đau đang được điều trị hoặc bị ốm đau thường xuyên; phạm nhân là thương binh, bệnh binh; phạm nhân là người khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; phạm nhân nữ có thai hoặc đang nghi thai sản; phạm nhân có con nhỏ đang ở cùng trong trại giam; phạm nhân đã già yếu (nam từ đủ 70 tuổi, nữ từ đủ 65 tuổi trở lên). 2. Định kỳ nhận xét, đánh giá và xếp loại khá		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Phạm nhân xếp loại khá khi không thuộc trường hợp xếp loại tốt quy định tại Điều 20 Nghị định này. a) Nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tuần: Phạm nhân có tất cả các ngày trong tuần được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ khá trở lên thì tuần đó được nhận xét, đánh giá khá. b) Xếp loại tháng Phạm nhân xếp loại khá khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù từ khá trở lên, trong đó 07 ngày cuối tháng phải được nhận xét, đánh giá từ khá trở lên, các ngày còn lại không bị nhận xét, đánh giá kém; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày phải được nhận xét, đánh giá từ khá trở lên. c) Xếp loại quý Phạm nhân xếp loại khá khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có cả 03 tháng trong quý xếp loại từ khá trở lên; có 02 tháng xếp loại từ khá trở lên (trong đó tháng cuối quý xếp loại từ khá trở lên) tháng còn lại xếp loại từ trung bình trở lên (không có tuần nào trong tháng nhận xét, đánh giá kém); phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng trong quý thì cả 02 tháng đó phải xếp loại từ khá trở lên (không có tuần nào trong 02 tháng bị nhận xét, đánh giá trung bình). d) Xếp loại 6 tháng Phạm nhân xếp loại khá khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có 02 quý xếp loại từ khá trở lên; quý thứ nhất xếp loại trung bình (không có tuần nào bị nhận xét, đánh giá kém), quý thứ hai xếp loại khá trở lên nhưng trong		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
06 tháng đó phải có ít nhất 04 tháng xếp loại từ khá trở lên; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 04 tháng thì cả 04 tháng phải xếp loại khá trở lên (không có tuần nào nhận xét, đánh giá trung bình). đ) Xếp loại 01 năm Phạm nhân xếp loại khá khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm đều xếp loại từ khá trở lên; có 06 tháng đầu năm xếp loại trung bình (không có tháng xếp loại kém), 06 tháng cuối năm xếp loại khá trở lên (quý III, quý IV đều xếp loại khá trở lên) và trong năm đó phải bảo đảm có ít nhất 08 tháng xếp loại từ khá trở lên. e) Đối với kỳ xếp loại quý, 06 tháng thì chỉ xếp loại khá đối với phạm nhân có kỳ xếp loại quý, 06 tháng liền kề trước đó xếp loại từ trung bình trở lên, trừ trường hợp lập công hoặc phạm nhân mới chấp hành đủ thời gian để xếp loại quý, 06 tháng.		
Điều 22. Xếp loại chấp hành án phạt tù loại trung bình 1. Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Không thuộc các trường hợp được xếp loại tốt, khá quy định tại Điều 20, Điều 21 của Nghị định này; phạm nhân được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người bị kết án phạt tù được tại ngoại hoặc người được hoãn chấp hành án phạt tù nhưng khi hết thời hạn không có mặt tại Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để chấp hành án và bị áp giải đi thi hành án; phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ đã được	Điều 25. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại trung bình 1. Phạm nhân được nhận xét, đánh giá trung bình và xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Không thuộc các trường hợp được xếp loại tốt, khá quy định tại Điều 23, Điều 24 của Nghị định này; phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân đã được công nhận cải tạo tiến bộ (trường hợp đã được công nhận cải tạo tiến bộ nhưng vẫn thuộc một trong những trường hợp còn lại quy định tại Điều 26 của Nghị định này thì vẫn phải xếp loại kém). 2. Định kỳ xếp loại trung bình	- Bãi bỏ các nội dung liên quan đến vi phạm khi được toại ngoại, tạm đình chỉ...do tại khoản 2 Điều 31 Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định: “ 2. Căn cứ kết quả thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, học tập, lao động cải tạo để nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân theo một trong các mức tốt, khá, trung bình, kém.”

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
công nhận cải tạo tiến bộ (trường hợp đã được công nhận cải tạo tiến bộ nhưng vẫn thuộc một trong những trường hợp còn lại quy định tại Điều 23 của Nghị định này thì vẫn phải xếp loại kém). 2. Định kỳ nhận xét, đánh giá và xếp loại trung bình a) Nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù tuần Phạm nhân có tất cả các ngày trong tuần được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù trung bình trở lên thì tuần đó được nhận xét, đánh giá trung bình. b) Xếp loại tháng Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá trung bình trở lên, trong đó 07 ngày cuối tháng không bị nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù kém; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù trung bình trở lên. Phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ đã được công nhận cải tạo tiến bộ thì ít nhất 03 tháng liền kề sau tháng có quyết định công nhận đã cải tạo tiến bộ phải xếp loại trung bình; phạm nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 26 Nghị định này thì ít nhất 03 tháng liền kề sau quý cuối bị xếp loại kém phải xếp loại trung bình. c) Xếp loại quý Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có 03 tháng xếp loại trung bình; có tháng đầu xếp loại kém, 02 tháng cuối của quý xếp loại trung bình trở lên (không có tuần nào trong 2 tháng cuối	a) Xếp loại tháng Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có ít nhất 21 ngày được nhận xét, đánh giá trung bình trở lên, trong đó 07 ngày cuối tháng không bị nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù kém; phạm nhân mới chấp hành án được 21 ngày trong 01 tháng thì tất cả các ngày được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù trung bình trở lên. Phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân đã được công nhận cải tạo tiến bộ thì ít nhất 03 tháng liền kề sau tháng có quyết định công nhận đã cải tạo tiến bộ phải xếp loại trung bình; phạm nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 26 Nghị định này thì ít nhất 03 tháng liền kề sau quý cuối bị xếp loại kém phải xếp loại trung bình. b) Xếp loại quý Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có 03 tháng xếp loại trung bình; có tháng đầu xếp loại kém, 02 tháng cuối của quý xếp loại trung bình trở lên; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng thì cả 02 tháng xếp loại trung bình trở lên.	- Bỏ quy định xếp loại 6 tháng và 01 năm đảm bảo phù hợp với Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
nhận xét, đánh giá kém); phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng thì cả 02 tháng xếp loại trung bình trở lên; phạm nhân được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; người bị kết án phạt tù được tại ngoại hoặc người bị kết án phạt tù được hoãn chấp hành án nhưng khi hết thời hạn theo quy định không có mặt tại Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để chấp hành án và bị áp giải đi thi hành án thì quý đầu tiên khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân chấp hành án xếp loại trung bình. d) Xếp loại 06 tháng Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có 02 quý xếp loại trung bình; quý thứ nhất xếp loại kém, quý thứ hai xếp loại trung bình trở lên (quý thứ hai không có tháng xếp loại kém); có quý thứ nhất xếp loại khá trở lên, quý thứ hai xếp loại trung bình; phạm nhân mới đủ thời gian xếp loại 04 tháng thì cả 04 tháng phải xếp loại trung bình trở lên. đ) Xếp loại 01 năm Phạm nhân xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm đều xếp loại trung bình; có 06 tháng đầu năm xếp loại từ khá trở lên và 06 tháng cuối năm xếp loại trung bình; có 06 tháng đầu năm xếp loại kém, 06 tháng cuối năm xếp loại trung bình nhưng trong năm đó phải bảo đảm có ít nhất 08 tháng xếp loại từ trung bình trở lên.		
Điều 23. Xếp loại chấp hành án phạt tù loại kém Phạm nhân xếp loại kém khi thuộc một trong các trường hợp sau:	Điều 26. Nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù loại kém Phạm nhân được đánh giá, nhận xét kém và xếp loại kém khi thuộc một trong các trường hợp sau:	- Bãi bỏ các nội dung liên quan đến vi phạm khi được toại ngoại, tạm đình chỉ...do tại khoản 2 Điều 31 Luật Thi hành án hình sự

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
1. Không thuộc các trường hợp xếp loại tốt, khá, trung bình quy định tại các Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định này. 2. Phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân mà chưa được công nhận đã cải tạo tiến bộ. 3. Phạm nhân phạm tội mới trong thời gian chấp hành án phạt tù thì bị xếp loại kém 04 quý đầu sau khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án theo quyết định thi hành án mới hoặc sau khi cơ sở giam giữ phạm nhân nhận được quyết định thi hành án mới. 4. Phạm nhân phạm tội mới trong thời gian chờ đi chấp hành án, hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì bị xếp loại kém 04 quý đầu sau khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân chấp hành án theo quyết định thi hành án mới. Trường hợp trong thời gian được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù mà vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an ninh trật tự hoặc bỏ trốn và bị Tòa án ra quyết định hủy quyết định hoãn, tạm đình chỉ thì xếp loại kém 02 quý đầu sau khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân chấp hành án. 5. Phạm nhân đã được tha tù trước thời hạn có điều kiện mà phạm tội mới trong thời gian thử thách thì bị xếp loại kém 04 quý đầu sau khi trở lại chấp hành án phạt tù theo quyết định thi hành án mới. Trường hợp phạm nhân đã được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách và bị Tòa án buộc đưa trở lại cơ sở giam giữ phạm nhân	1. Không thuộc các trường hợp xếp loại tốt, khá, trung bình quy định tại các Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định này. 2. Phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị giam giữ riêng do thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân mà chưa được công nhận đã cải tạo tiến bộ. 3. Phạm nhân phạm tội mới trong thời gian chấp hành án phạt tù thì bị xếp loại kém 02 quý đầu sau khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án theo quyết định thi hành án mới hoặc sau khi cơ sở giam giữ phạm nhân nhận được quyết định thi hành án mới. 4. Phạm nhân không tự nguyện khai báo với cơ sở giam giữ phạm nhân về hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, xử lý của mình, nếu bị phát hiện và bị xét xử bằng một bản án khác thì bị xếp loại kém 02 quý sau khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân chấp hành án phạt tù theo quyết định thi hành án mới hoặc sau khi cơ sở giam giữ phạm nhân nhận được quyết định thi hành án mới. 5. Phạm nhân đã bị xét xử bằng một bản án khác với bản án đang phải thi hành nhưng không trung thực khai báo thì bị xếp loại kém 02 quý, kể từ ngày bị phát hiện. 6. Phạm nhân đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trái pháp luật về bản án, quyết định của Tòa án hoặc các vấn đề khác liên quan đến việc chấp hành án phạt tù của mình hoặc cố ý đề nghị cơ sở giam giữ phạm nhân nơi chấp hành	năm 2025 quy định: “2. Căn cứ kết quả thực hiện các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, học tập, lao động cải tạo để nhận xét, đánh giá và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân theo một trong các mức tốt, khá, trung bình, kém.” - Bộ quy định xếp loại 6 tháng và 01 năm đảm bảo phù hợp với Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
để tiếp tục chấp hành án phạt tù còn lại thì 02 quý đầu bị xếp loại kém. 6. Phạm nhân không tự nguyện khai báo với cơ sở giam giữ phạm nhân về hành vi phạm tội của mình, nếu bị phát hiện và bị xét xử bằng một bản án khác thì bị xếp loại kém 04 quý sau khi đến cơ sở giam giữ phạm nhân chấp hành án phạt tù theo quyết định thi hành án mới hoặc sau khi cơ sở giam giữ phạm nhân nhận được quyết định thi hành án mới.	án gửi đơn vượt cấp đến cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc thẩm quyền giải quyết thì bị xếp loại kém cho đến khi chấm dứt khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	
7. Phạm nhân đã bị xét xử bằng một bản án khác với bản án đang phải thi hành nhưng không trung thực khai báo thì bị xếp loại kém 04 quý, kể từ ngày bị phát hiện. 8. Phạm nhân được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh mà trong thời gian thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đã bỏ trốn hoặc vi phạm Nội quy cơ sở bắt buộc chữa bệnh từ 02 lần trở lên thì bị xếp loại kém 02 quý đầu sau khi trở lại chấp hành án phạt tù. Trường hợp phạm tội mới trong thời gian thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì bị xếp loại kém 04 quý đầu sau khi trở lại chấp hành án phạt tù theo quyết định thi hành án mới. 9. Phạm nhân đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời khiếu nại theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình khiếu nại trái pháp luật về bản án, quyết định của Tòa án hoặc khiếu nại về vấn đề khác liên quan đến việc chấp hành án phạt tù của mình thì bị xếp loại kém cho đến khi chấm dứt khiếu nại. 10. Phạm nhân thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam hoặc trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
để đảm bảo hoặc bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hoặc trong thời gian thi hành án treo, cải tạo không giam giữ thì bị xếp loại kém 02 quý đầu sau khi đến cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.		
Điều 24. Xếp loại trong trường hợp lập công 1. Phạm nhân thuộc một trong các trường hợp lập công sau đây thì được điều chỉnh nâng lên một mức xếp loại đối với 04 quý liên tiếp kể từ ngày Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân ký quyết định khen thưởng hoặc kể từ ngày nhận được quyết định khen thưởng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc lập công, gồm: Cứu được người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng hoặc tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trở lên của Nhà nước, tập thể, công dân trong thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn; giúp cơ sở giam giữ ngăn chặn được phạm nhân khác chống phá hoặc trốn khỏi nơi giam giữ hoặc phạm tội mới; giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, điều tra, truy bắt, xử lý tội phạm; có phát minh, sáng chế, sáng kiến có giá trị lớn hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc khác được cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Nếu trong 04 quý đó phạm nhân đã được xếp loại tốt thì được tính để xếp loại cho 04 quý sau. Trường hợp sau khi lập công mà phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc phạm tội mới thì không được nâng mức xếp loại. 2. Trường hợp lập công trong thời gian đã có quyết định thi hành án phạt tù nhưng chưa được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án thì cũng được coi là lập	Điều 27. Xếp loại trong trường hợp lập công 1. Phạm nhân thuộc một trong các trường hợp lập công sau đây thì được điều chỉnh nâng lên một mức xếp loại đối với 04 quý liên tiếp kể từ ngày Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam ký quyết định khen thưởng hoặc kể từ ngày nhận được quyết định khen thưởng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc lập công, gồm: Cứu được người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng hoặc tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trở lên của Nhà nước, tập thể, công dân trong thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn; giúp cơ sở giam giữ phạm nhân ngăn chặn được phạm nhân khác chống phá hoặc trốn khỏi nơi giam giữ hoặc phạm tội mới; giúp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát hiện, điều tra, truy bắt, xử lý tội phạm; có phát minh, sáng chế, sáng kiến có giá trị lớn hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc khác được cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Nếu trong 04 quý đó phạm nhân đã được xếp loại tốt thì được tính để xếp loại cho 04 quý sau. Trường hợp sau khi lập công mà phạm nhân bị xử lý kỷ luật hoặc phạm tội mới thì không được nâng mức xếp loại. 2. Trường hợp lập công trong thời gian đã có quyết định thi hành án phạt tù nhưng chưa được đưa đến cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án thì cũng được	Thay thế cụm từ Thủ trưởng cơ sở giam giữ” thành “Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam” để thống nhất với Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
công trong thời gian chấp hành án phạt tù và được xem xét, xếp loại như đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.	coi là lập công trong thời gian chấp hành án phạt tù và được xem xét, xếp loại như đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.	
Điều 25. Xếp loại đối với phạm nhân đang được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và phạm nhân đang tham gia tố tụng với vai trò là bị can, bị cáo 1. Phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử (không phải là bị can, bị cáo), nếu đã chấp hành cơ bản đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 19 của Nghị định này thì hằng tháng, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận phạm nhân trích xuất có trách nhiệm xếp loại chấp hành án phạt tù theo quy định tại Nghị định này, gửi kết quả xếp loại cho cơ sở giam giữ phạm nhân đã giao phạm nhân trích xuất để lưu hồ sơ phạm nhân. Hết thời gian trích xuất mà chưa đến kỳ xếp loại tháng thì trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận xét, đánh giá kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân trong thời gian trích xuất và gửi cho cơ sở giam giữ đã giao phạm nhân trích xuất để làm căn cứ xem xét, xếp loại tháng đó theo quy định của Nghị định này. Kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù hoặc nhận xét, đánh giá của trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được tính liên tục với thời gian chấp hành án ở cơ sở giam giữ.	Điều 28. Xếp loại đối với phạm nhân đang được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và phạm nhân đang tham gia tố tụng với vai trò là bị can, bị cáo 1. Phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử (không phải là bị can, bị cáo), nếu đã chấp hành cơ bản đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 của Nghị định này thì hằng tháng, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận phạm nhân trích xuất có trách nhiệm xếp loại chấp hành án phạt tù theo quy định tại Nghị định này, gửi kết quả xếp loại cho cơ sở giam giữ phạm nhân đã giao phạm nhân trích xuất để lưu hồ sơ phạm nhân. Hết thời gian trích xuất mà chưa đến kỳ xếp loại tháng thì trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận xét, đánh giá kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân trong thời gian trích xuất và gửi cho cơ sở giam giữ phạm nhân đã giao phạm nhân trích xuất để làm căn cứ xem xét, xếp loại tháng đó theo quy định của Nghị định này. Kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù hoặc nhận xét, đánh giá của trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được tính liên tục với thời gian chấp hành án ở cơ sở giam giữ phạm nhân. 2. Phạm nhân đang tham gia tố tụng với vai trò là bị can, bị cáo thì không được xếp loại chấp hành án phạt	- Sửa đổi nhằm đảm bảo theo đúng chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp, tinh gọn, sáp nhập tổ chức bộ máy. - Bổ sung “Trường hợp phạm nhân được trích xuất phục vụ điều tra với vai trò là bị can nhưng cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án ra quyết định tạm đình chỉ điều tra thì sau khi trả lại phạm nhân cho trại giam, trại tạm giam nơi giao phạm nhân được trích xuất để tiếp tục chấp hành án phạt tù, phạm nhân tiếp tục được xếp loại chấp hành án theo quy định”. Bởi lẽ, kể từ khi ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, cơ quan điều tra không tiến hành các hoạt động tố tụng đối với họ, do đó, trong thời gian từ khi trở lại trại giam tiếp tục chấp hành án đến khi phục hồi điều tra thì họ phải được xếp loại chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Vì vậy, bổ sung nội dung trên nhằm đảm bảo quyền lợi cho

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
2. Phạm nhân đang tham gia tố tụng với vai trò là bị can, bị cáo thì không được xếp loại chấp hành án phạt tù mà chỉ được nhận xét, đánh giá việc chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ, kể cả trường hợp đã trích xuất về trại tạm giam, nhà tạm giữ hoặc chưa trích xuất ra khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân. 3. Phạm nhân bị điều tra lại hoặc xét xử lại do bản án, quyết định của Tòa án mà phạm nhân đang chấp hành bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thì kết quả xếp loại của phạm nhân trong thời gian chấp hành bản án cũ vẫn được bảo lưu.	tù mà chỉ được nhận xét, đánh giá việc chấp hành nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, kể cả trường hợp đã trích xuất về trại tạm giam hoặc chưa trích xuất ra khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân. Trường hợp phạm nhân được trích xuất phục vụ điều tra với vai trò là bị can nhưng cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án ra quyết định tạm đình chỉ điều tra thì sau khi trả lại phạm nhân cho trại giam, trại tạm giam nơi giao phạm nhân được trích xuất để tiếp tục chấp hành án phạt tù, phạm nhân tiếp tục được xếp loại chấp hành án theo quy định.	người chấp hành án và để các cơ sở giam giữ phạm nhân thống nhất thực hiện.
Điều 26. Xem xét lại quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù Khi có căn cứ xác định việc xếp loại cho phạm nhân là không đúng với quy định của pháp luật hoặc phát hiện hành vi làm giả, làm sai lệch hồ sơ dẫn đến việc xếp loại cho phạm nhân không đúng với quy định của pháp luật thì cơ sở giam giữ phạm nhân phải xem xét, hủy toàn bộ kết quả của các kỳ xếp loại không đúng đó và xếp loại lại cho phạm nhân theo đúng quy định của Nghị định này.	Điều 29. Xem xét lại quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù Khi có căn cứ xác định việc xếp loại cho phạm nhân là không đúng với quy định của pháp luật hoặc phát hiện hành vi làm giả, làm sai lệch hồ sơ dẫn đến việc xếp loại cho phạm nhân không đúng với quy định của pháp luật thì cơ sở giam giữ phạm nhân phải xem xét, hủy toàn bộ kết quả của các kỳ xếp loại không đúng đó và xếp loại lại cho phạm nhân theo đúng quy định của Nghị định này. Các chế độ chính sách pháp luật đối với phạm nhân theo điều kiện xếp loại chấp hành án phạt tù được xem xét thực hiện kể từ khi có quyết định xếp loại thay thế. Trường hợp phạm nhân điều chuyển đến cơ sở giam giữ phạm nhân khác và có căn cứ xác định việc xếp loại trước đó của phạm nhân không đúng với quy định của pháp luật thì cơ sở giam giữ phạm nhân đang quản lý phạm nhân có văn bản trao đổi	Dự thảo bổ sung quy định: các chế độ, chính sách pháp luật đối với phạm nhân theo điều kiện xếp loại chấp hành án phạt tù được xem xét thực hiện kể từ khi có quyết định xếp loại thay thế. Quy định này nhằm làm rõ mốc thời gian phát sinh quyền lợi, bảo đảm thống nhất trong áp dụng, tránh tình trạng truy lĩnh hoặc áp dụng hồi tố không có căn cứ pháp lý; đồng thời bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch trong quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	với cơ sở giam giữ phạm nhân đã xếp loại chưa đúng cho phạm nhân để họp, xem xét xếp loại lại cho phạm nhân theo đúng quy định của pháp luật.	
Mục 5 XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM	Mục 5 XỬ LÝ PHẠM NHÂN VI PHẠM	
Điều 27. Xử lý phạm nhân vi phạm 1. Phạm nhân vi phạm đều phải xem xét, xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một vụ việc có nhiều phạm nhân vi phạm, thì mỗi phạm nhân đều bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm của mình. Trong cùng một vụ việc, nếu một phạm nhân có nhiều hành vi vi phạm, thì áp dụng chung bằng một hình thức kỷ luật, không tách riêng từng hành vi vi phạm để xử lý với các hình thức kỷ luật khác nhau. 2. Khi xử lý kỷ luật phạm nhân phải xem xét, đánh giá làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, động cơ, mục đích, nguyên nhân vi phạm; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình thức kỷ luật; mức độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, quyết tâm sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả để xem xét, áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp. Trường hợp phát hiện xử lý kỷ luật không đúng quy định phải hủy bỏ hoặc thay đổi quyết định kỷ luật đó cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm. 3. Trường hợp phạm nhân có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn, hối cải, cam kết tích cực phấn đấu sửa chữa vi phạm hoặc lập công chuộc tội thì xem xét, xử lý kỷ luật có thể ở mức nhẹ hơn.	Điều 30. Nguyên tắc xử lý phạm nhân vi phạm 1. Phạm nhân vi phạm đều phải xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Mỗi hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật hoặc hình thức xử lý khác quy định tại khoản 3 Điều này. Trong cùng một vụ việc có nhiều phạm nhân vi phạm, thì mỗi phạm nhân đều phải xem xét xử lý. Trong cùng một vụ việc, nếu một phạm nhân có nhiều hành vi vi phạm, thì chỉ áp dụng một hình thức xử lý chung đối với các hành vi vi phạm có liên quan chặt chẽ, xảy ra trong cùng thời điểm, cùng mục đích, không tách riêng từng hành vi vi phạm để xử lý với các hình thức kỷ luật khác nhau. 2. Khi xử lý phạm nhân vi phạm phải xem xét, đánh giá làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, động cơ, mục đích, nguyên nhân vi phạm; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng; mức độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, quyết tâm sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả để xem xét, áp dụng hình thức xử lý phù hợp. Trường hợp phát hiện xử lý phạm nhân vi phạm không đúng quy định phải hủy bỏ hoặc	Sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
4. Phạm nhân đang thi hành quyết định kỷ luật nếu có quyết định điều chuyển đến cơ sở giam giữ khác thì tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định kỷ luật hoặc thay đổi, hủy bỏ quyết định kỷ luật phạm nhân bằng văn bản và lưu hồ sơ phạm nhân.	thay đổi hình thức xử lý đó cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm. Việc hủy bỏ hoặc thay đổi hình thức xử lý phải có căn cứ bằng văn bản và được lưu hồ sơ. 3. Trường hợp phạm nhân có tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định này hoặc lập công thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có thể xem xét hạ hoặc tăng hình thức kỷ luật hoặc không xử lý kỷ luật; trường hợp không xử lý kỷ luật phải hạ mức xếp loại thi đua chấp hành án phạt tù tháng đó hoặc tổ chức giáo dục, nhắc nhở phạm nhân, yêu cầu phạm nhân viết cam kết và lưu hồ sơ phạm nhân. Phạm nhân vi phạm 02 lần do lỗi cố ý trong 12 tháng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì vẫn bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự. 4. Phạm nhân đang thi hành quyết định kỷ luật nếu có quyết định điều chuyển đến cơ sở giam giữ phạm nhân khác thì tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật, việc chuyển giao quyết định kỷ luật phải kèm hồ sơ đầy đủ và biên bản bàn giao. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định kỷ luật hoặc thay đổi, hủy bỏ quyết định kỷ luật phạm nhân bằng văn bản và lưu hồ sơ phạm nhân.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	5. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 01 năm, tính từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm.	
Điều 28. Tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật Phạm nhân vi phạm có một trong các tình tiết sau đây có thể được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật: 1. Vi phạm lần đầu, gây hậu quả không lớn; khai báo thành khẩn, trung thực về vi phạm của mình và những phạm nhân khác; chủ động ngăn chặn hành vi vi phạm của phạm nhân khác; tích cực khắc phục hậu quả do mình gây ra (nếu có). 2. Ăn năn hối cải, nhận rõ sai phạm, tự giác nhận khuyết điểm, tích cực tiếp thu sự giáo dục, sửa chữa vi phạm của mình. 3. Vi phạm do bị phạm nhân khác đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, xúi giục, lôi kéo; bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm của phạm nhân khác gây ra hoặc nguyên nhân khách quan khác. 4. Lập công hoặc có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, có quyết định khen thưởng. 5. Phạm nhân già yếu đối với nam từ đủ 70 tuổi trở lên, nữ từ đủ 65 tuổi trở lên; bị khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; bị bệnh hiểm nghèo, ốm, đau nặng; bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình; phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 36 tháng tuổi; phạm nhân là người dưới 18 tuổi.	Điều 31. Tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật 1. Phạm nhân vi phạm có một trong các tình tiết sau đây có thể được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật: a. Vi phạm lần đầu, gây hậu quả không lớn; khai báo thành khẩn, trung thực về vi phạm của mình và những phạm nhân khác; chủ động ngăn chặn hành vi vi phạm của phạm nhân khác; tích cực khắc phục hậu quả do mình gây ra (nếu có). b. Ăn năn hối cải, nhận rõ sai phạm, tự giác nhận khuyết điểm, tích cực tiếp thu sự giáo dục, sửa chữa vi phạm của mình. c. Vi phạm do bị phạm nhân khác đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, xúi giục, lôi kéo; bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm của phạm nhân khác gây ra hoặc nguyên nhân khách quan khác. d. Lập công hoặc có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, có quyết định khen thưởng. đ. Phạm nhân già yếu đối với nam từ đủ 70 tuổi trở lên, nữ từ đủ 65 tuổi trở lên; bị khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; bị bệnh hiểm nghèo, bị bệnh nặng; bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình; phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 36 tháng tuổi. 2. Phạm nhân có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều này thì có thể xem xét không xử lý kỷ luật.	Biên tập lại để đảm bảo tính logic

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 29. Tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật Phạm nhân vi phạm có một hoặc nhiều tình tiết sau phải xem xét tăng nặng hình thức kỷ luật: - Vi phạm có tổ chức, là chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng hoặc tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm; chỉ đạo, đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, lôi kéo, xúi giục phạm nhân khác vi phạm. - Vi phạm liên tục trong thời gian dài; nhiều lần hoặc với nhiều người; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; có tính chất côn đồ, hung hãn; sử dụng phương tiện, đồ vật, hung khí có tính sát thương; gây hậu quả, thiệt hại lớn. - Không tự giác, trung thực nhận lỗi, khuyết điểm, vi phạm; khai báo sai sự thật, cố tình trốn tránh, che giấu vi phạm; bao che phạm nhân cùng vi phạm; ngăn cản việc cung cấp chứng cứ vi phạm, cản trở, đối phó, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vi phạm; trả thù người tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, chứng cứ, đồ vật vi phạm. - Không tiếp thu giáo dục, sửa chữa vi phạm; đã được giáo dục, nhắc nhở hoặc đã bị xử lý kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm. - Lợi dụng tình trạng thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác để vi phạm; vi phạm đối với người dưới 18 tuổi, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản; phạm nhân đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; phạm nhân đang ốm đau, bệnh tật, già yếu, khuyết tật hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình.	Điều 32. Tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật Phạm nhân vi phạm có một hoặc nhiều tình tiết sau phải xem xét tăng nặng hình thức kỷ luật: - Vi phạm có tổ chức, là chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng hoặc tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm; chỉ đạo, đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, lôi kéo, xúi giục phạm nhân khác vi phạm. - Vi phạm liên tục trong thời gian dài; nhiều lần hoặc với nhiều người; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; có tính chất côn đồ, hung hãn; sử dụng phương tiện, đồ vật, hung khí có tính sát thương; gây hậu quả, thiệt hại lớn. - Không tự giác, trung thực nhận lỗi, khuyết điểm, vi phạm; khai báo sai sự thật, cố tình trốn tránh, che giấu vi phạm; bao che phạm nhân cùng vi phạm; ngăn cản việc cung cấp chứng cứ vi phạm, cản trở, đối phó, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vi phạm; trả thù người tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, chứng cứ, đồ vật vi phạm. - Không tiếp thu giáo dục, sửa chữa vi phạm; đã được giáo dục, nhắc nhở hoặc đã bị xử lý kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm. - Lợi dụng tình trạng thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác để vi phạm; vi phạm đối với người dưới 18 tuổi, phạm nhân nữ có thai, nghỉ thai sản; phạm nhân đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; phạm nhân đang bị bệnh, già yếu, khuyết tật hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình.	Giữ nguyên

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 30. Thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật 1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện vi phạm, trường hợp vụ việc có liên quan nhiều phạm nhân hoặc phức tạp cần có thời gian điều tra, xác minh, thì kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá 07 ngày, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải xem xét, ra quyết định kỷ luật. Quyết định kỷ luật phạm nhân phải ghi rõ ngày có hiệu lực thi hành và công bố cho phạm nhân biết. 2. Phạm nhân bị xử lý kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để được công nhận đã cải tạo tiến bộ. Thời gian theo dõi, thử thách được tính từ ngày quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo có hiệu lực thi hành hoặc tính từ ngày phạm nhân được đưa ra khỏi buồng kỷ luật. Đối với hình thức kỷ luật khiển trách, thời gian theo dõi, thử thách là 01 tháng; đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo, thời gian theo dõi, thử thách là 03 tháng; đối với hình thức giam tại buồng kỷ luật, thời gian theo dõi, thử thách là 06 tháng. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng kể từ lần bị kỷ luật gần nhất mà phạm nhân bị xử lý kỷ luật kỷ luật từ 02 lần trở lên thì thời gian theo dõi, thử thách đối với các lần kỷ luật tiếp theo là 03 tháng (đối với hình thức kỷ luật khiển trách), 06 tháng (đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo), 12 tháng (đối với hình thức kỷ luật giam tại buồng kỷ luật). Trường hợp phạm nhân chưa được công nhận cải tạo tiến bộ, nếu tiếp tục có quyết định kỷ luật mới, thì thời gian theo dõi, thử thách là tổng thời gian theo dõi, thử	Điều 33. Thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật 1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện vi phạm, trường hợp vụ việc có liên quan nhiều phạm nhân hoặc phức tạp cần có thời gian điều tra, xác minh, thì kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá 07 ngày, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải xem xét, ra quyết định kỷ luật. Quyết định kỷ luật phạm nhân phải ghi rõ ngày có hiệu lực thi hành và công bố cho phạm nhân biết. 2. Phạm nhân bị xử lý kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để được công nhận đã cải tạo tiến bộ. Thời gian theo dõi, thử thách được tính từ ngày quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo có hiệu lực thi hành hoặc tính từ ngày phạm nhân được đưa ra khỏi buồng kỷ luật. Đối với hình thức kỷ luật khiển trách, thời gian theo dõi, thử thách là 01 tháng; đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo, thời gian theo dõi, thử thách là 02 tháng; đối với hình thức giam tại buồng kỷ luật, thời gian theo dõi, thử thách là 03 tháng. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng, phạm nhân bị xử lý kỷ luật từ 02 lần trở lên thì thời gian theo dõi, thử thách đối với lần kỷ luật thứ hai trở lên là 02 tháng (đối với hình thức kỷ luật khiển trách), 04 tháng (đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo), 06 tháng (đối với hình thức kỷ luật giam tại buồng kỷ luật). Trường hợp phạm nhân chưa được công nhận cải tạo tiến bộ, nếu tiếp tục có quyết định kỷ luật mới, thì thời gian theo dõi, thử thách là tổng thời gian theo dõi, thử thách còn lại của quyết định kỷ luật cũ và thời gian	Dự thảo bổ sung quy định: trường hợp ngày hết thời hạn theo dõi, thử thách trùng vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì quyết định công nhận cải tạo tiến bộ được ban hành vào ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. Việc bổ sung nhằm bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với chế độ làm việc hành chính của cơ quan nhà nước, tránh phát sinh vướng mắc về thời điểm ký ban hành quyết định khi cơ quan không làm việc.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
thách còn lại của quyết định kỷ luật cũ và thời gian theo dõi, thử thách của quyết định kỷ luật mới. Đối với phạm nhân thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân bị giam giữ riêng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 30 Luật Thi hành án hình sự, khi được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng mà chưa hết thời gian theo dõi, thử thách của các quyết định kỷ luật thì vẫn phải tiếp tục thực hiện phần còn lại của thời gian đó, cộng thêm 02 tháng theo dõi, thử thách. Trường hợp đã hết thời gian theo dõi, thử thách mà chưa được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng hoặc ngày được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng trùng với ngày hết thời gian theo dõi, thử thách, thì thời gian theo dõi, thử thách cộng thêm 02 tháng kể từ ngày được ra khỏi buồng giam giữ riêng. Trong thời gian bị giam giữ tại buồng giam giữ riêng mà phạm nhân lập công hoặc có quyết định khen thưởng thì được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng và công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay. Đối với phạm nhân phạm tội mới trong thời gian chấp hành án, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi đó mà bản án mới có hiệu lực pháp luật trước khi hết thời gian theo dõi, thử thách thì không công nhận cải tạo tiến bộ và thực hiện xếp loại theo quy định tại khoản 3 Điều 23 của Nghị định này. 3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày hết thời gian theo dõi, thử thách, nếu phạm nhân không có vi phạm thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải ra quyết định công nhận cải tạo tiến bộ, thời điểm có hiệu lực của quyết định phải là ngày phạm nhân hết thời hạn theo dõi, thử thách. Trường hợp đã thi hành được một phần	theo dõi, thử thách của quyết định kỷ luật mới. Đối với phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân bị giam giữ riêng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 26 Luật Thi hành án hình sự, khi được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng mà chưa hết thời gian theo dõi, thử thách của các quyết định kỷ luật thì vẫn phải tiếp tục thực hiện phần còn lại của thời gian đó, cộng thêm 02 tháng theo dõi, thử thách. Trường hợp đã hết thời gian theo dõi, thử thách mà chưa được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng hoặc ngày được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng trùng với ngày hết thời gian theo dõi, thử thách, thì thời gian theo dõi, thử thách cộng thêm 02 tháng kể từ ngày được ra khỏi buồng giam giữ riêng. Trong thời gian bị giam giữ tại buồng giam giữ riêng mà phạm nhân lập công hoặc có quyết định khen thưởng thì được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng và công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay. Đối với phạm nhân phạm tội mới trong thời gian chấp hành án, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi đó mà bản án mới có hiệu lực pháp luật trước khi hết thời gian theo dõi, thử thách thì không công nhận cải tạo tiến bộ và thực hiện xếp loại theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Nghị định này. 3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày hết thời gian theo dõi, thử thách, nếu phạm nhân không có vi phạm thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam phải ra quyết định công nhận cải tạo tiến bộ, thời điểm có hiệu lực của quyết định phải là ngày phạm nhân hết thời hạn theo dõi, thử thách. Trường hợp ngày hết	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
hai thời gian trở lên mà không vi phạm, nếu lập công hoặc có quyết định khen thưởng, thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay. 4. Phạm nhân bị kỷ luật giam tại buồng kỷ luật chỉ được mang theo các đồ dùng phục vụ sinh hoạt cá nhân theo quy định. Buồng kỷ luật phạm nhân phải bảo đảm chặt chẽ về an ninh an toàn, bảo đảm ánh sáng, thông thoáng và theo mẫu thiết kế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	thời hạn theo dõi, thử thách trùng vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì phải ra quyết định công nhận cải tạo tiến bộ vào ngày làm việc đầu tiên tiếp theo. Trường hợp đã thi hành được một phần hai thời gian trở lên mà không vi phạm, nếu lập công hoặc có quyết định khen thưởng, thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay. 4. Phạm nhân bị kỷ luật giam tại buồng kỷ luật chỉ được mang theo các đồ dùng phục vụ sinh hoạt cá nhân theo quy định. Buồng kỷ luật phạm nhân phải bảo đảm chặt chẽ về an ninh an toàn, bảo đảm ánh sáng, thông thoáng và theo mẫu thiết kế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	
5. Trong thời gian bị giam tại buồng kỷ luật, nếu phạm nhân nhận rõ sai phạm, ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa, thì xem xét cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn. Trường hợp ốm đau, bệnh tật hoặc sức khỏe yếu, thì lập biên bản, đưa ra ngoài điều trị, chữa bệnh, khi sức khỏe ổn định thì xem xét tiếp tục thi hành kỷ luật hoặc cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn. 6. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định công nhận phạm nhân đã cải tạo tiến bộ; gia hạn thời gian theo dõi, thử thách; cho ra khỏi buồng kỷ luật; tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật; hoãn, miễn thi hành giam tại buồng kỷ luật; thay đổi hình thức kỷ luật đối với phạm nhân. Các quyết định, biên bản, tài liệu kỷ luật được lưu hồ sơ phạm nhân.	5. Trong thời gian bị giam tại buồng kỷ luật, nếu phạm nhân nhận rõ sai phạm, ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa, thì xem xét cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn. Trường hợp bị bệnh hoặc sức khỏe yếu, thì lập biên bản, đưa ra ngoài điều trị, chữa bệnh, khi sức khỏe ổn định thì xem xét tiếp tục thi hành kỷ luật hoặc cho ra khỏi buồng kỷ luật trước thời hạn. 6. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định công nhận phạm nhân đã cải tạo tiến bộ; gia hạn thời gian theo dõi, thử thách; cho ra khỏi buồng kỷ luật; tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật; hoãn, miễn thi hành giam tại buồng kỷ luật; thay đổi hình thức kỷ luật đối với phạm nhân. Các quyết định, biên bản, tài liệu kỷ luật được lưu hồ sơ phạm nhân.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Mục 6 TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH THAM GIA GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN	Mục 6 TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH THAM GIA GIÁO DỤC CẢI TẠO PHẠM NHÂN	
Điều 31. Trách nhiệm của chính quyền địa phương 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Chỉ đạo, phân công chính quyền, cơ quan, ban ngành, tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng, cá nhân thuộc quyền quản lý phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác quản lý, giáo dục cải tạo, động viên, dạy nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm, vay vốn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giúp đỡ cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; b) Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật, xóa bỏ sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phạm nhân; phổ biến kinh nghiệm, mô hình điển hình trong giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; c) Hằng năm bố trí ngân sách theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện phục vụ công tác phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân và người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức, phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác quản lý, giáo dục cải tạo, động viên, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giúp	Điều 34. Trách nhiệm của chính quyền địa phương 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác quản lý, giáo dục cải tạo, động viên, dạy nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm, vay vốn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và giúp đỡ cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn thực hiện các hoạt động nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật. b) Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật, xóa bỏ sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phạm nhân; phổ biến kinh nghiệm, mô hình điển hình trong giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; c) Hằng năm bố trí ngân sách theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phục vụ công tác phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân và người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương.	Sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ các bộ, ngành sau khi sáp nhập và tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
đỡ phạm nhân chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng trong phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật; b) Hằng năm bố trí ngân sách theo quy định pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phục vụ công tác phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân trong công tác giáo dục cải tạo phạm nhân và người chấp hành xong án phạt tù. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã:	2. Ủy ban nhân dân cấp xã: a) Yêu cầu người thân thích, gia đình chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, thực hiện các nghĩa vụ của gia đình trong động viên, giáo dục phạm nhân, phòng ngừa vi phạm pháp luật; b) Thông báo, trao đổi thông tin về người thân thích, gia đình của phạm nhân, phối hợp thực hiện các công việc khi có yêu cầu; xác nhận hoàn cảnh gia đình của người thân thích phạm nhân đang chấp hành án đúng thực tế của họ, các tài liệu, giấy tờ có liên quan để làm cơ sở cho việc thực hiện chế độ, chính sách và các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của phạm nhân.	
b) Xử phạt vi phạm hành chính hoặc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với người có hành vi vi phạm pháp luật tại nơi thuộc sự quản lý của cơ sở giam giữ phạm nhân; c) Thông báo, trao đổi thông tin về thân nhân, gia đình của phạm nhân, phối hợp thực hiện các công việc khi có yêu cầu; xác nhận hoàn cảnh gia đình của thân nhân phạm nhân đang chấp hành án đúng thực tế của họ, các tài liệu, giấy tờ có liên quan để làm cơ sở cho việc đánh giá xếp loại chấp hành án phạt tù và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của phạm nhân.	c) Phối hợp, hỗ trợ cơ quan thi hành án hình sự xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương.	
Điều 32. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân 1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với chính quyền, các cơ quan, ban ngành, tổ chức các cấp địa phương xây dựng các quy chế, kế hoạch, chương trình phối hợp tổ chức các nội dung, hoạt động	Điều 35. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân 1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với chính quyền, các cơ quan, ban ngành, tổ chức các cấp địa phương xây dựng các quy chế, kế hoạch,	Sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ các tổ chức sau khi sáp nhập và tăng cường công tác phối hợp giữ các

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
của công tác giáo dục cải tạo và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân và giữ gìn trật tự cơ sở giam giữ phạm nhân. 2. Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong phạm nhân: a) Các chương trình biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, chiếu phim, triển lãm; b) Phối hợp tổ chức hoạt động của thư viện, tặng, luân chuyển sách, văn hóa phẩm cho thư viện phạm nhân; c) Phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thi, hội thao, văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân; hỗ trợ trang thiết bị văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân; d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động, phổ biến thông tin, chính sách, pháp luật cho phạm nhân; đ) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động thư viện cho cán bộ, chiến sĩ cơ sở giam giữ phạm nhân. 3. Sở Tư pháp phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn hỗ trợ pháp lý miễn phí cho phạm nhân. 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân trong việc tổ chức hướng nghiệp, dạy nghề, cấp chứng chỉ cho phạm nhân và tiếp nhận các	chương trình phối hợp tổ chức các nội dung, hoạt động của công tác giáo dục cải tạo và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân và giữ gìn trật tự cơ sở giam giữ phạm nhân. 2. Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống văn minh, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong phạm nhân: a) Các chương trình biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, chiếu phim, triển lãm; b) Phối hợp tổ chức hoạt động của thư viện, tặng, luân chuyển sách, văn hóa phẩm cho thư viện phạm nhân; c) Phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thi, hội thao, văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân; hỗ trợ trang thiết bị văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân; d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động, phổ biến thông tin, chính sách, pháp luật cho phạm nhân; đ) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, hoạt động thư viện cho cán bộ, chiến sĩ cơ sở giam giữ phạm nhân. 3. Sở Tư pháp phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn hỗ trợ pháp lý miễn phí cho phạm nhân. 4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; Phòng Văn hóa - xã hội phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân trong việc tổ chức hướng nghiệp, dạy nghề, cấp chứng chỉ	cơ quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội vào các trung tâm bảo trợ theo quy định. 5. Sở Y tế phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức các hoạt động chăm sóc y tế và điều trị bệnh cho phạm nhân. 6. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức giáo dục, phổ biến tuyên truyền, cổ động về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hỗ trợ thủ tục pháp lý; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện, phim ảnh, triển lãm, vui chơi, giải trí, bồi dưỡng chuyên môn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, chăm sóc y tế và tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân.	cho phạm nhân và tiếp nhận các đối tượng thuộc diện trợ giúp xã hội vào các trung tâm bảo trợ theo quy định. 5. Sở Y tế phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức các hoạt động phòng chống dịch bệnh, chăm sóc y tế và điều trị bệnh cho phạm nhân. 6. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức giáo dục, phổ biến tuyên truyền, cổ động về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hỗ trợ thủ tục pháp lý; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện, phim ảnh, triển lãm, vui chơi, giải trí, bồi dưỡng chuyên môn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, chăm sóc y tế và tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân.	
7. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: a) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thảo, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân trong độ tuổi thanh niên và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng; b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân có phạm nhân nữ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ	7. Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan thuế tổ chức thực hiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ kết quả lao động, dạy nghề cho phạm nhân. 8. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: a) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thảo, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thảo, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân nữ và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng. 8. Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp chỉ đạo Cơ quan thi hành án dân sự xác nhận kết quả thi hành án dân sự của phạm nhân, xác nhận giá trị tài sản được kê biên để đảm bảo thi hành án, làm cơ sở cho việc đánh giá xếp loại chấp hành án phạt tù và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của phạm nhân. 9. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cá nhân phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân để hỗ trợ các nguồn lực, tạo điều kiện cho phạm nhân học văn hóa, lao động, học nghề, truyền nghề, cho vay vốn sản xuất, kinh doanh, giới thiệu việc làm cho phạm nhân.	kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân trong độ tuổi thanh niên và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng; b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân có phạm nhân nữ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giao lưu, hội thi, hội thảo, tư vấn, trợ giúp pháp lý, giáo dục kỹ năng sống, khám sức khỏe, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân nữ và giúp đỡ họ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng. 9. Cơ quan thi hành án dân sự xác nhận kết quả thi hành án dân sự của phạm nhân, làm cơ sở cho việc thực hiện chế độ, chính sách và các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của phạm nhân. 10. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và cá nhân phối hợp với các cơ sở giam giữ phạm nhân để hỗ trợ các nguồn lực, tạo điều kiện cho phạm nhân học văn hóa, lao động, học nghề, truyền nghề, cho vay vốn sản xuất, kinh doanh, giới thiệu việc làm cho phạm nhân.	
Điều 33. Trách nhiệm của gia đình phạm nhân 1. Gia đình, thân nhân của phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân để kịp thời giáo dục, động viên và giúp đỡ phạm nhân giải quyết khó khăn, vướng mắc trong chấp hành án phạt tù; tạo điều kiện cho phạm nhân yên tâm tư tưởng, phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tiến bộ; giúp thực hiện các trách nhiệm dân sự do hành vi phạm tội của thân nhân mình gây ra; phối hợp phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc,	Điều 36. Trách nhiệm của gia đình, người thân thích của phạm nhân 1. Gia đình, người thân thích của phạm nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giam giữ phạm nhân trong phạm vi khả năng, điều kiện thực tế của mình để kịp thời giáo dục, động viên và giúp đỡ phạm nhân giải quyết khó khăn, vướng mắc trong chấp hành án phạt tù; tạo điều kiện cho phạm nhân yên tâm tư tưởng, phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tiến bộ; giúp	Sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
điều trị khi phạm nhân ốm đau, điều trị bệnh; nhận và quản lý phạm nhân khi được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đưa về gia đình chữa bệnh. 2. Có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân khi có đề nghị của Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân để trao đổi, phối hợp trong giáo dục và chuẩn bị cho phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng; kịp thời thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân, thông tin tác động đến việc chấp hành	thực hiện các trách nhiệm dân sự do hành vi phạm tội của người thân thích mình gây ra theo quy định của pháp luật có liên quan; phối hợp phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc, điều trị khi phạm nhân ốm đau, điều trị bệnh theo đề nghị của cơ sở giam giữ phạm nhân; nhận và phối hợp quản lý phạm nhân khi được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đưa về gia đình chữa bệnh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	
án của phạm nhân; hành vi vi phạm nội quy của phạm nhân; không tiếp tay, bao che đưa đồ vật cấm vào nơi chấp hành án phạt tù. 3. Không lợi dụng việc thăm gặp để đưa người không phải là thân nhân gặp phạm nhân; lôi kéo, tụ tập đông người đến nơi chấp hành án phạt tù gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân. 4. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân hỗ trợ vật chất cho công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, bao gồm: Sách giáo khoa, tài liệu, đồ dùng học tập, sách, báo, thiết bị xem truyền hình, nghe đài, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phạm nhân.	2. Có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân khi có đề nghị của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam để trao đổi, phối hợp trong giáo dục và chuẩn bị cho phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng; kịp thời thông báo cho cơ sở giam giữ phạm nhân, thông tin tác động đến việc chấp hành án của phạm nhân; hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân của phạm nhân; không tiếp tay, bao che đưa đồ vật cấm vào nơi chấp hành án phạt tù. Trường hợp người thân thích của phạm nhân là người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cư trú ở vùng sâu, vùng xa hoặc có lý do chính đáng khác không thể trực tiếp có mặt tại cơ sở giam giữ phạm nhân thì có thể trao đổi, phối hợp bằng hình thức phù hợp khác theo hướng dẫn của cơ sở giam giữ phạm nhân. 3. Không lợi dụng việc thăm gặp để đưa người không phải là người thân thích gặp phạm nhân; lôi kéo, tụ tập đông người đến nơi chấp hành án phạt tù gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	4. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân hỗ trợ vật chất cho công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, bao gồm: Sách giáo khoa, tài liệu, đồ dùng học tập, sách, báo, thiết bị xem truyền hình, nghe đài, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí phục vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phạm nhân.	
Mục 7 QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	Mục 7 VIỆC THĂM GẶP TIẾP XÚC CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO, LÃNH SỰ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	
Điều 34. Chế độ, chính sách đối với phạm nhân là người nước ngoài Phạm nhân là người nước ngoài được hưởng các quy định về chế độ, chính sách như đối với phạm nhân là người Việt Nam, ngoài ra còn được nghỉ thêm 01 ngày Quốc khánh và 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc của nước mà phạm nhân mang quốc tịch. Trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.		Luật Thi hành án hình sự năm 2025 đã quy định nên dự thảo Nghị định không quy định lại.
	Điều 37. Trách nhiệm của người đến thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự. 1. Xuất trình giấy giới thiệu thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, chứng minh thư ngoại giao, lãnh sự hoặc hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ ghi rõ chức danh tại cơ quan đại diện đối với trường hợp chưa được cấp chứng minh thư.	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	2. Chấp hành các quy định của cơ sở giam giữ phạm nhân về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự. 3. Không được chuyển cho phạm nhân những đồ vật thuộc danh mục cấm đưa vào cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc tiếp xúc, liên hệ với người khác trong khu vực thăm gặp. 4. Động viên phạm nhân chấp hành tốt nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Không được có lời nói hoặc cử chỉ thể hiện sự ủng hộ, khích lệ đối với hành vi vi phạm pháp luật của phạm nhân.	
	5. Trong quá trình thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự không được sử dụng phương tiện ghi âm, ghi hình, chụp ảnh hoặc sử dụng các thiết bị kỹ thuật khác nếu không được sự đồng ý của cán bộ phân công theo dõi. 6. Tôn trọng luật pháp và phong tục tập quán của Việt Nam. 7. Không được tiến hành các hoạt động khác ngoài nội dung thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.	
	Điều 38. Trách nhiệm của trại giam 1. Tổ chức thực hiện việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân. 2. Thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cho cán bộ ngoại giao, lãnh sự và kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi lợi dụng thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự để vu khống, tuyên truyền xuyên tạc sự thật hoặc vi phạm quy định về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, vi phạm nội	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	quy cơ sở giam giữ phạm nhân. Điều 39. Trách nhiệm của cán bộ theo dõi thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự 1. Tiếp nhận giấy giới thiệu đến thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, kiểm tra chứng minh thư ngoại giao, lãnh sự của người đến thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự. 2. Phổ biến quy định của cơ sở giam giữ phạm nhân về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự. 3. Thông báo cho đại diện cơ quan ngoại giao, lãnh sự về tình hình sức khỏe, thái độ cải tạo của phạm nhân được thăm gặp.	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết.
	Điều 40. Theo dõi, giám sát quá trình thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự 1. Trong quá trình theo dõi thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự nếu phát hiện người đến thăm hoặc phạm nhân được thăm gặp vi phạm quy định về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự hoặc nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân thì cán bộ được phân công theo dõi có quyền nhắc nhở, lập biên bản hoặc yêu cầu chấm dứt việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự. 2. Báo cáo Giám thị trại giam xử lý những kiến nghị của cơ quan ngoại giao, lãnh sự (nếu có).	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết.
	Điều 41. Các trường hợp không giải quyết thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự 1. Phạm nhân có văn bản từ chối việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự. 2. Phạm nhân không chấp hành nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân khi tham gia thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự. 3. Trường hợp vì yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân theo quyết định của	Bổ sung điều này do Luật Thi hành án hình 2025 giao quy định chi tiết.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	Giám thị trại giam.	
Mục 8 CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH CHẤP HÀNH BIỆN PHÁP TƯ PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG		
Điều 35. Chế độ ăn, mặc của học sinh trường giáo dục		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.
1. Học sinh được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm: a) 20 kg gạo tẻ; b) 1,5 kg thịt lợn; c) 1,5 kg cá; d) 0,5 kg đường; đ) 0,75 lít nước mắm; e) 0,1 kg bột ngọt; g) 0,5 kg muối; h) 17 kg rau xanh; i) 0,2 lít dầu ăn; k) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ; l) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than. Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương. Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của học sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật và khoản 1 Điều 149 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Hiệu trưởng trường giáo dục có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để đảm bảo học sinh ăn hết tiêu chuẩn ăn. Hiệu trưởng trường giáo		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
đường quyết định chế độ ăn đối với học sinh ốm đau, bệnh tật trên cơ sở đề xuất của cán bộ y tế nhưng tổng định lượng mức ăn không quá 0-2 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường. 2. Chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt của mỗi học sinh trong một năm được cấp như sau: a) 02 bộ quần áo dài; b) 01 bộ quần áo dài đồng phục; c) 02 bộ quần áo lót; d) 02 đôi dép nhựa; đ) 01 áo mưa nilông; e) 01 mũ cứng; g) 01 mũ vải; h) 03 khăn mặt; i) 03 bàn chải đánh răng; k) 02 chiếc cá nhân; l) 800 g kem đánh răng; m) 3,6 kg xà phòng; n) 800 ml dầu gội đầu. Học sinh vào trường giáo dưỡng được cấp 01 màn, 01 chăn sợi. Từ Đà Nẵng trở ra phía Bắc, mỗi học sinh được cấp thêm 01 áo ấm, 02 đôi tất và 01 mũ len, 01 chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg dùng trong 02 năm. Đối với học sinh phải chấp hành từ 12 tháng trở lên thì được cấp 02 lần (trừ chăn bông). Học sinh được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an. Học sinh nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 03 kg gạo tẻ/học sinh/tháng.		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
3. Quy định này được áp dụng chung đối với học sinh trong trường giáo dưỡng.		
Điều 36. Chế độ chăm sóc y tế đối với học sinh trường giáo dưỡng 1. Học sinh khi đến trường giáo dưỡng được y tế của trường giáo dưỡng tổ chức khám, lập phiếu theo dõi sức khỏe. Trong thời gian học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, trường giáo dưỡng căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho học sinh, định kỳ ít nhất 06 tháng/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa, khám cận lâm sàng theo chỉ định của bác sĩ. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Trường giáo dưỡng thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy, phòng chống lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm cho học sinh. Việc khám sức khỏe cho học sinh căn cứ vào điều kiện, thời gian chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, tình hình cụ thể của từng trường giáo dưỡng và lưu kết quả vào hồ sơ để quản lý, theo dõi sức khỏe của học sinh. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho học sinh được cấp tương đương 04 kg gạo/tê/học sinh/tháng. 2. Trường hợp học sinh bị bệnh hoặc thương tích được điều trị tại bệnh xá nhà trường, nếu vượt quá khả năng điều trị thì được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp tình trạng bệnh tại nơi có trường		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.
3. Quy định này được áp dụng chung đối với học sinh trong trường giáo dưỡng. Điều 36. Chế độ chăm sóc y tế đối với học sinh trường giáo dưỡng 1. Học sinh khi đến trường giáo dưỡng được y tế của trường giáo dưỡng tổ chức khám, lập phiếu theo dõi sức khỏe. Trong thời gian học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, trường giáo dưỡng căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho học sinh, định kỳ ít nhất 06 tháng/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa, khám cận lâm sàng theo chỉ định của bác sĩ. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Trường giáo dưỡng thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy, phòng chống lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm cho học sinh. Việc khám sức khỏe cho học sinh căn cứ vào điều kiện, thời gian chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, tình hình cụ thể của từng trường giáo dưỡng và lưu kết quả vào hồ sơ để quản lý, theo dõi sức khỏe của học sinh. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho học sinh được cấp tương đương 04 kg gạo/tê/học sinh/tháng. 2. Trường hợp học sinh bị bệnh hoặc thương tích được điều trị tại bệnh xá nhà trường, nếu vượt quá khả năng điều trị thì được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp tình trạng bệnh tại nơi có trường		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
giáo dưỡng để điều trị và thông báo cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết, phối hợp với nhà trường chăm sóc, điều trị. Trường hợp tiếp tục vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại địa bàn thì theo chỉ định của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét, quyết định việc điều trị tiếp theo, đồng thời báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng cho học sinh do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ định. 3. Trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế chuyên khoa mà học sinh hết thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. 4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với trường giáo dưỡng trên địa bàn, tổ chức khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh; xây dựng hoặc bố trí khu, buồng riêng để khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh, phòng trực của cán bộ quản lý phù hợp với điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 5. Các chi phí khám bệnh tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này được ngân sách nhà nước cấp. Trừ trường hợp thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của học sinh tự nguyện chi trả kinh phí điều trị bệnh.		
Chương IV THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH TIẾP NHẬN, CHUYỂN GIAO ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Mục 1 THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH TIẾP NHẬN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ Ở NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆT NAM CHẤP HÀNH ÁN		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.
Điều 37. Tổ chức thi hành Quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù 1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án phạt tù của Tòa án, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao để thỏa thuận về thời gian, địa điểm, cách thức tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (kèm theo hồ sơ thi hành án) ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao có văn bản đề nghị cấp giấy tờ xuất nhập cảnh cho người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam thì Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan đại diện ngoại giao có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy thông hành cho người đó. 2. Tổ chức việc tiếp nhận, áp giải người được chuyển giao về cơ sở giam giữ và hoàn chỉnh thủ tục thi hành án phạt tù tại Việt Nam. a) Bộ Công an tổ chức Đoàn tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, thành phần gồm có: Đại diện cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là Trưởng đoàn; đại diện Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; đại diện Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Tòa án ra quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án. Đại diện cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an; đại diện Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong trường hợp địa điểm tiến hành tiếp nhận nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam; Cảnh sát hỗ trợ tư pháp; cán bộ y tế; người phiên dịch; cá nhân khác liên quan thực hiện thủ tục tiếp nhận; b) Việc tiếp nhận phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên tắc ngoại giao, phù hợp với thông lệ quốc tế và đảm bảo tuyệt đối an toàn; kiểm tra, tiếp nhận đúng người có tên trong Quyết định tiếp nhận chuyển giao của Tòa án kèm theo hồ sơ thi hành án phạt tù và giấy tờ, đồ vật, tư trang, tiền, tài sản (nếu có) của người được tiếp nhận và tiến hành khám sức khỏe người được tiếp nhận chuyển giao. Việc tiếp nhận phải được lập thành biên bản gồm 03 bản bằng tiếng Việt, 03 bản bằng tiếng Anh và 03 bản bằng tiếng của nước chuyển giao; có chữ ký xác nhận của đại diện cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao và đại diện cơ quan nêu tại điểm a khoản 2 Điều này; c) Sau khi tiếp nhận, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Tòa án ra quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao có trách nhiệm tổ chức áp giải người vừa được tiếp nhận kèm theo hồ sơ thi hành án phạt tù và giấy tờ, đồ vật, tư trang, tiền, tài sản (nếu có)		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
của người đó đến trại tạm giam do Công an địa phương mình quản lý để hoàn chỉnh hồ sơ thi hành án, lập danh sách báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra quyết định đưa đến trại giam chấp hành án. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải ra quyết định đưa người đó đến trại giam chấp hành án;		
d) Hồ sơ đưa người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam đến trại giam chấp hành án theo quyết định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải có quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có hiệu lực pháp luật, quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao của Tòa án và có đủ các tài liệu theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Các tài liệu thi hành án phạt tù của nước ngoài có trong hồ sơ đưa người bị kết án phạt tù đến trại giam chấp hành án phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt và phải được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.		
Điều 38. Thực hiện thi hành án phạt tù đối với người được chuyển giao từ nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án 1. Các chế độ quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo, quyền, nghĩa vụ của người đang chấp hành án phạt tù được chuyển giao về Việt Nam để chấp hành án được thực		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam. 2. Trường hợp nhận được thông báo về quyết định đặc xá, đại xá hoặc miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù hoặc bất kỳ quyết định, biện pháp nào của nước chuyển giao đối với người được chuyển giao về Việt Nam để chấp hành án dẫn đến việc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù hoặc trả tự do cho người đó, thì cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù có trách nhiệm gửi ngay thông báo đó kèm theo văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của điều ước quốc tế liên quan đến việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù mà Việt Nam và nước chuyển giao là thành viên hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước chuyển giao theo nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế. 3. Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc công nhận và cho thi hành quyết định của nước chuyển giao nêu tại khoản 2 Điều này, trại giam nơi đang quản lý, giam giữ phạm nhân là người được tiếp nhận từ nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành và thông báo cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an kết quả thi hành để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao biết.		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 39. Thông báo về tình hình chấp hành án của người đang chấp hành án phạt tù được chuyển giao từ nước ngoài về Việt Nam chấp hành án Trại giam nơi tiếp nhận, quản lý, giam giữ phạm nhân là người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam chấp hành án có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an về kết quả thi hành án đối với người đó để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao trong các trường hợp sau: 1. Người đang chấp hành án phạt tù được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù, được miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện; 2. Người đang chấp hành án phạt tù đã chấp hành xong án phạt tù; 3. Người đang chấp hành án phạt tù bỏ trốn khỏi nơi giam giữ; 4. Người đang chấp hành án phạt tù chết trước khi chấp hành xong án phạt tù; 5. Phía nước ngoài đề nghị thông báo về tình hình chấp hành án của người đang chấp hành án phạt tù;		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.
Mục 2 THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN GIAO ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.
Điều 40. Thỏa thuận việc thực hiện quyết định chuyển giao 1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
của Tòa án có thẩm quyền, Bộ Công an có trách nhiệm gửi văn bản thông báo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận phạm nhân thỏa thuận về thời gian, địa điểm và cách thức chuyển giao. 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận phạm nhân, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù và các cơ quan liên quan để tổ chức thi hành theo thẩm quyền. 3. Trường hợp quá thời hạn 07 ngày kể từ thời điểm ấn định trong thỏa thuận bàn giao người đang chấp hành án phạt tù mà nước yêu cầu chuyển giao chưa thể tiếp nhận chuyển giao do có những trở ngại khách quan và đã thông báo cho Bộ Công an biết về sự chậm trễ này và cam kết bằng văn bản việc sẽ tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù và chi trả toàn bộ chi phí phát sinh do việc chậm trễ nhận chuyển giao gây nên, Bộ Công an có trách nhiệm thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để ấn định thời gian và địa điểm mới thực hiện việc chuyển giao. Việc hoãn thực hiện quyết định chuyển giao không được quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản cam kết của nước ngoài về việc sẽ tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù.		
Điều 41. Thực hiện quyết định chuyển giao 1. Tổ chức áp giải người được chuyển giao		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
a) Giám thị trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù chịu trách nhiệm tổ chức áp giải người được chuyển giao kèm theo bản sao y các tài liệu thi hành án trong hồ sơ phạm nhân có đóng dấu của trại giam, phiếu khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe của phạm nhân (nếu có), biên bản kiểm kê giấy tờ, tài sản, đồ vật, tư trang, tiền (nếu có) của phạm nhân đến địa điểm và đúng thời gian do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước tiếp nhận chuyển giao đã thỏa thuận để tiến hành thủ tục bàn giao cho nước tiếp nhận. Thành phần gồm có: Giám thị hoặc Phó Giám thị trại giam làm Trưởng đoàn; Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được giao áp giải; cán bộ hồ sơ;		
b) Việc áp giải người được chuyển giao phải bảo đảm tuyệt đối an toàn; bảo đảm áp giải đúng người có tên trong Quyết định chuyển giao của Tòa án đến đúng thời gian, địa điểm tiến hành bàn giao theo thỏa thuận. 2. Tổ chức tiến hành bàn giao người được chuyển giao a) Thành phần Đoàn bàn giao người được chuyển giao gồm có: Đại diện cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là Trưởng đoàn; đại diện Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an; đại diện Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh thuộc Bộ Công an; đại diện Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong trường hợp địa điểm tiến hành chuyển giao nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam; Giám thị hoặc Phó Giám thị trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án phạt tù; người phiên dịch;		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
b) Việc tiến hành bàn giao phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên tắc ngoại giao, phù hợp thông lệ quốc tế và đảm bảo tuyệt đối an toàn; bàn giao đúng người có tên trong Quyết định chuyển giao của Tòa án cho nước tiếp nhận. Việc bàn giao phải được lập thành biên bản gồm 03 bản bằng tiếng Việt, 03 bản bằng tiếng Anh và 03 bản bằng tiếng của nước tiếp nhận; có chữ ký xác nhận của đại diện cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận và đại diện cơ quan nêu tại điểm a khoản 2 Điều này. 3. Quá thời hạn 07 ngày kể từ thời điểm ấn định trong thỏa thuận bàn giao người đang chấp hành án phạt tù mà nước yêu cầu chuyển giao không tiếp nhận chuyển giao mà không có lý do chính đáng thì cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù lập biên bản về việc này và thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định chuyển giao biết để xem xét, hủy quyết định thi hành quyết định chuyển giao, đồng thời thông báo cho nước yêu cầu chuyển giao biết. 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định hủy quyết định thi hành chuyển giao của Tòa án, cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thông báo cho nước yêu cầu chuyển giao, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, trại giam nơi người được chuyển giao đang chấp hành án để tiếp tục thi hành án đối với người có quyết định hủy quyết định chuyển giao của Tòa án.		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 42. Thông báo về việc miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá cho người đang chấp hành án phạt tù đã được chuyển giao 1. Khi nhận được quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền của Việt Nam về việc miễn, giảm thời hạn chấp hành án, đặc xá, đại xá cho người đang chấp hành án phạt tù đã được chuyển giao, trại giam nơi quản lý giam giữ người đó trước khi chuyển giao phải thông báo ngay cho Cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài biết để thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế liên quan đến việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù mà Việt Nam và nước tiếp nhận phạm nhân là thành viên hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước tiếp nhận phạm nhân theo nguyên tắc có đi có lại. 2. Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm thông tin cho Bộ Công an về việc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tiếp nhận thực hiện quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, đặc xá, đại xá của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.		Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.
Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	Điều 42. Sửa đổi, bổ sung điểm i, n khoản 4 Điều 84 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu như sau: “i) Gói thầu về đào tạo chuyên sâu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do cơ sở đào tạo nước ngoài trực tiếp thực hiện tại nước ngoài; gói thầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do cần thiết phải mời cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc có chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền giao. Gói thầu đào tạo dạy nghề cho phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng. n) Gói thầu cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường, hoặc mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường cho học sinh bán trú, nội trú tại cơ sở giáo dục công lập; gói thầu cung cấp suất ăn cho vận động viên, huấn luyện viên tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao hoặc suất ăn phục vụ các đại hội thể thao trong nước, quốc tế, tổ chức tại Việt Nam; mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp suất ăn cho vận động viên, huấn luyện viên tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao hoặc cho người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy, người bị tạm giam, tạm giữ tại các cơ sở giam giữ, phạm nhân tại các cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên	- Bổ sung “gói thầu đào tạo dạy nghề cho phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng” vào điểm i khoản 4 Điều 84 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP vì điểm i đang quy định các gói thầu về đào tạo. - Cán bộ của cơ sở giam giữ phạm nhân, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng chủ yếu thực hiện nhiệm vụ quản lý, giáo dục, bảo đảm an ninh, an toàn, không có chức năng và điều kiện để trực tiếp tổ chức đào tạo dạy nghề chuyên sâu. Trong khi đó, hoạt động dạy nghề đòi hỏi đơn vị dạy nghề phải có chuyên môn, chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy phù hợp. Hoạt động đào tạo dạy nghề phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng được tổ chức trong môi trường giam giữ, có tính đặc thù

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	tại các cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại các trường giáo dưỡng. Gói thầu mua nguyên vật liệu đầu vào để tổ chức sản xuất, gia công bảo đảm chế độ mặc và tư trang cho phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng.”	về đối tượng, địa điểm và yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn; nội dung đào tạo dạy nghề phải phù hợp với công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân, trại viên, học sinh. Thực tế, số lượng cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đáp ứng đồng thời yêu cầu chuyên môn, kinh nghiệm và khả năng phối hợp tổ chức đào tạo dạy nghề trong cơ sở giam giữ phạm nhân, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng không nhiều. Việc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu thông thường có thể kéo dài thời gian lựa chọn nhà thầu, khó lựa chọn được nhà thầu phù hợp, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công tác tổ chức đào tạo dạy nghề cho phạm nhân, trại viên, học sinh. Vì vậy, gói thầu đào tạo dạy nghề cho phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng cần áp dụng hình thức lựa

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
		chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. - Bổ sung “gói thầu mua nguyên vật liệu đầu vào để tổ chức sản xuất, gia công bảo đảm chế độ mặc và tư trang cho phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng” Việc mua nguyên vật liệu để tổ chức sản xuất, gia công bảo đảm chế độ mặc và tư trang cho phạm nhân, trại viên, học sinh có tính đặc thù về đối tượng sử dụng, điều kiện tổ chức thực hiện và yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu phải ổn định, đáp ứng kịp thời, phù hợp với yêu cầu quản lý, giám sát trong môi trường cơ sở giam giữ phạm nhân, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và bảo đảm chất lượng phục vụ chế độ mặc, tư trang cho phạm nhân, trại viên, học sinh. Số lượng nhà cung cấp đáp ứng đồng

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
		thời các yêu cầu trên không nhiều nên việc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu thông thường có thể kéo dài thời gian lựa chọn nhà thầu, làm chậm tiến độ cung cấp nguyên vật liệu, ảnh hưởng đến việc bảo đảm chế độ cho phạm nhân, trại viên, học sinh. Vì vậy, gói thầu mua nguyên vật liệu đầu vào để tổ chức sản xuất, gia công bảo đảm chế độ mặc và tư trang cho phạm nhân tại cơ sở giam giữ phạm nhân, trại viên tại cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh tại trường giáo dưỡng cần áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.
	Điều 43. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên như sau: 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau: “1. Học sinh được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:	- Tại Điều 165 của Luật quy định người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù được cung cấp chuẩn suất ăn như phạm nhân là người thành niên và được bổ sung thêm thịt, cá nhưng không quá 20% so với chuẩn suất ăn đó. Đó đó khi tăng mức ăn cho phạm nhân cũng cần phải tăng cho đối tượng là học sinh và phạm nhân là người chưa thành niên để đảm

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	a) 20 kg gạo tẻ; b) 1,8 kg thịt lợn; c) 1,8 kg cá; d) 08 quả trứng gà hoặc trứng vịt; đ) 0,5 kg đường; e) 0,75 lít nước mắm; g) 0,1 kg bột ngọt; h) 0,5 kg muối; i) 17 kg rau xanh hoặc củ, quả; k) 0,3 lít dầu ăn; l) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ; m) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than hoặc 25 kWh điện hoặc 03 kg khí đốt (gas), phù hợp điều kiện thực tế của trường giáo dưỡng. Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá tại địa phương. Chế độ ăn trong các ngày lễ, tết của học sinh được tăng thêm nhưng không được quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.” 2. Sửa đổi điểm n khoản 1 Điều 7 như sau: “n) 1000 ml dầu gội đầu.” 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 như sau: “1. Phạm nhân là người chưa thành niên được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm: a) 17 kg gạo tẻ; b) 1,8 kg thịt lợn; c) 1,8 kg cá; d) 05 quả trứng gà hoặc trứng vịt; đ) 0,5 kg đường; e) 0,75 lít nước mắm;	bảo theo đúng quy định của pháp luật. - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 Nghị định 355/2025/NĐ-CP nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện sử dụng kết quả lao động giữ phạm nhân là người chưa thành niên và phạm nhân là thành niên.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	g) 0,1 kg bột ngọt; h) 0,5 kg muối; i) 15 kg rau xanh hoặc củ, quả; k) 0,3 lít dầu ăn; l) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ; m) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than hoặc 25 kWh điện hoặc 03 kg khí đốt (gas), phù hợp điều kiện thực tế của cơ sở giam giữ phạm nhân. Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương. Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của phạm nhân là người chưa thành niên được ăn thêm nhưng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường. Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân là người chưa thành niên trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam có thể quyết định hoán đổi các loại thực phẩm, nguyên liệu, gia vị quy định tại khoản 1 Điều này bằng các loại thực phẩm khác có giá trị tương đương, bảo đảm phạm nhân được sử dụng hết tiêu chuẩn, định lượng theo quy định.” 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 29 như sau: “4. Mỗi phân trại của cơ sở giam giữ phạm nhân được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể và một căng tin cho phạm nhân. Bếp ăn tập thể phạm nhân được trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị thiết yếu phục vụ việc chế biến, bảo quản, chia khẩu phần ăn như: tủ đựng thức ăn	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	có lưới hoặc kính che kín; chảo, nồi nấu ăn các loại; dao, thớt, chậu rửa, rổ, rá, bát, đĩa và các dụng cụ cần thiết khác. Căn cứ số lượng phạm nhân thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và yêu cầu bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định việc trang bị, thay thế, bổ sung dụng cụ, thiết bị cấp dưỡng với số lượng, chủng loại và thời hạn sử dụng phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, giam giữ phạm nhân. Phạm nhân đến cơ sở giam giữ phạm nhân được cấp 01 bộ dụng cụ cấp dưỡng. Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng hoặc khay bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm dùng trong 02 năm và 01 thìa nhựa, 01 đôi đĩa nhựa để ăn dùng trong 01 năm. Chất tẩy rửa đối với các dụng cụ cấp dưỡng không quá 0,2% định mức ăn một ngày.” 5. Sửa đổi điểm n khoản 1 Điều 30 như sau: “n) 1000 ml dầu gội đầu/năm;” 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 như sau: “a) Căn cứ vào số tiền trích được, Giám thị trại giam quyết định bổ sung mức ăn cho phạm nhân là người chưa thành niên nhưng không được tăng thêm quá 1/6 lần tiêu chuẩn ăn hằng tháng mà pháp luật quy định cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên. Phạm nhân là người chưa thành niên lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, được hưởng tiêu chuẩn ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách nhà nước bảo đảm) cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên. Tiêu chuẩn ăn thêm này nếu không sử dụng hết theo quy định thì phạm nhân là người chưa thành niên được gửi vào lưu ký để sử dụng trong sinh hoạt, nộp án phí, thực hiện các nghĩa vụ dân sự, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc để nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù.	
	Trường hợp đã trích đủ mức ăn bổ sung theo quy định mà còn số dư thì Giám thị trại giam báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp xem xét, quyết định chi khoản kinh phí còn dư này để mua các vật dụng sinh hoạt, xây dựng các công trình phục vụ chung cho phạm nhân là người chưa thành niên ở các trại giam và phải phổ biến, thông báo chung cho tập thể phạm nhân là người chưa thành niên biết thông qua Ban Tự quản của phạm nhân là người chưa thành niên, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng được thụ hưởng. b) Trích 02% lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi tư vấn, hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên khi chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù. Trại giam tiến hành các hoạt động hỗ trợ, tổ chức giáo dục công dân, giáo dục pháp luật, tư vấn, liên hệ tìm việc làm và các hoạt động khác có liên quan đến việc tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân là người chưa thành niên; cấp 01 bộ quần áo cho phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù không có quần áo về nơi cư trú, mức tối đa không quá 20 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của phạm nhân là người chưa thành niên.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	c) Trích 10% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động. Phạm nhân được chi trả một phần công lao động theo kết quả lao động. Định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên được tính bằng tổng số dư đầu quý và số trích trong quý chia cho tổng số phạm nhân là người chưa thành niên được chi trả một phần công lao động. Phạm nhân hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động được hưởng 100% định mức chi trả; phạm nhân không hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động được hưởng 50% định mức chi trả. Trường hợp phạm nhân đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa có kết quả lao động của phạm nhân trong quý đó thì lấy kết quả định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân của quý trước liền kề chia ba để xác định số tiền chi trả một phần công lao động cho phạm nhân theo tháng và nhân với số tháng phạm nhân hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động. d) Trích 02% chi hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên bị tai nạn lao động. Mức chi hỗ trợ do Giám thị quyết định nhưng không quá 05 lần định lượng ăn trong một tháng cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên tại thời điểm bị tai nạn. Cuối năm, nếu còn số dư, Giám thị trại giam báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp xem xét, mua sắm trang thiết bị không thuộc nội dung chi tại điểm e khoản 1 Điều này để phục vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	đ) Trích 27% bổ sung Quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam, trong đó: Trích 18% bổ sung Quỹ phúc lợi của trại giam để thực hiện các hoạt động: Hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; hỗ trợ phạm nhân khi bị bệnh, gặp rủi ro, khi điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 05 lần định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên trong quý đó, một năm chỉ hỗ trợ một lần; hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ của trại giam có hoàn cảnh khó khăn, khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn lao động hoặc điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 02 tháng lương bình quân theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị, mỗi năm chỉ hỗ trợ một lần; hỗ trợ ăn thêm các ngày lễ, Tết cho cán bộ, chiến sĩ; tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho cán bộ, chiến sĩ và hỗ trợ các hoạt động phúc lợi khác của trại giam.	
	Trích 07% bổ sung Quỹ khen thưởng của trại giam để thực hiện các hoạt động: Thưởng cho những phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành tốt nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, có thành tích trong lao động, học tập hoặc lập công, giá trị mức thưởng bằng tiền hoặc hiện vật không vượt quá 2.000.000 đồng/lần/phạm nhân; thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên có thành tích trong lao động, học nghề (kết quả lao động vượt chỉ tiêu, định mức), mức thưởng bằng một phần hai giá trị ngày công lao động vượt chỉ tiêu, định mức; thưởng, sử dụng để trích	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	thường cho cán bộ, chiến sĩ của trại giam có thành tích trong việc quản lý tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân, tổng mức tiền chi thường chung tối đa một năm đối với cán bộ, chiến sĩ không vượt quá 02 tháng lương theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị. e) Trích 45% chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên; nâng cao tay nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù, trong đó: Trích 35% tạo nguồn vốn chung đầu tư trở lại cho các trại giam, phục vụ giáo dục, lao động dạy nghề, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ và xây dựng cơ sở vật chất. Trại giam nộp về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để xây dựng kế hoạch phân bổ chung. Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất của các trại giam, Thủ trưởng cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp trại giam có trách nhiệm phê duyệt danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị đến 10 tỷ đồng/một danh mục đầu tư; chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt các danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị trên 10 tỷ đồng/một danh mục đầu tư. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được trích lại để đầu tư cho các dự án, kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất cho các trại giam đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
	Trích 10% đào tạo dạy nghề và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên. Giám thị trại giam phải lập dự toán theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp và phải được Thủ trưởng các cơ quan này phê duyệt dự toán trước khi tổ chức thực hiện.”	
Điều 43. Hiệu lực thi hành I. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2024, thay thế Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự. 2. Quy định chuyển tiếp a) Kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tính liên tục với kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù sau khi Nghị định này có hiệu lực. Đối với việc xếp loại chấp hành án phạt tù trước ngày 01 tháng 12 năm 2024 vẫn thực hiện theo quy định của Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự. b) Đối với phạm nhân đang thi hành quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo hoặc đưa buồng kỷ luật có hiệu lực trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì thời gian theo dõi, thử thách để được công nhận cải tạo tiến bộ thực hiện theo quy định của Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự.	Điều 44. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. 2. Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự và Nghị định số 09/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2023 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 54/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
c) Đối với bản cam kết, đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn của phạm nhân theo Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án hình sự mà chưa hết thời hạn 03 năm trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng đến hết thời hạn 03 năm đó.		
	Điều 45. Quy định chuyển tiếp 1. Kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tính liên tục với kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù khi Nghị định này có hiệu lực. 2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, trường hợp quy định của Nghị định này về xếp loại, khen thưởng, xử lý kỷ luật hoặc chế độ, chính sách khác có lợi hơn cho phạm nhân so với quy định tại Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 thì áp dụng theo quy định của Nghị định này. Trường hợp phạm nhân đang chấp hành quyết định kỷ luật mà theo quy định mới có hình thức nhẹ hơn hoặc thời hạn ngắn hơn thì được xem xét điều chỉnh theo quy định mới	
Điều 44. Trách nhiệm thi hành	Điều 46. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2024/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ	THUYẾT MINH
1. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị định này. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.	Nghị định này trong phạm vi cả nước. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an trong quá trình tổ chức thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nội dung của Nghị định có liên quan. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này./.	